THE *NEW YORK TIMES* BESTSELLING AUTHOR

Michael Scott

THE MAGICIAN

The Secrets of THE IMMORTAL NICHOLAS FLAMEL

Thầy phù thủy

Michael Scott

Chia sẽ ebook : http://downloadsachmienphi.com/
Tham gia cộng đồng chia sẽ sách :
Fanpage : https://www.facebook.com/downloadsachfree
Cộng đồng Google : http://bit.ly/downloadsach

Table of Contents

MỞ ĐẦU.. 5
CHƯƠNG MỘT. 7
CHƯƠNG HAI 9
CHƯƠNG BA.. 14
CHƯƠNG BỐN.. 19
CHƯƠNG NĂM.. 22
CHƯƠNG SÁU.. 25
CHƯƠNG BẢY.. 28
CHƯƠNG TÁM.. 32
CHƯƠNG CHÍN.. 33
CHƯƠNG MƯỜI 38
CHƯƠNG MƯỜI MỘT. 47
CHƯƠNG MƯỜI HAI 51
CHƯƠNG MƯỜI BA.. 56
CHƯƠNG MƯỜI BỐN.. 60
CHƯƠNG MƯỜI LĂM.. 63
CHƯƠNG MƯỜI SÁU.. 68
CHƯƠNG MƯỜI BẢY.. 72
CHƯƠNG MƯỜI TÁM.. 79
CHƯƠNG MƯỜI CHÍN.. 84
CHƯƠNG HAI MƯƠI 91
CHƯƠNG HAI MƯƠI MỐT. 97
CHƯƠNG HAI MƯƠI HAI 103
CHƯƠNG HAI MƯƠI BA.. 109
CHƯƠNG HAI MƯƠI TƯ.. 112
CHƯƠNG HAI MƯƠI LĂM.. 118
CHƯƠNG HAI MƯƠI BẢY.. 127
CHƯƠNG HAI MƯƠI TÁM.. 131
CHƯƠNG HAI MƯƠI CHÍN.. 136
CHƯƠNG BA MƯƠI 143
CHƯƠNG BA MƯƠI MỐT. 150
CHƯƠNG BA MƯƠI HAI 156
CHƯƠNG BA MƯƠI BA.. 159
CHƯƠNG BA MƯƠI TƯ.. 162
CHƯƠNG BA MƯƠI LĂM.. 166
CHƯƠNG BA MƯƠI SÁU.. 170
CHƯƠNG BA MƯƠI BẢY.. 173

CHƯƠNG BA MƯƠI TÁM.. 175
CHƯƠNG BA MƯƠI CHÍN.. 177
CHƯƠNG BỐN MƯƠI MỐT. 185
CHƯƠNG BỐN MƯƠI HAI 192
CHƯƠNG BỐN MƯƠI BA.. 194
CHƯƠNG BỐN MƯƠI BỐN.. 203
CHƯƠNG BỐN MƯƠI LĂM.. 207
CHƯƠNG BỐN MƯƠI SÁU.. 212
CHƯƠNG BỐN MƯƠI BẢY.. 214
CHƯƠNG BỐN MƯƠI TÁM.. 222
CHƯƠNG BỐN MƯƠI CHÍN.. 229
CHƯƠNG NĂM MƯƠI 235
CHƯƠNG NĂM MƯƠI MỐT. 239

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.. 5

CHƯƠNG MỘT. 7

CHƯƠNG HAI 9

CHƯƠNG BA.. 14

CHƯƠNG BỐN.. 19

CHƯƠNG NĂM.. 22

CHƯƠNG SÁU.. 25

CHƯƠNG BẢY.. 28

CHƯƠNG TÁM.. 32

CHƯƠNG CHÍN.. 33

CHƯƠNG MƯỜI 38

CHƯƠNG MƯỜI MỘT. 47

CHƯƠNG MƯỜI HAI 51

CHƯƠNG MƯỜI BA.. 56

CHƯƠNG MƯỜI BỐN.. 60

CHƯƠNG MƯỜI LĂM.. 63

CHƯƠNG MƯỜI SÁU.. 68

CHƯƠNG MƯỜI BẢY.. 72

CHƯƠNG MƯỜI TÁM.. 79

CHƯƠNG MƯỜI CHÍN.. 84

CHƯƠNG HAI MƯƠI 91

CHƯƠNG HAI MƯƠI MỐT. 97

CHƯƠNG HAI MƯƠI HAI 103

CHƯƠNG HAI MƯƠI BA.. 109

CHƯƠNG HAI MƯƠI TƯ.. 112

CHƯƠNG HAI MƯƠI LĂM.. 118

CHƯƠNG HAI MƯƠI BẢY.. 127

CHƯƠNG HAI MƯƠI TÁM.. 131

CHƯƠNG HAI MƯƠI CHÍN.. 136

CHƯƠNG BA MƯƠI 143

CHƯƠNG BA MƯƠI MỐT. 150

CHƯƠNG BA MƯƠI HAI 156

CHƯƠNG BA MƯƠI BA.. 159

CHƯƠNG BA MƯƠI TƯ.. 162

CHƯƠNG BA MƯƠI LĂM.. 166

CHƯƠNG BA MƯƠI SÁU.. 170

CHƯƠNG BA MƯƠI BẢY.. 173

CHƯƠNG BA MƯƠI TÁM.. 175

CHƯƠNG BA MƯƠI CHÍN.. 177

CHƯƠNG BỐN MƯƠI MỐT. 185

CHƯƠNG BỐN MƯƠI HAI 192

CHƯƠNG BỐN MƯƠI BA.. 194

CHƯƠNG BỐN MƯƠI BỐN.. 203

CHƯƠNG BỐN MƯƠI LĂM.. 207

CHƯƠNG BỐN MƯƠI SÁU.. 212

CHƯƠNG BỐN MƯƠI BẢY.. 214

CHƯƠNG BỐN MƯƠI TÁM.. 222

CHƯƠNG BỐN MƯƠI CHÍN.. 229

CHƯƠNG NĂM MƯƠI 235

CHƯƠNG NĂM MƯƠI MỐT. 239

CHƯƠNG NĂM MƯƠI HAI 245

CHƯƠNG NĂM MƯƠI BA.. 246

CHƯƠNG NĂM MƯƠI TƯ.. 251

CHƯƠNG NĂM MƯƠI NĂM.. 254

CHƯƠNG NĂM MƯƠI SÁU (CHƯƠNG CUỐI) 259

CHÚ THÍCH CỦA TÁC GIẢ VỀ VIMANA VÀ ĐĨA BAY.. 266

THẦY BÙA.. 268

MỞ ĐẦU

Nicholas Flamel đang chết dần.

Tôi đã sợ khoảnh khắc này từ lâu. Đêm nay tôi có thể trở thành góa phụ.

Nicholas dũng cảm tội nghiệp của tôi. Giờ dù ông đã già yếu và sức cùng lực kiệt, ông vẫn ngồi cùng Prometheus và tôi dồn sức lực cuối cùng vào cái đầu lâu pha lê để tìm Josh trong lòng San Francisco, sâu trong hang ổ của tiến sĩ Dee.

Chúng tôi đã kinh hoàng quan sát Dee biến cậu bé thành một thầy đồng, một kẻ triệu hồn người chết, bảo cậu nhóc triệu tập Coatlcue, Archon gớm ghiếc – Mẹ của tất cả các vị thần. Chúng tôi đã cố cảnh báo Josh, nhưng Dee quá mạnh và đã cướp được cậu từ tay chúng tôi. Và khi Aoife, Niten và Sophie tới, Josh đã về phía Dee và kẻ đồng hành nguy hiểm của hắn, Virginia Dare. Tôi không thể không tự hỏi vì sao cậu nhóc lại tự nguyện đến như thế.

Quan sát Josh – hy vọng cuối cùng của chúng tôi, cơ hội cuối cùng để đánh bại các Elder bóng tối và bảo vệ thế giới của chúng tôi – bỏ đi cùng kẻ thù là quá sức chịu đựng đối với chồng tôi. Ông đã quỵ ngã và bất tỉnh. Ông không tỉnh lại còn tôi không còn sức mạnh để cứu sống ông. Tôi phải giữ lại chút sức tàn để đối đầu với những gì sắp tới.

Chúng tôi mất đi từng người, từng người có thể sát cánh cùng chúng tôi: Aoife đã ra đi, bị kẹt trong thế giới Bóng tôi, mãi mãi chiến đấu với Archon Coatlicue. Scathach và Joan đang ở thời quá khứ xa xôi. Chúng tôi không có liên lạc gì với Saint- Germain và giờ chúng tôi mất liên lạc với Palamedes và Shakespeare.Thậm chí giờ đây Prometheus cũng đã quá yếu do sử dụng cái đầu lâu. Ông còn không giữ nổi Vương quốc Bóng tối của mình và nó đang tan vỡ xung quanh ông.

Chúng tôi chỉ còn Sophie. Cô bé quá buồn do sự phản bội của em trai. Cô bé đang ở đâu đó trong San Francisco, tôi không biết chính xác là đâu, nhưng Niten bảo vệ cô. Tôi phải tìm cô bé – những điều cô bé cần biết là quá nhiều.

Giờ tôi là người phải đứng mũi chịu sào, tôi luôn biết là thế.

Khi tôi là một đứa bé, cách đây hơn 680 năm, bà tôi đã giới thiệu tôi với một ông già đội mũ trùm đen, tay trái có một cái móc. Ông nói cho tôi biết trước tương lai của tôi và của thế giới. Sau đó ông bắt tôi thề giữ bí mật. Cả đời tôi tôi đã đợi ngày này.

Giờ, khi kết thúc phụ thuộc vào chúng tôi, tôi biết mình cần làm gì.

Trích Nhật ký Nicholas Flamel, Nhà giả kim

Viết thứ Tư, ngày 6 tháng Sáu

Perenelle Flamel, Nữ Phù thủy

Tại Vương quốc Bóng tối của Elder Prometheus, tiếp giáp San Francisco, quê hương thứ hai của tôi

CHƯƠNG MỘT

Những Anpu xuất hiện trước tiên. Đó là những chiến binh đầu chó cao lớn, đôi mắt đỏ sọc và răng sắc nhọn, khoác trên mình bộ giác đen sáng bóng như gương. Họ xộc ra từ một miệng hang nghi ngút khói và tỏa đi khắp Xibalba, một số chiếm vị trí ở miệng chín cổng dẫn vào những hang động rông lớn, số khác chui vào những Vương quốc bóng tối nguyên thủy để đảm bảo không có ai trong đó. Họ di chuyển không phát ra tiếng động, cũng như mọi khi. Họ giữ im lặng tới những giây phút cuối trước trận chiến, và khi đó tiếng hét của họ thật kinh khủng.

Ngay khi những Anpu hài lòng vì Xibalba không có ai thì cặp đôi xuất hiện.

Cũng giống như những anpu, họ mặc áo giáp làm bằng thủy tinh và sứ, nhưng trang phục của họ được trang trí hoa văn và có vẻ không thực dụng trong chiến trận. Loại phục trang đó xuất hiện lần cuối ở Ai cập cổ đại.

Vài phút trước, cặp đôi này đã rời khỏi đã rời khỏi bản sao gần như hoàn hảo của Danu Talis tới hàng tá những vương quốc Bóng tối khác, một vài cực kỳ giống trái đất, số khác giống như hành tinh ngoài trái đất. Dù theo bản năng cả hai đều tò mò về những vương quốc họ đã đi qua, nhưng họ không nán lại lâu. Họ nhảy qua một mạng lưới phức tạp các cổng vòm sẽ dẫn họ tới một nơi được gọi là Ngã tư.

Họ còn quá ít thời gian.

Có chín cánh cổng mở tới Xibalba, mỗi cánh cổng không hơn một lỗi nhỏ khắc trong bức tường đá đen là bao. Để tránh những bong bóng nham thạch làm bắn những tảng đá nóng chảy vào đường đi của họ, họ đã mở rộng chiều rộng Vương quốc bóng tối từ cổng chín tới cổng ba, Cánh cổng của Nước Mắt. Thậm chí cả anpu, những sinh vật không biết sợ hãi đều không dám bước tới hang động này. Những ký ức xa xưa đã khắc sâu trong DNA của chúng cho chúng biết chính nơi đó là nơi tổ tiên của chúng đã hầu như bị xóa sổ sau khi chúng cao chạy xa bay tới thế giới của loài người.

Khi cặp đôi tới gần miệng hang, những chữ cái tượng hình khắc thô sơ trên đá bắt đầu tỏa ra ánh sáng trắng yếu ớt. Nó ánh lên áo giáp của họ, soi rọi những đường nét trong hang, vẽ nên hình ảnh cặp đôi trong ánh đen trắng nhập nhòe, và từ xa – trông họ thật đẹp.

Không thèm liếc nhìn về phía sau, cả hai tiến tới miệng hang tối om...

.... và không đầy một giây sau, cả hai đã chuyển phục trang thành quần bò trắng và áo phông và xuất hiện cạnh một tảng đó tròn được biết tới như Điểm Số Không phía trước Nhà thờ Đức Bà, Pari nước Pháp. Người đàn ông nắm tay người phụ nữ và họ cùng nhau sải bước vượt qua những viên đá vỡ vụn và những bức tượng không còn nguyên vẹn vẫn nằm rải rác ở quảng trường nơi Sophie và Josh dùng Ma thuật cơ bản đánh bại những đầu thú bằng đá biết chuyển động của nhà thờ.

Và vì đây là Pari nên không ai để ý tới cặp đôi đeo kính râm trong đêm.

CHƯƠNG HAI

Ngọn lửa giận dữ liếm qua cả tòa nha. Hàng tá còi báo động hú lên inh ỏi, không khí sặc mùi khói đen của cao su và nhựa cháy.

"Đi ra, đi ra, ngay!" Tiến sĩ John Dee dùng thanh gươm ngắn trong tay phải chém đứt thanh sắt nặng nề và cánh cửa gỗ, như thể chém giấy vậy. "Xuống tầng," hắn ra lệnh.

Virginia Dare chui qua lối thoát hiểm không hề do dự, lửa đã làm cháy một chút mái tóc dài đen của cô.

"Đi theo tôi," Dee ra lệnh cho Josh rồi cũng chui qua cánh cửa. Khói vàng bốc lên rõ ràng từ da thịt hắn, mùi trứng thối phả vào mặt Josh Newman khi cậu khẩn trương theo sau.

Josh cảm thấy ốm nhưng không phải chỉ vì cái mùi sulfur kinh khủng bốc ra từ Dee. Đầu cậu ong ong và rất nhiều những đốm sắc nhảy múa trước mắt cậu. Cậu chớn mặt và vẫn còn run sau lần đụng độ với Archon xinh đẹp Coatlicue. Dù cậu đã cố nhưng cậu vẫn không hiểu nổi những sự kiện xảy ra trong mấy phút trước. Cậu chỉ mang máng biết làm sao cậu lại ở đây. Cậu nhớ đã lái xe đi trên đường thành phố...đường cao tốc...và vào thành phố. Nhưng cậu không biết cậu đi đâu. NHững gì cậu biết là cậu cần tới một nơi nào đó.

Josh cố tập trung vào lý do khiến cậu tới tòa nhà đang bốc hỏa này, nhưng cậu càng tập trung nhiều, cậu càng thấy mọi việc khó hiểu hơn.

Rồi Sophie xuất hiện. ĐIều đầu tiên Josh thấy là sự thay đổi kinh khủng trên người chị sinh đôi. Khi Sophie bước vào văn phòng tiến sĩ vài phút trước, Josh hồi hộp...nhưng bối rối. Sau chị ấy lại ở đây? Sao chị ấy tìm ra cậu? Cậu biết nhà Flamel gửi chị tới. Nhưng không sao; chị sẽ về phe cậu và giúp cậu mang Coatlicue về. Đây là việc quan trọng nhất.

Nhưng hạnh phúc của cậu không kéo dài lâu. Nó nhanh chóng biến thành nỗi sợ, sự kinh tởm và thậm chí tức giận vì những hành động của chị. Sophie không tới giúp cậu, chị ấy...ờ, Josh không biết chị ấy muốn *cái gì.* Cậu quan sát và choáng váng, khi lớp khi của chị đông cứng thành một lớp áo giáp bạc xung quanh cơ thể, sau đó chị nhẫn tâm dùng roi quất lên người Archon xinh đẹp và không thể phòng vệ đó.

Tiếng kêu đau đớn quằn quại của Coatlicue thật đau lòng, và khi bà quay mặt về phía Josh và vươn tay ra, sự đau đớn và cảm giác bị phản bội ánh lên trong đôi mắt bà khiến Josh không chịu nổi. Cậu là người đã triệu tập bà ta từ thế giới bóng tối; cậu phải chịu trách nhiệm cho nỗi đau này. Nhưng cậu không thể giúp được.

Aoife chuồn ra sau lưng Coatlicue và giữ bà ta trong khi Sophie tiếp tục quất vào người bà. Sau đó Aoife lôi Archon bị thương về lại vương quốc bóng tối. Giây phút Coatlicue biến mất, Josh đã thấy mọt sự mất mát lo lớn. Cậu đã sắp, sắp làm được một điều vĩ đại. Nếu Coatlicue

chịu quay về thế giới, bà sẽ... Josh nuốt một miệng khói mùi cao su và mắt ầng ậng nước. Cậu không biết chắc bà có thể làm gì.

Từ dưới cậu hai bậc thang, Dee quay lại nhìn cậu, đôi mắt xám mở to và trong hoang dại trong ánh sáng mờ mờ. "Đi gần vào," hắn quát. Hắn hất hàm về phía căn phòng cháy. "Cậu thấy chưa? Họ làm điều họ luôn làm! Chết chóc và hủy diệt luôn đi theo nhà Flamel và đồng đảng của họ đó."

Josh lại ho, cậu cố gắng hít chút không khí trong lành. Đây không phải lần đầu cậu nghe lời buộc tội như thế này. "Scathach cũng nói thế."

"Sai lầm của Bóng tối là chọn nhầm phe." Nụ cười của Dee trông thật xấu xí. "Cậu cũng suýt như thế."

"chuyện gì xảy ra trên kia vậy?" Josh hỏi. "Mọi chuyện xảy ra nhanh quá, và Sophie..."

"Đây không phải lúc để giải thích."

"Nói đi," Josh giận dữ yêu cầu, và không khí đột nhiên tràn ngập mùi vỏ cam.

Dee dừng lại. Khí cậu cậu ta khiến đôi mắt sáng lên còn răng chuyển sang màu vàng. "Josh, cậu đã vuột mất khoảnh khắc làm biến đổi thế giới mãi mãi. Chúng ta suýt bắt đầu được quá trình biến trái đất thành thiên đường. Và cậu là phương tiện giúp chúng ta làm điều đó." Khuôn mắt tiến sĩ chuyển thành một chiếc mặt nạ cau có. "Hôm nay nhà Flamel đã phá ta. Và cậu biết vì sao chứ? Vì họ - cũng như những kẻ khác – không muốn trái đất tốt hơn. Nhà Flamel thèm khát bóng tối, họ tồn tại bên lề xã hội, sống bí mật và trong dối trá. Họ mạnh lên nhờ nỗi đau và nhu cầu của những kẻ khác. Họ biết trong thế giới mới của ta sẽ không có bóng tối cho họ trốn vào, không có nỗi đau nào để họ lợi dụng. Họ không muốn ta – và những người như ta – thành công. Cậu đã giúp ta tới thành công hơn bao giờ hết.

Josh nhíu mày, cố hiểu những gì tiến sĩ nói. Liệu Dee có nói dối không? Cậu phải... mặc dù Josh không thể không có cảm giác rằng có sự thật trong lời người bất tử kia. Nhà Flamel có như thế không?

"Nói cho ta nghe," Dee hỏi. "Cậu có thấy Coatlicue?"

Josh gật đầu. "Có."

"Bà ấy đẹp chứ?"

"Vâng." Cậu chớp mắt, nhớ lại. Bà ấy quá đẹp, không giống một ai cậu đã từng thấy.

"Ta cũng nhìn thấy hình dạng thật của bà ta," Dee nhẹ nhàng nói. "Bà ta là một trong số những Archon, những sinh vật cổ xưa, có khi còn là sinh vật người hình tinh quyền năng nhất, từng sống trên trái đất từ thời Khai nguyên. Bà ta là một nhà khoa học sử dụng những công nghệ tối tân tới mức nó chẳng khác gì ma thuật. Bà ta có thể tạo ra những thứ khôi nguyên nhất." Dee cẩn trọng nhìn Josh và từ từ nói tiếp. "Coatlicue có thể nhào nặn lại thế giới ngày nay, sửa chữa nó, khôi phuc nó. Nhưng cậu thấy Aoife làm gì bà ấy chưa?"

Josh khó khăn nuốt nước bọt. Cậu đã thấy Aoife chuồn ra sau và lôi bà về lại vương quốc bóng tối. Cậu gật đầu lần nữa.

"Cậu cũng thấy chị cậu làm gì chứ?"

"Có."

"Sophie quất roi vào bà ấy – và đấy không phải roi thương. Ta cá đấy là dồ của Perenelle, bện lại từ tóc của Medusa. Nó chỉ cần chạm nhẹ vào ai cũng đủ khiến người đó đau đớn." Dee vươn tay ra đặt lên vai cậu nhóc. Cậu cảm thấy hơi nóng dồn xuống hai tay. "Josh, giờ cậu mất Sophie rồi. Cô ấy bị nhà Flamel kiểm soát quá mạnh. Cô ấy là con rối của họ, nô lệ của họ. Họ sẽ lợi dụng cô ấy, như họ đã làm với bao nhiêu người khác trong quá khứ."

Josh gật đầu lần thứ ba. Cậu biến trước họ còn có những cặp song sinh khác, và cũng biết rằng họ không sống sót được.

"Cậu có tin ta không, Josh Newman?" Dee đột nhiên hỏi.

Josh nhìn Pháp sư, mở miệng định nói, nhưng lại không nói gì.

"À," Dee cười. "Câu trả lời hay đấy."

"Tôi không nói gì."

"Thi thoảng không trả lời là câu trả lời," người bất tử nói. "Để ta nhắc lại câu hỏi: cậu có tin ta hơn nhà Flamel không?"

"Có," Josh nói ngay. Cậu không nghi ngờ điều đó.

"Cậu muốn gì?"

"Cứu chị tôi."

Dee gật đầu. "Tất nhiên rồi," hắn nói, không thể giấu nổi sự khinh bỉ. "Cậu là con người mà."

"Chị ấy bị phù phép, đúng không? Làm sao tôi giải bùa được?" Josh lại hỏi.

Tôi mắt Dee chuyển thành hai viên đá vàng. "Chỉ có một cách: giết ai đang kiểm soát cô ấy – có thể là Nicholas hoặc Perenelle Flamel. Hoặc cả hai."

"Tôi không biết làm sao..."

"Ta có thể dạy cậu." Dee hứa hẹn. "Và cậu chỉ cần tin ta."

Cửa kính trong tòa nhà phát nổ thành những mảnh nhỏ, kêu lanh canh như tiếng nhạc, và rồi cánh cửa phía trên họ bật mở vì áp suất của hơi nóng và một cơn gió thổi ngược xuống cầu thang. Hàng loạt những tiếng nổ lớn làm rung chuyển tòa nhà, làm vỡ rơi xuống. Tay vin cầu thang bằng kim loại đột ngột nóng đến nỗi không thể sờ vào nổi.

"Hai người cà kê gì trên đó thế?" Virginia Dare hét lên từ tầng dưới. Khí xanh tỏa ra từ

người cô nâng mái tóc đen của cô lên khiến nó như một cái áo choàng.

"Chỉ làm vài thí nghiệm giả kim ấy mà..." Dee bắt đầu.

Một tiếng nổ như sấm rền khiến cả ba người sụp xuống. Những mảnh vữa rơi từ trần nhà xuống và mùi nước thải xộc vào cầu thang.

"Và một hoặc hai thí nghiệm cũng hơi lớn," hắn nói thêm.

"Chúng ta cần đi ra. Tòa nhà sắp sụp rồi đó," Dare nói. Cô quay người lại và tiếp tục lao xuống cầu thang. Dee và Josh bám sát.

Josh hít một mơi thật sâu. "Có phải tôi ngửi thấy mùi bánh mỳ cháy không?" cậu ngạc nhiên hỏi.

Dare liếc nhìn Dee. "Em còn không muốn biết mùi đó phát ra từ đâu."

"Em không muốn biết đâu," tiến sĩ đồng tình.

Khi họ tới tâng cuối, Virginia lăng mình vào cánh cửa đôi để xông ra nhưng bị bật lại. Chúng bị khóa, một sợi xích dày khóa hai tay cầm lại.

"Tôi chắc chúng ta phải phá cái này mới hòng ra," Dee lầm bầm.

Virginia Dare nói thứ ngôn ngữ gì đó đã không dùng ở Châu Mỹ hàng thế kỷ nay, rồi nhanh chóng chuyển qua tiếng Anh. "Hôm nay còn tệ hơn được nữa không cơ chứ?" cô càu nhàu.

Có một tiếng động nhỏ và một tiếng rít, sau đó bình phun nước gắn trên trần nhà hoạt động, phun nước lên cả ba người, khiến mọi nơi bốc mùi cay xè.

"Tôi đoán là cô," cô nói. Cô đẩy ngón tay trỏ vào ngực Dee. "Anh giống nhà Flamel hơn anh dám thừa nhận đấy, Tiến sĩ: chết chóc và hủy diệt cũng theo đuôi anh đấy."

"Anh không giống họ," Dee nắm chặt lấy cái khóa. Khí vàng dập dờn quanh ngón tay hắn, rơi xuống sàn thành một dòng suối mỏng dài.

"Em nghĩ là anh không muốn dùng khí chứ?" Dare nhanh nhẩu nói.

"Anh nghĩ lúc này ai biết chúng ta ở đâu không quan trọng," tiến sĩ nói, bẻ cái khóa làm đôi như thể nói làm bằng bìa cứng.

"GIờ ai cũng biết mấy người ở đâu," Josh nói.

"Họ sẽ đuổi theo ta," Dee đồng tình. Hắn đẩy cửa và đứng sang một bên để người bất tử đồng hành và Josh ra ngoài trước. Rồi liếc nhìn lại ngọn lửa đang bừng bừng cháy kệ cho bình tưới nước đang hoạt động, hắn phóng ra ngoài cửa, về phía Josh và Dare, đang dừng lại trước ngưỡng cửa.

"Tôi nghĩ họ sắp tới đây rồi," Josh lẩm bẩm.

CHƯƠNG BA

"Mars Ultor."

Ông đã bị giam cầm quá lâu. Giờ đây ông không thể biết ông đang mơ hay chỉ đang nhớ lại những chuyện trong quá khứ. Những hình ảnh và suy nghĩ đang lởn vởn trong đầu óc ông lúc này là của ông, hay những ký ức do thanh Clarent mang lại? Khi nhớ lại quá khứ, là ông đang nhớ lại thời quá khứ của ông, của thanh gươm, hay của thời kỳ những người từng cầm thanh gươm đó trước cả ông? Hay là của cả ba? Đâu là sự thật?

Và dù ông không chắc về nhiều thứ nhưng ông vẫn nhớ rõ một vài chuyện. Những ký ức về phần chính trong cuộc đời ông. Những ký ức làm nên ông.

Ông nhớ những người con trai của mình, Romulus và Remus. Những ký ức đó không bao giờ ông quên. Nhưng dù ông cố thế nào đi nữa, ông vẫn không nhớ nổi khuôn mặt vợ mình.

"Mars."

Ông có thể nhớ từng chi tiết những trận chiến. Ông biết tên từng vị vua và người dân thường ông đã chiến đấu cùng, những anh hùng tử trận dưới lưỡi kiếm của ông và những kẻ hèn nhát đã bỏ chạy vì sợ ông. Ông nhớ những chuyến hải trình tìm kiếm, khi ông và Prometheus đã đi tới những vùng đất chưa ai biết tới và thậm chí còn tới những Vương quốc bóng tối mới được tạo dựng.

"*Chúa tể Mars."*

Ông đã được chứng kiến những kỳ quan và những cảnh tượng hãi hùng. Ông đã từng chiến đấu chống lại những Elder và Archon, Những người cổ đại, thậm chí cả những chúa tể từng xuất hiện trên trái đất này. Thời xa xưa đó ông từng được thờ phụng như một vị anh hùng, một cứu tinh của loài người.

"*Mars. Thức dậy."*

Ông không muốn thức giấc, vì thức giấc sẽ đến cùng với nỗi đau, nhưng còn hơn nỗi đau đó là nhận thức mình bị giam cầm, và đó sẽ còn mãi tới ngày tận thế. Và khi ông tỉnh dậy, sự trừng phạt của ông, nỗi đau của ông, sẽ gợi nhắc cho ông về thời khắc loài người sợ hãi và khinh ghét ông.

"Thức dậy."

"Mars...Mars...Mars..."

Giọng nói – hay là nhiều giọng nói? – vang lên đều đặn, không ngừng nghỉ và quen thuộc.

"*Thức dậy!"*

Sâu trong lăng mộ trong lòng Paris, từ trong đống xương đang cùm giữ ông, Elder mở mắt. Đôi mắt đó có màu xanh lơ chỉ trong phút chốc đã chuyển thành màu đỏ như ngọn lửa. "Giờ thì sao?" ông quát, giọng vang vọng trong chiếc mũ trụ không bao giờ ông không đội.

Trước mặt ông có vẻ là hai con người. Họ cao và thanh mảnh, làn da màu đồng tương phản với áo phông trắng và quần bò trắng, giầy trắng. Người phụ nữ tóc cắt ngắn sát da đầu trong khi người đàn ông lại cạo trọc. Đôi mặt của cả hai ẩn sau lớp kính râm.

Họ cùng lúc tháo kính ra. Đôi mắt họ sáng và xanh, đồng tử đen bé xíu. Dù ông đang đau đớn do lớp khí cháy và cứng lại gây ra, ông cũng nhận ra họ. Họ không phải người: họ là Elder. "Isis?" ông hỏi bằng ngôn ngữ cổ xưa của Danu Talis.

"Lâu lắm mới gặp lại ông bạn," người phụ nữ nói.

"Osiris?"

"Chúng tôi tìm ông lâu lắm rồi," người đàn ông nói thêm. "Giờ chúng tôi đã tìm thấy ông."

"Nhưng nhìn xem bà ấy đã làm gì ông này," Isis nín thở, rõ ràng là đang đau khổ.

Phù thủy vùng Endor đã bẩy Mars vào trong nhà ngục này, bà tạo ra nó từ đầu lâu một sinh vật chưa từng có mặt trên trái đất. Nhưng đối với bà giam cầm ông thôi là chưa đủ: bà đã thêm vào một hình phạt cho người tù nhân. Phù thủy đã khiến khí của Mars cháy liên tục, rồi cứng lại trên làn da ông, giống như khi nham thạch ra khỏi nhân trái đất, để lại ông bị kẹt lại trong cũi bằng đầu lâu với nỗi đau thường trực này.

Mars Ultor cười và âm thanh nghe như thể tiếng rống từ đâu vọng lại. "Hàng thiên niên kỷ nay ta không gặp ai, vậy mà giờ ta lại nổi tiếng rồi."

Isis và Osiris tách nhau ra và tiến tới hai phía của thứ trông bức tượng xám khổng lồ bị đóng băng vĩnh viên trong tư thế cố vươn lên. Nửa thân dưới của Mars, từ thắt lưng trở xuống, bị chìm sâu trong lòng đất – Dee đã biến chúng thành xương hóa lỏng rồi lại làm cứng nó lại, bẫy ông trong đó. Cánh tay trái duỗi thẳng ra của ông bị phủ một lớp ngà, còn trên lưng ông là hai hình hài hóa đá của hai sinh vật xấu xí Phobos và Deimos đang nhe nanh múa vuốt. Đằng sau vị Elder là một bệ đá hình chữ nhật. Ông đã yên nghỉ ở đó hàng ngàn năm nay. Nhưng giờ bệ đá đã vỡ làm đôi.

"Chúng tôi biết Dee đã ở đây," Isis nói.

"Đúng. Hắn tìm được ta. Ta rất ngạc nhiên vì hắn nói cho các người biết ta ở đâu," Mars nghiến răng nói. "Chúng ta đã đánh nhau. Chính hắn đã giam lỏng ta như thế này."

"Dee không nói," Osiris nói. Gã đang đứng đằng sau lưng Mars, xem xét những bức tượng thần rừng cả phút nay. "Hắn phản bội ông. Hắn phản bội tất cả chúng ta."

Mars rít lên trong cơn đau. "Đáng ra ta không bao giờ nên tin hắn. Hắn yêu cầu ta Đánh thức thằng nhóc, Vàng."

“Và rồi hắn dùng Vàng để gọi Coatlicue từ Vương quốc bóng tối,” Isis thì thầm.

Luồng khói màu đen đỏ xoắn vặn trong đôi mắt Mars Ultor. Cơn giận làm vỡ những mảnh bám trên cơ thể ông ra và những mảng cứng của luồng điện bị hóa cứng của ông rơi xuống. Không khí nồng nặc mùi thịt cháy. “Coatlicue: Lần cuối cùng bà ta tàn phá vương quốc này chính ta đã chiến đấu với mụ,” ông nói khó nhọc vì đau do luồng điện cháy. “Ta đã mất rất nhiều chiến hữu.”

Người phụ nữ mặc đồ trắng gật đầu. “Chúng ta đều mất rất nhiều bạn bè và người thân chỉ vì mụ ta. Không biết làm sao mà tiến sĩ lại tìm được nơi bà ta đang cư ngụ và chiêu gọi bà ta.”

“Nhưng vì sao?” Tiếng nói của Mars rền vang. “Giờ đâu có đủ Elder trên trái đất này để thỏa mãn khẩu vị của mụ ta chứ?”

Osiris gõ vào lưng Elder để thử độ cứng. “Chúng tôi tin rằng hắn muốn thả mụ ta vào trái đất. Chúng ta đã tuyên án Dee là *utlaga* vì hắn phạm quá nhiều sai lầm. Giờ hắn muốn phục thù, và hắn sẽ phá hủy toàn bộ các Vương quốc bóng tối và toàn bộ thế giới này. Hắn muốn tất cả chúng ta tiêu đời.”

Isis và Orisis đã đi được một vòng quanh vị Elder và giờ lại đứng đối diện với ông. “Nhưng vì chúng tôi theo mùi của hắn nên chúng tôi mới có thể theo dấu hắn mà tìm thấy... ông,” Isis nói.

“Thả tự do cho ta,” Mars cầu xin. “Hãy để ta tìm gã tiến sĩ đó.”

Cả hai lắc đầu quầy quậy. “Chúng tôi không thể.” Isis buồn bã nói. “Zephaniah dùng những phép thuật và bùa ngải của Archon và những chúa tể trên trái đất. Không nghi ngờ gì nữa Abraham đã dạy bà ta.”

“Thế vì sao các người ở đây?” Mars gầm lên. “Thế các ngươi từ đảo của các ngươi tới đây làm gì?”

Một bóng dáng xuất hiện ở trước cửa. “Tôi yêu cầu họ tới.”

Một bà lão mặc áo sơ mi xám và váy dài bước vào trong. Bà ta lùn và béo, còn mái tóc màu xanh nhạt được uốn xoăn. Cái kinh râm quá khổ che gần hết khuôn mặt bà, tay phải bà ta cầm một cây gậy trắng. Bà chống gậy bước tới chỗ vị Elder bị giam cầm, và dừng lại khi cây gậy trắng chạm vào bức tượng.

“Bà là ai?” Mars hỏi.

“Ông không nhận ra tôi?” Luồng điện màu nâu bay lên từ bà lão, không khí tràn ngập mùi gỗ cháy đắng đắng ngọt ngọt.

Mars hít một hơi thật sâu vì những ký ức lâu ngày ùa về. “Zephaniah!”

“Chồng tôi,” Phù thủy Endor nói rất nhỏ.

Màu mắt Mars cứ nhảy múa hết từ đỏ sang xanh rồi xanh sang đỏ, khói bay lên từ dưới mũ

trụ. Làn da cứng như đá của ông vỡ vụn ra. Ông đang cố gắng vươn ra trước trước khi lớp da cứng mới hình thành. Vị Elder lồng lộn gầm lên cho tới khi cả hang đong đầy nỗi tức giận và sợ hãi của ông, mùi thịt cháy và xương bị nung nóng. Cuối cùng, tới khi kiệt sức, ông đứng đó nhìn người phụ nữ đã từng là vợ ông, người ông đã từng yêu hơn hết thảy mọi thứ, người đã giam cầm ông vĩnh viễn cùng nỗi khổ này. “Bà muốn gì, Zephaniah?” ông hỏi bằng giọng thì thầm nhưng đầy nỗi tức giận. “Bà tới đây để trêu ngươi tôi à?”

“Sao tôi phải làm thế với ông chứ,” người phụ nữ nói và móm mém cười. “Tôi tới đây để thả tự do cho ông. Tới lúc rồi: thế giới này lại cần một thầy phù thủy.”

CHƯƠNG BỐN

Hai cảnh sát thành phố San Francisco dừng lại khi nhìn thấy một bộ ba kỳ lạ - một phụ nữ, theo sau là một cậu thiếu niên và sau cùng là một người đàn ông lớn tuổi hơn – chạy ra từ cửa hậu một tòa nhà đang cháy rụi.

"Còn ai nữa trong tòa nh..." một cảnh sát mở miệng nói thì nhìn thấy người đàn ông cầm theo một thanh đoản kiếm và một thanh nữa giắt ở thắt lưng. Khi người cảnh sát định cầm lấy khẩu súng ông thấy cậu thiếu niên cùng có hai thanh kiếm nữa hai bên hông. Kỳ lạ là, người phụ nữ tóc dài lại cầm một thứ giống một cây sáo dài.

"Đứng lại đó," viên cảnh sát thứ hai ra lệnh. " Hạ vũ khí xuống." Cả hai viên cảnh sát giơ súng lên.

"May mắn là các ngài đã tới," người đàn ông nhỏ thó tóc hoa râm đứng lên trước.

"Đứng nguyên đó."

"Tôi là Tiến sĩ John Dee, chủ công ty này, Doanh nghiệp Enoch."

"Đắt mấy thanh kiếm xuống đất, thưa ngài."

"Tôi không nghĩ thế. Đây là mấy món đồ cổ vô giá trong bộ sưu tập cá nhân của tôi." Pháp sư bước lên thêm một bước nữa.

"Đứng đấy! Tôi không biết ông," một viên cảnh sát lên tiếng. "nhưng tôi biết tôi không muốn ai cầm kiếm tiến tới gần tôi. Đặt vũ khí xuống và trở về chỗ cũ. Nhanh," anh nói thêm, khi nhìn thấy cuộn khói bay ra từ thanh máy cạnh cửa.

Hai viên cảnh sát chỉ nghe thấy những lời cuối là. "John, sao anh không làm theo những lời hai cảnh sát nói?" Cô ta vừa nói vừa lôi cây sáo đặt lên môi. Hai người đàn ông chỉ nghe thấy có một nốt nhạc trước khi họ ngã xuống, bất tỉnh nhân sự. "Và đừng phí thời gian nữa," Virginia Dare cằn nhằn. Cô ta bước qua hai người cảnh sát, qua lỗ hổng đáng ra là cửa chính của tòa nhà dẫn ra phố. "Đi thôi."

"Chúng ta sẽ lấy chiếc xe," Dee bước ra đường Telegraph nhưng xựng lại, nhận ra rằng Josh vẫn đứng đó. Cậu nhóc đang đứng cạnh hai viên cảnh sát bất tỉnh. "Đi nào. Chúng ta không có thời gian!"

"Ông định bỏ họ lại đây à?" Josh hỏi, lỗ rõ sự thất vọng.

Dee nhìn Dare rồi nhìn Josh. Cả hai cùng gật đầu.

Josh lắc đầu. "Tôi không bỏ họ lại. Cả tòa này sẽ đổ sập lên người họ."

“Chúng ta không có thời gian..” Dare dợm lời.

“Josh.” Luồn điện của hắn nổ tanh tách – cơn giận của hắn quá rõ ràng.

“Không.” Tay trái đặt lên hai bao da đựng gươm bên hông. Đột nhiên một mùi vỏ cam tràn ngập tầng trệt tòa nhà đổ nát và hai thanh kiến đá phản ứng nhẹ lại. Josh cảm thấy một luồng hơi ấm ở tay trái lên vai và dừng lại ở cổ. Những ngón tay cậu nắm chặt lại quanh thanh gươm cậu hay dùng : thanh Clarent, thanh kiếm cổ được biết đến với cái tên Thanh Gươm Hèn Nhát.

Những ký ức rõ ràng hơn...

Dee, trong trang phục của một thời kỳ khác, chạy trong một thành phố chạy rụi, cầm theo một đống sách.

Luân Đôn, 1666.

Tay Josh đặt lên thanh gươm bên phải. Một luồng khí lạnh lan vào trong da thịt cậu và đột nhiên cậu biết tên nó. Đây là thanh Durendal, thanh Gươm của Không khí, từng đi theo những kỵ sĩ giỏi nhất trên thế giới này.

NHững ký ức khác lại vươn tới với cậu...

Hai hiệp sĩ mặc áo giáp bạc và vàng sáng lóa đứng cạnh một chiến binh đã ngã xuống, bảo vệ anh khỏi lũ quái vật khát máu đang bao quanh họ trong ánh chiều tà.

Một cơn giận nhen nhóm trong bụng cậu. “Mang họ ra ngoài,” Josh ra lệnh. “Tôi sẽ không thể để họ chết ở đây.”

Trong một thoáng như thể tiến sĩ người Anh định thách thwucs cậu, nhưng rồi hắn gật đầu và nở một nụ cười, nhưng mắt hắn không cười. “Tất nhiên. Cậu đúng. Chúng ta không thể để họ lại, đúng không, Virginia?”

“Em có thể,” cô nói.

Dee nhìn cô chằm chằm. “À, anh thì không.” Hắn nhét hai thanh kiếm vào thắt lưng và đi trở lại tòa nhà. “Cậu có lương tâm, Josh ạ.” Hắn nói và đỡ một bên tay của viên cảnh sát. “Cẩn thận: ta đã thấy nhiều người tốt chết vì cái đó rồi.”

Josh dễ dàng đẩy viên cảnh sát thứ hai ra ngoài. “Bố tôi dạy tôi và Sophie rằng chúng tôi phải nghe theo tiếng nói của trái tim và làm theo lẽ phải.”

“Có vẻ ông ây là người tốt.” Dee nói nhỏ. Hắn hết hơi vì cố đẩy người cảnh sát ra ngoài đường. Họ đặt hai người trước xe tuần tra.

“Có thể một hôm nào đó ông sẽ gặp ông ấy,” Josh nói.

“Tôi không nghĩ thế.”

Virginia Dare đã trèo lên chiếc limo vẫn đang đậu trên đường. Nóc xe đầy bụi bẩn, kính vỡ. “Giờ chúng ta cần ra khỏi đây – ngay!”

Dee trườn vào ghế cạnh Dare, Josh rút hai thanh kiếm ở bên hông đặt xuống sàn xe phía trước ghế trước trước khi ngồi vào ghế tài xế. “Tới đâu?” cậu hỏi.

Virginia Dare nhoài người lên. “Cứ đi ra khỏi phố Đồi này trước đã.” Khi cô nói, một luồng khói xanh nhạt bốc lên từ nóc tòa nhà. Đột nhiên, cả ba luồng điện nhấp nhoáng – vàng, xanh nhạt và vàng cam. “Chúng ta cần ra khỏi thành phố này. Chuyện này sẽ đánh động toàn toàn bộ khu Bờ Đông Mỹ. Mọi thứ sẽ kéo tới đây.”

Không khí buổi sáng sống động với âm thanh còi báo động đang tới gần.

“Và tôi không nói tới cảnh sát,” cô thêm.

CHƯƠNG NĂM

Thế giới đang đi tới hồi kết.

Chiếc xe Jeep Wagoneer màu trắng đời 1963 phóng dọc qua những quang cảnh khiến mọi màu sắc nhanh chóng biến mất. Prometheus lái xe, đôi tay to bè đặt trên vô lăng, nắm chặt đủ để làm vỡ lớp nhựa và kim loại trên đó. Perenelle Flamel ngồi sau ông, cùng Nicholas đang nằm duỗi dài, đầu ông nằm trong lòng bà.

Vương quốc bóng tối của Prometheus đang sụp đổ. Bầu trời màu xanh trứng sáo đã biến thành màu bụi phấn; những đám mây chỉ còn là những tán khói. Biển đã ngừng chuyển động. Các làn sóng đã hóa đá đứng im, màu nước xanh biến thành trắng trước khi chuyển thành những lớp bụi xám, còn cát vàng và những viên đá cuội sáng bóng đã trở thành những lớp giấy cháy và than củi. Những cơn gió ma mị cuối bay khói bụi, cuốn bay vào không khí. Chúng rơi lên trên cây cỏ cũng đã mất đi hình dạng và màu sắc, như màu sắc vẽ trên giấy da; mọi thứ đã từng sinh trưởng chuyển sang màu vàng úa trước khi biến thành bụi xám.

Khi toàn bộ màu sắc biến mất, hình dáng của những của những vật thể xám xịt cũng dần mờ nhạt, đường chân trời biến thành hàng ngàn những đốm sáng lấp lánh như một trận mưa bụi, biến mất chẳng để lại gì ngoài một màn đen kịt.

Chiêc Wagoneer lao nhanh trên con đường ven biển hẹp, tiếng động cơ gầm rú, lpps xe nghiến trên mặt đường nghe rin rít. Nội thất trong xe ám mùi hoa hồi và mùi năng lượng của Elder tỏa ánh sang đỏ và nóng tới nỗi những chiếc ghế cháy xém và làm cháy nóc xe bên trên ông. Ông đang cố gắng trong tuyệt vọng giữ Vương quốc bóng tối của mình đến khi chiếc xe trở về trái đất ở Mũi Reyes. Nhưng ông đang thua: thế giới ông tạo ra hang thiên niên kỷ trước đang chết dần, trở về trạng thái Khai nguyên của nó.

Những sự kiện cách đây có mấy tiếng đồng hồ đã vắt kiệt sức lực của Prometheus, việc sử dụng con ma cà rồng trong hình dạng chiếc đầu lâu pha lê để giúp nhà Flamel theo dấu Josh ở San Francisco đã lấy đi năng lượng của ông. Ông đã biết chiếc đầu lâu đó nguy hiểm ra sao – chị gái ông, Zephaniah, đã cảnh báo ông nhiều lần – nhưng ông vẫn quyết định giúp Nhà giả kim và vợ ông ta. Prometheus luôn luôn đứng về phía loài người.

Và thế thế ông đã đặt tay lên vật cổ xưa đó và sử dụng sức mạnh của nó… và đổi lại cái đầu lâu đã lấy đi ký ức của ông và dòng điện của ông. Giờ ông yếu ớt, cực kỳ yếu ớt, và ông biết ông đang gặp nguy vì sử dụng luồng điện quá mức. Chỉ vài giờ nữa thôi, mái tóc ông sẽ bạc trắng và thậm chí đôi mắt xanh của ông sẽ mờ đục.

Ông đã tới rất gần, rất gần với ranh giới giữa thế giới của ông và trái đất...nhưng ngay khi ông nghĩ thế, một cuộn khói xám bỗng bao lấy chiếc xe.

Phản ứng tức thì của Prometheus là lái xe vào con đường hẹp. Trong giây lát ông đã nghĩ

rằng sự phân hủy của Vương quốc bóng tối đã vươn tới nơi ông; nhưng rồi ông hít vào một luồng không khí lạnh và mùi muối biển khiến ông nhận ra làn sương mù lúc nãy chỉ là sương mù tự nhiên của biển thường có ở Mũi Reyes. Thi thoảng làn sương mùi này cũng chui vào các vương quốc bóng tối khác. Nhưng nó cũng là dấu hiệu cho thấy ông đã tới gần ranh giới bóng tối của mình.

Những bóng người mờ nhạt đột nhiên xuất hiện ở bên ngoài màn sương, bóng họ đổ dài trên vệ đường. “Những đứa con của ta,” vị Elder hít một hơi dài. Những người đó là những gì còn sót lại của người Khởi nguyên. Thời xa xưa, trong Thành phố Vô danh bên lề thế giới, luồng điện của Elder đã bắn những tia lửa vào trong những người bùn và ban cho chúng sự sống. Những người đất đó đã trở thành những Người khởi nguyên:bề ngoài họ giống như quái vật – nhưng chúng không phải quái vật – như những thứ mà thế giới này từng nhìn thấy. Những sinh vật đó được làm ra từ bùn đất, hình dạng xấu xí, đầu trọc nhưng lại quá to so với cái cổ nhỏ và khuôn mặt không định hình chỉ với những nét mờ nhạt nhất như mũi hay mắt ở đâu. Họ đã đi theo Prometheus về Vương quốc bóng tối này, mang theo những huyền thoại, bí mật và nỗi sợ hãi theo. Họ đã sống hàng thiên niên kỷ. Nhưng giờ chỉ còn lại những sinh vật này. Chúng gào thét trong Vương quốc bóng tối để tìm kiếm sự sống và ánh sáng từ những tia lửa điện. Âm thanh từ động cơ chiếc xe đã thu hút họ, và giờ, như những bông hoa hướng về phía mặt trời, khuôn mặt họ quay về phía chiếc chảo đầy nguồn điện bên trong chiếc xe – đặc biệt là nguồn năng lượng quen thuộc, nguồn năng lượng đã ban cho họ cuộc sống vĩnh hằng.

Nhưng không của không có nguồn năng lượng vô biên của vị Elder giúp duy trì thế giới và những sinh vật sống trong đó, làn da bùn của họ nứt toác và chuẩn bị rơi xuống; hóa thành từng đám đất trước khi rơi xuống đất. Những những người Khởi nguyên cuối cùng biến thành hư không, Prometheus sụt sùi, những giọt nước mắt đỏ như máu ứa ra từ khóe mắt. “Tha thứ cho ta,” ông thì thầm bằng thứ ngôn ngữ cổ của Danu Talis.

Một trong những sinh vật bằng bùn đừng ngay sau xe, vươn bàn tay dài bất thường ra như kiểu chào mừng hay tạm biệt. Vị Elder nhìn qua gương chiếu hậu nhìn những sinh vật đó. Ông chưa bao giờ đặt cho họ một cái tên, nhưng ông nhận ra sinh vật đó nhờ vệt sẹo trên ngwucj. Đấy là một trong những sinh vật đầu tiên được ông ban cho sự sống ở thành phố của những vị thần trên trái đất. Màu đen hư vô bao trùm đằng sau sinh vật, màu bùn nâu chuyển thành màu muối khi sinh vật chìm vào lãng quên. “Tha thứ cho ta,” Prometheus van vỉ một lần nữa nhưng sau khi những sinh vật thuộc tộc Khởi nguyên cuối cùng, những sinh vật ông đã ban tặng một cuộc sống không bình thường biến mất, mọi dấu hiệu cho sự hiện diện của họ cũng biến đi theo.

Bên trong xe tràn ngập mùi năng lượng của vị Elder, và những đốm lửa nhỏ xíu nhảy máu trên bề mặt kim loại. Đầu ngón tay đang rực cháy của ông nắm chặc lấy tấm gương khi ông nghiêng nó xuống để nhnf hai sinh vật đằng sau xe. “Scathach nói đúng,” ông than thở. “Cô ấy luôn luôn nói rằng chết chóc và hủy diệt luôn đi theo nhà Flamel.”

CHƯƠNG SÁU

"Đi thôi – đừng chạy," Niten yêu cầu. Những ngón tay cứng như sắt đặt lên vai cô bé buộc cô phải dừng lại.

Cô lắc vai để đẩy tay anh ta ra. "Chúng ta phải đi..."

"Chúng ta không nên thu hút sự chú ý," người đàn ông Nhật Bản nhỏ thó đều đều nói. "Giấu cây roi dưới áo khoác cháu đi."

Sophie Newman không nhận ra rằng cô vẫn cầm cây roi da màu đen bạc của Perenelle ở tay phải. Cô cuộn chặt nó lại và giấy dưới tay trái.

"Nhìn xung quanh cháu đi," Niten nói tiếp. "Em thấy cái gì?"

Sophie quay lại. Họ đang đứng ở chân Đồi Telegraph. Một cột khói đen sì bốc lên từ một đống lửa đang nhảy múa, vươn cao tận trời xanh. Tiếng còi cứu hỏa và các loại xe khác rú lên trong khi xung quanh họ mọi người đang chen chúc nhìn đám cháy đang nuốt chửng một trong những tòa nhà duy dáng nhất chỉ sao Tháp Coit.

"Em thấy lửa...khói..."

Có một tiếng nổ từ trong tòa nhà và những mảnh kính vỡ và vữa rơi như thác đổ xuống chiếc xe bus nhỏ hiệu Volkwagen trắng đậu bên ngoài. Tất cả các cửa kính bên phải đều thành vụn. Bóng tối của sự thất vọng thoáng xuất hiện trên khuôn mặt thường không biểu lộ cảm xúc của Niten. "Nhìn mọi người xem," anh nói. "Một chiến binh cần phải đề phòng mọi thứ xung quanh."

Sophie để ý những khuôn mặt. "Mọi người đang theo dõi trận hỏa hoạn," cô nói nhỏ.

"Chỉ có thế," Niten đồng tình. "Và chúng ta cũng phải làm thế, nếu chúng ta muốn hòa đồng vào dòng người. Quay người lại và quan sát đi."

"Nhưng Josh..."

"Josh đi rồi."

Sophie bắt đầu lắc đầu.

'Quay người nhìn đi," Niten vẫn khăng khăng. "Nếu cháu bị bắt cháu sẽ không thể cứu em em."

Cô bé quay lại và liếc nhìn trận hỏa hoạn. Niten nói đúng, nhưng đứng đó không đuổi theo em trai mình thì *không đúng.* Mỗi giây họ trì hoãn là một giây Josh trượt xa hơn và xa hơn khỏi cô. Hình ảnh tòa nhà cháy và nhạt nhòa vì đôi mắt cô đong đầy nước mắt. Cô khó khăn lắm mới

chớp mắt và gạt nước mắt đi. Mùi cao su khen khét và mùi dầu cùng mùi kim loại cháy cũng những thứ mùi khác khiến mọi người phải lùi lại. Nithen và Sophie làm theo họ.

Josh đi mất rồi.

Cô cố gắng hiểu câu đó nhưng dường như là không thể. Cậu đã rời bỏ cô. Vài phút trước cậu ở gần cô đến nỗi cô có thể chạm vào cậu, nhưng khi cô muốn giúp cậu lại quay đi cùng cái nhìn ghê tởm và sợ hãi và đi theo Dee và Virginia Dare.

Josh đi mất rồi.

Cảm giác tuyệt vọng khiến cô mệt mỏi: bụng cô quặn thắt và cô họng cô khô rát. Em sinh đôi của cô, em trai nhỏ của cô, đã làm điều cậu từng hứa không bao giờ làm: cậu đã rời xa cô. Những giọt nước mắt rơi, cô sụt sùi, người cô run lên khiến cô không thở nổi.

"Cô sẽ khiến người khác để ý đấy," Niten thì thầm. Anh bước lại gần Sophie hơn và nhẹ nhàng đặt tay trái lên mu bàn tay phải của cô. Đột nhiên cô bé thấy xung quanh mình rộn lên mùi cay cay của trà xanh và cô đột nhiên thấy bình tĩnh. "Anh cần em phải dũng cảm lên Sophie à. Người mạnh có thể sống sót nhưng người dũng cảm chiến thắng."

Cô gái hít một hơi thật sâu và nhìn vào đôi mắt nâu của Niten. Cô bàng hoàng và choáng váng vì thấy chúng cũng đong đầy nước mắt. Kiếm sĩ chớp mắt và giọt nước mắt chảy xuống hai bên gò má.

"Em không phải người duy nhất mất đi người mình thương yêu trong ngày hôm nay," Niten lại nhẹ nhàng nói tiếp. "Anh biết Aoife hơn bốn trăm năm nay. Cô ấy là..." Anh dừng lại và nét mặt anh giãn ra. "Cô ấy khiến người khác tức điên, xấu tính, hách dịch, ích kỷ và ngang ngạnh...nhưng rất, rất thân thiết với tôi." Khói xanh xám cặn xoắn bốc lên từ tòa nhà đang cháy và chui vào trong đám đông.

Sophie theo dõi những người đang quan sát quay mặt đi vì khói, ho vì khói xông vào cổ họng. Nhiều người bắt đầu khóc vì khói và bụi bay làm cay mắt họ thành ra Niten khóc không hề bị để ý.

"Anh yêu chị ấy," Sophie thì thầm.

Anh gật đầu nhẹ. "Cô ấy cũng yêu anh theo cách của mình, dù cô ấy không bao giờ thừa nhận." Bàn tay của Kiếm sĩ nắm chặt lấy tay cô bé, và khi anh nói, có chút gì đó trong sáng và duyên dáng của tiếng Nhật thời trai trẻ của anh. "Nhưng cô ấy không chết." Anh khẳng định. "Thậm chí các Archon cũng đã biết rằng họ không thể giết Aoife bóng tối. Hai thế kỷ trước, cô ấy đã đơn thương độc mã mở đường máu thoát khỏi Vương quốc bóng tối Jigoku khi anh bị bắt cóc bởi những tay chân của Shinigami, Thần Chết. Cô ấy đã tìm thấy anh. Anh sẽ tìm ra cô ấy." Anh dừng lại rồi nói thêm, "Cũng như em sẽ tìm ra và cứu được em trai mình."

Sophie gật đầu. Cô sẽ tìm ra Josh, và cô sẽ cứu cậu dù cho có chuyện gì xảy ra. "Vâng. Nhưng em phải làm gì?" cô hỏi, không biết rằng mình đang nói bằng thứ tiếng Nhật hoàn hảo.

"Đi theo anh," Nithen nói và dễ dàng lách qua đám đông, đi qua Đại Lộ Telegraph Hill tới

phố Lombard.

Sophie chạy theo anh, gần đến mức cô có thể. Cô không muốn mất dấu anh trong đám đông. Niten di chuyển không tốn tý hơi sức nào qua những khách du lịch và những người đang quan sát vụ cháy. “Chúng ta đi đâu đây?” Cô phải hét lên vì tiếng ồn từ những chiếc xe cứu hỏa và còi xe cảnh sát.

“Tới gặp Tsagagalalal.”

“Tsagaglalal,” cô gái nhắc lại, cái tên đó gợi lên một ký ức của Bà Phủ thủy Endor. “Giám quan.”

CHƯƠNG BẢY

"Ông nên để dành cơn giận cho những người xứng đáng ấy," Perenelle Flamel đáp lại. "Đây không phải lỗi của chồng tôi."

"Ông ấy là tác nhân," Prometheus nói.

"Nhưng đó luôn luôn là nhiệm vụ của ông ấy." Perenelle ngồi ở ghế sau, Nicholas nằm dài bên cạnh bà. Bà đang xoa trán chồng bà. Nhà giả kim bất tỉnh, da xám ngoét, má nổi những đường gân và những mạch máu tím. Túi mắt ông có vết thâm tím, và mỗi khi bà vuốt lên đầu ông, một nắm tóc ngắn lại rơi trên tay bà. Nicholas không nhúc nhích, hơi thở của ông đứt đoạn khó có thể cảm nhận được. Cách duy nhất Nữ Phù thủy có thể nói rằng ông ấy còn sống là nhờ ấn ngón tay vào cổ họng để cảm nhận những nhịp đập yếu ớt.

Nicholas đang chết dần và bà cảm thấy...

Bà *cảm thấy...*

Perenelle lắc đầu; bà không chắc bà cảm thấy thế nào/ Bà đã gặp và yêu người đàn ông này từ hồi giữa thế kỷ mười bốn, tại Paris. Họ đã cưới nhau vào ngày mười tám tháng Tám năm 1350, và bà có thể đếm trên đầu ngón tay số tháng họ xa nhau kể từ ngày đó. Bà hơn Nicholas 10 tuổi và ông không phải người chồng đầu tiên của bà, nhưng họ đã lấy nhau được một thế kỷ trước khi bà nói với ông bà là góa phụ.

Bà yêu ông từ giây phút bà gặp ông, và giờ bà vẫn yêu ông, bà chắc chắn rằng bà sẽ còn yêu ông nhiều hơn... chắc chắn rằng bà nên thất vọng...giận dữ...buồn bã hơn khi ông đang chết dần thế này?

Nhưng bà không thấy thế.

Bà thấy ...*nhẹ lòng.*

Bà không hề biết mình gật đầu. Bà nhẹ lòng vì cuối cùng mọi chuyện cũng tới hồi kết.

Một người bán sách trở thành một nhà giả kim – hầu như là ngẫu nhiên – đã dạy cho bà những điều kỳ diện và cho bà xem những điều kỳ diệu. Họ đã cùng nhau đi khắp thế giới này và đi tới những Vương quốc bóng tối tiếp giáp. Họ cùng nhau chiến đấu với lũ quái vật và những sinh vật không được tồn tại ngoài những cơn ác mộng. Và mặc dù họ có một vài người bạn – loài người và người bất tử, vài Elder và thậm chí một vài Thế hệ Kế tiếp – đó là những kinh nghiệm cay đắng dạy họ chỉ được tin người kia. Họ chỉ có thể hoàn toàn tin tưởng người còn lại. Ngón tay Perenelle nhẹ nhàng vuốt lên má và quai hàm chồng. Nếu ông chết vào giờ phút này, ông sẽ chết trên tay bà, và chắc chắn rằng bà cũng không sống lâu hơn ông là mấy, vì bà không nghĩ rằng sau hơn sáu trăm năm chung sống, bà có thể sống mà không có ông. Nhưng ông chưa thể chết – bà không đồng ý để ông chết; bà phải làm mọi thứ để ông được sống.

“Tôi xin lỗi,” Prometheus đột nhiên nói.

“Ông không việc gì phải xin lỗi cả,” Perenelle nói. “Scathach đúng: chết chóc và hủy diệt theo chân chúng tôi ngần ấy thế kỷ. Mọi người chết vì chúng tôi – chết để cứu chúng tôi, bảo vệ chúng tôi, chết vì họ biết chúng tôi.” Khuôn mặt bà đột nhiên hằn in nỗi đau. “Qua hàng đó năm bà đã tự tạo một vỏ bọc bảo vệ bà khỏi những cảm xúc về những cái chết và những nỗi đau, nhưng có những lần – như lúc này – khi lớp vỏ vỡ ra và bà cảm thấy bà có trách nhiệm cho mọi sự mất mát.

“Nhưng bà đã cứu rất, rất nhiều người, Perenelle ạ.”

“Tôi biết,” Nữ Phù thủy đồng tình, mắt bà vẫn hướng về Nicholas. “CHúng tôi giữ chân những Elder đen tối, chúng tôi chống lại Dee và Machiavelli và đồng bọn trong hàng thế kỷ.” Bà động đậy chút để nhìn những sinh vật từng tồn tại đang biến mất ở gần xe hơn. “Và chúng tôi chưa làm xong. Prometheus, ông không thể để chúng tôi chết ở đây.”

“Tôi đang lái nhanh nhất có thể.” Dòng mồ hôi màu đỏ rỉ trên khuôn mặt Elder. “Nhưng tôi chỉ có thể giữ thế giới này tồn tại trong một chốc nữa...” Bên ngoài những đám mây mang mùi muối dày lên, phủ lấy chiếc xe, và Prometheus bật cần gạt lên để xua chúng đi. “Chúng ta tới gần rồi,” ông nói, và rồi khi họ rời Vương quốc bóng tối và trở lại Mũi Reyes, đám sương mù bay đi và thế giới hiện ra với màu sắc tươi sáng khiến mắt họ đau khi nhìn lên. Elder đạp chân phanh khiến chiếc xe dừng đứng trên con đường đất. Ông tắt máy và trèo ra ngoài. Ông chống tay vào nóc xe và quay lại nhìn đám sương mù, nhìn chúng vặn xoắn thành những sợi chỉ mảnh.

Ông dành cả cuộc đời tạo ra thế giới này, hình thành nó. Đó là một phần của ông. Nhưng giờ Vương quốc Bóng tối của ông đã sụp đổ thành hư không, luồng điện của ông yếu ớt, ký ức của ông bị đầu lâu pha lê hút lấy, và ông biết ông không bao giờ có thể tái tạo nổi nó. Trong giây phút đám sương mù bay đi, để lại cho ông hình ảnh cuối cùng về vương quốc bóng tối xinh đẹp và thanh bình của ông...

Mất rồi.

Prometheus chui lại vào xe và quay qua nhìn Perenelle và Nicholas. “Vậy là sắp tới phút cuối rồi hả? Abraham có nói về chuyện này.”

“Sớm thôi,” Perenelle nói. “Nhưng không phải lúc này. Chúng ta còn phải làm một việc nữa.”

“Bà luôn biết cách kết thúc mọi việc.”

“Luôn luôn,” bà tự tin nói.

VỊ Elder thở dài. “Bà có thể Nhìn thấy trước.”

“Đúng, nhưng còn hơn thế nữa. Tôi đã từng được người khác nói cho nghe.” Bà nhìn Prometheus, đôi mắt xanh của bà sáng lên trong bóng tối. “Nicholas tội nghiệp của tôi: số

phận của ông ấy đã được định đoạt khi người đàn ông một tay bán cho ông ấy cuốn Codex. Cuốn sách đã thay đổi cuộc đời ông – của cả hai chúng ta – và chúng tôi cùng nhau thay đổi lịch sử nhân loại. Khi tôi còn là một đứa bé, và trước khi Nicholas được sinh ra, cũng người đàn ông đó đã cho tôi thấy trước tương lai của tôi và của thế giới này. Không phải tương lai chắc chắn như thế, nhưng là một trong số những khả năng của nó. Và qua nhiều năm, tôi đã thấy rất nhiều khả năng trở thành sự thực. Người đàn ông cụt tay đó đã nói với tôi những gì cần xảy ra – những gì tôi phải làm, những gì chống tôi sẽ phải làm – nếu muốn nhân loại sống sót. Ông ta đã điều khiển chúng ta qua hàng thiên niên kỷ, sống và di chuyển quanh chúng ta – tất cả chúng ta. THậm chí cả ông nữa, Prometheus ạ."

Vị Elder lắc đầu. "Tôi không nghĩ thế."

"Thậm chí cả ông. Ông nghĩ ai đã khuyến khích bạn ông Saint – Germain đánh cắp ngọn lửa từ ông, ai đã dạy cậu ta bí mật của lửa?"

Vị Elder mở miệng định nói nhưng lại thôi.

"Người đàn ông với một bên tay móc câu đó đã nói với tôi là ông ta đã ở đó từ lúc mọi việc bắt đầu cho tới phút chót." Perenelle nhoài người lên. "Ông cũng ở đó, Prometheus; ông đã ở Danu Talis trong Trận Chiến Cuối cùng. Ông ta tuyên bố rằng ông ta ở đó – ông phải gặp ông ta rồi.

Prometheus chậm rãi lắc đầu. "Tôi không nhớ nổi ông ta." Ông cười buồn bã. "Cái đầu lâu pha lê đã ăn mất những ký ức khai sơ nhất của tôi. Tôi xin lỗi, NỮ phù thủy, nhưng tôi không nhớ gì về Người đàn ông tay móc câu đó." Nụ cười ông nhạt dần và trở nên cay đắng. "Nhưng cũng có quá nhiều thứ về hồi đó khiến tôi bối rối từ trước khi cái đầu lâu cướp đi ký ức của tôi."

"Ông có nhớ gì về một người đàn ông mắt xanh có móc câu bạc thay cho bàn tay trái không?"

Prometheus lắc đầu. "Tôi xin lỗi. Tôi nhớ khuôn mặt những hảo hữu tôi đã mất, dù không nhớ ra tên họ. Tôi nhớ những người chống lại tôi, những người tôi đã giết." Ông nhíu mày và giọng ông bỗng nhẹ nhàng và có vẻ xa xăm. "Tôi nhớ những tiếng la hét, âm thanh của những trận chiến, tiếng kim loại va vào nhau, mùi của phép thuật cổ xưa. Tôi nhớ có thời lửa trên thiên đường... và rồi thế giới tách lìa ra và biển xâm lấn vào.

"Ông ta ở đó."

"Đó là Trận Chiến cuối cùng, Nữ Phù thủy ạ. Ai cũng ở đó."

Perenelle ngồi lại chỗ ngồi. "Khi tôi gặp ông ta lần đầu, tôi không hơn một đứa trẻ là bao. Tôi đã hỏi tên ông ta là gì. Ông ta nói tên là Marethyu," bà nhẹ nhàng nói.

"Đó không phải một cái tên. ĐÓ là một danh hiệu: có nghĩa là Thần Chết. Những cũng có thể là "người," vị Elder dịch ngôn ngữ cổ ra.

"Tôi nghĩ ông ta là một Elder..."

Prometheus nhíu mày, đột nhiên ký ức khiến ông kinh ngạc. Những ngón tay ông nắm chặt lấy ghế. “Marethyu,” ông lẩm bẩm gật đầu. “Thần chết.”

“Ông nhớ ra à?”

“Ông lắc đầu. “Một mảnh ký ức thôi. Marethyu không phải người của chúng tôi. Ông ấy không phải Elder hay Thế hệ Kế tiếp, không phải Archon hay Người cổ đại. Ông ấy đã là – là – một thứ gì đó hơn hoặc kém hơn chúng tôi. Tôi tin ông ấy là người.” Prometheus buông tay và đặt đôi tay to bè lên vô lăng. “Bà muốn đi đâu hả Nữ Phù thủy?”

“Đưa tôi tới chỗ Tsagaglalal.”

CHƯƠNG TÁM

"Ôi mèn ơi, dưới này hôi quá." Billy the Kid khịt mũi. "Ý tôi là hôi *thực sự* ấy." Cậu ta ấn hai đầu ngón tay vào hốc mắt đang chảy nước và lại hắt hơi lần nữa.

"Thật ra cũng không phải quá tệ đau. Tôi còn ngửi thấy tệ hơn," Niccolo Machiavelli nhẹ nhàng nói.

Hai người đàn ông đang đứng trong đường hầm bên dưới nhà tù Alcatraz. Nước nhỏ giọt từ xà lim và những những con sóng nhỏ đập nhè nhẹ vào mặt cá chân họ. Không khí có mùi cá ươn và mùi rong biển hôi hám, trộn với mùi phân chim hăng hăng và mùi a xít của phân dơi. Ánh sáng duy nhất chiếu từ trên đầu họ, chỉ là một vùng màu xanh đối nghịch với màu đen thăm thẳm.

Người đàn ông đẹp mã cao ráo mặc bộ đồ dính đầy bụi hít một hơi sâu. "Thật ra nó gợi cho tôi nhớ tới nhà tôi."

"Nhà á?" Billy ho. Cậu ta lôi chiếc khăn tay họa tiết đỏ ra khỏi túi quần sau đặt lên mũi và miệng. "Nhà ông thường có mùi như là phòng vệ sinh của lũ động vật hoang dã à?"

Hàm răng của Machiavelli sáng lên khi ông cười. "À, Rome và Venice – à, Venice xinh đẹp – thời thế kỷ mười lăm và mười sáu rất bốc mùi.. nhưng không tệ bằng Paris thế kỷ mười tám hay Luân Đôn giữa thế kỷ mười chín. Tôi đã ở đó vào năm 1858; không khí có mùi rất kinh đến nỗi khó mà thở nổi. Được gọi là thời kỳ Đại Ô Nhiễm đấy.

"Chắc chắn tôi sẽ không thích ở đó," Billy nói. "Tôi thích không khí trong lành, nhiều." Cậu ta búng ngón tay và không khí có mùi ớt đỏ. Một cột khói cuộn màu tím đỏ bao lấy ngón tay cậu và sau đó một khối cầu lửa

CHƯƠNG CHÍN

"Đảo Danu Talis," Marethyu nhỏ nhẹ nói, quấn chặt chiếc áo choàng dài quanh người. "MỘt trong những kỳ quan đã mất của trái đất."

Scathach, Joan of Arc, Saint-Germain, Palamedes và William Shakespeare đang đứng trên một ngọn đồi nhìn xuống thành phố trên đảo bằng vài trải dài ngút tầm mắt. Thành phố được xây dựng theo kiểu một mê cung hình tròn, với những lạch sông xung quanh. Ánh sáng mặt trời khiến mặt nước lấp lánh ánh bạc, bản chiếc những tòa nhà bằng vàng. Vài nơi còn quá sáng khiến người ta khó có thể nhìn được.

Saint-Germain ngồi trên thảm cỏ xanh rì và Joan ngồi xuống bên anh. "Danu Talis không còn nữa," anh nói đều đều. "Anh nhớ nó đã chìm rồi mà nhỉ."

"Chúng ta đã quay ngược lại mười ngàn năm," người đàn ông đội mũ trùm giải thích. Làn gió ấm áp thổi bay áo choàng của ông ta, thổi tung nó ra phía sau và để lộ cái móc câu bằng kim loại thay cho tay trái. Đây là Danu Talis, trước khi Sụp Đổ.

"Trước Sụp Đổ," Scathach thì thầm. Nữ chiến binh bước đi trên ngọn đồi nhỏ và lấy tay che mắt. Cô không muốn những người khác thấy đôi mắt cô đang chan chứa nước mắt. Cô hít một hơi sâu, cố - nhưng thất bại – để giữa giọng không rung. "Bố mẹ và anh em tôi có ở đó không?"

"Mọi người đều ở đó," Marethyu nói. "Tất cả các Elder đều trên hòn đảo này – họ vẫn chưa ẩn vào trong các Vương quốc bóng tối. Một số - như Prometheus và Zephaniah – cô đã gặp ở thời cô đó – nhưng ở đây họ còn trẻ. Họ sẽ không biết cô, tất nhiên vì họ chưa từng gặp cô. Cô sẽ gặp bố mẹ cô, Nữ chiến binh ạ, nhưng họ không nhận ra cô, bởi vì lúc này cô chưa được sinh ra."

"Nhưng tôi có thể gặp lại họ," Scathach lẩn bẩm, những giọt nước mắt đỏ như máu chảy xuống gương mặt.

"Có thể. Dù có lẽ không phải lúc."

"Vì sao?" Saint Germain nhanh nhảu nói.

"Danu Talis đã tới hồi kết. Chuyện đó có thể xảy ra trong một, hay hoặc ba ngày. Tôi không biết. Tôi chỉ biết nó sẽ sớm chìm thôi."

"Nếu không thì sao?" Saint- Germain hỏi. Anh ta gạt những sợi tóc đen dài ra khỏi mặt. "Nếu hòn đảo này sống sót và phát triển thì sao?"

"Thì thế giới anh biết sẽ bị xóa sổ," Marethyu vui vẻ nói. "Hòn đảo này phải nằm sâu dưới đáy đại dương và các Elder phải tản ra khắp thế giới. Phép thuật cần hủy diệt Danu Talis, làm nhiễm độc đất đai, không khí, nước biển và núi lửa. Để sau đó, những đứa trẻ được các Elder

sinh ra sau thảm họa Danu Talis, Thế hệ Kế tiếp, sẽ khác với bố mẹ chúng cũng như bố mẹ chúng khác với giống người Cổ đại." Người đàn ông tay móc câu quay lại với Scathach. "Nếu hòn đảo này không sụp đổ, thì cô hay chị cô cũng không tồn tại."

Scathach lắc đầu. "Nhưng tôi đang ở đây, và vì thế hòn đảo phải chìm."

"Theo chu trình thời gian, tất nhiên..." Marethyu dợm lời, nhưng Shakespeare ngắt lời ông.

"Nói cho tôi nghe về chu trình thời gian đi," đại văn hào nói.

Người đàn ông tay lưỡi câu kéo áo choàng lại và quay qua đối mặt với cả nhóm. "Có nhiều chu trình thời gian. Elder Chronos có thể quay ngược hay đi vào tương lai nhưng chỉ như một người quan sát. Một sự thay đổi nhỏ có thể ảnh hưởng tới toàn bộ chu trình thời gian và toàn bộ chu trình sẽ đi theo cách đó."

"Chủ nhân của tôi, Tammuz, có thể di chuyển qua thời gian," Palamedes nói.

Marethyu gật đầu. "Nhưng ông ta chỉ có thể đi vào quá khứ và xem chuyện gì xảy ra. Chronos có thể đi tới tương lai xem chuyện gì sẽ xảy ra."

Saint-Germain ngước nhìn Marethyu. "Tôi đã từng đàm phán với lão điên Chronos rồi. Ông ta không đáng tin cậy."

Đôi mắt xanh của Marethyu nhấp nháy khi ông ta cười. "Ông ta không yêu quý gì anh. Chúng tôi hy vọng anh không gặp người nào khác nữa."

"Thế vì sao chu trình thời gian này lại đặc biệt thế?" Saint- Germain hỏi.

Marethyu quay lại nhìn thành phố vàng. "THời nào cũng có những sự kiện vĩ đại, có nhưng khả năng và những điều nếu như." Ông ta vẫy tay. "Anh có thể tưởng tượng rằng sự hủy diệt nơi này sẽ tạo ra hàng vô số những dòng thời gian khác nhau."

"Vâng...Và?" Saint-Germain sắc bén nói.

"CHúng ta đã nhảy qua mười ba cổng vào các Vương quốc bóng tối để tới đây. Chronos tặng nó cho tôi nên chúng ta không chỉ đi ngược lại thời gian mà còn đi qua các dòng chảy thời gian. Ở đây, *lúc này*, chúng ta ở dòng thời gian chính trước khi thế giới sụp đổ và các dòng thời gian rẽ nhánh."

"Nhưng vì sao?" Will hỏi. "Nếu chúng ta không làm gì, vậy thế giới có chìm và mọi thứ có theo đúng trình tự không?"

"Ờ, nhưng các Elder, dưới sự lãnh đạo của Osiris và Isis sẽ làm theo kế hoạch và thay đổi mọi thức. Họ sẽ làm điều gì đó để chắc rằng Danu Talis không bao giờ chìm."

Saint-Germain gật đầu. "Tôi cũng làm thế nếu tôi ở vị trí của họ, và tôi đoán họ đã mất hàng thiên niên kỷ để vạch ra một kế hoạch hoàn hảo."

"Chuyện gì sẽ xảy ra nếu họ thành công?" Joan hỏi.

“MỌi thứ cô biết sẽ biến mất,” Marethyu lặp lại. “Không chỉ ở thế giới này mà còn ở tất cả các Vương quốc bóng tối phụ cận. Hàng tỷ sinh mạng, hàng chục tỉ, sẽ không còn. Nhưng mọi người – tất cả các bạn ở đây – có sức mạnh để tránh điều đó xảy ra.”

Ngồi trên ngọn đồi và nhìn khắp hòn đảo, Joan of Arc vươn tay ra và nắm lấy tay chồng. Bá tước Saint-Germain nắm lấy tay cô bằng cả hai tay và cô bóp tay anh thật chặt. Anh quay qua và hôn lên má cô. “Em cứ nghĩ đây là một chuyến phiêu lưu khác đi,” anh thì thầm. “CHúng ta có nhiều chuyến như thế mà.”

“Không chuyến nào giống chuyến này,” cô lẩm bẩm bằng tiếng Pháp/

Shakespeare dịch lại gần Palamedes, hiệp sĩ Saracen. “Tôi ước răng tôi vẫn đang viết,” ông lầm bầm nói. “Đây sẽ trở thành một huyền thoại.”

“Nhưng cách câu chuyện kết thúc khiến tôi lo lắng,” Palamedes nói. “Tôi không muốn gì hơn một cuộc đời yên tĩnh. Nhưng tôi luôn luôn phải sống trong chiến trận và đánh nhau.” Ông lắc đầu.

“Thành phố này bao tuổi rồi?” Saint-Germain phân vân hỏi lớn. Anh nhíu mắt nhìn những đường phố và các rạch nước như mê cung. “Nó làm tôi hơi nhớ tới Venice.”

Marethyu nhún vai. “Thành phố này trẻ hơn hòn đảo và hòn đảo này trẻ hơn trái đất. Nghe đồn là các Elder Vĩ đại đã nâng hòn đảo lên chỉ trong một ngày nhờ vào tất cả Những Phép thuật cơ bản. Đó là đỉnh cáo của phép thuật mà thế giới từng biết tới.”

“Ở đây có thư viện không?” Shakespeare hỏi.

“Có, Đại thi hào ạ. Một trong những thư viện hoành tráng nhất thế giới. Đại Thư viện của Danu Talis gồm hàng tá phòng nối với nhau năm ở chân kim tự tháp. Anh có thể giành thời gian còn lại của đời mình chỉ để đọc sách trong một kệ sách thôi. Và có hangf trăm dặm kệ sách. Hòn đảo này khá là hiện đại, nhưng những cư dân của Danu Talis thì già, già hơn rất nhiều. Các Elder vĩ đại trị vì nơi này trước các Elder, có Danh sách các Vị Vua khắc trên các bậc thang kim tự tháp có niên đại cách đây hàng trăm nghìn năm. Và trước các Elder Vĩ đại còn có những giống loài khác: Archon, Người Cổ đại, và trong quá khứ là Chúa Đất. Những nền văn minh này xây dựng trên tàn tro của những nền văn minh khác.” Marethyu dùng móc câu chỉ vào kim tự tháp bậc thang khổng lồ. “Đây là Kim tự tháp MẶt trời, không chỉ là trái tim của hòn đảo mà còn của cả đế chế. Trận Chiến cuối cùng sẽ thắng lợi hoặc thất bại ở đó.”

“Và ông biết tát cả vì nó đã xảy ra,” Scathach nói.

“Trong một chu trình thì gian thì là đúng.”

“CÒn trong một chu trình khác?”

Marethyu nhún vai. “Có nhiều chu trinh, nhiều khả năng, nhưng chúng ta đã về điển trước khi các chu trình phân tán, nơi hành động của chúng ta có thể định hình tương lai.”

“Sao ông biết chúng ta làm đúng?” Scathach thách thức hỏi.

“Vì Nhà thông thái Abraham nói với tôi vậy.”

“Tôi nghĩ chúng ta nên đi gặp ông Abra...” Scatty dừng lại, mắt tóe lửa.

Buổi sáng trong lành bỗng có những tiếng vỗ cánh nhỏ, âm thanh của một đàn ông tới từ xa.

“NẰm xuống...” Marethyu mở lời, và rồi một luồng điện trắng xanh bốc lên từ ngực ông, phát sáng và tụ lại ở móc câu. Ông đổ sụp xuống mặt đất, khói nhạt bay lên từ người ông, phát sáng trên móc câu.

Joan định đến cạnh Marethyu, nhưng Saint-Germain nắm tay giữ cô lại. Anh lắc đầu nhè nhẹ. “Không. Em đợi đi.”

Shakespeare và Palamedes lập tức tách ra, đại thi hao đứng đằng sau bên trái người bạn. Nếu đây là một trận chiến, Will sẽ bọc hậu cho bạn mình.

“Vimanas đang tới,” Scathach gầm gừ. Cô thu mình lại nhưng không động tới thanh kiếm sau lưng. “Đứng yên, không động vào vũ khí.”

“Vim là cái...” Joan định nói nhưng cô nhìn thấy ngón tay của Scathach. Ngón tay chỉ lên trời.

Không khí ấm áp rung lên và chuyển lạnh, những chiếc đĩa bay lớn rơi xuống tờ bầu trời và rú lên trên đầu họ, rung lên nho nhỏ. MỌi người nhìn lên. Ở mặt dưới của cái đĩa bằng kim loại là bản đồ của Danu Talis.

“Vimanas,” Scathach giải thích. “Đĩa bay. Một vài người sống sót sau khi Danu Talis sụp đổ và tạo ra nó để đi tới Trái đất. Cha chị có một cái... tới khi Aoife phá hỏng nó. Chị ấy đổ tội cho chị,” cô nói thêm một cách cay đắng.

Chiếc đĩa lớn nhất – ít nhất phải có đường kính 12 feet – hạ xuống thấp hơn nhưng không dừng hẳn trên mặt đất, và một lớp băng mỏng xuống hiện trên lớp cỏ bên dưới. Từ dưới nắp bằng pha lê trên đỉnh đĩa , hai sinh vật đầu chó đen với đôi mắt đỏ sọng nhìn họ chằm chằm.

“Tôi ghết mấy con nay,” Saint-Germain lẩm bẩm.

“Anpu,” Scathach thì thầm. “Tôi nghĩ chúng ta gặp rắc rối rồi. Rắc rối to.”

CHƯƠNG MƯỜI

“Rẽ ở đây,” Tiến sĩ John Dee nhoài người ra trước và chỉ sang bên phải. “Đi vào đường ven biển Barbary và vòng quanh Embarcadero. SAu đó đi theo biển chỉ dẫn tới cầu Oakland Bay.

Josh gật đầu, ngậm nhặt miệng, ko muốn nói và cố không hít quá sâu. Hơi thở của Pháp sư hôi thối với mùi trứng thối.

“Chúng ta đi đâu đây?” Virginia Dare từ trong bóng tối hỏi.

“Thoát khỏi đây,” Dee nói cụt lủn. “GIờ đường phố toàn cảnh sát với cứu hỏa không.”

Josh chỉnh lại gương để nhìn cho rõ đằng sau xe. Dee ngồi ngay sau cậu, bóng vàng đổ lên người ông ta trong khi người phụ nữ trẻ hơn ngồi bên phải, tránh xa Pháp sư hết mức có thể. Cô ta gõ gõ cây sao gỗ vào môi dưới.

Josh tập trung vào việc lái xe, giữ chiếc xe tải trọng nặng dưới tầm kiểm soát và trong giới hạn tốc độ cho phép. Cậu có không nghĩ tới những gì vừa mới xảy ra và, quan trọng hơn, những gì đã xảy ra với chị gái cậu. Cô đã phản bội cậu – hoặc đúng hơn, nhà Flamel đã bắt cô phản bội cậu. Nhưng giờ cô ở đâu... và cậu phải nói với bố mẹ thế nào về chuyện lạc mất chị đây? Cậu phải chăm sóc cô, bảo vệ cô. Nhưng cậu đã thất bại.

“Tên của nhà hài kịch,” đột nhiên Virginia Dare hỏi. “một phần trong một cặp đôi đã nói, ‘Anh lại lôi tôi vao một đống rắc rối hay ho nữa’?”

“Stan Laurel,” Dee đáp.

“Oliver Hardy,” Josh sửa lưng ông ta. Cha cậu thích Laurel và Hardy. Dù Josh thích kiểu nói đùa vô tổ chức của anh em nhà Marx hơn, nhưng cậu nhớ rằng một trong những lần sớm nhất cậu xem hài đó là được ngồi trong lòng bố, cảm thấy cơ thể mình đang rung lên vì những câu đùa của Laurel và Hardy.

“Oliver Hardy,” Virginia Dare nhắc lại, gật đầu đồng ý. “Tôi đã từng gặp họ, lâu rồi, khi tôi lần đầu đến với Hollywood.”

“Chị đóng phim à?” Josh hỏi, liếc nhìn cô ta trong gương. Tất nhiên cô ta khá là xinh đẹp rồi.

Hàm răng trắng của Dare lóe sáng trong cảnh tranh tối tranh sáng. “Trước khi có âm thanh,” chị ta nói rồi quay lại nhìn Pháp sư. “À, anh lại lôi tôi vào một đống rắc rối hay ho.”

“Không phải bây giờ đâu, Virginia.” Dee mệt mỏi nói.

“Trước đây anh đã lôi em vào rắc rối, John, nhưng không giống thế này. Em biết em không bao giờ nên tham gia cùng anh.”

“Anh đâu có phải thuyết phục em nhiều đâu,” Dee nhắc khéo cô.

“Anh hứa với em là...” cô định nói nhưng Dee nắm lấy tay cô ta, anh mắt hắn liếc xéo Josh. Cô ta dừng có một lúc nên cậu không để ý nhiều. “...không bị đau đớn hay khổ sở gì,” cô kết thúc câu, không giấu nổi sự mỉa mai trong giọng nói.

Josh rẽ phải ở đường Vịnh rẻ vào đường Embarcadero.

“Chúng ta chưa mất tất cả đâu,” Dee nói. “Chưa khi chúng ta còn những thứ này.” Ông ta mở mảnh vải và cái áo ra, lôi ra một cuốn sách nhỏ bìa bằng đồng xanh. Cuốn sách rộng khoảng 6 inch, dài 9 inch và còn lâu đời hơn cả loài người. Tiến sĩ lướt những ngón tay trên bề mặt kim loại và những ký tự màu vàng nhảy nhót và vỡ ra dưới ngón tay hắn ta.Không khí chua chua do cả 3 mùi: cam, cây xô thơm và lưu huỳnh trộn lại. NHững đốm lửa nhảy nhót trên bề mặt da bên trong xe. Đèn xe lúc tắt lúc bất; rồi chết ngóm, màn hình hệ thống dẫn đường vệ tinh chuyển màu bảy sắc cầu vồng. Radio bật lên và chạy hàng tá kênh trước khi tịt ngóm. Mọi bảng điều khiển sáng đèn báo nguy hiểm màu đỏ. Chiếc xe chết máy tại chỗ.

“ĐÓng nó lại,” Josh nói vọng từ phía trước. “Nó sẽ phá hủy hệ thống điện trong xe,” Dee đóng sập cuốn sách lại và nhét nó lại dưới áo khoác và Josh khởi động lại xe. Động cơ vang lên, rồi tắt và Josh cũng tăng tốc được.

“Giỏi lắm,” Virginia Dare nói.

“Cuốn Codex là chìa khóa.” Dee nói tiếp, như thể không có gì xảy ra.” Hắn ta vươn lên và vỗ vai Josh. “Nếu không có người xé mất hai trang cuối.”

Josh không nói gì. Cậu tập trung vào việc lái xe đã giúp cậu suy nghĩ kỹ hơn. Dưới áo phông đỏ hiệu Faithful của cậu là hai trang cậu xé ra từ cuốn Codex đựng trong một túi vải đeo quanh cổ. Dù cậu quyết định tin Pháp sư – hoặc là cậu thấy ông ta tin cậy hơn Flamel, nhưng –vì một lý do gì đó chính cậu cũng không hiểu rõ, Josh vẫn chưa muốn Dee biết cậu có hai trang kia.

“Mọi thứ đang kéo tới đây,” Virginia đều đều nói. “Ý tôi là mọi thứ thật đấy. Lũ cucubuth chúng ta đụng độ ở Luân Đôn không là gì nếu so sánh với những thứ đang tiến tới thành phố này.” Cô nhúc nhích trên ghế để nhìn ra ngoài cửa sổ. Một cột khói cao ngất bốc lên khắp bầu trời San Francisco. “Những nhà chức trách giống người sẽ tiến hành điều tra. Đầu tiên công ty của anh gây mất trật tự ở Ojai và giờ trụ sở công ty anh bốc cháy.” Trong lúc đó, một âm thanh rền vang như có tiếng sâm từ xa vang tới. “Và đây không phải một trận hỏa hoạn thông thường. Tôi chắc họ sẽ biết anh trữ hàng cấm trong tòa nhà đó.”

“Tôi cần một vài hóa chất dùng cho thí nghiệm,” Dee tùy tiện nói ra.

“Những hóa chất *nguy hiểm*,” Dare nói tiếp. “Anh còn tấn công hai cảnh sát nữa. Chính quyền sẽ sờ gáy anh thôi, tiến sĩ Dee ạ. Sao anh đối phó được đây?”

Dee nhún vai không thoải mái. “Nếu họ đào sâu anh chắc họ sẽ tìm thấy thứ gì đó. Không gì có thể giữ bí mật hoàn toàn trong thời buổi số hóa mà.”

Virginia thổi nhẹ một hơi vào ống sáo. Âm thanh nghe khô cứng và chói tai. “SFPD sẽ tới cùng FBI; nó sẽ nói với Scotland Yard ở Luân Đôn, và nếu họ kết hợp với những vụ gần đây ở Paris, họ sẽ liên lạc với sở Cảnh sát Pháp. Một khi cảnh sát bắt tay tìm anh họ sẽ tìm thấy thôi. Rồi họ sẽ hỏi cung anh. Em chắc họ muốn biết làm sao anh đi được từ Ojai tới Paris mà không có hồ sơ nào ghi lại hành trình của anh, rồi sau đó anh lại về lại San Francisco mà không đi máy bay dân sự hay trực thăng riêng gì cả.”

“Em không cần làm anh vui thế đâu,” Dee lẩm bẩm.

“Và chúng ta cũng không thể quên các Elder được. Em nghĩ ngay lúc này, các Elder, thế hệ kế tiếp, và những sinh vật liên quan đang tìm đường tới đây, theo dấu mùi ma thuật của chúng ta. Một phần thưởng lớn cho cho việc bắt được anh dù sống hay chết là chắc chắn đó.”

“Còn sống,” Dee buồn thảm nói. “họ muốn anh còn sống.”

“Sao anh biết được?”

“Machiavelli nói với anh.”

“Machiavelli!” Virginia và Josh đồng thanh hô lên.

“Anh không có bạn đâu John,” Virginia nói. “trừ khi anh đã thay đổi trái tim mình hoàn toàn trong vài trăm năm gần đây.”

“Không phải bạn anh, nhưng cũng không hẳn là kẻ thù. Anh ta cũng không hoàn thành nhiệm vụ chủ nhân Elder anh ta giao phó.”Hắn nghịch nghịch ngón tay. “Em có biết, hắn chỉ cách đây có hai dặm không. Hắn ở Alcatraz cùng Billy the Kid đó.”

“Billy the Kid á?” Josh nói nhanh. “Billy the Kid *đó* á? Kẻ ngoài vòng pháp luật đó á?”

“Ừ, ừ,” Dee đáp cụt ngủn. “Kẻ bất tử Billy the Kid.”

“Thế họ đang làm gì ở đó?” Josh bối rối hỏi.

“Điều ác,” Dee cười nói.

“Sao họ tới hòn đảo đó được? Tôi nghĩ nó bị đóng cửa rồi”

“Đúng,” Dee đáp. “Công ty tôi, Enoch Enterprises sở hữu hòn đảo đó. Chúng tôi mua nó từ chính phủ. Chúng tôi nói với họ rằng sẽ biến nó thành một bảo tàng lịch sử sống.”

Josh lái chậm lại vì đèn trước mắt chuyển sang đỏ. “Tôi đoán là nói dối,” cậu nói.

“Tiến sĩ John Dee không biết nói thật đâu,” Virginia nói nhỏ.

Người bất tử lờ cô ta đi. “Chủ nhân của tôi bảo tôi tập hợp một đội quân quái vật ở một nơi an toàn và gần thành phố nhất mức có thể. Nhà tù trên đảo là một địa điểm hoàn hảo. Và những xà lim đã trở thành nhà dành riêng cho chúng.”

Người phụ nữ ngồi nhỉnh lên trên. “Dạng quái vật gì?” cô ta hỏi. “Dạng bình thường hay những con thú vị?”

“Những con tệ nhất,” Dee nói. “Những cơn ác mộng, những kẻ khát máu, những con ghê tởm nhất.”

“Vì sao?”

“Khi đến lúc, họ muốn thả chúng vào thành phố.”

“Vì sao?” cô hỏi lại.

“Để phân tán loài người và để các Elder trở lại Vương quốc bóng tối này. NHững sinh vật đó sẽ chạy trong thành phố, và với đội quân vũ trang hiện đại nhất, với tất cả những vũ khi và trang thiết bị tối tân nhất cũng không thể ngăn chặn được chúng. Khi thành phố sắp sụp đổ, những Elder sẽ xuất hiện và hạ gục chúng. Những Elder sẽ trở thành cứu tinh của loài người và sẽ lại được thờ cúng như những vị thần.”

“Nhưng sao phải làm thế?” tới phiên Josh hỏi.

“Một khi họ trở lại, họ sẽ sửa chữa lại trái đất.”

“Tôi biết. Nhưng sao họ không chỉ quay lại thôi? Sao các người phải hủy hoại thành phố?”

“Không phải toàn bộ...” Dee dợm nói.

“Ông biết tôi có ý gì!”

“Các Elder sẽ giết lũ quái vật và tu sửa thành phố. Nó sẽ được truyền thông để ý tới và sẽ trở thành một trận diễn tập phô trương quyền năng của họ. Josh, cậu hãy nhớ sức mạnh của các Elder không có gì là kỳ diệu. Ờ, họ có thể nói với con người về sức mạnh đó hoặc có thể đơn giản chỉ cho loài người thấy họ có thể làm gì. Và những bức tranh đó còn đáng giá hơn ngàn lời nói.”

Dare gật gù. “Và khi nào chuyện này xảy ra?”

“Lễ Litha.”

“Nhưng đã cách đây hai tuần rồi. Vậy giờ Machiavelli và the Kid còn làm gì ở hòn đảo đó nữa.”

“Có thể kế hoạch phải thay đổi,” Dee nói cụt lủn.

“Nhưng Machiavelli sẽ không thả quái vật vào thành phố chứ?” Josh hỏi vội. Cậu dễ dang tưởng tượng cảnh Dee thả lũ quái vào San Francisco, nhưng cậu nghĩ Machiavelli có gì đó nhân đạo hơn.

“Ai biết người Ý đó có thể làm gì?” Dee bực tức nói. “Đó là người đã vẽ ra bản kế hoach trong suốt nhiều thế kỷ. Lần cuối tôi nghe ông ta nói ông ta bị kẹt ở trên đảo...”

“Đợi đã,” Josh chen ngang. “Nếu Enoch Enterprises sở hữu Ancatraz...”

“...và cảnh sát đang điều tra tập đoàn Enoch Enterprises,” Virgina nói tiếp, “thì họ sẽ sớm

tới thăm honf đảo thôi.”

“Thế thì mọi chuyện sẽ tệ lắm.” Dee nói.

Virginia cười lớn. “Sao hả tiến sĩ Dee, dương như anh không còn chỗ dung thân ở San Francisco đâu. Và một khi FBI nhảy vào, mặt và tên anh sẽ được toàn nước Mỹ biết tới. Thế rồi anh sẽ đi đâu? Sẽ làm gì?”

“Sống sót thôi,” người bất tử trả lời. “Bao lâu nay anh vẫn thế,”

Josh đang đi dọc đường Green Street thì chợt nhìn thấy một thanh niên đeo một cái ba lô nặng nề đứng ở cầu tầu số 15 bên trái cậu. Có cái gi đó không bình thường ở anh ta. Josh nhíu mắt va tập trung nhìn – đột nhiên cậu thấy một luồng khói xanh mờ nhạt chảy ra từ người đó. Cậu quan sát khuôn mặt xanh xao đang dõi theo họ rồi người đàn ông cầm điện thoại lên gọi. “Chúng ta bị theo dõi rồi,” cậu nói ngay.

Tiến sĩ tì người vào cửa kính bọc đen và nhìn ra đường. “Ba bị,” ông ta nói cụt lủn.

Virginia vươn người ra nhìn. “Thực ra phải gọi là Ông Túi,” cô nói. “và chính xác chúng đã nhận ra chúng ta. Ông Túi hầu như không gây nguy hiểm gì, nhưng họ có tầm nhìn còn đáng sợ hơn những sinh vật khác.”

Josh có thể nhận ra ba Ông Túi đứng cạnh cầu tầu 9. Cậu đang nghĩ họ sẽ giống như... cậu cũng không chắc cậu mong chờ điều gì, nhưng họ trông cũng giống những thanh niên bình thường, mặc quần bò, áo phông, đi giày thể thao đã mòn đế và đeo trên lưng một chiếc ba lô phồng to và cũ vẹt.

“Tôi thấy họ rồi,” Dee khổ sở nói.

Mấy Ông Túi quan sát chiếc xe khi nó đi qua. Họ đồng thời áp điện thoại lên miệng. Một người đặt ván trượt xuống vỉa hè và đuổi theo chiếc xe, lạng lách qua dòng xe đông đúc.

“Tôi đoán là họ đang đặt bẫy chúng ta,” Virginia nói nhỏ.

Đèn tín hiệu chuyển mầu Josh nhấn ga phóng sang đường Broadway. Lại có thêm một nhóm thanh niên nữa đứng ở Cầu tầu số 5 và một nhóm nữa xa hơn ở đứng ngoài Cảng San Francisco cạnh Cầu tàu số 1. Một nhóm ăn mặc đặc biệt ngồi trên những chiếc xe đạp tự chế phóng trên đường, vượt đèn tín hiệu và theo đuôi chiếc xe.

“Tôi chưa bao giờ thấy có nhiều sinh vật này ở cùng một nơi như thế. Tiền công thuê họ không hề rẻ; tôi phân vân không biết họ làm việc cho ai.”

Một trong những tên đi xe đạp đã đuổi kịp chiếc xe và tiếp tục theo đuôi. Trông cậu thanh niên đó giống những tay đi xe đạp bình thường – áo phông sáng màu, mũ bảo hiểm, kính bảo vệ màu đen – trừ có cái ba lô trên lưng. Jos điều chỉnh gương chiếu hậu để theo dõi cậu kia. “Trong túi cậu ta có gì thế?” cậu hỏi.

Dare cười cay đắng. “Tin tôi đi, cậu không muốn biết đâu.”

John Dee ngồi quay lưng lại khi tên đi xe đạp cố chụp hình bằng điện thoại.

Josh nắm chặt lấy vô lăng, sợ rằng cậu sẽ đâm vào tay kia và khiến hắn ngã lộn vòng trên đường.

“Họ còn không quan tâm chuyện chúng ta biết họ đã tìm thấy chúng ta,” Dare nói. “Họ phải rất tự tin rằng đã bắt được chúng ta.” Cô ta đặt cây sáo lên môi và thổi lên một giai điệu vượt qua ngưỡng nghe của con người.

Bánh trước và sau của chiếc xe đạp nổ thành từng mảnh và người lái thì bắn sang bên kia đường. Chiếc xe đâm sầm vào một gốc cọ khiến chiếc xe biến dạng.

Virginia Dare ngồi lại vào chiếc ghế da và cười lớn. “Anh đang bị săn lùng rồi đó Tiến sĩ. Săn lùng, và anh không có chỗ nào ở nơi này hay bất cứ Vương quốc bóng tôi nào để dung thân đâu. Giờ anh làm gì nào?”

Dee vẫn im lặng một lúc lâu. “Vì sao chứ, tôi sẽ trở thành thợ săn.”

“Săn ai hả Tiến sĩ Dee.”

“Các Elder.”

“Anh đã định dùng Coatlicue và anh đã thất bại,” Dare nhắc nhở hắn ta.

Đuôi xe bỗng sặc lên mui lưu huỳnh hôi thối. “Hai người có biết động vật nguy hiểm nhất là con gì không?” đột nhiên hắn ta hỏi.

Để đáp lại câu hỏi kỳ lạ đó, Josh nhún vai nói. “Gấu bắc cực à? Hay người sói?”

“Tê giác à?”

“Tất cả những con gì đang bị bẫy,” Dee đưa ra câu trả lời đơn giản. “Những con động vật đó đâu còn gì để mất.”

Người phụ nữ thở dài. “Em nghĩ em không nên đến nơi anh sắp đưa chúng ta tới.”

“Ồ, anh lại nghĩ em sẽ thích nó lắm,” Dee nhẹ nhàng nói. “Virginia, anh hứa cho em cả thế giới này...nhưng anh định cho em thứ lớn hơn. Ở lại với anh, chiến đấu cùng anh, cho anh mượn sức mạnh của em, và anh sẽ cho e tất cả những Vương quốc bóng tôi đang tồn tại. Anh sẽ cho em những gì em muốn.”

“Em nghĩ anh đã đề nghị với em thế rồi.”

“Nghĩ đi, Virginia,” ông ta nói ngay. “không chỉ thế giới này, mà có thể là hai, ba hoặc nhiều hơn nữa. Em có thể xây dựng đế chế của riêng em. Em luôn muốn thế, đúng không?”

Dare nhìn thấy Josh qua gương. “ĐƯờng phố đang làm cậu ta điên lên kìa,” cô ta buồn buồn nói.

“Và cậu nữa, Josh. Ở bên ta, cho ta dòng điện vàng của cậu, ta sẽ cho cậu trái đất này, Vương quốc bóng tối này, để cậu trị vì. Và ta hứa với cậu rằng ta sẽ cho cậu quyền năng gì cậu

muốn. Cậu – Josh Newman – có thể trở thanh cứu tinh của trái đất này."

Ý tưởng kinh khủng đó khiến Josh nín thở. Mới một tuần trước, cậu sẽ nói rằng nó nực cười, nhưng giờ... Cậu có thể cảm thấy những trang của cuốn Codex đang nóng dần lên trên da cậu, và đột nhiên ý tưởng đó không còn bất khả thi nữa. Trị vì thế giới. Cậu cười rung lên. "Tôi nghĩ cô Dare nói đúng: ông điên rồi."

"Không phải điên đâu. Thần kinh đấy. Lần đầu tiên trong cuộc đời dài dằng dặc của tôi tôi có thể nhìn nhận mọi việc rõ ràng, quá rõ ràng. Tôi làm nô bộc cả đời rồi, là nô bộc cho nữ hoàng và đất nước, cho các Elders và Thế hệ Kế tiếp. Tôi đã làm theo những mệnh lệnh của loài người và những người bất tử. Giờ tới lúc tôi làm chủ nhân."

Josh nhìn thẳng về phía trước không nói gì. Cậu đã lái xe qua đường tòa nhà Ferry Building. Tháp đồng hồ chỉ mười một giờ ba mươi. Cuối cùng cậu cũng nói. "Các người định đi đâu?" cậu hỏi, dạ dầy bỗng quặn lại. Thậm chí khi hỏi câu đó, những trang codex vẫn đang nóng lên trên da cậu, đập nhịp từng nhịp như nhịp tim.

"Tôi định sử dụng sức mạnh của cuốn Codex để tiêu diệt các Elder."

"Tiêu diệt họ á?" Josh thấy dạ dày mình thắt lại. "Nhưng ông nói chúng ta cần họ cơ mà."

"Chúng ta cần quyền năng của họ," Dee nói nhanh. "để sửa chữa và tôn tạo thế giới. Nhưng nếu chúng ta *có* quyền năng đó thì sao? Nếu chúng ta có thể làm mọi thứ họ làm? Chúng ta sẽ không cần họ nữa. Chúng ta sẽ trở thanh các vị thần."

"Anh đang nói về việc hủy diệt các Elder," Virginia bình tĩnh nói, mắt nhìn thẳng vào mặt Dee.

"ĐÚng."

"Tất cả?" cô hỏi giọng hoài nghi.

"Tất cả."

Người phụ nữ cười, sung sướng. "Sau anh có thể có ý định đó chứ, Tiến sĩ? Họ đang ẩn nấp trong hàng ngàn các Vương quốc Bóng tối."

Mùi luồng điện của Dee bao quanh hắn như nấm. "Giờ họ ở đó. Nhưng đã có lúc họ ở cùng một chỗ, và không có quyền năng như giờ."

Dare lắc đầu bối rối. "Lúc nào? Bao giờ?"

Josh đột nhiên biết câu trả lời.

"Mười ngàn năm trước,: cậu nhẹ nhàng nói. "ở Danu Talis"

CHƯƠNG MƯỜI MỘT

Elder một mắt đi qua một thế giới bằng kim loại. Ông biết rằng từng có sự sống ở Vương quốc bóng tối này, nhưng không còn có thể nhận ra gì ở đây nữa.

Cát đen vặn xoắn và hình thành những hoa văn kỳ bí dưới chân ông ta, những cồn cát lung lay và bay về khía trước khi ông đi qua. Những bong bóng thủy ngân nổi lên từ mặt hồ lấp lánh sáng bạc. Khi chúng vỡ ra, những giọt nhỏ bay về phía hình dáng rắn chắc kia. Không có bầu trời, chỉ có mái nhà bằng kim loại trên cao được bao phủ bởi những ánh sáng nhiều màu sắc. Đã từng có một nguồn năng lượng ở trung tâm mái nhà, nhưng đã lâu rồi.

Odin không biết ai tạo ra Vương quốc bóng tối kim loại này. Ông tin bừng đây từng là một thế giới sống động, và ông biết nó phải rất qun trọng – nỗ lực tạo ra nó là không tưởng tượng được, vượt trên quyền năng có hạn của ông. Thế mà nó còn không có nổi một cái tên.

Vị Elder trèo lên một đồi cát đen thấp và quay lưng lại nhìn toàn cảnh. Hàng loạt các đụng cát đen kết thúc ở đường chân trời đỏ. Vẫn có không khí, nhưng không có gió làm bay áo choàng đen xám của ông. Hàng thiên niên kỷ trước, một trong những nô bộc loài người của ông đã giết một con rồng Archon xấu xí và tặng cho ông chiếc áo choàng làm từ da sinh vật đó. Màu tự nhiên của nó là xanh dương, nhưng nó đã đổi màu tùy theo môi trường xung quanh, và theo mức nguy hiểm.

Tấm áo choàng đã trở nên cứng như sắt và nặng đè lên vai ông.

“Ai đó đó?” Odin gọi. Phong cảnh kim loại này khiến giọng ông vang vọng khắp miền cát, đập lên trần và từng ngóc ngánh những hòn đá kim loại. Bàn tay trái của vị Elder cầm chặt cây quyền trượng, thứ còn sót lại của cây Yggdrasill nguyên thủy, đã từng mọc ở trung tâm Danu Talis.

Odin đưa cây quyền trượng lên trước mắt trái. MẮt phải của ông được che bằng một mảnh da đã bạc màu; ông đã đổi nó với Archon Mimer cách đây rất lâu để có được kho kiến thức vô tận, và ông chưa bao giờ ân hận vì quyết định đó. Ngọn lửa đỏ như máu bập bùng ở đầu cây quyền trượng. Bên trong ngọn lửa là những sinh vật còn tồn tại trước khi các Chúa Đất sinh sống, những sinh vật nhó bé của pha lê và xương, của gốm và ki tin.

Odin nhìn ngọn lửa và để cho một chút luồng điện của ông chảy vào cây quyền trượng Yggdrasill. Một luồng khói xám vặn xoắn khỏi cây gậy và không khí sặc mùi dầu của kim loại bị biến mất thay vào đó là sự trong lành của tầng ozone.

Thế giới được định hình, những màu sắc xuất hiện theo – và trong một lúc ngắn ngủi – Odin nhìn thấy Vương quốc Bóng tối đã từng là: một vùng trù phú cỏ cây, nơi những kim loại định hình và được định hình cả vùng đất, tạo nên những kỳ quan đẹp tuyệt vời. Con mắt còn tinh anh của vị Elder hấp háy và hình ảnh nhòe đi và để lộ ra thế giới của ngày này... và sinh vật

đang lén theo ông.

Nó trườn đi trên tay và chân. Nó giống hình dạng phụ nữ, lùn và béo lẳn. Mái tóc nhờn dày màu đen bên thành hai bím dày ở hai bên đầu. Khuôn mặt và cánh tay trần có dấu hiệu bệnh, với những đốm đen trắng. Nó ngửng đầu lên và hít không khí như một con thú.

"Ta có thể nhìn thấy ngươi," Odin nói.

Sinh vật đứng lên, xóa bỏ kết giới xung quanh và tập tách bước về phía vị Elder. Cô ta đã từng rất xinh đẹp nhưng giờ không như thế nữa. Những đường nét trên khuôn mặt giờ giống chó, với hai răng nanh dài ở dưới môi. Đôi mắt thụt lùi hẳn trong xương sọ, từ đó chảy ra một chấy lỏng màu đen có mùi khó chịu trên mặt. Thi thoảng nó thụt thò lưỡi để đánh hơi không khí. Kể từ khi ông biết cô ta, cô ta vẫn ăn mặc như vậy: áo choàng ngắn bằng da xám, hợp với chiếc quần da và đôi bốt cao cổ đế dày.

Odin để ý thấy trong khí cát dưới chân ông hình thành những đường tròn mờ mờ, đất dưới chân cô ta lại có hình tia chớp. Cát dường như có xu hướng tiến về phía ông nhưng lại tránh xa sinh vật kia. "Cô muốn gì?" ông gọi.

Miệng sinh vật cử động, nhưng phải mất một lúc từ ngữ mới được hình thanh, như thể cô ta không biết cách nói. "Tôi muốn cái ông muốn," cô ta nói lầm bầm. Cô ta lê chân về phía ông và suýt ngã xuống nền cát đen đang chuyển động.

Odin lắc đầu. "Không."

Sinh vật cố trèo lên trên đụn cát nhưng đầu gối cô ta không thể cong lại khiến cô ta ngã bổ chửng về phía trước. Odin biết rằng cũng một lời nguyền tương tự đã lấy đi sắc đẹp cũng như lấy đi các cơ bắp trên chân, và giờ hầu như chỉ còn da bọc xương, dễ gẫy và hầu như không mang nổi trọng lượng cơ thể cô. Cô ta lại bò chầm chậm và đau đớn lên đồi tiến tới vị Elder. "Tôi muốn cái ông muốn," cô ta nhắc lại. "Công bằng cho thế giới đã chết của tôi. Trả thu cho những cái đã chết."

Odin lại lắc đầu. "Không."

Sinh vật nằm trên cát và ngóc đầu nhìn lên. "Hắn đã hủy hoại vương quốc bóng tối của chúng ta. Hắn đã cố thả Coatlicue," cô ta nói và thở dốc. "Có những kẻ khác đang săn đuổi hắn ta. Khi Isis và Osiris tuyên án hắn là *utlaga*, họ đã trao phần thưởng lớn cho ai tóm được hắn. Những Vương quốc bóng tối. Sự bất tử. NHững kho báu và tri thức không thể đong đếm nổi cho người bắt sống hắn." Sinh vật cố đứng trên chân mình nhưng không được và cô ta lại ngã xuống. "Nhưng ông và tôi không muốn mang hắn ra vòng công lý. Cuộc tranh đấu của chúng ta với người bất tử đó là vấn đề cá nhân. Ông ta đã giết người chúng ta yêu thương... và chúng ta sẽ báo thù."

Odin thương tiếc sinh vật kia và chìa cây trượng ra. Cô ta tóm lấy nó, những ngón tay móng đen xỉn nắm lấy cây gỗ cổ xưa. Luồng điện của cô ta lóe màu đỏ như máu và trong một nhịp đập Odin đã thấy lại hình ảnh ngày xưa của cô ta: cao, tao nhã, rất xinh đẹp, đôi mắt màu bầu trời ban sáng và mái tóc như những đám mây lúc bão. Rồi hình ảnh nhòa đi, để lại hình ảnh

sinh vật đang đứng im, xấu xí trước ông. Odin đỡ cô ta đứng lên và ngồi cạnh ông. Dù đã đi bốt cao nhưng cô ta cũng chỉ đứng tới ngực ông.

"Isis và Orisis đã tới – cả hai người – và hứa sẽ trả lại tôi sắc đẹp nếu tôi đãn đường cho họ tìm ra hắn."

"Sao họ lại hỏi cô?"

"Họ biết tôi đã gửi *Torbalan* – Ông Túi – theo dấu hắn."

"Cô nói với họ cái gì?"

"Tôi nói tôi không biết chắc hắn ở đâu?"

"Nói dối à?"

"Không nói toàn bộ sự thật," cô nói. "tôi không muốn họ là những người đầu tiên tìm ra hắn."

"Vì hắn sẽ được xét xử."

Sinh vật gật đầu. "Chỉ có như thế. Nếu họ có hắn, hắn sẽ nằm ngoài tầm với của tôi."

"Hình như cả hai chúng ta đều muốn trả thù."

"Tôi thích nói là đòi lại công bằng hơn."

"Công bằng. Tôi cứ thấy nhột nhạt khi cô thốt ra từ đó đó." Odin đặt tay dưới cằm cô ta và nâng lên. "Cháu thế nào, Hel?"

"Tức giận, chú ạ. Còn chú?"

"Cũng tức giận," ông hưởng ứng.

"Cháu có thể giúp chú," Hel nói.

"Cách nào?"

Sinh vật giơ chiếc di động lên đưa trước mặt vị Elder. Trên màn hình là hình ảnh chiếc xe đen. Khuôn mặt Tiến sĩ John Dee khó nhìn rõ qua lớp kính đen. "Cháu biết Dee đang ở đâu. Cháu có thể đưa chú tới đó."

CHƯƠNG MƯỜI HAI

"Em không muốn anh nói gì làm dì em thất vọng," Sophie nói khi họ tới gần góc đường Sacramento ở Pacific Heights – nhà dì Agnes.

"Anh sẽ không nói gì," Niten hứa.

"NẾu em có thể vào nhà và lấy quần áo mà không bị dì phát hiện là tốt nhất, nhưng mà bà thường ở phòng khách trước nhà xem TV hoặc nhìn ra đường xá," cô nói tiếp. Mặt cô đỏ lựng và thở không ra hơi trên đường từ Coit Tower tới đây. "Thế nên em có thể sẽ phải giới thiệu anh với bà ấy. Nếu dì ấy vẫn nhớ a, em sẽ bảo anh là bạn em."

"Cám ơn," Niten lẩm bẩm, khuôn mặt không biểu cảm.

"Sau đó, khi anh nói chuyện với dì, e sẽ lẻn lên tầng thay quần áo. Em sẽ mang vài bộ đồ của Josh cho anh, dù có lẽ chúng hơi to hơn chút."

"Anh rất cám ơn," Niten nói. Anh giơ cổ áo véc đen hỏng lên mũi và hít hít cẩn thận. "Anh có mùi khói và mùi ma thuật cổ xưa. Em cũng thế, em gái à," anh nói thêm. "Em nên đi tắm nữa."

Má Sophie ửng đỏ. "Anh nói em có mùi hả?"

"Em sợ là thế." Anh nhắm mắt nghiêng đầu lại và hít một hơi sâu. "Nhưng không chỉ có mùi luồng điện trong không khí. Nói với anh em có thể ngửi thấy gì?" anh hỏi.

Sophie hít một hơi thật sâu vào phổi. "Em có thể ngửi mùi khói trong quần áo em," cô nói. "Mùi muối trong không khí... mùi chất thải oto," cô dừng lại, rồi nói. "Có mùi gì khác nữa cơ." Cô hít thêm một hơi nưa và nhìn những khu vườn xung quanh. "Có lẽ là mùi hoa hồng."

"Không phải hoa hồng," Niten nói.

"Nhưng quen lắm," cô nói. "THế mùi gì?"

"Hoa nhài,"

"Đúng là hoa nhài. Nhưng sao lại có mùi hoa nhài nhỉ?"

"Đó là mùi của ma thuật cổ xưa. Tsagaglalal đang yếu đi."

Cô gái không nhận thức được là mình đang run rẩy. Cô khoanh tay quanh người và quay sang nhìn Niten. "Bà ấy là ai? Bà ấy là gì? Mỗi lần em cố tiếp cận với ký ức của Bà phù thủy đều không có gì.. kể cả một mảnh."

"Tsagaglalal là một bí ẩn." Niten thừa nhận. "Cô ấy không phải Elder hay Thế hệ Kế tiếp, không phải người bất tử mà cũng không hẳn là người, không già như Vua Gilgamesh. Aoife

từng nói với anh rằng Tsagaglal biết mọi thứ và đã ở trên Vương quốc bóng tối này từ hồi khởi thủy để quan sát và chờ đợi."

"Chờ đợi cái gì, quan sát cái gì?" Sophie nhấn mạnh. Cô cố một lần nữa gợi lại trí nhớ của Bà phù thủy về Tsagaglalal. Nhưng không được gì.

Niten nhún vai. "Khó nói lắm. Có những sinh vật không suy nghĩ như con người. Tsagaglalal và một số khác đã từng ở trên trái đất này trong hàng thiên niên kỷ đã chứng kiến các nền văn minh thịnh rồi suy. Thế thì vì sao họ cân quan tâm tới đời sống loài người? Chúng ta – loài người – không có nghĩa lý gì với họ."

Họ tiếp tục đi xuống đường Scott Street và Sophie lại hít một hơi lần nữa. Mùi hoa nhài dường như còn mạnh hơn.

"Người bất tử thay đổi cách con người suy nghĩ," Niten nói, và cô đột nhiên nhận ra rằng anh ấy ít khi bắt đầu nói trước. "Không chỉ về bản thân họ, mà còn về thế giới xung quanh họ. Anh biết sống hàng trăm năm là như thế nào, anh đã chứng kiến ảnh hưởng của điều đó trên anh...và anh không thể không tự hỏi nó sẽ ảnh hưởng ra sao đối với những người sống hàng ngàn, chục ngàn năm."

"Em trai em và em đã gặp Vua Gilgamesh ở Luân Đôn. Nicholas nói ông ấy là người già nhất hành tinh này." Những cảm xúc ùa về khi ông nhớ về Nhà vua. Cô chưa từng thương tiếc ai trong đời.

Niten liếc nhìn sang cô gái, một chút biểu cảm xuất hiện trên khuôn mặt. "Em đã gặp Người cổ đại sống lâu đó rồi hả? Một vinh hạnh hiếm có. Anh đã đừng sánh vai chiến đấu cùng ông ấy. Ông ấy là một chiến binh phi thường."

"Ông ấy điên loạn và cô đơn," Sophie nói, đong đầy nước mắt.

"Ừ."

"Anh là người bất tử, Niten. Anh có hối hận không?"

Niten nhìn đi, mặt không cảm xúc.

"EM xin lỗi,' Sophie nói nhanh. "Em không định thọc mạch."

"Em không cần xin lỗi. Anh đang suy nghĩ về câu hỏi của em. Anh nghĩ về điều đó hàng ngày trong đời," anh thừa nhận với một nụ cười buồn."Đúng là anh hối hận vì những gì bất tử bắt anh trả giá: cơ hội giành cho gia đình, bạn bè và cả quốc gia. Anh trở thành một người cô đơn, một người ngoài, một lãng khách – dầu thực sự, anh đã từng như thế trước khi trở thành người bất tử. Nhưng sống lâu cũng giúp anh chứng kiến nhiều điều kỳ diệu," anh nói thêm, và đây là lần đầu tiên Sophie thấy Kiếm sĩ có vẻ sống động. "Anh đã thấy quá nhiều những thứ kỳ diệu. ĐỜi người quá ngắn khong thể trải qua những thứ mà thế giới này dành cho họ. Anh đã thăm mọi ngóc ngách của mọi châu lục trên hành tinh này và khám phá những Vương quốc bóng tối khác cả những cái đáng sợ và những cái đáng ngưỡng mộ. Anh cũng học được nhiều. Bất tử là một món quà còn hơn cả sự tưởng tượng. Nếu em được tặng: hãy nhận nó. Những lợi

ích của nó vượt xa những bất lợi." Anh đột nhiên dừng lại. Có thể đây là cuộc nói chuyện dài nhất Sophie và anh có.

"Scathach bảo với em bất tử là một lời nguyền."

"Bất tử là cách em nghĩ về nó," Niten nói. "Một lời nguyền hoặc một lời chúc phúc - ừ, có thể la cả hai. Nhưng nếu em dũng cảm và tò mò thì không món quà nào tuyệt hơn đâu."

"Em sẽ nhớ nếu có ai đó đề nghị tặng nó cho em," cô nói.

"Và tất nhiên cũng phụ thuộc xem ai là người tặng nữa chứ!"

Sophie hít một hơi sâu khi cô nhìn thấy ngôi nhà gỗ trắng của dì cô ở góc rẽ. Cô sẽ nói gì với Dì Agnes đây? Đầu tiên cô đã biến mất; giờ cô trở veefl nhưng em trai thì đi mát. Agnes có thể già lão, nhưng bà không ngốc: bà đã biết cặp sinh đôi luôn kè kè bên nhau. Ít khi tìm được người này mà không có người kia. Sophie biết cô phải cẩn thận. Mọi điều cô nói với dì Agnes có thể được truyền đạt thẳng lại với bố mẹ cô. Và cô sẽ giải thích chuyện của Josh thế nào? Cô không biết cậu ta ở đâu. Lần cuối cùng cô thấy cậu, cậu đã không còn là cậu em cùng lớn lên với cô. Cậu vẫn giống Josh, nhưng đôi mắt cậu, đã từng là tấm gương soi đôi mắt cô, lại giống một người xa lạ.

Cô nuốt khó khăn và chớp mắt để xua đi nước mắt. Cô sẽ tìm ra cậu. Cô *phải* tìm ra cậu.

Sophie thấy tấm thảm lưới trắn khi bước tới bậc tam cấp và biết dì đang nhìn mình. Cô liếc nhìn Niten và anh gật đầu nhẹ. Anh cũng nìn thấy những cử động. "Dù em nói gì cũng nói đơn giản thôi," anh khuyên.

Cửa mở và dì Agnes xuất hiện, một người nhỏ bé, gầy gò và xương xẩu, với đầu gối củ lạc và những ngón tay xưng vù vì chứng viêm khớp. Khuôn mặt bà góc cạnh, cằm nhòn, xương gò má thẳng khiến mắt bà sâu hoắm. Mái tóc xám chải gọn về đằng sau và búi sau đầu. Nó kéo da mặt bà căng ra.

"Sophie," người phụ nữ nhẹ nhàng nói. Bà rướn người lên và nheo mắt nhìn. "Em trai cháu đâu?"

"Ờ, cậu ấy đang tới mà dì." Sophie vừa nói vừa bước lên bậc thang dẫn vào cửa chính. Khi tới bậc caao nhất, cô vươn người và hôn vào má dì. "Dì thế nào ạ?"

"Đợi cháu về nhà," bà lão nói, có vẻ mệt mỏi.

Sophie cảm thấy tội lỗi. Dù dì của cặp song sinh khiến họ điên lên, họ đều biết bà tốt bụng. "Dì à, con muốn dì gặp bạn con. Đây là..."

"Miyamoto Musashi," Dì Agnes nói, có chút thay đổi âm sắc trong giọng nói, trầm hơn, nghe giống một câu ra lệnh. "Chúng ta lại gặp lại nhau rồi Kiếm sĩ."

Sophie vừa đi qua dì bước vào hành lang tối tăm, nhưng khi nghe những từ ngữ lạ lùng của bà lão, cô dừng lại và đi xung quanh. Dì vừa nói tiếng Nhật! Và bằng cách nào đó dì biết tên Niten – tên thật ấy. Sophie chưa từng giới thiệu anh! Cô gái chớp mắt: một luồng khói mờ nhất

đang thoát ra từ nguwofi bà lão. Và đột nhiên mùi hoa nhài mạnh lên.

Hoa nhài...

Các ký ức tụ họp lại.

Những ký ức đáng sợ và đen tối: hỏa hoạn và lũ lụt, bầu trời đầy khói đen biển đầy xác tàu.

Còn Aoife bóng tối đáng nghi đâu rồi?" Agnes nói tiếp, chuyển từ tiếng Nhật về tiếng Anh.

Ký ức của những tòa tháp pha lê, trôi nổi trên biên đang sôi sùng sục. Những vết nứt dài xuất hiện trên bề mặt tòa tháp, rồi liền ngay lập tức. Chớp lóe xung quanh tòa tháp. Và người phụ nữ, chạy mãi, chạy mãi lên những bậc thang không biết đâu là diểm dừng.

Sophie thấy thế giới đang đảo lộn xung quanh cô. Cô vươn tay ra chạm vào tường và nhận ra luồng điện bạc đang lấp lánh trên da thịt cô.

Hoa nhài...

Ký ức của một phụ nữ quỳ trước bức tượng vàng, đang ôm một cuốn sách bìa kim loại, đằng sau cô thế giới vỡ thành từng mảnh kính và lửa .

Niten bước lên trước Agnes và cúi thấp người. "Đi vào Vương quốc bóng tối với Archon Coatlicue, thưa bà." Anh nói.

"Ta tiếc cho Archon đó," Dì Agnes nói nhẹ nhàng.

Và đột nhiên Sophie nhớ ra vì sao mùi hoa nhài lại quen thuộc đến thế. Đó là mùi nước hoa yêu thích của dì. Và đó cũng là mùi hương của Tsagaglalal, Giám quan.

Và giờ thế giới xung quanh chuyển thành màu đen.

CHƯƠNG MƯỜI BA

Ở bờ biển Đông Bắc đảo Danu Talis, một tháp cao không tưởng, thanh mảnh không ngờ nâng lên từ dưới biển. Đó chính là thành phố Murias. Thành phố đó cổ cưa nhưng tháp đó còn hơn thành phố cả thiên niên kỷ. Khi các Elder vĩ đại tạo ra hòn đảo Danu Talis bằng cách nâng đáy biển lên nhờ vào những Phép thuật cơ bản, tòa tháp bằng kính này và phần còn lại của thành phố của các Chúa Đất đã nằm ở đó. Hâu hết các thành phố cổ đại chỉ còn lại những mảnh kính vỡ và vàng vụn, băng chứng của trận chiến kinh khủng giữa các Chúa đất với các Archon và các Elder Vĩ đại thời khởi thủy.

Nhưng tòa tháp pha lên đó vẫn ở đó, không bị động chạm hay ảnh hưởng bởi nhiệt độ đã làm nóng chảy những tòa nhà xung quanh. Nó trở thành một điểm. Bình thường nó là một đỉnh núi nhưng khi thủy triều lên cao nó trở thành đảo. Ngọn tháp pha lên trắng có thể chuyển màu theo thời tiết và thủy triều, từ màu xám đậm tới xanh đậm, từ màu trắng của núi tuyết tới màu xanh của băng cực. Khi những đợt thủy triều xô sóng vào bức tường phẳng, nước biển sùi lên và bị đun nóng, vì thế tòa tháp có hơi bốc lên dù bản thân đá làm tường mát lạnh. Buổi tối, tòa tháp lập lòe ánh sáng lân tinh màu chữa chua, sáng lên từng đợt theo nhịp đập chầm chậm như của một trái tim vĩ đại, tỏa ra những tia sáng – đỏ và tím – như một sợi chỉ. Trong những tháng mùa đông, khi những cơn mưa đá phủ trắng Đại Băng trên ĐỈnh của Thế giới và phủ trắng Murias, ngọn tháp vẫn đứng nguyên không bị động đến.

Các Elder và các Elder vĩ đại sống tại Murias vừa sợ hãi vừa ngưỡng mộ tòa tháp. Dù ai xây dựng tòa tháp, họ cũng là những Chủ nhân của Phép thuật cơ bản, và hầu như không có gì có thể nằm ngoài quyền năng của họ. Họ biết rằng họ sống ở một thế giới cổ xưa, một thế giới cổ đại, và những phần của bí mật xa xưa vẫn còn năm yên trong bóng tối. Qua nhiều thế hệ, những Elder Vĩ đại và các Elder tới sau họ đã chiến đấu với các Archon và đánh bại họ, đã xóa sổ những Chúa đất xấu xí cuối cùng. Quyền năng của các Elder – hòa hợp của khoa học và năng lượng luồng điện – đã giúp họ đầu như không thể bị tổn thương. Nhưng đến họ cũng sợ tòa tháp. Truyền thuyết gọi hòn đảo đó là Tor Ri. Theo ngôn ngữ cổ của Danu Talis từ đó có nghĩa là "Tòa tháp của Nhà Vua," – nhưng không có vị vua nào sống ở đó.

Tòa tháp pha lê đó là ngôi nhà của Nhà thông thái Abraham.

Chiếc binh tóc đỏ mặc bộ giáp sáng loáng loạng choạng bước qua cánh cửa nhỏ hẹp và vươn người ra phía trước, tay chống hông, thở dốc. "Abraham, những bậc thang này giết tôi mất," ông thở hổn hển. "Cứ như thể chúng dài vô tận và luôn luôn khiến tôi không thở nổi. MỘt ngày nào đó tôi sẽ tính xem có bao nhiêu bậc."

"Hai trăm bốn mươi tám," một người đàn ông cao và góc cạnh đứng ở giữa phòng lơ đãng nói. Ông đang tập trung vào quả địa cầu màu xanh trắng đang xoay quanh ông trong không khí.

"Tôi nghĩ có nhiều hơn cơ. Tôi luôn thấy như thể mình leo hàng năm trời."

Abraham nửa quay lại, ánh sáng từ quả địa cầu đang quay hắt ánh sáng lên nửa mặt bên phải của ông, khiến lớp da trắng của ông có màu xanh bệnh tật. “Anh đã đi vào và ra ít nhất cả tá các Vương quốc bóng tối trên đường tới đây mà, Prometheus. Tại sao anh lại nghĩ tôi đã bảo anh không bao giờ được nán lại ở một bậc thang?” ông nói thêm kèm một nụ cười tinh khôn. “Anh có tin gì cho tôi à?” Nhà thông thái Abraham quay cả người đối diện với người chiến binh cao lớn.

Prometheus đứng thẳng người, kỷ luật của người chiến binh cho ông biết rằng khi ông nhìn vào Nhà thông thái, khuôn mặt ông không biểu cảm gì. Trước khi ông nói, quả địa cầu xanh trôi xuống và bay thẳng về phía ông, ở giữa hai người.

“Anh nhìn thấy gì hả anh bạn già?”

Prometheus chớp mắt và tập trung vào quả cầu. “Thế giới...,” ông dợm lời, rồi nhíu mày. “Nhưng có gì đó không đúng. Có quá nhiều nước,” ông chậm rãi nói khi theo dõi khối cầu xoay vần. Ông nhận ra quê hương mình khi ông nhìn thấy các lục địa hình thành. “Không còn Danu Talis nữa.”

Abraham đưa bàn tay đeo găng kim loại ra và chỉ ngón tay trỏ vào quả cầu: nó nổ như bóng bóng. “Danu Talis không còn,” ông đông tình. “Đây là thế giới không giống như nó sẽ thế, nhưng như nó có thể thế.”

“Gần không?” Prometheus hỏi.

“Gần thôi.”

Prometheus nhìn thẳng vào Nhà thông thái Abraham. Từ trước khi gặp ông ta, vị Elder đã nghe những huyền thoại về một bậc hiền triết lang bạt, người được truyền tụng là không phải Elder cũng chẳng phải Archon nhưng già hơn cả hai, thậm chí còn hơn cả Chúa Đất. Người ta nói rằng ông sống từ thời Khởi thủy, nhưng Abraham chưa bao giờ nói về tuổi của mình. Chị gái của Prometheus, Zephaniah, đã nói với ông rằng lịch sử của mọi loài đều nói tới một hiền triết, một học giả thông thái, người đã mang những kiến thức và trí khôn tới cho những con người từ thời xa xưa của lịch sử. Có rất ít miêu tả về nhà hiền triết...nhưn rất nhiều câu chuyện kể về một người có thể là Nhà thông thái Abraham.

Nhà thông thái có mái tóc màu vàng nhạt, mắt xám, da xạm đi chứng tỏ ông tới từ vùng đất phía bắc xa xôi, nhưng ông cao hơn những người Miền Bắc rất nhiều, và đặc điểm trên khuôn mặt ông đẹp hơn, với gò má cao, và đôi mắt hơi xếch. Những ngón tay của ông thì dài khác thường.

Trong những thập kỷ gần đây, Sự thay đổi đã bắt đầu tác động lên Abraham.

Prometheus biết rằng có những điều tương tự đối với các Elder Vĩ đại – thê nên có thể Abraham thuộc giống loài đó – nhưng vì còn rất ít người trong số họ sống sót và không ai xuất hiện công khai, nên không ai biết sự thực như thế nào. Zephaniah từng giải thích với ông rằng khi những Elder Vĩ đại có thể cực kỳ già, một căn bênh hoặc đột biến gì đó, thậm chí có thể là tái cấu trúc, bắt đầu xảy ra trên DNA của họ.

Các Elder Vĩ đại thay đổi. Và các Thay đổi lại khác nhau.

Có vài người chuyển hóa hoàn toàn thành quái vật, mọc lông và răng nanh; một số khác trở thành những sinh vật lai mọc cánh hoặc vẩy trên người. Một số lùn đi, trong khi số khác cao lớn đồ sộ. Rất nhiều người phát điên.

Abraham đang dần dần chuyển hóa thành một bức tượng mỹ miều. Nguồn điện vàng của ông không còn tỏa sáng trên người ông nữa. Nó đóng vẩy trên da thịt ông, khóac lên mình ông, biến da thịt ông thành kim loại. Phía mặt trái từ trán tới cằn và từ mũi tới tai đã biến thành một mặt nạ vàng cứng. Chỉ có con mắt của ông là không bị động tới dù phần lòng trắng đã chuyển sang màu nghệ tây nhạt với những sợi chỉ vàng xoắn vặn vào mống mắt màu xám. Hàm răng trên và dưới bên nửa trái khuôn mặt ông biến thành vàng còn tay trái như thể đeo găng tay vàng, dù Prometheus biết đó thực ra là lớp da của ông.

Prometheus chợt nhận ra Abraham đang nhìn mình chằm chằm. Ông cười nhếch môi. “Hôm qua anh thấy tôi rồi đấy,” Nhà thông thái chậm rãi nói. “Tôi không thay đổi gì cả.”

Vị Elder gật đầu, má ông đang chuyển sang cùng màu với tóc.

Quá trình biến đổi vừa kinh khủng mà vừa đẹp. Và dù Abraham không nói gì nhưng cả ông và Prometheus đều biết nó sẽ kết thúc ra sao: Thay đổi sẽ khiến nhà Thông thái thành một pho tượng sống, không thể nói hay cử động, dù đầu óc ông vẫn hoạt động. Prometheus chưa từng hỏi nhưng ông nghi ngờ rằng Abraham biết chính xác mình còn bao nhiêu thời gian.

“Nói cho tôi có gì mới nào,”Abraham nói.

“Tin không tốt,” Prometheus cảnh báo. Ông nhìn thấy sự đau đớn trên nét mặt Nhà thông thái nhưng vẫn tiếp tục nói tiếp. “Những người lạ đã xuất hiện – nhưng ông nói – trên ngọn đồi phía nam thành phố. Nhưng những anpu đã đón lõng họ. Họ bị bắt và đưa tới kim tự tháp. Tôi không biết giờ họ ở đâu, nhưng tôi đoán họ ở ngục thất bên dưới tòa án đế chế.”

“Vậy là chúng ta đã lạc mất họ và chúng ta đi tong.” Abraham quay đi. Ông giơ cả hai tay lên và một lần nữa quả cầu xanh lại xuất hiện trong không khí. Những cụm mây trắng bao quanh khối câu, lững lờ trôi trên vùng đất màu xanh và nâu. Giữa khối câu là Danu Talis.”

“Giờ sao rồi?” Prometheus hỏi.

Abraham giơ cả hai tay, bằng kim loại và bọc da lên tới gần thế giới đang trôi nổi. RỒi ông nắm chắt lấy. Những hạt bụi màu xanh và trắng, xanh lơ và nâu biến thành những hạt cát trên tay ông. Ông quay qua vị Elder, ánh sáng tắt hẳn tren nửa mắt kim loại hóa của ông. “Giờ thế giới kết thúc.”

CHƯƠNG MƯỜI BỐN

“Đó là Nereus,” Niccolo Machiavelli nói nhanh với Billy the Kid. Tay trái ông ta đặt nhẹ trên vai chàng trai trẻ, nhưng những ngón tay bấu chặt lên cổ cậu ta. Mỗi lần Billy định mở miệng nói gì, Machiavelli nắm chặt lấy buộc cậu ta câm họng. “Billy, Đó là ông già của Biển cả, một trong những Elder quyền năng nhất.” Ông ta giảm áp lực trên cổ người Mỹ bất tử trong một lúc.

“ tôi rất vui được biết ông,” Billy cau có.

Ánh sáng trắng sáng Machiavelli tạo ra vẫn chiếu sáng đường hầm. Nó chiếu tỏ một người đàn ông to bè với máu tóc dày dài tới vai và bộ râu xoăn tít. Có vết bỏng trên trán nâu sạm của ông ta, có vài vết tương tự trên ngực và vai. Áo chẽn không tay của ông phủ đầy tảo biển cùng rong rêu trên ngực, tay trai ông cầm một cây ba chia. Ông tiến lên và ánh sáng trắng lập lòe chiếu sáng nửa dưới người ông. Machiavelli thấy Billy hít một hơi vì choáng và một lần nữa ngón tay ông ta nắm chặt lấy cổ người Mỹ để tránh hắn mở miệng nhận xét linh tinh. Ông già của Biển cả chỉ có nửa trên giống người; nửa dưới là những chiếc chân bạch tuộc bên dưới.

“Thật hân hạnh được gặp ông,” Michavelli rào đón.

“Và anh là người Ý bất tử,” giọng của Nereus giống như một bọng nước bị vỡ ra. “Người được họ gọi là Người tạo ra các Vị vua.”

Machiavelli cúi người. “Tôi đã lâu không nghe thấy cái tên hiệu đó rồi.”

“Đấy là cách chủ nhân anh gọi anh,” ông già của Biển cả nói tiếp.

“Chủ nhân tôi thật là hào phóng,” người bất tử nói không ngượng mồm.

“Chủ nhân của anh rất nguy hiểm. Và không hài lòng với anh. Tuy nhiên, tôi không quan tâm. Nhiệm vụ của ta là hỗ trợ anh, Người tạo ra Vua ạ. Anh muốn gì?”

“Tôi tới đây để thả lũ quái vật vào San Francisco. Chỉ dẫn của tôi là trước hết thả loài lưỡng cư vào vịnh. Họ nói với tôi là ông hoặc các cô con gái của ông sẽ dẫn chúng vào thành phố.

Giọng nói của Nereus nghe ướt át và nhớp nháp. “Anh biết cách đánh thức chúng chưa.”

Michavelli giơ tấm ảnh màu độ phân giải cao lên. “Chủ nhân tôi gửi cho tôi cái này. Từ Kim tự tháp Unas.”

Nereus gật đầu. Ba cái chân của ông ta giơ lên trong không khí và vẫy trước mặt người Ý. “Đưa ta xem.”

Machiavelli bước lùi lại khỏi tầm với của vị Elder.

“Anh không tin tôi phải không, người bất tử?” Nereus gầm ghè.

Machiavelli quay tấm ảnh ra trước mặt sinh vật. “Tôi không muốn bức ảnh bị ướt,” ông giải thích. “Tôi đã tin bằng máy in màu. Nếu bị ướt thì mực sẽ nhòe. Và tôi không muốn làm chủ nhân tôi thất vọng thêm chút nào nữa hết.”

“Giữ nó đó cho ta xem.” Nereus nhoai người ra nhíu mắt nhìn. Rồi, một cách lưỡng lự, ông ta cho tay vào túi áo và lấy ra một chiếc túi nhựa trong suốt. Bên trong túi là một hộp đựng kính. Nerus mở nó ra và lấy ra một chiếc kính nửa vầng trăng đeo trên sống mũi và nhìn bức ảnh thêm lần nữa. “Vương quốc cổ,” ông ta thì thầm, rồi gật đầu. “Đây là những Phát ngôn. Người Ý à, anh cần phải cẩn thận: những câu đó chứa quyền năng vĩ đại. Anh muốn thả con gì trước?”

Machiavelli thả Billy ra và lấy trong túi ra một tập giấy. “Chủ nhân của tôi cũng đưa cho tôi bản hướng dẫn,” ông nói, mở tờ giấy ra để lộ hàng dòng những chấm chấm, phẩy.

“Ở đây có thủy quái không?” Billy nhanh nhảu hỏi. “Chúng ta có thả thủy quái không?” Nereus và Machiavelli quay lai nhìn anh chàng người Mỹ. “Làm sao thế?” anh ta hỏi, hết nhìn người này rồi người kia. Anh quay qua Machiavelli. “Làm sao?”

Đôi mắt người Ý ảnh lên tia nhìn cảnh báo.

“Chúng ta không có thủy quái,” Nereus nói. “Ngoài ra, nếu ta có thủy quái đi chẳng nữa, chúng chỉ lớn thế này,” ông ta dùng ngón cái và ngón trỏ để so ra khoảng cách 1 inch.

“Tôi cứ nghĩ là nó lớn hơn cơ.”

“Những thần thoại của người đi biển. Và cậu biết đấy những thủy thủ là những tay nói dối tệ hại.”

“Thế ông có những gì?” Machiavelli hỏi. “Tôi muốn cái gì đó ấn tượng. Tôi nghĩ chúng ta nên bắt đầu với cái gì đó phô trương, cái gì đó gây ấn tượng với cả thành phố, cái gì đó thu hút được sự chú ý của họ.”

Nereus cân nhắc một lát rồi mỉm cười, để lộ ra hàm răng xấu xí. “Tôi có con Lotan.”

Machiavelli và Billy nhìn ông ta không hiểu.

“Lotan ấy,” Nereus nói.

Cả hai người bất tử lắc đầu. “Tôi không biết đấy là gì,” Machiavelli thừa nhận.

“Nó không khiến tôi thấy sợ,” Billy nói.

“Nó là con rồng biển bảy đầu ấy.”

Machiavelli gật đầu. “Có lẽ được đấy.”

“Chắc chắn nó sẽ thu hút được sự chú ý đấy chứ,” Billy lẩm bẩm.

CHƯƠNG MƯỜI LĂM

“Chúng ta đang bị theo đuôi,” Josh nói.

John Dee và Virginia Dare quay lại nhìn qua cửa kính sau. Năm tay cua rơ đang đạp nhanh sau họ, lạng lách đánh võng ở dưới cầu Oakland Bay. “Tôi không nghĩ là xe đạp được đi lên cầu,” Dee nói, chạm vào thanh gươm dưới chân.

“Sao anh không ra đó mà nói với chúng đi,” Virginia Dare gợi ý.

“có hai tên phi xe máy đang tiến tới rất nhanh, bên phải và bên trái.” Josh nói. Trong những thời điểm khác cậu sẽ rất sợ hãi nhưng tuần rồi đã làm thay đổi cậu. Đã khiến cậu mạnh mẽ và tự tin. Và cậu có thể tự bảo vệ mình, cậu nghĩ, khi nhìn xuống những thanh kiếm đá trên sàn xe bên cạnh cậu.

“Có thể chúng chẳng là gì..” Dee dợm lời.

“Chúng đeo ba lô,” Josh nói thêm.

“Ông Túi,” Dare tự tin nói.

Josh liếc nhìn cả hai bên gương và tim đập rộn lên. NHững tay lái mô tô đầu đội mũ bảo hiểm đen dễ dàng nhìn thấy được từ hai hướng. Chúng ở ngay sau chúng ta.”

“Cậu nên tập trung lái xe đi,” Dee nói. “Virginia và tôi sẽ lo chuyện này.”

“Đằng trước đang ùn tắc,” Josh đều đều nói, quan sát những đèn pha lóe lên từ phía chân cầu. Cậu vẫn bình tĩnh và tự chủ.

Dee nhoai người ra giữa hai ghế. Rồi hắn ta chỉ sang bên trái. “Đi theo đường Treasure Island đi. Không cần xi nhan.”

Josh quay vô lăng và chiếc xe nặng nề xoay tròn giữa hai làn đường. Gã lái mô tô bên trái nhấn phanh sau để lại một đống khói bụi dài phía sau. Chiếc xe đổ ra khiến gã lái xe lăn đùng xuống đất. Hàng xe dài phải dừng lại.

“Hay lắm,” Virginia nói. “Lái xe lâu rồi hả?”

“Không lâu tới thế,” – Josh cười toe toét. – “nhưng tôi đã phải thực hành nhiều trong suốt tuần qua.” Đoạn đường ngoằn sang trái và Josh trào nước mắt do đi từ trong bóng râm của cây cầu ra ngoài ánh sáng rực rỡ. Rồi đột nhiên cả khoảng trời của Vịnh San Francisco và thành phố mở rộng trước mặt. Từ xa, phía trước mặt cậu, chính giữa vịnh chính là hòn đảo Alcatraz.

“Virginia. Tên lái xe ở bên phía cô kìa!” Josh gọi.

Người phụ nữ nhấn nụt hạ cửa sổ xuống. Gã lái xe còn lại đang tăng tốc theo kịp chiếc limo

và đang cố lấy trong ba lô cái gì đó ra bằng tay phải trng khi tay trái điều khiển xe. “Xin chào,” cô ta nói. Bên trong xe nháy lên luồng sáng xanh ấm áp và mùi gỗ cây xương tràn ngập không khí. Virginia xoa ngón cái và ngons trỏ, qua gương Josh thấy một quả cầu xanh xuất hiện. Cô ta ném quả cầu vào gã lái mô tô.

“Trật rồi!” Dee quát. “Đây, để tôi...”

“Bình tĩnh nào Tiến sĩ, bình tĩnh,” Virginia nói.

Cao su bánh xe trước đột ngột chảy thành nhựa đen. Nan hoa gẫy còn bánh xe long ra và yên xe bay tít sang bên kia đường, phuộc bánh trước đập thẳng xuống nền đường. Sau đó chiếc xe đập xuống dải phân cách thấp dọc bờ vịnh. Gã lái xe bay khỏi xe và biến mất không một tiếng động.

“Luôn luôn khốn khéo, Virginia,” Dee đáp.

Josh đạp chân ga và phóng trên đường Treasure Island. Đằng sau họ xe cộ ùn tắc lại vì những tài xe đã bỏ xe lại và chạy đi giúp người lái mô tô. Josh đi chậm lại kh con đường hướng thẳng đến hòn đảo. Cậu có thể nhìn thấy một bên du thuyền ở bên tay phải. Qua khóe mắt cậu nhìn thấy một vật chuyển động khi đi qua đường Macalla và không cần suy nghĩ, cậu đạp ga. Chiếc xe dồ lên phía trước, khiến Virginia và Dee phải ngồi lại vào ghế. “Mấy gã lái xe quay lại rồi,” Josh nói. Mặc dù tim cậu đang đập thùm thụp nhưng cậu không hề sợ Cậu nhận ra mình đã tự mình vạch ra kế hoạch trốn thoát. Cậu làm một bài tính nhanh. “Có nhiều đấy.”

Mấy tay cua rơ xuất hiện ở bên kia đường và đạp nhanh theo chiếc xe. Cả tám tên đeo kính và mũ bảo hiểm khí động lực làm cho họ trông họ giống như sâu bọ.

“mọi việc càng lúc càng mệt mỏi,” Dee lẩm bẩm. “Lái xe đi. Rẽ vào câu lạc bộ du thuyền ấy. Tôi có ý kiến này.” Hắn quay qua nhìn Virginia. “Cô có thể cản đường chúng không?” hắn chỉ ngón cái về những tay cua rơ.

Virginia nhìn hắn khinh miệt. “Tôi có thể chặn đứng cả một đội quân ấy chứ. Hay anh quên rồi?”

“Anh nghĩ là em chưa bao giờ làm anh quên,” hắn thở dài rồi nhét ngón tay vào tai.

Virginia hạ cửa kính xuống một nữa rồi đặt cây sáo lên mép tấm kính, hít một hơi sâu, nhắm mắt lại và nhẹ nhàng thổi sáo.

Âm thanh thật quyến rũ.

Josh cảm thấy nó lan truyền vào tận xương tủy. Giống như lưỡi khoan của nha sĩ...nhưng tệ hơn, rất rất nhiều. Răng và xương gò má của cậu đau ê ẩm, và cậu còn cảm thấy âm thanh lan vào tận trong màng nhỉ. Nguồn điện vàng kim của cậu lóe lên xung quanh đầu để tự vệ, và trong một tích tắc quanh đầu cậu hình thành một chiếc mũ trụ. Âm thanh đột ngột giảm cường độ và Josh cứ mở rồi lại ngậm miệng để thư giãn quai hàm mỏi nhừ. Tốc độ hình thành bộ giáp thật đáng kinh ngạc và cậu còn không ý thức được việc triệu hồi nó. Cậu duỗi những ngón tay đang đeo găng. Điều này có ám chỉ rằng cậu đang hình thành và kiểm soát luồng điện dễ dàng

hơn không?

Một con hải âu xuất hiện. Nó bay lên từ mặt nước, đập thẳng vào kính chắn gió, và trong một tích tắc Josh nghĩ nó sẽ làm vỡ lớp kính. Nhưng đến phút cuối, nó lại lượn lên và đâu trên đầu tay cua rơ thứ nhất. Chiếc xe chòng chành như điên vì gã lái xe đang cố đuổi con chim bay ra khỏi đầu gã

Lại con thứ hai rồi con thứ ba và cả bầu trời kín những cánh chim trắng. Chúng tấn công những tay lái xe, ị xuống đầu chúng, đậu trên chúng. Tay thứ nhất ngã xuống đường và tên thứ hai ngã đè lên. Tên thứ ba và thứ tư chồng chất lên chúng. NHững tên còn lại phanh xe và quay lại, vô vọng xua đi đàn chim đang lượn tròn và kêu ầm ĩ.

Virginia ổn định lại chỗ ngồi và đặt cây sáo vào lòng rồi kéo cửa sổ lên. “Hài lòng rồi chứ?” cô ta hỏi Dee.

Dee thả ngón tay ra khỏi tai. “Đơn giản mà hiệu quả, như mọi khi.”

Qua kính chiếu hậu. Josh quanh sát cả bầy hải âu lớn lao vào đám hỗn độn người và xe trên đường. NHững con chim mổ vào những tên ngã xe. Một tên tháo mũ bảo hiểm ra và ném vào chúng, tên khác tháo cả yên xe nhưng tên nào tên nấy đều dính đầy phân chim từ đầu tới chân. Giao thông trên đường Treasure Island rơi vào ách tắc, hầu như các tài xế đều cầm điện thoại hoặc máy ảnh trên tay ghi lại cảnh tượng kỳ lạ này.

“Tôi cá là cảnh này sẽ được đăng trên YouTube ngay đấy,” Josh lẩm bẩm. “Trong ba lô của chúng có gì thế?” cậu lại hỏi.

“Tôi đã nói rồi,” Virginia mỉm cười. “Cậu không muốn biết đâu!”

“Thực sự thì, tôi muốn đấy,” Josh cự nự.

“Rẽ ở chỗ này,” Dee ra lênh, chỉ sang bên phải. “Tìm chỗ đỗ xe đi.”

Josh quay xe vào Clipper Cove Way và đỗ xe vào chỗ trống giữa hai chiếc xe thể thao đắt tiền. Cậu đừng xe lại và quay qua nhìn hai người bất tử. “Giờ thì sao?”

Dee mở cửa bước ra. RỒi hắn chui lại vào trong vớ lấy hai thanh kiếm đá, nhét vào hai bên sườn. “Chúng ta đi,” hắn nói.

Cả Josh lẫn Virginia đều đứng yên. “Tôi không đi chừng nào tôi biết chúng ta làm gì ở đây,” Virginia quát.

Pháp sư chui lại vào trong xe. “Như em đã chỉ ra thì chúng ta đang bị kẹt lại San Francisco. Và giờ chúng ta mắc kẹt ở trên đường Treasure Island. Đây là đường độc đạo để tới và ra khỏi hòn đảo mà chúng ta thì bị theo dõi.” Ông ta quay ra nhìn đàn hải âu khổng lồ vẫn đang lượn vòng quanh đám cua rơ thất trận. “Chúng ta cần có một chiến lược...”

“Một con thuyền,” Josh nói ngay.

Dee nhìn cậu ngạc nhiên. “ĐÚng, chính xác. Chúng ta sẽ thuê nếu có thê, trộm nếu chúng ta

phải làm thế. Khi có ai tới đây thì chúng ta đã cao chạy xa bay rồi."

"Tới đâu?" Virginia hỏi.

Dee xoa tay là nhau phấn chấn. "Nơi cuối cùng họ tìm chúng ta,"

"Alcatraz," Josh đáp.

CHƯƠNG MƯỜI SÁU

Đây là một giấc mơ.

Không hơn gì một giấc mộng quá sống động. Và giờ giấc mơ đó là gì nào!

Sophie Newman nằm trên giường và nhìn lên trần nhà quen thuộc. Cách đây khá lâu, một người nào đó – có thể là mẹ cô, một họa sĩ lạ thường – đã sơn trần bằng màu danh dương đậm. Những ngôi sao bạc hình thành nên chòm Đại Hùng và chòm Thợ săn, và một mặt trăng khuyết treo lơ lửng đối diện giường cô. Mặt trăng được sơn màu lân tinh, và nó tỏa ra ánh sáng mờ ảo mỗi đêm cô ngủ lại nhà dì. Phòng của Josh, ở bên canh, là hoàn toàn trái ngược: phòng được sơn màu trứng sáo với một mặt trơi lớn ở chính giữa trần nhà. Sophie không thích gì hơn việc được ngủ khi nhìn lên trần nhà nhà này, nhìn theo các chòm sao. Thường thì cô bé sẽ tưởng tượng mình *rơi* vào các ngôi sao, và cô mơ được bay. Cô đặc biệt thích những giấc mơ đó.

Sophie duỗi thẳng người và phân vân không biết mấy giờ rồi. Căn phòng tối như nó thường thế sau bình mình, nhưng bầu không khí yên ắng, không giống với sau khi thành phố sống dậy. Mắt cô rời khỏi trần nhà: không có dấu hiệu của ánh sáng ban ngày trên tường. Thực ra, căn phòng có vẻ ảm đạm như thể đầu giờ chiều. Cô ngủ tới muộn thế cơ á? Cô đã mơ một giấc mơ điên rồ. Cô không thể đợi để kể cho Josh nghe.

Sophie lăn qua và thấy dì Agnes và Perenelle Flamel đang ngồi bên kia giường quan sát cô. Và đột nhiên cô bé cảm thấy dạ dày quặn thắt: đây không phải một giấc mơ.

“Con tỉnh rồi,” Dì Agnes nói.

Sophie nhíu mắt nhìn dì. Trông bà vẫn vậy nhưng giờ cô gái biết bà không phải một con người bình thường.

“Chúng ta đang lo lắng cho cháu,” Agnes nói. “Dậy đi rồi tắm rửa và mặc quần áo vào. Chúng ta sẽ đợi cháu trong bếp.”

“Chúng ta cần nói về nhiều chuyện,” Perenelle nói thêm.

“Josh...” Sophie dợm lời.

“Cô biết,” Perry nhẹ nhàng nói. “ Nhưng chúng ta sẽ tìm lại cậu ấy về. Cô hứa đấy.”

Sophie ngồi trên giường, chân chống cằm còn khuôn mặt thì vui trong hai lòng bàn tay. “Một giây trước cháu còn nghĩ đây là mơ.” Cô hít sâu một cách run rẩy. “Và cháu đang định sang kể với Josh và cậu ấy sẽ cười vào mặt cháu, và rồi chúng cháu sẽ thử nghĩ xem những phần khác nhau của giấc mơ đến từ đâu, và sau đó...” Những giọt nước mắt lăn xuống, cô bé cứ sụi sùi khóc. “Nhưng không phải mơ. Nó là một cơn ác mộng.”

Sau khi tắm rửa, thay quần áo và cảm thấy hơi khá hơn, Sophie rời phòng đi xuống bếp. Cô nghe thấy tiếng vọng ra từ phòng dì ở phía cuối hành lang.

Dì cô.

NHững câu nói khiến cô lạnh người.

Từ khi cô còn nhớ được, gia đình đã tới thăm dì Agnes. Cặp song sinh có phòng riêng của chúng trong nhà, và phòng ngủ phía trước dành cho bố mẹ chúng. Josh và Sophie biết rằng dì Agnes thật sự không có quan hệ máu mủ với chúng, dù theo cách nào đó bà có quan hệ với em gái hoặc em họ của bà ngoại chúng. Nhưng chúng luôn gọi bà là dì: kể cả bố mẹ chúng cũng gọi bà lão là dì Agnes.

Thế bà là ai? Bà là *cái gì?*

Sophie đã nhìn thấy luồng điện trắng, ngửi thấy mùi hoa nhàu, nghe thấy bà nói tiếng nhật với Niten và gọi anh ta bằng tên thật. Agnes là Tsagaglalal, người không phải là Elder nhưng già hơn Thế Hệ Kế tiếp. Kể cả Zephaniah, Phù thủy Endor cũng biết rất ít về bà.

Đột nhiên một dòng ký ức tràn về

Một tòa tháp pha lê tỏa sáng, những con sóng vỗ vào tòa tháp ngay lập tức biến thành hơi nước.

Mặt nạ bằng vàng.

Cuốn Codex.

Ký ức nhạt đi nhanh như khi nó đến và để lại cho cô nhiều câu hỏi hơn câu trả lời. Những gì cô biết chắc chắn là người phụ nữ cô lớn lên cùng, người cô tin là dì Agnes thực ra là Tsagaglalal, Giám Quan. Nhưng câu hỏi khiến cô lạnh gáy còn đó: Cô vừa nhìn thấy ai? Và vì sao?

Sophie đi xuống hạnh lang tiến với phòng dì Agnes. Cô mất một lúc mới nhận ra những giọng nói tới từ sau cánh cửa đang đóng. Hai người đàn ông đang nói chuyện, chuyển dễ dàng từ tiếng Nhật sang tiếng Anh và chuyển ngược lại: Prometheus và Niten. Cô bị các sự kiện làm cho lú lẫn nên việc Chủ nhân của Lửa ở đây cũng chẳng khiến cô ngạc nhiên. Theo bản năng Sophie biết cả hai người đàn ông đều ý thức được cô đang ở hành lang. Cô đặt lòng bàn tay lên cánh cửa trắng định đẩy vào, nhưng thay vào đó cô lại nhẹ nhàng hỏi.

“Cháu vào được không?”

“Cứ tự nhiên,” Prometheus dịu dàng đáp.

Sophie đẩy cửa bước vào phòng.

Dù cô đã tới ngôi nhà này hơn mười năm nay, Sophie chưa bao giờ bước vào trong phòng ngủ của dì. Cả cô lẫn em trai cô đều luôn tò mò về nó. Cánh cửa luôn luôn khóa, và cô nhớ có một lần cô cố nhìn qua lỗ khóa, nhưng chỉ thấy có cái gì treo đằng sau cửa, che mất lối vào. Josh

thậm chí còn thử trèo lên cây để nhìn qua cửa sổ nhưng cành cây bị gẫy. May là bụi hồng của dì Aunes đã đỡ cho cậu, dù cậu bị xước xát từ đầu tới chân. Dì Agnes không nói gì khi lau rửa vết thương bằng dung dịch màu xanh có mùi gắt, dù tụi sinh đôi biết bà đã đoán ra chúng cố làm cái gì. Hôm sau một tấm rèm xuất hiện ở cửa sổ phòng bà.

Sophie luôn nghĩ nó sẽ mang phong cách thowiff kỳ Victoria, với những đồ gỗ màu tối nặng nề, sẽ có một đồng hồ tròn lớn đặt trên bệ lò sưởi, tường đầy những bức ảnh khung gỗ, chiếc giường lớn, với những chiếc gối thêu ren, ga giường dườm dà và chiếc chăn bông xấu xí.

Cô bị choáng vì sự giản dị của căn phòng. Một chiếc giường đơn được đặt ở chính giữa căn phòng sơn trắng. Không có bức ảnh nào mà chỉ có hộp bằng gỗ nhám và đánh bóng loáng treo trên tường đựng những tạo tác của người xua. Sophie đoán đấy là những món quà từ ba mẹ cô dành cho dì Agnes: đầu giáo, đồng xu, đồ nữ trang, hạt cườm và mặt dây chuyền xanh hình con bọ hung. Thứ duy nhất có màu bên cạnh con bọ hung là chiếc găng tay treo trên cửa sổ đầu giường. Trên tường là hai hình lục giác đặt lồng vào nhau, giữ đúng chỗ nhờ đây đăng ten vàng. Hai các đều làm được làm bằng đá mã não đen và vàng, và bên trong vòng lục giác trong là một mê cung màu xanh đá ngọc lục bảo. Sophie đoán rằng khi mặt trời mọc, mặt trời sẽ chiếu vào trong vật bắt cơn mơ này và căn phòng sẽ sống động với màu ngũ sắc.

Giờ căn phòng đang chìm trong bóng tối.

Niten và Prometheus đang đứng hai bên chiếc giường nhỏ hẹp của dì Agnes. Nằm bất động trên chiếc giường phủ ga trắng là Nicholas Flamel.

Sophie thấy tim mình chùng xuống. Cô đặt tay lên miệng.

“Chú ấy không...”

Prometheus lắc đầu và cô gái đột nhiên nhận ra rằng mái tóc đỏ của ông đã chuyển thành bạc trắng chỉ trong vài giờ đồng hồ kể từ lần cuối cô gặp ông. Nước mắt khiến đôi mắt xanh của ông trở nên to lớn trên mặt ông. “Không. Nhưng chỉ là chưa thôi.”

“Nhưng sẽ sớm thôi,” Niten thì thầm. Anh vươn tay ra đặt lên trán Nhà giả kim. “Nicholas đang chết dần. Ông ấy sẽ không qua nổi hôm nay đâu.”

CHƯƠNG MƯỜI BẢY

Isis và Osiris tay trong tay như bất cứ một đôi tình nhanh nào đang thưởng ngoạn cảnh tối, hai người đi dọc theo Quai de Montebello trên bờ sông Sein thành phố Paris. Bên trái họ chính là điểm đến của họ, nhà thờ Đức bà đang tỏa ra ánh sáng vàng ấm áp.

"Đẹp," Isis nói, sử dụng ngôn ngữ có trước khi các pha ra ông trị vì Ai Cập.

"Quá đẹp," Osiris gật đầu, ánh lửa như một chất lỏng trên đầu ông. Ông ta tháo chiếc kính mát treo ở cổ áo phông trắng. Isis vẫn đeo kính, và hai hình ảnh thu nhỏ của nhà thơ đang phản chiếu trên chiếc kính đen.

Dù giờ đã là mười giờ tối nhưng vẫn còn rất nhiều du khách đang đi quanh các danh lam nổi tiếng – có khi còn nhiều hơn bình thường. Những bức tượng đã bị phá hủy đầu tuần rồi đã thu hút sự quan tâm của giới truyền thông thế giới. Một vài bản báo cao đã cho rằng đây là hành động của phe khủng bố hoặc bọn quá khích nào đó, một số khác nói đây là kết quả của quá trình ấm lên toàn cầu và sói mòn axit, nhưng hầu hết các tờ báo đều nêu lên một câu chuyện đơn giản. Những bức tượng đó đã được tạc vào tòa nhà hơn sáu trăm năm trước. Chỉ là vấn đề thời gian trước khi nó lở ra.

"Em thích Vương quốc Bóng tối này," Isis đột ngột nói. "Luôn luôn là thế giới em thích. EM rất thích được kiểm soát nó lần nữa."

"Sớm thôi," Osiris đồng tình. "Mọi thứ sẽ về đúng chỗ của nó."

Isis nắm lấy tay chồng để nhấn mạnh. "Anh có nhớ lúc chúng ta làm ra thế giới này không?"

"Chúng ta á?" ông ta trêu chọc.

"À thì thực ra là anh. Nhưng em có giúp mà." Cô thêm vào.

"Em có làm"

"Đây không phải thế giới đầu tiên của chúng ta, đúng không?" cô ta hỏi, hàng lông mày hoàn hảo của cô ta nhíu lại như kiểu đang cố nhớ ra.

"Không, Em không nhớ à... chúng ta đã tạo ra hai...ờ, chúng ta sẽ gọi chúng là sai lầm nhé?"

Isis gật đầu. "Chúng ta làm ra vài bản nháp và thiếu sót."

"Hầu hết đều thiếu sót. Khi Danu Talis sụp đổm chúng ta không biết về thứ ma thuật đầu độc trong không khí. Phải mất vài lần chúng ta mới nhận ra nó đã làm ô uế mọi thứ chúng ta tạo ra và chúng ta phải đợi vài thế khí trước khi bắt đầu xây dựng lại thế giới." Ông nhún vai. "Nhưng sao chúng ta biết nhỉ?" Ông dừng lại đột nhột nhìn vào bà lão với cây gậy trắng đang

ngồi chên chiếc ghế sắt ở góc vỉa hè. Bà ta quay lưng với nhà thờ, đối mặt với dòng sông. “Sao bà ta tới đây trước chúng ta nhỉ?” ông ta thở hắt. “Hà ta vẫn còn trong hầm mộ với Mars Ulthor khi chúng ta rời đi mà.”

Bà lão giơ tay trái lên và, không cần quay đầu, ra hiệu cho họ tới.

“Sao bà ấy biết chúng ta ở đây?” Isis thì thầm. “Bà ta không thể nhìn thấy chúng ta, đúng không?”

“Ai mà biết bà ta có thể làm gì,” Osiris thì thầm. “Thưa lệnh bà Zephaniah,” ông ta nói lớn khi tiến tới ghế băng.

“Ngồi cạnh ta.” Zephaniah, Phù thủy xứ Endor, chuyển câu đơn giản đó thành một mệnh lệnh.

Isis và Orisis trao đổi một cái liếc mắt trước khi ngồi xuống hai bên bà lão.

“Chồng bà sẽ tham gia với chúng ta chứ, lệnh bà?” Orisis hỏi và liếc nhìn xung quanh.

“Giờ ông ấy đang bận. Ông ấy... đang bắt kịp với thế giới,” bà nói kèm một nụ cười hài hước. “Thế giới đã thay đổi kể từ lần cuối ông ấy bước đi trên trái đất này.”

“Và ông ấy sao rồi?” Isis hỏi.

“Ờ, nếu xét đến sự thử thách của ông ấy, ông ấy vẫn còn tốt lắm. Tất nhiên là giận dữ rồi... Và khi mọi thứ...” và vẫy tay trong không khí và màn đêm Paris bao trùm mùi khói gỗ. “Khi mọi thứ vui vẻ này qua đi, tôi nghĩ tôi và ông ấy sẽ có một cuộc trò chuyện khó khăn. Tất nhiên là nếu chúng tôi còn sống.” Bà Phù thủy im lặng và nhìn thẳng ra phía trước, khuôn mặt giấu sau chiếc kinh râm to quá khổ. Cả hai tay bà đang đặt trên chiếc ba toong trắng, ngay trước mặt bà.

“Sao bà lại triệu hồi chúng tôi?” Osiris chậm rãi hỏi. “Bà đã không nói chuyện với chúng tôi cả thiên niên kỷ rồi; bà không thuộc phe loài người hay phe chúng tôi. Và đột nhiên bà muốn –không, *yêu cầu* - gặp chúng tôi.”

“Ờ, cũng tốt thôi,” Zephaniah nói, chuyển sang ngôn ngữ cổ của Danu Talis và lờ câu hỏi đi. “Đã bao lâu rồi kể từ khi chúng ta cùng ngồi nói chuyện?”

“Chúng ta chưa bao giờ nói chuyện,” Osiris nói nở một nụ cười khoe hàm răng trắng bóng. “Bà luôn ra lênh, yêu cầu và đòi hỏi.”

“Bà đối xử như thể chúng tôi là trẻ con,” Isis nói thêm, có chút giận dữ trong giọng nói của cô ta.

“Các ngươi *đã là* trẻ con. Abraham nói đúng. Các ngươi là những đứa trẻ ngang ngạnh và cứng cổ.” Zephaniah hít một hơi sâu. “Nhưng ta cho cho rằng đáng lẽ ta nên...” bà dừng lại, cố tìm từ cho đúng.

“Tốt bụng hơn?” Isis gợi ý.

“Thông cảm hơn chăng?” Osiris nói thêm.

“Tôi đang định nói là cứng rắn hơn.” Bà quay qua người phụ nữ tóc đen ngắn. “Có vẻ có vài thứ không thay đổi.”

“Còn vài thứ thì có đấy bà Zephaniah ạ,” Isis nói. “Bà già đi, trong khi chúng tôi còn trẻ và mạnh mẽ.”

“Già à?” Bà phù thủy mỉm cười. “Nhìn thì có thể là thế.” Trong một giây ngắn ngủi, một sự biến đổi xảy ra trên toàn bộ cơ thể Phù thủy xứ Endor, da bà đột nhiên trắng, rồi đen, vàng rồi nâu. Người phụ nữ đang ngồi trên ghế đột ngột cao, thấp, béo, gầy, già rồi trẻ, rồi trung niên. “Ta – như ta vẫn thế - là nhiều thứ. Dù hai người ở đâu,” ba nói thêm, giọng đanh lại. “vẫn chỉ luôn đang chập chững thôi.”

“Và bà luôn là nữ bạo chúa...” Isis bắt đầu.

“Đủ rồi,” Osiris nạt. “Tất cả chỉ là quá khứ. Quá lâu rồi. “

Bà Phù thủy gật đầu. “Quá lâu rồi. Những gì làm đã làm rồi và không thể rút lại được.” Những ngón tay xương vù vì khớp của bà nắm chặt lấy đầu gậy trắng. “Trừ khi hai người đang cố làm lại quá khứ.”

Isis định mở miệng nói nhưng Orisis lắc đầu.

“Đừng có chối,” Zephaniah nói. “Tôi biết kế hoạch của hai người cả thiên niên kỷ rồi.” Bà với lấy chiếc kính đen, đẩy xuống dưới mũi rồi quay qua nhìn từng người một. PHù thủy xứ Endor không có mắt thay vào fđó là hai mảnh gương. “Ờ, những thứ ta nhìn thấy,” bà nói. “Vô số những tương lai, những quá khứ đã có thể xảy ra, những hiện tại không thể đếm được.”

“Bà muốn gì hả Zephaniah?” Isis lạnh lùng hỏi.

Một lần nữa Phù thủy lờ câu trả lời. “Đầu tiên tôi phản đối kế hoạch của mấy người và làm mọi thứ để phá hoại nó. Tôi muốn Vương quốc bóng tối này được yên ổn. Thế nên tôi đã chọn không dính líu tới mấy người khi mấy người chiến đấu với Thế Hệ Kế Tiếp. Tôi cũng không động chạm gì khi các người tạo ra động đất và lũ lụt vì tôi biết cuối cùng mọi thứ sẽ cân bằng. Các người thắng vài hiệp, những kẻ thù của các người thắng vài hiệp và những trật tự cũ sẽ được giữ nguyên.”

“Như thế trong cả thiên niên kỷ,” Osiris nói.

Bà PHù thủy gật đầu đồng tình. “Đến khi các người tìm ra Tiến sĩ John Dee.

“Một tay sai đắc lực. Xảo quyệt, hiểu biết, tham vọng, tò mò và rất, rất mạnh,” Isis nói ngay lập tức.

“Và giờ thì nằm ngoài tầm kiểm soát. Giờ những ưu điểm của hắn – xảo quyệt, hiểu biết, có tham vọng, tò mò và quyền năng – đang chống lại hai người. “

“Chúng tôi đang dần trung lập hắn,” Isis tự tin nói. “HẮn sẽ không thoát được đâu.”

“Tới giờ hắn vẫn thoát đấy chứ,” Zephaniah trả lời. “Các người nên hành động ngay khi

biết hắn định triệu hồi Archon Coatlicue."

Isis bắt đầu lắc đầu nhưng Orisis nói. "Tất nhiên rồi. CHúng tôi đáng ra nên thế. Chúng ta có được Machiavelli chúng ta sẽ cô lập được hắn."

"Nhưng giờ hành động của hắn đang không chỉ đe dọa thế giới này mà tất cả các Vương quốc bóng tối khác." Zephaniah đột ngột đứng dậy và Isis và Osiris cũng đứng lên theo. "Đi cùng tôi," bà nói.

Bà gấp cây gậy lại và nhét vào trong túi rồi vòng tay qua tay hai người kia. "Đừng sợ," bà nói nhẹ, đập vào bàn tay cơ bắp săn chắc của Osiris.

"Bà không dọa được tôi đâu bà già," Isis quát.

"Ờ, tôi nên thế đây con gái. Đúng là ta nên thế. Đưa ta tới nhà thờ và để ta kể cho hai người nghe về tương lai ta đã nhìn thấy, tương lai mà khi Coatlicue được thả ra, tương lai mà Archon đó chạy khắp các Vương quốc bóng tối, không để lại gì ngoài tro bụi. Tương lai mà chúng ta không còn nữa. Không còn các Elder, Thế hệ Kế tiếp, không còn. Và khi chúng ta tiêu tùng hết, bà ta bắt đầu chuyển sang giống người. Ờ, và cả hai người thuộc những người đầu tiên ra đi đó – và hai người chết rất kinh khủng," bà nói thêm.

"còn Dee ở đâu trong tương lai của bà?" Osiris hỏi.

"An toàn," Zephaniah nói. "Hắn phong ấn thế giới nayf khỏi các Vương quốc Bóng tối khác, sử dụng thanh kiếm quyền năng để hủy diệt cánh cửa tới Xibalba. HẮn sẽ trị vì Vương quốc Bóng tối này như một đế vương."

"Và Dare, kẻ giết người, ở bên hắn ta à?" Isis hỏi.

"Trong tương lai, cô ta chết. Bị Dee phản bội, làm thức ăn cho Archon."

"Đó là tương lai có thể hay rất khả dĩ?" Osiris cẩn trọng hỏi.

"Không phải cả hai. Các sự kiện tiếp nối nhau. Dòng thời gian đã thay đổi và chuyển sang chương khác. Dee có kế hoạch mới, một cái gì đó còn lớn hơn nhiều." Bà Phù thủy buộc hai người dừng lại. "Đợi chút."

Cả ba dừng lại trước nhà thờ theo kiểu Gothic và Zephaniah ngửng đầu, gần như thể bà có thể nhìn thấy tòa nhà. "Hmm, đây là nơi họ đã đánh nhau..." Khuôn mặt bà quay sang trái rồi sang phải khi bà đánh hơi không khí. "Vẫn còn mùi ma thuật."

"Mùi va ni,"

"Mùi cam," Osiris thêm vào.

"Và mùi bạc hà của Flamel." Zephaniah lẩm bẩm. "có mùi hôi của Dee và Machiavelli."

Một bảo vệ trông có vẻ kiệt sức đi qua đám khách du lịch đang dừng lại chụp những chỗ tòa nhà hư hỏng, cố đẩy họ ra chỗ khác đề phòng đá rơi xuống tiếp. Anh ta đi thẳng tới chỗ ba người, hiện giờ đang đứng quá gần lối ra vào. Ngay khi bảo vệ tới gần họ, người đàn ông trọc

đầu quay qua cười. Người bảo vệ rõ ràng là trắng bệch ra như thể nhìn thấy bóng ma. Anh ta bỏ di không thèm nhìn lại.

"Đưa ta về lại chỗ ngồi," Zephaniah ra lệnh.

Isis và Osiris quay lại và đưa Bà phù thủy lại chỗ ghế băng. "Hai người chưa từng thích Nhà thông thái Abraham, đúng không?" Zephaniah hỏi.

"Không," Isis đáp luôn.

Osiris nghĩ một lúc mới trả lời. "Tôi nghỉ chúng ta đều sợ ông ấy," cuối cùng ông ta nói.

"Tôi đã làm việc ông ấy khá lâu và tôi nghĩ tôi đã hiểu ông ấy hơn hết thảy mọi người, nhưng tôi cũng không chắc ông ấy là gì. Người Cổ đại, có thể; cũng có thể là Archon. Tất nhiên trong dòng máu ông ấy có dòng máu các Elder vĩ đại. Prometheus và tôi đã ở bên ông ấy khi Cuộc biến đổi đến với cơ thể ông ấy. Tôi đã quan sát ông ấy làm việc cả ngày lẫn đêm không hề ngơi nghỉ để tạo ra cuốn Codex." Bà cười nghe có vẻ đau đớn và cay đắng. "Các người biết vì sao ông ấy tạo ra cuốn Codex không?"

"Làm nơi ghi chép lại kiến thức của thế giới à?" Osiris nói.

"Cuốn sách được tạo ra vì một mục đích duy nhất . Abraham biết rằng sẽ đến lúc này."

"Lúc nào?" Isis hỏi.

"Khi các người bỏ mặc Dee, khi các người tuyên án hắn là *utlaga*, các người ta tạo ra một kẻ thù nguy hiểm. Hắn định hủy diệt tất cả các người."

"Bằng cách nào?" Osiris hỏi. "Dee có quyền năng, nhưng không quyền năng tới thế."

"Giờ là thế. Hắn có cuốn Codex. Nó chứa đầy kiến thức của nhân loại. Và hắn có Nguồn điện vàng song sinh để giúp hắn dịch. Hắn đang tiếp cận với nguồn ma thuật cổ xưa nhất, chết người nhất. Dee định quay ngược quá khứ và hủy diệt các Elder ở Danu Talis." Bà cười gằn. "Hắn muốn chắc rằng tất cả chúng ta đều chết vào ngày hòn đảo chìm."

Isis định cười, âm thanh cao và trong vắt trong màn đêm. Khách du lịch quay lại nhìn, cười vì âm thanh đó, nhưng mắt chồng cô vẫn lạnh như đá, mắt mở lớn vì choáng váng. Cuối cùng tiếng cười của Isis chết trong im lặng. Osiris gật đầu. "Đúng...đúng, hắn có thể làm thế. Và quan trọng hơn là,hắn *sẽ* làm thế."

"Làm sao chúng ta chặn được hắn?" Isis hỏi.

"Vậy là cuối cung các người cũng xin ta lời khuyên?"

"Làm ơn đi mà, Zephaniah," Osiris năn nỉ.

Bà lão vươn tay ra nắm lấy tay Osiris. "Các người nghĩ tại sao ta lại giải thoát cho chồng ta khỏi lời nguyền?" Zephaniah cẩn trọng nói. "Các người nghĩ tại sao ta giam ông ấy ở đó? Ta cần ông ấy an toàn và khỏe mạnh cho ngày này."

“Bà biết chuyện này sẽ xảy ra?” Isis ngờ vực hỏi.

“Ta biết nó *có thể* xảy ra,” Bà hạ cặp kính xuống để lộ hai mảnh gương trên khuôn mặt. “Ta đánh đổi đôi mắt vì điều đó.”

“Giờ Mars Ultor ở đâu?” Osiris hỏi.

“Tới San Francisco để giết Ts. John Dee.”

CHƯƠNG MƯỜI TÁM

“ Cái này không giống lái xe.” Josh nghiến răng và bám chặt lấy vô lăng chiếc thuyền cao tốc nhỏ mà Dee đã thuê ở Bến du thuyền Treasure Island. Một con song nữa lại đập vào con tàu khiến cậu long tận óc. Cậu bị sóc lên sóc xuống trên chiếc ghế đệm cao su.

“Nhanh hơn, nhanh hơn nữa!” Virginia Dare giục, phớt lờ đi lời phàn nàn của Josh. Cô đang ngồi ở ghế lái phụ bên cạnh cô, mái tóc dài tung bay trong gió, những hạt nước đọng lên mái tóc. Khi cô ta quay sang nhìn Josh, đôi mắt xám của ánh bừng sang niềm vui khiến cậu ngạc nhiên – trông cô quá trẻ như thể cậu đang nhìn thấy cô ở trường trung học của cậu.

“Không,” John Dee càu nhàu từ đuôi thuyền. Pháp sư người Anh đang nằm dài đằng đuôi thuyền, trông xanh xao và đổ mồ hôi. Hắn ta bị say sóng ngay từ khi Josh bắt đầu lái thuyền từ ngoài bến du thuyền tới khi gặp con sóng đầu tiên. “Chậm lại đi, chậm lại đi mà,” hắn ta khổ sở nói.

Josh phải thừa nhận là cậu thấy có chút hài lòng vì mình đang chiếm thế chủ động. Cậu nhìn Virginia và cả hai cùng cười toe toét; rồi Dare hất hàm về phía bộ điều chỉnh. Josh gạt cần điều chỉnh lên khiến hai động cơ chân vịt hoạt động, bắn nước lên ngay cạnh đầu Dee. Họ nghe thấy tiếng Pháp sư làu bàu khó chịu, và khi họ quay lại nhìn hắn họ thấy hắn đang nhìn họ chằm chằm và vuốt mặt.

“Không vui đâu. Không vui tí nào cả. Chắc chắn là cô đầu trò, Virginia,” Dee lồng lộn quát.

“Em lại nghĩ một chút nước sẽ giúp ảnh tỉnh.” Cô nhìn Josh. “Ông ấy luôn là một thủy thù tồi. Đó là một trong những lý do ông ấy lỡ chuyến Armada của Tây Ban Nha. Và bụng dạ ông ấy lại luôn nôn nao.” Cô ta nói thêm, “điều đó khiến mùi hương ông ta chọn còn đáng ngạc nhiên hơn.”

“Tôi thích mùi lưu huỳnh,” Dee lẩm bẩm nói từ đuôi thuyền.

“Đợi đã.” Josh quên mất Ông Pháp sư đang bệnh trong giây lát. “Ông chọn được mùi hương à?” Đây là lần đầu tiên cậu nghe về điều này. Cậu tự hỏi không hiểu mình có thể chuyển mùi hương của cậu thành một cái gì đó thú vị hơn không. “Ông có thể chọn bất cứ mùi nào?”

“Tất nhiên. Ờ, trừ những mùi của luồng điện vàng và bạc. Những luồng điện này không được lựa chọn mùi vị: từ lâu rồi, họ luôn có mùi giống nhau.” Cô ta quay sang Dee, tóc bay vào mặt cô khiến một ít tóc dính ở khóe miệng khi cô ta nói. “Sao anh có thể thuê được chiếc thuyền này thế?”

“Anh nhẹ nhàng hỏi họ,” ông ta trệu trạo nói. “Khi anh muốn anh có thể nói răng rất thuyết phục đấy.” Ông ta quay người lại nhìn Bến du thuyền Treasure Island, nơi một ông lão đội mũ lưỡi trai trắng đang ngồi trên cầu tầu nhìn mặt nước. Rồi, ông ta lắc đầu và bước trở lại câu lạc

bộ du thuyền.

“Chúng ta không ăn cắp thuyền, đúng không?” Josh hỏi, rõ ràng là không vui vẻ gì với ý nghĩ đó.

“Chúng ta mượn tạm nó.” Dee nhếch mép cười. “Ông ta tự nguyện đưa chìa khóa cho ta.”

“Anh không dùng luồng điện nữa đấy chứ?” Virginia cảnh cáo hỏi. “Nó sẽ đánh động mọi thứ...”

“Đừng xem anh như thằng ngu thế chứ!” Dee tức giận ngắt lời nhưng rồi ông ta lại phải nằm vật ra thuyền vì một cơn ợ chua lại tới.

Virginia cười toe toét và nháy mắt với Josh. “Khi anh buồn nôn anh rất khỏ nói giọng kẻ cả, nhỉ?”

“Anh ghét em, Virginia Dare ạ,” Dee lẩm bẩm.

“Em biết anh không có ý đó thật,” cô cao giọng nói.

“Anh có đấy,” hắn đáp lại luôn.

Virginia vỗ vai Josh và chỉ về phía bờ biển bên trái. “Cứ ở gần Treasure Island. Chúng ta sẽ đi qua mũi phía bắc, rồi sau đó chúng ta có thể nhìn thấy Alcatraz đối diện với vịnh.”

Trước khi Josh trả lời, một đê chắn sóng khổng lồ như một bức tường bằng bê tông xuống hiện ngay trước mặt họ và cậu đánh bánh lái sang phải. . Nước sóng vào và Pháp sư lăn lộn trên sàn.

Virginia cười khùng khục.

“Các người quên là tôi không có khiếu hài hước hả,” Dee gầm gừ.

“Nhưng em có,” Virginia nói. Co quay qua Josh và chỉ thẳng trước mặt. “rẽ trái đi qua đê chắn sóng, rồi lượn sang bên trái và đi gần bờ biển vào. Nhưng đừng gần quá,” cô ta nói thêm. “Có đá ngầm đó. Đây là hòn đảo nhân tạo nên nó luôn có nguy cơ bị tách rời. Tôi đã quan sát nó được xây dựng vào những năm 1930, lúc đó nó cao hơn bây giờ. Hòn đảo đang chìm dần. Trận động đất tiếp theo sẽ xé tan nó thành từng mảnh.”

Josh liếc nhìn bờ biển đầy sỏi đá. Hầu hết các tòa nhà trông đều có hơi hướm công nghiệp, nhưng rất nhiều tòa trông ọp ẹp. “HÌnh như nó bị bỏ hoang rồi. Còn ai sống ở đây nữa không?”

“Có, sự thật thì tôi có vài người bạn sống ở phía bên kia đảo.”

“Anh không nghĩ em có bạn,” Dee rên rỉ.

“Không giống anh, thưa Tiến sĩ, em là một người bạn *tốt,*” Dare nói không thèm quay lại rồi nói tiếp. “Hòn đảo này từng là căn cư hải quân cho tới cuối những năm chín mươi. Sau đó, hàng loạt các bộ phim và một vài phim dài tập được quay tại đây.”

“Sao nó lại được gọi là Treasure Island?” Josh hỏi. “Thật sự có châu báu ở đây à?” Đã có lúc

cậu ta cười vì ý tưởng đó, nhưng lúc này cậu đã chuẩn bị tinh thần để tin bất kỳ thứ gì.

Tiếng cười của Virginia có sức lan truyền tới người khác, và Josh thấy mình càng lúc càng thích cô nàng hơn."Không, nó được gọi là Treasure Island theo tên một cuốn sách cùng tựa đề của tác giả Robert Louis Stevenson. Stevenson sống ở San Francisco khoảng một năm trước khi sáng tác cuốn truyện." Khi họ đi vòng quanh hòn đảo, Virginia đứng quay lưng với nó. "Tôi chắc chắn tên của nó chỉ là một trò đùa – đây là một hòn đảo được xây dựng trên những thứ rác rưởi thế mà lại được gọi là Đảo Châu báu." Cô quay qua và chỉ một mỏm đá nhỏ ở giữa vịnh. "Đó là Alcatraz. Đi thẳng tới đó."

Josh nhăn nhó khi thuyền đâm vào một con sóng khác. Nó trồi lên và trụt xuống với tiếng động rung người. "Tôi chưa từng đi xa tới thế này. Tôi cũng chưa từng lái thuyền trước đây nữa."

"Cái gì mà chẳng có lần đầu," Virginia nói.

"Tôi có chút lo lắng," cậu thừa nhận.

"Vì sao?" Virginia tò mò hỏi. Cô ngồi lại chiếc ghế bọc nhựa và nhìn cậu.

Cậu trai trẻ đột nhiên cảm thấy không thoải mái vì cái nhìn của cô. "ờ," cậu thủng thẳng nói. "thứ gì cũng có thể xảy ra. Tàu có thể chìm, hoặc động cơ chết máy, hoặc..."

"Hoặc gì?" cô hỏi. "Cậu có biết, theo kinh nghiệm bản thân, loài người có quá nhiều thời gian để mà lo lắng những thứ chẳng bao giờ xảy ra. Đúng, thuyền có thể chìm...nhưng có thể không.. Động cơ có thể chết...nhưng tôi nghi ngờ khả năng đó. Chúng ta có thể bị sét đánh, hoặc..."

Ts. John Dee đột nhiên hét tướng lên từ đuôi thuyền. "Hoặc bị nàng tiên cá ăn thịt," ông nói vội. "Tôi mới nhớ ra. Hòn đảo này nằm trong vòng bảo vệ của Nereid." Hắn ta ho vì xấu hổ. "Và tôi đã chỉ thị cho họ không được cho cái gì tiếp cận hòn đảo trong vòng năm mươi feet."

Virginia quay nhìn quanh. "có tiên cá quanh đảo cơ à?"

"Ông già của Biển cả ở Alcatraz, ông ta mang theo những con Nereid hoang dã," Dee nói. "Tôi cần nói chuyện với Machiavelli! Ông ta cần biết là chúng ta đang tới." HẮn rút điện thoại ra nhưng khi vừa lôi được ra nước đã đổ vào nó. Không ngừng lại, Dee bẻ điện thoại ra lấy bin và cho vào túi áo.

Josh nhìn Virginia. "Tôi không hiểu ông ta nói cái gì."

"Nereus, Ông già Biển cả là một Elder cực kỳ xấu xa," Virginia giải thích. "Ông ta từ thắt lưng trở lên giống người nhưng dưới lại là bạch tuộc. Dưới đấy đại dương là nhà của ông ta. Phần lớn nhất mà vương quốc của ông ta giao với trái đất chính là khu vực được biết dưới cái tên Tam giác Quỷ Bermuda."

"Nơi tất cả các con tàu biến mất à?" Josh hỏi.

"Chính đó. Bức tường giữa hai thế giới rất mỏng nên thỉnh thoảng tàu bè và máy bay của

thế giới này chui sang thế giới kia, và thỉnh thoảng vài quái vật biển xấu xa từ thế giới của ông ta qua Vương quốc Bóng tối Trái đất. Nereid là những con gái của ông ta." Virginia mỉm cười. "Đừng để bản thân bị mê hoặc bởi nụ cười hay giọng hát của họ. Họ là động vật ăn thịt đó."

Dee nhanh chóng lắp lại máy và khởi động nó lên. Hắn chán nản ném nó ra một góc. "Không có gì. Tôi không thể nào liên lạc được với Machiavelli."

Virginia xoay cây sáo trên đầu ngón tay. "Em không hiểu sao anh lại quá lo lắng tới thế. Em có thể dễ dàng đưa chúng vào giấc ngủ với..."

Trước khi cô có thể nói hết câu thì một phụ nữ da xanh, tóc xanh, đuôi cá chuồi lên từ mặt biển, chộp lấy cây sáo của cô và mang nó xuống nước ở phía bên kia tàu.

Tiếng hét của Virginia Dare thật kinh khủng. Cô ném chiếc áo sơ mi ám khói và cởi giầy ra và lao xuống biển, biến mất trong làn nước không một vết tích.

"Tiến sĩ!" Josh hét qua tiếng động của động cơ. Cậu giơ tay trái ra chỉ và cậu hài lòng vì tay cậu không run quá.

Dee vội vàng tiến tới và nghiêng người qua lan can tàu.

Xung quanh họ là hàng tá đầu phụ nữ, tóc xanh như tảo biển. CÙng lúc họ mở miệng nhe những chiếc răng như răng cá hổ. Sau đó họ ném mình lên thuyền, trồi lên trụt xuống trên mặt biển như những con cá heo.

"Giờ chúng ta gặp rắc rối rồi," Dee nói. Rắc rối rất rất nghiêm trọng."

CHƯƠNG MƯỜI CHÍN

Sophie Newman đứng ở nhà bếp nhìn vào sân trong nhà nơi Perenelle Flamel và Tsagaglalal đang ngồi cạnh nhau. Nếu những người bình thường quan sát, họ chỉ thấy hai người phụ nữ lớn tuổi, một cao gầy nhưng khỏe mạnh, một thấp béo, ngồi cạnh nhau dưới ô uống trà và nhấm nháp bánh Sô cô la. Nhưng họ không phải những quý bà thông thường: một người xấp xỉ bảy trăm tuổi, còn người kia,... ờ Sophie nghĩ bà ta còn hơn tuổi đời của toàn nhân loại.

Cả hai người đều đang nhìn cô, và dù họ đang ngồi dưới bóng râm của cây dù, đôi mắt họ đang phát sáng – xanh lơ và xám – khiến họ giống như những người ngoài hành tinh.

Tsagaglal gọi Sophie từ trong nhà ra. "Tới đây đi con. Ngồi cùng chúng ta. Chúng ta đang đợi con." BÀ ta không nói tiếng Anh nhưng Sophie hiểu và nhận ra đó là ngôn ngữ cổ xưa của Danu Talis.Khi cô đứng cạnh, bà lão nắm lấy tay cô. "Cháu không định hôn người dì cháu yêu quý à?" bà nói, đã chuyển sang tiếng Anh.

Sophie rụt tay lại. Cô không biết người phụ nữ này là ai – hoặc giả như bà ta là phụ nữ - nhưng bà ta rõ ràng không có quan hệ gì với cô. "Bà không phải dì tôi," cô lạnh lùng nói.

"Không phải quan hệ máu mủ, nhưng cháu là gia đình của ta. Luôn luôn là như thế," Tsagaglalal nói, giọng thểu não. "luôn luôn như thế. Ta đã chăm sóc cháu và em trai cháu từ khi các cháu chào đời."

Sophie nuốt cục nghen trong họng, ngồi xuống nhưng không hôn vào đôi má nhăn nheo của bà. Có một cốc trà đá và bánh sô cô la chuẩn bị sẵn cho cô. Cô cầm cốc trà lên thì để ý có miếng cam trong đó. Vị am khiến cô nhớ tới Josh, và cô thấy bụng cô quặn lại. Cô đặt nó xuống không uống lấy một chút và đẩy đĩa bánh đi. Cô cảm thấy tuyệt vọng. Trong tuần rồi, cô đã mất đi mọi thứ, kể cả em trai. Kể cả những cái liên kết cô với quá khư – như dì cô – cũng biến mất. Cô cảm thấy lạc lối và cô đơn tột cùng.

"Cháu không đói à?" Tsagaglalal hỏi.

"Sao bà có thể hỏi tôi câu đó chứ?" Nỗi tức giận của Sophie quá mãnh liệt. "Không, tôi không đói. Tôi đang bệnh rồi đây. Josh mất rồi – và cậu ấy ghét tôi. Tôi nhìn thấy điều đó trong ánh mắt cậu ấy."

Hai người phụ nữ nhìn nhau.

Sophie quay qua Perenelle. "Và Nicholas đang hấp hối ở trên tầng. Sao cô không ở trên đó với chú ấy?"

"Ta sẽ lên đó khi cần," Nữ Phù thủy thì thầm.

Sophie lắc đầu và cô thấy có nước mắt của sự tức giận trong mắt. “Bà là cái gì?” cô cao giọng hỏi Tsagaglalal. “Bà không phải là... bà thậm chí còn chẳng phải người. Và cô nữa,” Cô buộc tội Perenelle. “còn cô thì không có tính người! Tôi ghét cô! GHét cả hai người! Tôi ghét những gì các người đã làm cho tôi và Josh. Tôi ghét cái thế giơi các người đã lôi chúng tôi vào. Tôi ghét những quyền năng này, và những thứ tôi không nên biết và suy nghĩ của tôi bị xâm chiếm...”Những dòng nước mắt lăn xuống má cô, nưng cô không muốn họ nhìn thấy cô khóc. Cô ấn tay lên bàn định đẩy ghế ra nhưng đột nhiên cả Tsagaglalal và Perenelle vươn tay ra và đặt lên tay cô. Luồng điện của Sophie lóe lên trong một tích tắc, rồi mờ đi và mất hẳn, mùi hương vani của cô gái bị lấn át bởi mùi hương hoa nhài. Luồng điện của Perenelle không có mùi.

“Ở lại đi,” Perenelle lạnh lùng nói, và chắc chắn đó không phải một lời mời. Sophie không thể di chuyển như thể cô bé đang mơ một giấc mơ. Cô đã tỉnh và cảm thấy cảnh giác, nhưng cơ thể cô không phản ứng được.

“Nghe lời Nữ phù thủy đi,” Tsagaglalal nhẹ nhàng nói. “Tương lai của thế giới này cũng như các thế giới khác hiện giờ đang nằm ở mức cân bằng và cả hai cháu đều có khả năng làm lệch cán cân đó. Mọi dòng thời gian đang tụ lại một chỗ, giống như lời tiên đoán cách đây mười ngàn năm. Hoàn cảnh đã chỉ ra hai cháu đúng là cặp song sinh trong truyền thuyết.” Đôi mắt xám của bà đong đầy nước mắt. “Vì lợi ích của cháu, ta mong đó là những đứa trẻ khác. Đây là con đương khó khăn mà các cháu phải bước đi. Josh cùng phe với Dee, và dù cháu có tin hay không, cũng đã được tiên đoán từ cả thiên niên kỷ trước. Cái không thể nhìn thấy trước được – không thể nói trước được – là sự điên rồ của Dee và cái hắn định làm.

“Sophie,” Perenelle Flamel nhỏ nhẹ nói. “Cháu phải tin cô khi cô nói cô không mong chuyện này xảy ra với cả cháu hay Josh. Cháu có tin không.”

Sophie không còn chắc cô nên tin cái gì. Cô muốn tin Nữ phù thủy, nhưng... có cái gì đó ngăn cản cô. Người phụ nữ này đã nói dối cô, nhưng nhà Flamel đã nói dối cả thế kỷ rồi. Sophie đoán họ chỉ sống để bảo vệ họ và những người xung quanh họ. Josh cũng không muốn tin nhà Flamel. Có thể cậu đúng. Có thể đi với Dee là một quyết định đúng đắn. Một suy nghĩ đột ngột làm cô lạnh sống lưng: Nếu như cô chọn sai bên trong trận chiến lâu đời này thì sao?

Sự thật – cay đắng là nghiệt ngã – là cô không biết gì hết. Đúng hay sai, tốt hay xấu đan xen và lẫn lộn. Cô không thể phân biệt bạn và thù nữa.

Tsagaglalal và Sophie nhấc tay khỏi tay Sophie cùng lúc, và cảm giác trở lại với cơ thể cô. Luồng điện bạc của cô lóe sáng và kêu lách tách bảo vệ cơ thể cô, bốc khói trong ánh năng đầu chiều. Cô hít một hơi thật sâu nhưng không rời bàn.

“Sophie, cháu sẽ làm gì để giúp Josh đây, để cứu cậu ấy và mang cậu ấy về?” Tsagaglalal hỏi.

“Bất cứ điều gì. Mọi điều.”

Perenelee đặt cả hai tay lên bàn và nhoài người ra. Hay tay bà đan chặt vào nhau căng thẳng. “Và Sophie này, cháu nghĩ ta sẽ làm gì để giúp chồng cô?”

“Bất cứ điều gì,” Sophie nhắc lại. “Mọi điều.”

“Chúng ta sẽ làm bất cứ điều gì – mọi điều – để giúp những ai chúng ta yêu thương. Đấy là điều khiến cho loài người chúng ta khác với Thế Hệ Kế tiếp hay Elder hay những ai đã sống trên trái đất này trước chúng ta. Chính tình yêu đã khiến chúng ta là con người. Đó cũng là lý do khiến giống loài cũng ta sinh sôi; đó là lý do khiến giống loài chúng ta luôn tồn tại.

“Nhưng dạng yêu thương này đòi hỏi sự hy sinh,” Tsagaglalal chậm rãi nói. “Thi thoảng đòi hỏi sự hy sinh vĩ đại...” Đôi mắt bà lão bỗng chan chứa nước mắt.

Sophie chợt có những ký ức về người phụ nữ này – trẻ hơn, rất rất nhiều, nhưng vẫn có gò má cao và đôi mắt xám của Tsagaglalal – quay lưng với bức tượng vàng cao lớn. Người phụ nữ đứng nhìn lại, rồi Sophie nhận ra đôi mắt bức tượng đó vẫn sống động và dõi theo người phụ nữ. Tiếp đó, Tsagaglalal quay đi và chạy nhanh xuống những bậc cầu thang bằng thủy tinh không biết đâu là điểm kết. Bà ôm chặt cuốn sách bằng cả hai tay: cuốn Codex. Nước mắt bà nhỏ xuống bìa sách kim loại.

“Sophie,” Perenelle nói tiếp. “hơn mười ngàn năm trước, Nhà thông thái Abraham đã nhìn thấy trước tất cả những điều này, và ông ấy bắt đầu xây dựng kế hoạch giúp cứu lấy thế giới. Cháu và em trai song sinh của cháu được chọn để làm việc này trước cả khi các cháu sinh ra đời. Các cháu đã được tiên tri trước cả khi Danu Talis Sụp đổ và trận Đại Hồng Thủy.

“Hai mà là một, một là tất cả. Một cứu thế giới, một hủy diệt thế giới,” Tsagaglalal nhắc lại. “Đó là định mệnh của các cháu. Và không ai có thể thoát khỏi số mệnh.”

“Lúc nào bố cháu cũng nói thế.”

“Bố cháu nói đúng đấy.”

“Hai người đang nói rằng cháu và em cháu chỉ là những con rối?” Sophie dợm lời, nhưng miệng cô khô khốc. Cô uống một hơi dài cốc nước trước mặt. “Chúng cháu không có quyền lựa chọn?”

“Tất nhiên các cháu có,” Perenelle nói. “Josh đã lựa chọn và tất cả lựa chọn đều bắt đầu từ tình yêu hay hận thù. Cậu ta đã chọn đi cùng Dee – không phải vì cậu ta thích hắn, nhưng vì khi cậu ấy nhìn thấy cháu tấn công Archon, cậu ấy ghét cháu. Cậu ấy nhìn thấy Coatlicue là một phụ nữ trẻ đẹp chứ không phải một sinh vật xấu xí như sự thật. Và cháu,... ờ, giờ cháu cần phải quyết định xem mình sẽ làm gì.”

Những từ ngữ của Perenelle khiến cô nhột nhạt. *Josh ghét cô*. Và Sophie biết đó là sự thật. Cô đã nhìn thấy nó trong mắt cậu. Nhưng nó chẳng ảnh hưởng gì tới việc cậu nghĩ về cô thế nào – nó không thể thay đổi cái cô biết trong tim mình và cô cảm thấy về cậu thế nào. “Cháu sẽ đuổi theo Josh.”

“Dù cậu ấy từ bỏ cháu?” Tsagaglalal nhẹ nhàng hỏi.

“Dì nói mọi lựa chọn đều bắt nguồn từ tình yêu và thù hận. Cậu ấy là em cháu. Cháu sẽ đuổi theo cậu ấy. Đó là lựa chọn của cháu?”

“Và cháu sẽ đi đâu?” Perenelle hỏi.

Sophie nhìn bà một cách trống rỗng. Cô không biết. “Cháu sẽ tìm cậu ấy,” cô nói với sự tự tin mà cô không hề cảm thấy. “Khi...Khi cậu ấy gặp rắc rối, hay đau đớn, cháu thường sẽ cảm thấy. Thi thoảng cháu còn nhìn thấy những gì cậu ấy thấy.”

“Giờ cháu có cảm thấy cậu ấy không?” Tsagaglalal hỏi không giấu diếm sự tò mò.

Sophie lắc đầu. “Nhưng cháu có trong mình những ký ức của Bà phù thủy xứ Endor. Có thể cháu sẽ biết được gì đó từ nó.”

“Ta không nghĩ bà phù thủy đã nhìn thấy trước bước ngoặt mới nhất,” Tsagaglalal nói. “Ta đã biết bà ấy trong cả quãng đời dài dằng dặc của mình, và trong khi bà ấy có thể nhìn thấy cả dòng sự kiện lớn trong lịch sử, bà ấy lại không thể biết những hành động của những cá nhân đơn lẻ. Không giống em trai bà ấy, Prometheus, hay chồng bà ấy, Mars Ultor, bà ấy chưa bao giờ thực sự hiểu về loài người.”

“Cháu có thể đưa ra sự lựa chọn khác,” Perenelle nói. “Cháu có thể chọn giúp chúng ta cứu thế giới. Chúng ta cần cháu,” bà nói thêm. “Ngay giờ, Machiavelli đang ở Alcatraz. Chúng ta biết hắn định thả lũ quái vật vào San Francisco. Cháu nghĩ thành phố hiện đại này sẽ làm gì để chống trả lại khi bầu trời đầu những con rồng hay những cơn ác mộng chui lên từ những ống cống và chui vào thành phố?”

Sophie lắc đầu. Ý tưởng đó thật không thể nào hiểu nổi.

“Bao nhiêu người sẽ chết?” Perenelle nói tiếp. “Bao nhiêu người bị thương? Bao nhiêu người sẽ bị chấn động khi chứng kiến cảnh đó?”

Sophie choáng váng không nói nổi. Cô lắc đầu.

“Và nếu cháu biết có ai đó có thể giúp – ai đó có sức mạnh chiến đấu với lũ quái vật đó – liệu cháu có muốn họ đứng lên chiến đấu và bảo vệ hàng chục nghìn người, hay cháu muốn họ chạy trốn chỉ để giúp một người?”

Sophie định trả lời nhưng cô nhận ra mình đang bị dụ vào bẫy một cách khôn ngoan.

“Chúng ta cần cháu chiến đấu cùng chúng ta, Sophie ạ,” Tsagaglalal nói tiếp. “Cháu còn chớ Hakate, Nữ thần Ba mặt không?”

“Người sống ở Yggdrasill và là người đã Đánh thức cháu. Sao cháu quên được?” cô nói với giọng tôn kính.

“Bà ấy có quyền năng không thể đong đếm nổi: buổi sáng là một cô gái trẻ, buổi chiều là một phụ nữ trung niên, tối là một bà lão. Bà ấy đại diện cho toàn bộ sức mạnh và kiến thức của một người phụ nữ.” Tsagaglalal nhoài người lên, mặt bà chỉ cách Sophie có một inch. “Cháu là một cô gái trẻ, Perenelle là một phụ nữ trung niên, còn ta là một người già. Hợp tác với nhau chúng ta sẽ có khối kiến thức vô kể và quyền năng vô song. Cùng nhau cả ba chúng ta có thể đứng lên bảo vệ thành phố này.”

“Cháu sẽ cùng chúng ta đứng lên chứ, Sophie Newman?” Perenelle Flamel hỏi.

Cửa sổ bên trên họ mở ra va Niten xuất hiện. Anh ấy không nói một câu nào nhưng ánh nhìn của anh là quá đủ.

“Đến lúc quyết định rồi,” Perenelle nói. “Đã đến lúc cháu phải chọn mình đứng về phe nào.”

Sophie đứng lên quan sát Nữ phù thủy giúp Tsagaglalal ra khỏi chỗ ngồi và đi vào nhà. Cô muốn chạy khỏi nhà ra ngoài đường... nhưng sau đó thì sao? Cô sẽ đi đâu? Cô muốn tìm Josh. Nhưng cô không biết cô phải làm gì. Và chuyện gì sẽ xảy ra khi những sinh vật kia tràn vào thành phố. Luồng điện và những phép thuật cơ bản của co có thể bảo vệ cô...nhưng có bảo vệ nổi những người khác không?

Đây quả thực là lúc để cô lựa chọn.

Nhưng đứng về phe nào?

Từ đằng xa tiếng còi tàu vọng lại khiến cô nghĩ đến Alcatraz. Những con quái vật trên hòn đảo đó là những cơn ác mộng. Và Perenelle nói đúng: nếu họ thả chúng vào thành phố, chúng sẽ gieo chết chóc và hủy diệt hàng loạt...và không một người có đầu óc nào lại muốn thế. Không một người có đầu óc nào lại cố tình đi mang những dạng hỗn loạn đó vào thành phố.

Nhưng đó là những gì Machiavelli, Dee và Dare – Josh nữa – định làm.

Sophie tự động gật đầu, và đột nhiên lựa chọn trở nên đơn giản. Cô có thể làm việc cùng Nữ phù thủy và Tsagaglalal tránh những việc đó xảy ra. Sau đó, cô có thể tìm em.

Cô gái đi theo hai người phụ nữ vào nhà, đi qua bếp và đi lên gác.

Prometheus đợi họ trước cửa phòng ngủ. Ông đứng sang một bên để họ đi vào phòng đứng quanh nơi Nicholas Flamel đang nằm. Nhà giả kim trông nhỏ bé và thảm hại, da ông trắng như ga giường. Chỉ có một cử động nhỏ ở ngực ông cho thấy ông còn thở. “Đã đến lúc ông ấy ra đi rồi,” Prometheus thì thầm.

Perenelle úp mặt vào tay khóc.

CHƯƠNG HAI MƯƠI

"Đĩa bay á?" William Shakespeare hỏi. Ông ta đẩy gọng kính lên sống mũi và nheo mắt nhìn vui thích. "Đĩa bay kìa." Ông dùng khuỷu tay chọc vào Palamedes. "Tôi đã nói với anh chúng có thật mà. Tôi đã nói với anh rằng có nhiều thứ ở..."

"Vimana," Scathach sửa lại. "Chúng là những chiếc tàu bay huyền thoại của Danu Talis." Cô cúi đầu xuống dùng tay che mắt quan sát thêm sáu chiếc đĩa bay nữa xuất hiện trên bầu trời trong xanh gầm rú trên đầu họ. Bốn chiếc đang đậu bập bềnh trên mặt đất, giống như thuyền đậu trên mặt nước. Không khí rung chuyển rất nhẹ, cỏ bên dưới những chiếc đĩa bay xuất hiện một lớp băng mỏng.

Nóc vimana mở ra và những anpu xuất hiện. Chúng cao lớn và cơ bắp, mặc giáp đen với những đường chỉ bằng vàng và bạc. Chúng sử dụng những thanh kiếm cong- những thanh kopesh chết người. Những chiến binh đầu chó bắt Marethyu trước tiên. Người đàn ông tay móc câu vẫn chưa tỉnh và nằm dưới đất, tiếp tục rùng mình khi những tia lửa điện xanh trắng bắn ra từ móc câu trên tay và tạo nên một cung lửa điện trên cỏ. Ba con anpu lôi ông ta vào chiếc thuyền lớn nhất. Nó bay đi mất trong tích tắc.

Scathach theo dấu nó đi qua thành phố trông như một mê cung. NHững chiếc đĩa bay phản chiếu bóng xuống mặt nước trong khi bóng của nó tạo nên bóng râm phủ lên đường phố phía dưới. Cô nhìn nó bay qua đại kim tự tháp ở trung tâm thành phố trước khi đậu xuống khu giữa các tòa lâu đài bằng vàng và bạc.

Scathach quay lại nhìn những con anpu đang tụ tập lại. Cô đã đối đầu với anpu trong nhiều vương quốc bóng tối, và dù cô chưa bao giờ chiến đấu với chúng nhưng cô biết sức mạnh đáng sợ của chúng. Chúng là những chiến binh nguy hiểm chết người, nhưng Bóng tôi còn nguy hiểm hơn. Nữ chiến binh đã sẵn sàng lâm trận. Cô xoa hai tay vào chân, cô vặn đầu từ bên này sang bên kia, thư giãn cổ. Những con anpu đã mặc một sai lầm chủ chốt: chúng chưa tước vũ khi của kẻ thù. Scathach vẫn còn thanh kiếm, dao và nhị khúc côn. Chiến trận đã dạy cho cô bản năng chiến đấu: cô sẽ hạ tên anpu gần nhất, dùng vũ khí để cắt rời chân nó ra khỏi phần còn lại. Cô tóm lấy nó ngay khi nó ngã xuống và ném cơ thể nó vào hai bạn đồng hành của nó, hạ gục chúng luôn. Sự phân tâm đủ cho Joan và Palamedes tham trận, cùng lúc đó cô ném kiếm cho Saint –Germain và Shakespeare. Tất cả chỉ xảy ra trong vòng vài phút. Sau đó họ sẽ chiếm lấy vimana và...

Scathach thấy Palamedes nhìn cô. "Không được đâu," hiệp sĩ lảm bẩm bằng ngôn ngữ cổ của quê nhà. Ông quay đi và che mắt lại, nhìn về thành phố và tiếp tục nói với cô. "Không có ai giỏi hơn cô Nữ chiến binh ạ, nhưng lũ anpu sẽ không dễ dàng ngã xuống đâu. Sẽ có thương vong. Có thể là Saint-Germain, cũng có thể là Joan, chắc chắn có Will. Đó là những tổn thất không thể chấp nhận được. Ngoài ra nếu chủ nhân của những anpu kia muốn chúng ta chết, họ

có thể giết chúng ta từ trên trời."

Những chiếc răng ma cà rồng của Scathach cắn vào môi. Palamedes nói đúng. Chỉ cần một người trong số họ chết hay bị thương thì cái giá cho việc chạy thoát là quá lớn. Cô hầu như không quay đầu nhiều nhưng cô biết Hiệp sĩ Sacaren đã nhìn thấy. "Để lức khác vậy," cô nói.

"Luôn có thời gian." Ông đồng tình.

Những anpu di chuyển xung quanh họ, tước vũ khí của họ rồi chia họ ra thành từng nhóm. Palamedes là một nhóm, trong khi Saint-Germain và Shakespeare nhỏ hơn là một nhóm. Scathach và Joan bị áp giải trong một vimana bằng bạc bởi ba anpu trang bị vũ khí hạng nặng. Scathach leo lên thuyền trước, chiếc thuyền hơi nhún xuống do sức nặng của cô. Bên trong thuyền hầu như không có gì, ngoại trừ bốn chiếc ghế dài được thiết ké dành cho chó. Một trong những anpu, thấp và to hơn những con khác, có một vết sẹo trắng mờ tịt ngang mõm, không nói câu gì mà chỉ vào ghế và chỉ vào hai người phụ nữ. Scathach cố ngồi nhưng hầu như trước khỏi ghế trước khi cô phát hiện ra ngồi đất dễ chịu hơn nhiều. Joan làm theo. Những anpu dùng xích khóa từng người lại.

"Chúng ta gặp rắc rối tới mức nào rồi?" Josh hỏi nhỏ bằng tiếng Pháp.

Con anpu có sẹo ở mõm nhìn cô chằm chằm, nhe hàm răng sắc lẻm ra. Nó đưa tay lên miệng ra dấu im lặng. Joan mặc kệ.

"Nếu thước đo từ một tới mười," Scathach nói. "Chúng ta sắp lên ngưỡng mười hai."

Con anpu có sẹo vươn người qua chỗ Nữ chiến binh, đôi mắt đen thô lố của nó xoáy vào cô, nước miếng nhỏ ra từ răng nó.

"Chúng không biết nói à?" Joan hỏi.

"Chỉ nói khi chúng bắt đầu vào trận," Scatty nói. "Và sau đó tiếng gầm của chúng khiến chúng ta lạnh xương. Tiếng hét thường khiến con mồi choáng váng tới mất ý thức."

"Chúng là cái gì?"

"Chị tin chúng là một nhánh của tộc Torc. Một trong những thí nghiệm thất bại của Elder."

Cuối cùng, sau khi nhận ra những người phụ nữ kia không chịu nghe lời, con anpu sẹo chán nản bỏ đi.

"Chúng là bạn hay thù?" người phụ nữ Pháp hỏi.

"Khó nói lắm," Scathach thừa nhận. "Kể cả chị cũng còn chẳng biết ai với ai nữa." Cô nhìn qua nắp đĩa bay đang mở lên bầu trời. Chiếc vimana nhún xuống vì có thêm hai con anpu lớn khác trèo vào. Sau đó lớp kính nhẹ nhàng trượt về trên đỉnh, ngăn cách âm thanh bên ngoài. Scathach để ý thấy lốm đốm những xác côn trùng.

"Nhưng chúng biết Marethyu là ai," Joan nói.

"Dường như ngoại trừ chúng ta ra ai cũng biết ông ta. Rõ ràng ông ta giật dây tất cả vụ này.

Chị thực sự ghét cái ý tưởng chúng ta bị xỏ mũi cả đám," Scatty dứt khoát nói. "Chị thề là chị và cái ông tay móc câu đó sẽ còn gặp nhau. Và lúc đó chị sẽ hỏi ông ta vài câu 'hay ho'."

Họ cảm thấy có sự rung động từ tận trong xương tủy khi họ hình như bay qua những đám mây trắng. Con tàu nhún xuống, những đám mây xoay tròn rồi đâm qua – bằng chưng duy nhất cho thấy họ đang di chuyển.

"Và nếu Marethyu không trả lời chị thì sao?" Joan hỏi. "Chị sẽ để ý thấy những người bạn cún con của chúng ta rất cẩn thận khi hạ ông ta từ xa. Rõ ràng chúng sợ ông ta và quyền năng của ông ta."

"Ông ta sẽ trả lời chị," Scathach tự tin nói. "Chị có thể rất thuyết phục đấy."

"Em biết chị có thể." Joan of Arc nhắm mắt và hít một hơi dài. Cô cười kệ cho lũ anpu đang nhìn cô chằm chằm. "Em chỉ đang nghĩ: chúng ta đã không có một chuyến phiêu lưu thực thụ trong một khoảng thời gian khá dài." Cô thở dài. "Sẽ giống ngày xưa đây."

Scathach cười gằn. Ông chắc chắn chuyến này không giống những chuyến phiêu lưu khác. Cô và Joan đã từng chiến đấu – để cứu lấy các vương quốc và thậm chí là cả những đế quốc, để khôi phục hoàng tộc và ngăn cản các cuộc chiến, nhưng giờ mục đích còn cao cả hơn. Nếu họ tin Marethyu, họ sẽ chiến đấu cho tương lai không chỉ của loài người mà còn cho rất nhiều giống loài ở rất nhiều vương quốc Bóng tối bí ẩn.

Joan đụng đậy cố gắng để thoải mái hơn. "Khi Francis và em ở Ấn Độ vào năm ngoái, chúng em đã thấy bức hình những chiếc đĩa bay ở trong một văn tự cổ được khắc trong đền thờ. Francis bảo em là có rất nhiều câu truyện về những chiếc phi thuyền trong truyền thuyết của người Ấn Độ cổ đại."

"Đúng đấy," Scathach nói. "Chúng cũng xuất hiện ở Babylon và Ai Cập. Rất nhiều vimana đã không ở Danu Talis khi nó chìm nên tránh được bị hủy hoại. Bố mẹ chị có một cái," cô nói tiếp. "nhưng không giống cái này. Khi chị đủ lớn để điều khiển nó, máy móc của chiếc phi thuyền đã quá cũ và được sửa chữa vá lắp quá thường xuyên nên nó không còn ở trạng thái nguyên bản nữa. Nó chỉ bay được là là mặt đất thôi." Cô lắc đầu, cười khi nhớ lại. "Bố chị từng bảo là ông đấy đã chứng kiến bầu trời tối đen lại với những chiến vimana chiến đấu khi hạm đội đi chiến đấu với những Chúa Đất cuối cùng..."

Giọng của Scathach lạc đi. Cô rất hiếm khi nói về bố mẹ, và thường không bao giờ tự nguyện nói. Cô coi bản thân mình là một kẻ cô độc và cô đã hành động một mình quá lâu rồi. Nhưng cô có gia đình – người chị gái ở Vương quốc Bóng tôi trái đất cô không bao giờ gặp mặt và bố mẹ và anh trai sống ở Vương quốc bóng tối xa xôi khác mô phỏng theo Danu Talis đã mất. Giờ cô quay ngược lại mười ngàn năm. Cô thấy rất kỳ lạ khi nghĩ tới bố mẹ cô đang sống ở thành phố ngay bên dưới cô. Suy nghĩ đó khiến cô ngừng thở.

Và cô đột nhiên nhận ra cô muốn gặp họ. Không, còn hơn thế. Cô cần biết họ như thế nào trước khi cô và chị gái cô ra đời. Bố mẹ của Scathach và Aoife đã trở nên cay nghiệt và cáu bẳn bởi thế giới của họ đã bị hủy diệt. Họ đã lớn lên ở nơi họ là những chủ nhân không thể chối cãi được. Tất cả kết thúc khi hòn đảo chìm xuống. Đột nhiên mọi thứ trở nên rõ ràng trong những

giờ đồng hồ sau khi Danu Talis chìm. Không còn chủ nhân và bề tôi nữa, không còn Elder Vĩ đại và Elder nữa. Chỉ còn những người sống sót.

Lớn lên, Scathach và chị gái sớm nhận ra họ khác bố mẹ vì họ được sinh ra sau khi hòn đảo chìm. Cặp song sinh và những cá thể đầu tiên của Thế Hệ Kế tiếp. Sau đó, rất, rất lâu sau đó, Aoife và Scathach biết rằng bố mẹ họ xấu hổ vì họ. Những cô gái đã hiểu rằng người anh trai của họ, với mái tóc đỏ và nước da xám, sinh ra ở Danu Talis là con cưng của họ. Không giống với cặp song sinh, anh ấy là một Elder.

Scathach cảm thấy bụng sôi lên khi phi thuyền hạ xuống thành phố.

Cô muốn gặp họ. Dù chỉ trong chốc lát. Cô muốn đứng quan sát mẹ cô, bố cô, anh trai cô trước khi hòn đảo chìm. Vì trong một thiên niên kỷ cô biết, cô chưa bao giờ thấy họ cười, và khi họ nói chuyện với những người khác – kể cả Elder – cũng với giọng nghiệt ngã. Giận dữ đã in hằn dấu vết lên người họ, khiến họ trở nên xấu xí và còng xuống. Trong một giây phút, Scathach muốn nhìn thấy họ còn trẻ và xinh đẹp. Cô muốn biết họ có bao giờ hạnh phúc không.

Đột nhiên phi thuyền tối om. Scathach và Joan nhìn thấy ngọn núi đen nhọn cao quá đầu đâm thẳng lên bầu trời tạo thành một vòng tròn màu xanh không bình thường.

“Chúng ta đang rơi xuống...” Scathach dợm lời và cô ngửi thấy có mùi lưu huỳnh. Cô hít sâu, cố phân biệt nó khỏi mùi lũ chó lâu ngày không tắm và mùi sắt thép của chiếc vimana.

“em cũng có thể ngửi thấy,” Joan nói. Cô cười rung người. “Lưu huỳnh – làm em nhớ tới Dee.”

Chiếc đĩa bay dừng lại. Con Anpu sẹo xuất hiện trước mặt Scathach. Nó vẫy thanh kiếm cong trước mặt cô vì nó đang cẩn thận tháo xích cho cô bằng tay trái. Đôi mắt xanh của Scathach nhíu lại khi cô nhìn thấy vũ khí. Nó mang lại cho cô một ý ức đen tối cay đắng: một quãng đời trước cô đã dạy vị vua Tutankhamen cách chiến đấu với hai thanh kiếm cong. Nhiều năm sau, cô phát hiện ra ông ta được chôn cùng hai thanh kiếm cô tặng ông ta.

“Scatty...” Joan dợm nói có một chút xíu xíu hoảng loạn trong giọng nói. Cô quay đầu quan sát Nữ chiến binh từ đầu tới chân. “Chúng ta ở đâu thế này?”

“Nhà tù.” Scatty quay người và cười. “Và em có biết không có nhà tù nào trên thế giới này có thể giam nổi chị không,” cô nói liến thoắng bằng tiếng Pháp.

Nóc chiếc vimana bật mở để mùi lưu huỳnh sộc vào khiến họ không thở nổi. Một luồng nhiệt hun nóng da thịt họ. Họ bị bao quanh bởi những tiếng rên la.

“Em có cảm giác đây không phải kiểu nhà tù bình bình của chị,” Joan gọi khi Scatty bị lôi tới mép phi thuyền.

Anpu đẩy lưng Bóng tối khiến cô định quay lại gầm ghè, miệng cô đột nhiên đầy những chiếc răng ma cà rồng. Lũ anpu nhảy giật lùi lại. Ngay trước khi bước khỏi phi thuyền, Scathach nhìn xuống, cô quay lại nhìn bạn. NHững dốm lửa nhỏ nhảy nhót phản chiếu qua mắt cô. “Em có thể nói thế - chúng ta đang ở trong miệng một ngọn núi lửa đang hoạt động.”

CHƯƠNG HAI MƯƠI MỐT

Những Nereid áp sát hay tay bên người, trồi trụt trên mặt nước như đang ở một trường luyện cá heo.

"Vấn đề gì?" Josh thắc mắc. "Tôi có thể dùng luồng điện và..."

"và tiết lộ vị trí của chúng ta cho người khác biết," Dee đáp cụt lủn.

"Không, tôi không làm thế,"

"Ờ, nếu ông có một kế hoạch thông minh, thì giờ là lúc ông xúc tiến đó," Josh lo lắng nói. NHững Nereid đang tiến tới gần hơn, mái tóc xanhh dài dập dềnh đằng sau họ. Có vài sinh vật là những mỹ nhân, những sinh vật khác có vẩy và móng vuốt nên nhìn giống cua cá hơn là người. Mồm chúng đầy những chiếc răng nham nhở nhọn như đầu kim khiến cậu nghĩ tới đàn cá hổ.

"Cứ lái xuyên qua chúng đi," Dee nạt. "Tốc độ tối đa?"

"Đấy là kế hoạch đấy hả?" Josh hỏi.

"Cậu có ý tưởng hay hơn à?" Dee phát âm rành rọt từng chữ và bàn tay gã nhỏ thó này nắm thành một nắm đấm.

Josh đẩy cần điều khiển lên, động cơ gầm rú và chiếc thuyền máy nặng nề phóng vọt lên phía trước, mũi thuyền xé nước phóng đi. Cậu quay bánh lại vượt qua cả bầy Nereid... chúng chỉ nhẹ nhàng tách ra, rồi lại bơi tới nắm lấy thuyền. Bóng vuốt cáo xé hai bên cạnh thuyền, có hai con còn bám được vào thang thấp bên dưới và cố kéo mình lên.

"Nhanh nữa lên!" Dee quát. Hắn cầm cuộn dây thừng lên và dúng nó để quất vào những sinh vật biển tránh xa con tàu. Chúng rơi lại xuống nước từ trên cao, kêu ré lên như tiếng cười trẻ con. Một trong số chúng đột ngột trèo được lên đuôi thuyền, chỉ còn một inch nữa nó sẽ cắn được vào chân Dee. Tiến sĩ tức giận nhảy lùi ra sau và nhìn thấy một con Nereid khác dùng đuôi tung mình lên thuyền. Hắn chùi hai tay vào quần, để lại một cái vẩy cá sáng loáng trên màu vải tối. "Tôi ghét lũ Nereid," hắn ta lẩm bẩm.

"Tiến sĩ..." Josh hét lên. "Nắm chắc nhé!" Một con Nereid đã bò lên trước cậu ta, những móng tay sắc như dao cạo đâm sâu vào vỏ tàu bằng sợi thủy tinh. Josh đánh bánh lái và con tàu cao tốc nghiêng gần tới 45 độ. Sinh vật bị trượt đi trên thuyền, để lại những vệt dài trên thần tàu. Nó treo mình một lúc rồi rơi tõm xuống nước.

"Nhanh nữa lên!" Dee hét.

"Không hơn được nữa đâu,"Josh nói. Con thuyền chập chềnh trên sóng nước, đập mạnh

vào những con sóng khiến cậu bật ra khỏi ghế lái. Cậu thấy đau răng, lộng óc, nước biển bắn vào mắt cậu, môi cậu khô cong. Dù bình thường cậu không bị say sóng, nhưng giờ cậu biết cậu có thể nôn bất cứ lúc nào.

Đột nhiên con thuyền di chuyển chậm lại như thể nó chạm phải bãi cát. Động cơ gầm rú nhưng con thuyền không di chuyển được thêm. Josh liều nhìn ra sau. Hàng tá con Nereid túm tụm xung quanh tàu, bám lấy thân tàu kéo nó xuống biển. Nước bắt đầu tràn vào đuôi thuyền. Khi nhìn ánh mắt đói khát và hàm răng sắc nhọn như kim của lũ Nereid, Josh biết cậu và Dee không thể sống sót hơn một phút dưới nước.

Dee đứng sau Josh, quất dây vào Nereid nhưng chúng quá nhanh nên chẳng trúng con nào. Hắn quất vào một con vừa búng mình khỏi mặt nước. Con quái giữ thăng bằng trên đuôi và cắn sợi dây ra làm đôi khi nó bay qua mặt.

"Sử dụng luồng điện của ông không chúng ta sẽ chết!" Josh hét lên.

"Nếu tôi sử dụng luồng điện, thì chúng ta chết *chắc*!"

"Và nếu ông không sử dụng luông điện, chúng ta sẽ làm mồi cho cá trong vòng vài phút nữa." Cậu trai trẻ nghiến răng nói trong vô vọng. "Chúng ta cần làm gì đó..."

"Một kế hoạch..." Dee nói, nhấn mạnh từng từ.

Josh gật đầu. "Một kế hoạch," cậu nói, và ngay cả khi cậu đang nói cậu thấy những hình ảnh trong ký ức, nhưng không phải ký ức *của cậu.*

....của một đội quân mặc giáp sáng loáng của Nhật, bị vây hãm và yếu thế...

...của một chiến binh mặc giáp da và lưới sắt, đầu đội mũ trụ sắt, đứng đơn độc trên chiếc cầu, đối mặt với đội quân không phải người...

...của ba con tàu trang bị vũ khí thô sơ bị vây hãm bởi một hạm đội lớn...

Và trong bất cứ trường hợp nào kẻ lép vế cũng chiến thắng vì...vì họ có chiến lược.

"can nhiên liệu để dành," Josh hét lên. "Trong đó còn dầu không?"

Dee quất cây roi vào con Nereid có hai càng thay cho tay. Móng vuốt của nó chém đoạn dây lại ngắn lại hơn khi nó rơi xuống nước. Pháp sư cầm can dầu bằng nhựa lên lắc. Có chất lỏng bên trong. "Còn một nửa. Có thể hơn." Hắn lắc can thứ hai. "Cái này còn nguyên."

"Bám chắc lấy," Josh nói. "Chúng ta quay thuyền." Cậu quay một vòng lớn trên mặt nước xa khỏi hòn đảo. Những con Nereid thấy bối rối và bị bỏ lại sau một quãng ngắn. "Đổ chúng lên thuyền," Josh ra lên. "Nhưng đừng đổ hết một lần. Từ từ thôi."

Tiến sĩ không nói gì và mở nắp can và ném nó đi. Mùi dầu diesel quá năng khiến hắn ho khan, chảy nước mắt. Hắn đổ can dầu lên rìa tàu và kệ cho dầu đổ cả xuống mặt vịnh

Josh cảm thấy mình đang quan sát mọi việc một cách chậm chạp. Cậu nhìn những Nereid bơi trong nước và biến chúng định đi tới đâu. Cậu quan sát những đợt sóng đập vào thân tàu

và cậu có thể đếm có bao nhiêu giọt nước chạm vào mặt cậu.

Một con Nereid cực kỳ xấu xí – giống cá nhiều hơn người – xuất hiện trước mặt cậu. Cậu nhìn cơ bụng của nó phẳng đẹt và biết dưới làn nước kia, chiếc đuôi to lớn của nó sẽ khua nước rất nhanh, sẽ giúp nó bay lên trong không khí. Nó sẽ hạ cánh xuống tàu và cắn ngập cổ họng cậu. Josh đánh bánh lái ngay lúc con Nereid búng mình lên. Nó cách thuyền có vài inch và rơi trở lại biển.

"Xong," Dee hét.

"Châm đầu dây đi," Josh ra lệnh.

"Bằng gì?" Dee hỏi.

"Ông không có diêm à?"

"Không bao giờ dùng đến." Dee ngoắc ngón tay. "Tôi luôn luôn dùng luồng điện."

Đầu óc Josh quay cuồng, cậu liên tục nghĩ ra và loại bỏ hàng tá những cảnh tượng. "Cầm bánh lái đi," cậu chỉ dẫn. "Ông cứ rẽ vòng vòng đi." Và trước khi Pháp sư cầm lấy bánh lái Josh đã chui vào cabin nhỏ bên dưới. Cậu đang tìm một thứ gì đó...và cậu đã lập tức thấy nó.

Chiếc hộp cứu thương ở trên tường, và ngay dưới nó, một chiếc tủ kính treo một khẩu súng báo sáng bằng nhựa dùng để thu hút sự chú ý nếu thuyền gặp nguy.

Josh mở hộp và lấy khẩu súng ra khỏi tường. Cậu đã nhìn thấy bố cậu dùng cậu súng bắn pháo sáng trước đây, và cậu biết chúng hoạt động ra sao dù chưa từng sử dụng. Cậu trở ngược lại thuyền. Nếu cậu có diêm, cậu sẽ nhúng đầu dây vào dầu dùng bật lửa đốt và thả nó xuống nước.Với khẩu súng cậu chỉ có một cách duy nhất là bắn pháo sáng vào lớp dầu mỏng trên mặt nước.

Những Nereid đang tiến tới gần. Chúng tụ lại quanh tàu, mồm mở ra rồi ngậm lại, răng nghiến vào nhau, mùi cá ươn gần như quá sức chịu đựng.

Josh cầm một can nhiên liệu lên lắc. Có chất lỏng bên trong. Cậu nắm lấy tay cầm và quăng như thể đang ném bóng chày và ném về chỗ cậu có thể nhìn thấy vệt dầu loang màu bảy sắc cầu vồng. Can dầu bay thẳng vào giữa vết dầu loang.

Chiếc thuyền chìm xuống khi những Nereid tay như càng cua kéo hai bên thân tàu xuống.

Cậu nắm chiếc súng bắn pháo bằng cả hai tay và nhắm vào chiếc can đang nổi lềnh phềnh. Cậu biết đích xác về hướng gió, và cậu biết pháo sáng sẽ bay theo hình vòng cung rồi rơi xuống.

Như một mũi tên.

Cậu bóp cò súng. Một quả pháo đỏ bay ra, vẽ một hình vòng cung trong không khí, rơi xuống... trúng can dầu, ngay lập tức tạo ra những ngọn lửa vàng cam. Ngọn lửa nhảy nhót trên mặt nước, trên con sóng này tới con sóng khác, bao quanh con tàu.

Trong một giây ngắn ngủi không khí rung lên với tiếng hát tuyệt vời của những Nereid, và rồi, không nói một lời, chúng lặn xuống và biến mất. Một lúc sau những ngọn nửa xanh cũng không còn.

Ts. John Dee nhìn xung quanh con tàu tả tơi. Hắn gật đầu với Josh. "Rất ấn tượng đấy, cậu trai trẻ."

Josh thấy kiệt sức. Thế giới quay trở lại tốc độ bình thường đến cùng với sự mệt mỏi. Cậu cảm thấy như vừa chơi thêm hai hiệp phụ trong một trận bóng đá.

"Sao cậu nghĩ ra ý tưởng đó?" Dee hỏi và quan sát Josh thật kỹ.

Josh lắc đầu. "Những ý ức," cậu lẩm bẩm.

...của một đội quân mặc giáp sáng loáng của Nhật, bị giam hãm, bao vây và yếu thế đã tạo ra một mê cung rơm rạ cháy để chia lẻ và vây hãm quân thù.

...của một chiến binh mặc giáp da và lưới sắt, đầu đội mũ trụ, ở giữa cầu đối mặt với một đội quân không phải người, đốt cây cầu để chắc những con quái vật không thể tiến tới gần mình.

...của ba con tàu trang bị vũ khí thô sơ bị một hạm đội bao vây. Một trong ba con thuyền chở đầy bột đep, gỗ tàu bị đổ đầy dầu cá. Người ta đốt thuyền và lái về hướng hạm đội. Nó phát nổ và gây ra hỗn loạn.

Josh biết đó không phải ký ức của cậu, và cậu biết nó cũng không phải của thanh Clarent. Khi cậu cầm thanh kiếm Hèn nhát những ký ức của nó thường khiến cậu phát bệnh. Những ký ức này, ý nghĩ này lại khác. Chúng mang theo sự hào hứng, hồ hởi và trong vài dịp khi mọi thứ chậm lại, khi mọi vấn đề đều có lời giải và không có cái gì có thể hơn cậu, cậu cảm thấy mình thực sự đang sống. Ngay khi những ký ức không phải của cậu biến mất, thế giới quay về nhịp độ bình thường, cậu nghĩ cậu chưa thể thoát. Nếu pháo sáng không đánh lửa cho dầu được, cậu biết có hàng tá những giả thiết khác có thể có.

"Cậu thấy sao rồi?" Dee hỏi. Hắn quay tàu quay lại hướng Alcatraz, nhưng mắt vẫn dán vào Josh.

"Mệt." Cậu liếm đôi môi khô cong vì vị muối biển khi nhìn theo những con sóng. "Tôi hy vọng Virginia có thể xuất hiện lúc này..."

Dee nhìn xung quanh. "Cô ấy sẽ xuất hiện. Cô ấy luôn luôn có thể," ông ta cằn nhằn.

Pháp sư đánh một vòng lớn, Josh rướn người ra tìm bóng dáng người bất tử,, nhưng không có. "Có thể Nereid tóm được cô ấy không?"

"Tôi nghi ngờ điều đó. Họ sẽ để cô ấy lại nếu họ biết cái gì tốt cho họ."

"Họ cũng đi rồi."

"Nhưng sẽ quay lại," Dee nói. Cậu bước qua bên để Josh cầm lại bánh lái. Alcatraz hiện ra lờ mờ trước mặt họ. "Giờ chúng ta quan sát anh bạn người Ý thả lũ quái vật nào."

CHƯƠNG HAI MƯƠI HAI

"Tới lúc rồi." Perenelle thả tay xuống. Đôi mắt bà tràn ngập nước mắt. Những dòng nước mắt lăn dài trên má bà. "Prometheus," bà bình tĩnh nói. "Ninten. Hai người cho chúng tôi chút riêng tư được không?"

Vị Elder và người bất tử nhìn nhau rồi cùng gật đầu và rời khỏi phòng không nói một lời, để lại Perenelle, Tsagaglalal và Sophie đứng chung quanh giường.

Sophie nhìn Nicholas. Nhà Giả kim có vẻ thanh thản, bình yên. Dù cho vài ngày trước những nếp nhăn đã hằn sâu lên khuôn mặt ông, nhưng giờ khi khuôn mặt ông giãn ra, cô nư nhìn thấy lại những nét đẹp từng có ở ông. Cô nuốt khó khăn. Cô luôn luôn thích ông, và cô biết trong những tuần Josh làm việc cùng ông ở hiệu sách, cả hai đã khá thân thiết. Có lẽ vì bố mẹ họ thường xuyên đi vắng, Josh luôn mong muốn có một người thầy và một huấn luyện viên. Sophie biết em trai cô luôn kính trọng Nicholas Flamel.

Perenelle đứng trước đầu giường. Chiếc đuổi tà mộng hình tròn màu xanh vàng ở trên đầu bà đang kêu lên và tỏa ra ánh sáng màu xanh bạc. "Tsagaglalal, Sophie, tôi biết tôi không có quyền yêu cầu hai người điều này," Giọng Pháp của người bất tử rành rọt và đôi mắt xanh lơ của bà nhòe nước mắt. "Nhưng tôi cần hai người giúp tôi."

Tsagaglalal cúi đầu. "Bất cứ điều gì," bà nói ngay lập tức.

Sophie nghĩ một lúc trước khi trả lời. Cô không biết Perenelle muốn gì, nhưng cô đoán là một điều gì đó với xác chú Nicholas. Cô chưa từng nhìn thấy thi thể trước đây, và ý nghĩ chạm vào nó khiến cô lúng túng. Cô nhìn lên và thấy hai người phụ nữ đang nhìn mình.

"Cháu không thể... ý cháu là... cô muốn cháu làm gì? Cháu sẽ giúp, tất nhiên. Nhưng cháu không thể làm gì như khâm liệm tử thi. Cháu không nghĩ cháu có thể chạm vào nó nữa. À ông ấy," cô vội vàng sửa lại.

"không, cô không nhờ cháu làm việc đó," Perenelle nói. Những ngón tay của bà vuốt mái tóc ngắn của chồng, nhẹ nhàng chạm vào da đầu ông. Luồng chỉ trắng bạc chảy ra từ đầu ngón tay bà. Bà mỉm cười. "Và, ngoài ra, Nicholas không chết. Chưa chết."

Sophie choáng váng nhìn Nhà giả kim lần nữa. Cô tưởng ông đã ra đi bình yên trong giấc ngủ. Nhưng giờ, khi nhìn kỹ hơn, cô có thể thấy những cử động nhỏ nhất nhịp đập ở cổ, không đều. Cô nhắm mắt lại và tập trung vào thính giác đã được Đánh thức của cô. Cô chủ tâm nghe ngóng và cô có thể nghe thấy những tiếng đập thình thịch chậm – rất chậm của con tim ông. Nhà giả kim còn sống – nhưng bao lâu nữa? Cô mở mắt nhìn Nữ Phù thủy. "Cô cần cháu làm gì?" cô hỏi ngay.

Perenelle vui vẻ gật đầu. Bà mở rộng hai bàn tay và đặt chúng lên hai bên đầu chồng. "Khi

cô còn bé," bà nói, đôi mắt nhìn xa xăm và mơ màng. "cô đã gặp một người đàn ông tay móc câu, mắt xanh, mặc áo choàng."

Tsagaglalal hít một hơi. "Cô đã gặp Thần Chết! Tôi không biết chuyện đó."

Nụ cười của Perenelle trông buồn bã và u uẩn. "Bà biết ông ấy à?"

Bà lão từ tốn gật đầu. "Tôi đã gặp ông ta ở Danu Talis trước khi nó sụp đổ...và lần nữa, khi mọi việc kết thúc. Abraham biết ông ta."

Sophie chầm chậm quay lại nhìn Tsagaglalal. Có phải dì cô vừa nói bà đã ở Danu Talis? Vậy bà bao nhiêu tuổi? Những ký ức và hình ảnh rời rạc xuất hiện và trôi đi trong đầu óc cô.

...của một người phụ nữ trẻ xinh đẹp ôm chặt cuốn sách bìa kim loại, chạy lên những bậc cầu thang không biết đâu hồi kết của kim tự tháp cao khó tin. Những người khác chạy vượt qua bà, người và không phải người, quái vật và động vật tháo chạy khi những ma thuật hoang dã nhảy múa trên đầu họ. Một sinh vật trùm kím mặt xuất hiện ở đỉnh kim tự tháp. Đó là một người đàn ông với móc câu sáng loáng ở bên tay trái đang mang một quả cầu lửa xanh nhàn nhạt...

Giọng nói của Perenelle cắt đoạn dòng ký ức và mang Sophie quay về thời hiện tại. "Khi bà ngoại cô mang cô tới gặp người đàn ông đội mũ trùm cô mới lên sáu." Dòng điện trắng như tinh khiết của Perenelle nhỏ ra từ người bà, bao xung quanh bà, khoác lên người bà ông tấm áo choàng trắng. "Ở trong một cái hang đá pha lê ở bờ biển vịnh Douarrnenez, ông ấy đã cho cô biết trước tương lai của mình. Và ông ấy còn nói cho cô về thế giới, một thế giới không thể có được, một thế giới của pháp thuật, với những giấc mơ và những tạo vật tuyệt mĩ."

"Một Vương quốc Bóng tối?" Sophie thì thầm.

"Cô đã tin thế trong một thời gian dài, nhưng giờ cô biết rằng lúc đó ông ta đang mô tả thế giới hiện đại." Perenelle lắc đầu và bà chuyển sang tiếng Pháp rồi sau đó giọng vùng Breton của thời thơ trẻ. "Người đàn ông tay móc câu đã nói với cô rằng cô sẽ gặp được tình yêu của đời cô và trở thành người bất tử."

"Nicholas Flamel," Sophie nói, và một lần nữa nhìn cơ thể bất động trên giường.

"Lúc đó cô còn quá trẻ," Perenelle nói tiếp như thể không nghe thấy Sophie nói gì. "Và dù thời đó bọn cô tin vào phép thuật – cháu nên nhớ là lúc đó mới là đầu thế kỷ mười bốn – cô cũng biết con người không sống mãi được. Cô nghĩ người đàn ông đó bị điên hoặc bị thiểu năng... nhưng hồi đó bọn cô coi trọng người khác hơn và luôn lắng nghe họ, để ý tới những lời tiên tri của họ. Nhiều thế kỷ sau, cô biết được tên người đàn ông tay móc câu đó: Marethyu."

"Thần Chết," Tsagaglalal nhắc lại.

"Ông ấy đã tiên đoán cho cô từ khi cô còn là một đứa trẻ rằng cô sẽ kết hôn..."

"với Nicholas," Sophie lẩm bẩm.

"Không." Perenelle lắc đầu khiến cô gái ngạc nhiên. "Nicholas không phải người chồng đầu tiên của cô. Còn có một người khác, lớn tuổi hơn cô, là một địa chủ và một chúa đất quyền lực

không nhiều. Ông ta đã mất sau khi chúng ta kết hôn không lâu, và cô trở thành một góa phụ giàu có. Cô có thể chọn bất cứ người đàn ông nào – nhưng cô đã lên Paris và yêu một công chứng viên không một xu dính túi trẻ hơn cô tới mười tuổi. Lần đầu cô gặp Nicholas cô nhớ ra Marethyu đã nói rằng đời cô sẽ tràn đầy những cuốn sách và những con chứ. Và thế là cô biết lời tiên tri đã thành sự thật."

Nhiệt độ trong phòng đã giảm xuống, từ mát chuyển qua lạnh. Hơi thở của Sophie trở thành khói trước mặt cô, và cô phải cố lắm mới không xoa hai tay vào nhau cho ấm. Luồng điện của Nữ Phù thủy thoát khỏi người bà, chảy ra đằng sau và tạo thành hai đôi cánh lớn sau lưng bà. Sophie cảm thấy luồng điện của cô kêu lách tách trên da, và khi cô quay sang nhìn Tsagaglalal, cô thấy những đặc điểm trên khuôn mặt bà khó có thể nhận ra qua lớp sương mỏng. Giống như Nữ Phù thủy, bà đang khoác một áo choàng trắng, khi cô cúi xuống nhìn mình, chính cô cũng đang mặc một chiếc áo choàng màu bạc từ cổ tới mắt cá. Tay áo dài che mất bàn tay cô.

"Marethyu – cô đã hầu như quên mất người đàn ông này cho tới một ngày ông ta xuất hiện ở cửa hiệu của vợ chồng cô," Perenelle nói tiếp. Cô áp hai lòng bàn tay vào đầu chồng khi nói, những sợi chỉ xanh từ luồng điện của ông bay ra ngoài vỡ ra như bong bóng. "Đó là một ngày thứ Tư – cô có thể nhớ rõ như nó vừa xảy ra ngày hôm qua – bởi vì hôm đó cô không ở cùng với Nicholas trong cửa hàng. Cô không nghi ngờ gì việc Marethyu chủ ý xuất hiện khi chú ấy chỉ có một mình. Cô về nhà và thấy cửa hiệu đóng cửa dù mới là đầu giờ chiều và mắt trời chưa tắt nắng. Căn phòng lập lòe sáng – nến đủ mọi kích cỡ ở mọi nơi. Chú ấy đặt chúng trên bàn, xung quanh một vật nhỏ hình chữ nhật nhỏ bằng kim loại. Đó là cuốn Codex, cuốn sách của Nhà thông thái Abraham. Đấy là lần đầu tiên cô nhìn thấy nó, ánh sáng phản chiếu từ bìa cuốn sách ra như thể nó là một mặt trời thu nhỏ. Trước khi Nicholas nói cho cô biết tên cuốn sách, cô đã biết nó là gì. Cô chưa từng nhìn thấy nó, nhưng cô biết nó ra sao."

"Marethyu," Tsagaglalal gật đầu nói. Nước mắt lăn xuống hai má bà. "Ông ta có nó."

"Sao bà biết?" Sophie thì thầm hỏi. Dù cô hỏi nhưng câu trả lời đang hình thành...

"Vì ta đưa nó cho ông ta," Tsagaglalal nói, luông điện của bà lóe sáng.

Và kí ức đập mạnh vào Sophie.

Bầu trời bị xé tan bởi những tia chớp, mặt đất bốc lửa, những bậc thang kim tự tháp rời ra...và một người phụ nữ trẻ mắt xám ném cuốn sáng bìa kim loại cho người đàn ông một tay...

Siphie lùi xa chiếc bàn và những hình ảnh biến mất.

Căn phòng lạnh như băng và mọi thứ bắt đầu đóng đá. Luồng điện của Perenenelle bắt đầu chảy xuống sàn như thể sương mù trong khi phần còn lại của luồng điện như đôi cánh lớn đang vỗ trên vai bà. Những sợi chỉ của luồng điện vặn xoắn trên ngón tay bà trowcs khi chui vào đầu Nicholas như những con sâu.

"Lúc Marethyu nói với cô rằng chồng cô và cô có thể trở thành người bảo vệ cuốn sách bìa kim loại cô còn là một đứa trẻ. Vợ chồng cô sẽ là những con người cuối cùng bảo vệ vật quý giá

đó. Ông ta nói cuốn sách chứa đựng tri thức của cả thế giới... nhưng lần đầu tiên thấy nó, cô biết đó không phải sự thật. Trong đó có rất ít trang. Làm sao mà tri thức của cả thế giới có thể chứa đựng được trong có hai mươi mốt trang sách? Rất lâu sau Nicholas và cô mới biết được bí mật của cuốn Codex và những câu chữ thay đổi mọi thứ liên tục của nó."

"Cô không đọc được à?" Sophie hỏi, và không choáng khi nhận ra mình đang dùng cùng thứ ngôn ngữ với Perenelle.

"Không. Hai mươi năm sau cô mới đọc nổi." Làn da Perenelle ánh lên ánh sáng trắng. Những mao mạch hồng hồng nổi lên rõ ràng trên tay bà, và ánh sáng tập trung trong đôi mắt xanh của bà, khiến màu mắt của bà biến mất, trông bà như thể bị lòa. "Thật ra, tất cả những gì Marethyu nói với chúng ta đều trở thành sự thực..." Bà thở dài. "Cuối cùng chỉ còn lại một lời tiên đoán chưa thành sự thực thôi."

"Nói cho chúng tôi nghe đi, Nữ Phù thủy," Tsagaglalal nói. Luồng điện của bà giờ đã bao kím người bà, khoác lên người bà chiếc bào như của người Ai cập, và bên dưới làn da nhăn nheo của bà, Sophie thấy lại được hình ảnh xưa kia của bà, một phụ nữ trẻ đẹp.

"Marethyu nói với tôi rằng có một ngày – trong tương lai xa, tại một vương quốc chưa được đặt tên – khi cả chồng tôi và tôi đều cận kề cái chết." Giọng của Perenelle nghe nhỏ nhẹ, vô cảm nhưng những giọt nước mắt vẫn lăn trên má bà. "Nicholas sẽ chết trước, và hai ngày sau, tôi sẽ đi theo ông ấy."

Sophie chớp mắt và những giọt nước mắt bằng bạc lăn xuống má cô. Cô không thể tưởng tượng nổi làm sao để sống với những ký ức về những người thân đã sang thế giới bên kia. Cô sẽ thấy sợ hãi, hay thực sự nhẹ lòng?

"Marethyu hỏi tôi sẽ làm gì để giúp chồng tôi sống thêm một ngày. Và tôi đã nói rằng tôi sẽ làm..."

"Mọi thứ. Bất kể điều gì," Sophie thì thầm, không ý thức được cô đã nói những từ đó lúc trước.

"Mọi thứ. Bất kể điều gì," Perenelle đồng tình. "Không có thuốc trường sinh, có lẽ tôi chỉ sống được hai ngày nữa." Luồng điện của bà còn sáng hơn, đôi cánh sải rộng hơn, vươn tới tận trần nhà. "Marethyu nói rằng tôi không thể cứu Nicholas thân yêu của tôi, nhưng tôi có thể cho ông ấy thêm một ngày nữa...bằng cách chia sẻ cho ông ấy một ngày của tôi."

Sophie hớp hớp không khí.

"Cháu sẽ làm điều tương tự với em trai cháu," Perenelle nói không hề do dự.

Sophie run rẩy như thể cái gì đó lạnh lẽo đang trườn vào trong xương sống. Cái giá của tình yêu là bất cứ điều gì...là mọi điều.

Nữ phù thủy nhìn Sophie và Tsagaglalal và rồi nhìn lại cô gái. "Tôi cần cả hai người giúp ta chuyển luồng điện của ta sang cho Nicholas."

“Cách nào?” Sophie thở hắt ra.

“Tôi cần hai người cho tôi luồng điện của hai người.”

CHƯƠNG HAI MƯƠI BA

Một trong những niềm kiêu hãnh của Scathach là không có một nhà tù nào có thể giữ nổi cô và không bạn bè nào của cô có thể bị giam cầm trái với ý muốn. Nhưng cô đã biết rằng nhà tù ở Danu Talis rất khác biết. "Tôi đang nghĩ," Scatty nói. "rằng chúng ta đang gặp rắc rối. Rắc rối thật đấy."

Nữ chiến binh đang đứng trước cửa hang tự nhiên ở vào vách miệng núi lửa đang hoạt động. Hang này là xà lim giam giữ cô.

Trong suốt cuộc đời dài của mình, Scathach đã bị giam cả tá lần.Nhưng chưa lần nào như thế này. Nữ chiến binh đã bị săn đuổi và bị giam hãm ở các Vương quốc bóng tối nguy hiểm chết người, bị bỏ lại những hòn đảo hoang và tự lo liệu cho bản thân ở những nơi biệt lập nhất và nguy hiểm nhất trái đất. Cô đã thoát được khỏi lâu đài Elmina quỷ quái ở Ghana và đã từng thoát khỏi Cung điện Chateau d'lf ở Địa Trung Hải.

Scatty nhìn quanh. Những vách đá cao như tháp của ngọn núi lửa có hàng trăn hang động. Hơn một nửa đang dùng để giam giữ, số còn lại chứa đựng xương và quần áo của người chết.

Cô quan sát những chiếc vimana bay lên, mùi kim loại cũng át được mùi lưu huỳnh trong một quãng ngắn. Nó dừng lại trước một hang động khác và cô thấy Joan nhảy ra từ phi thuyền và đi vào trong hang. Chiếc đĩa bay thứ hai hạ cánh xuống miệng núi lửa dừng lại gần như trước mặt cô. Nắp phi thuyền bật mở và Saint-Germain bị đẩy vào hang. Người bất tử phủi bụi trên người mình rồi đưa mắt tìm cô và Joan. Anh ta vẫy cô và cô vẫy lại. Saint-Germain chụm tay trước miệng và hét lớn, nhưng những tiếng động bên dưới đã át mất tiếng anh. Anh ta nhún vai và biến mất trong hang, xuất hiện lại sau đó, lắc đầu.

Scathach chui vào hang của mình để xem xét. Xà lim của cô – và cô đoán của những người khác cũng thế - giống hốc hơn là hang. Nó chỉ cao bằng người cô và chật đến nỗi cô có thể chạm vào hai bên tường cùng lúc. Cô cười khi nghĩ tơi hình ảnh Palamedes ở trong cái xà lim như thế này. Trừ khi có những xà lim to hơn, không thì chàng ta sẽ chẳng thoải mái gì. Không có cửa, mà cũng chẳng cần cửa: ngay bên dưới cửa động – rất sâu bên dưới là lớp mắc ma đen đỏ xủi bọt. Tính từ cửa hang tới hết chỉ được có ba bước chân ngắn. Chỉ có Joan, nhỏ nhất trong nhóm mới có thể nằm được. Những ánh sáng nhỏ hắt lên từ bên dưới. Mùi và nhiệt độ thật khó có thể chịu nổi.

Bóng Tối khoanh tay trước ngực và nhìn xung quanh. Không có thang bậc, thang dây hay cầu; cách duy nhất để tới được các hang là dùng đĩa bay. Và cô vừa nhìn thấy chiếc cuối cùng bay khỏi miệng núi lửa.

Cô nhìn Saint-Germain và rồi nhìn lên chỗ William Shakespeare đang chuồi người ra từ bên trên nhìn xuống cô. Đối diện với ông ta là Palamedes đang ngồi ở miệng hang, chân đu

đưa. Cô liếc nhìn lên và thấy Joan đang nhoài người ra mép hang nhìn cô. Cô ấy vẫy Bóng tối và Bóng tối vẫy lại. Tất cả đều nhìn cô. Và Scathach biết vì sao.

Khi nào bạn bè cô gặp rắc rối, Scathach luôn giải thoát cho họ. Cô đã cứu Nicholas khỏi nhà tù Lubyanka ở Mat- xơ- cơ- va vài tiếng trước giờ hành hình, giải cứu cho Saint-Germain – dù cô không thực sự thích anh chàng này lắm – khỏi nhà tù khét tiếng ở Đảo Ác Quỷ. Khi Perenelle bị nhốt ở Tháp Luân Đôn, Scathach đã chiến đấu với hàng trăm lính canh trang bị tới tận răng và tới với người đang chờ đợi cô. Cô mất chưa đầy ba mươi phút để cứu Nữ Phù thủy. Và tất nhiên, cô đã chui vào tận trung tâm Rouen để cứu Joan khỏi bị hỏa thiêu.

Cô nằm sấp xuống xem xét vách đá, tìm kiếm những chỗ có thể đặt tay, đặt chân nhưng không có. Cô quay người lại xem xét vách đá trên đầu mình. Nó cũng như thể được đánh bóng vậy. Cô ngồi thẳng dậy, khoanh chân ngồi theo tư thế đài sen và đặt hai tay vào lòng. “Thử thách đây,” cô lẩm bẩm.

Thường thì chỉ cần sự hiện diện của Bóng Tối cũng đảm bảo tù nhân được giải thoát. Khi Hel bắt Joan và lôi cô vào Vương quốc bóng tối, Scathach tuyên bố cô sẽ đứng trên cây cầu Gjallarbu trước cửa vào vương quốc bóng tối của Hel đúng nửa đêm. Nếu Joan không được trả tự do và không xây xước gì, Scathach thề là cô sẽ bước tiếp trên cây cầu vàng vào Vương quốc bóng tối. Khi cô xong việc, cô thề, toàn bộ thế giới đó sẽ chẳng còn gì ngoài cát bụi. Thế là đúng một phút trước nửa đêm, Hel phải tự hộ tống Joan tới cây cầu giao cho Nữ chiến binh.

Đá cuội rơi xuống đầu cô và cô nhìn lên. Joan nhìn lên góc hang cách cô mười feet. “Theo thước đo từ một tới mười, chúng ta đang ở mức nào rồi?” Người Pháp bất tử hét xuống.

Chúng ta không vượt qua cả thước đo đó rồi, Scatty nghĩ, nhưng cô chỉ nói “Chúng ta vượt qua mức mười hai, sắp lên mức mười ba.” Cô nhìn thấy Người phụ nữ Pháp nhướn mày không tin tưởng. “Được rồi, có thể là mười bốn,” Scatty sửa lại.

“THế thì chúng ta may mắn là đây không phải nhà tù có thể giữ chân được chị,” Joan nói, không có chút chế nhạo trong đó.

Trừ việc, đây là nhà tù duy nhất giữ được chị, Scathach nghĩ.

CHƯƠNG HAI MƯƠI TƯ

Josh dừng chiếc thuyền máy lại trước bến tàu bằng gỗ của Alcatraz, cố gắng tới ván tàu nhất có thể. Đó từng là nơi khách du lịch xuống tuyền. Động cơ dừng lại. Cậu mở khóa lần nữa và khởi động lại mô tơ. Có một tiếng kích nhưng không có gì xảy ra. Cậu nghiêng người ra kiểm tra bình xăng. "Chúng ta hết nhiên liệu rồi," cậu quay lại gọi Dee đang nôn ọe ở bên sườn tàu. Ngay khi nguy hiểm vì lũ Nereid qua đi, cơn say sóng lại trở lại. "Ông có nghe thấy không?" Josh nói to hơn để thu hút sự chú ý của Pháp sư. Cậu khá hài lòng trước sự khó chịu của Người Anh bất tử.

"Nghe rồi," Dee thều thào. "Cậu muốn tôi làm gì đây?"

"Ý tôi là chúng ta mắc kẹt ở đây rồi," Josh nói "Làm sao chúng ta ra đảo được nếu..." cậu bắt đầu nói, rồi dừng lại.

Virginia Dare đang ngồi trên cầu tàu, một tay chống ra sau, đôi bàn chân trần bẩn thỉu duỗi thẳng ra trước. Cây sáo gỗ ở tay trái cô. Cô ấn nhẹ nó vào môi, nhưng nếu như co có thổi ra âm thanh nào thì Josh cũng chẳng nghe thấy vì tiếng sóng vỗ vào cọc. Người bất tử gạt hết đống tảo biển ra khỏi người. Và khi cô gạt mái tóc đen ướt ra khỏi mặt, trông cô quá là trẻ. Cô nhìn Josh và mỉm cười. Rồi cô dùng cây sáo chỉ ra vịnh. "Tiện thể, cậu làm tốt lắm. Rất tốt."

"Sao cô biết là tôi làm?" Josh hỏi, lời khen ngợi khiến đôi má cậu ửng hồng.

"Tiến sĩ người Anh kia không làm gì tinh tế như thế được đâu." Dare cười toe toét. "Dee có thể gọi sấm chớp, hoặc làm cạn nước cả vịnh này. Nhưng ông ấy không biết ý nghĩa của từ *kiềm chế."*

"Đáng ra cô có thể giúp chúng tôi," Dee gầm ghè, ngồi thẳng dậy ở cuối đuôi thuyền.

"Đáng ra em có thể," Dare nói. "Nhưng em chọn không làm."

"Tôi không chắc mình sẽ gặp lại cô," Josh nói. "Và tôi không bao giờ nghĩ sẽ nhìn lại ống sáo của cô nữa," cậu nói thêm, hất hàm về phía nhạc cụ.

Virginia xoay nhẹ cây sáo bằng tay trái. "Ờ, cây sáo này và tôi là bạn vong niên. Chúng tôi có *mối liên kết.* Tôi luôn có thể tìm ra nó. Và nó luôn quay về tay tôi." Dare lại cười. "Lũ Nereid đã sai lầm khi định chơi với nó – không ai ngoài tôi có thể sử dụng nó." Gương mặt người bất tử bỗng giống như đeo mặt nạ và nụ cười khiến khuôn mặt cô độc ác. "Giờ Nereus chỉ còn bốn chín thay vì năm mươi người con gái."

"Cô giết cô ta à?" Josh hỏi. Cậu thấy khó tưởng tượng nổi một phụ nữ trẻ thế này có thể là một kẻ sát nhân.

Virginia lại xoay cây sáo và trong một lúc cậu nghĩ cậu đã nghe thấy cùng thứ nhạc con

Nereid hát. “Chúng ta đã đánh cắp bài hát của cô ta,, giọng nói của cô ta. Giờ cô ta bị câm rồi; cô ta sẽ không bao giờ hát được...và Nereus không còn cần cô ta nữa,” Dare nói nốt trong vui sướng. Khi cô ta cười, cây sáo nhại lại âm thanh dù cho nó không ở gần miệng cô.

“Nhưng cô không dùng luồng điện của mình?” Dare vội hỏi khi ông ta run rẩy trèo ra khỏi thuyền. Ông đưa tay ra và Josh đưa ông ta thanh kiếm đá Excalibur và Joyeuse.

Dare uyển chuyển đứng lên và dùng cây sáo gỗ vỗ vào vai ông ta. Trong một quãng ngắn không khí buổi chiều rung lên với những tiếng nhạc đứt đoạn. “Không, tiến sĩ. Tôi không cần dùng luồng điện của tôi. Cây sáo của tôi có họ hàng với mấy thanh kiếm của ông – cổ đại, lâu đời và căn bản – nhưng không giống của ông chỉ dùng để hủy diệt và chém giết, cây sáo của tôi là một nhạc cụ tinh tế. Nó còn có thể tạo ra sinh mạng mới.” Cô quay người lại đi trên cầu tàu tiến về phía bức tường đá có gắn chiếc đồng hồ và biển báo ĐẢO ALCATRAz sơn trắng trên nền nâu. Cô dừng lại trước đồng hồ quay người lại đối diện với mặt trời, mắt nhắm lại. “Cảm giác tốt đây.”

Josh cầm hai thanh kiếm đá còn lại – thanh Clarent và Durendal – dắt sau lưng và leo ra khỏi thuyền. “Thuyền hết nhiên liệu rồi,” cậu nhắc lại và đi theo họ. “Chúng ta kẹt ở đây rồi.”

“Tới chừng nào chúng ta còn những thanh kiếm thì không đâu,” Dee nói, giọng hắn vọng lại trên bến cảng không người. “Nếu chúng ta sắp bị lộ địa điểm, chúng ta sẽ sử dụng luồng điện và dùng mấy thanh kiếm tạo ra cổng vòm đi tới bất kỳ đâu...bất kỳ nơi nào.” Giọng hắn đột nhiên trở thành tiếng thì thầm. “...tới bất kỳ thời điểm nào.” Hắn dừng lại như thể vừa đâm vào đâu.

Virginia mở choàng mắt. “Tiến sĩ?”

Cả Josh và Dare đều nhìn thấy màu sắc đang biến mất trên khuôn mặt người bất tử, khiến nó có vẻ bệnh tật và xanh xao, viền môi hắn ta chuyển màu xanh. Quầng mắt hắn chuyển sang màu của vết thâm lâu ngày. Josh và Dare nhìn nhau lo sợ.

“Tiến sĩ?” Virginia gọi lại. Cô vươn tay ra nắm lây tay hắn. “John, anh ổn chứ?”

Dee chớp mắt, rồi lại chớp, nhưng dù ông ta đang nhìn thẳng vào Virginia Dare nhưng rõ ràng là ông ta không thây cô.

“John,” Virginia nói, có chút lo sợ trong giọng nói. Cô rút tay tát mạnh vào mặt hắn

Dee lùi lại rồi đặt tay lên má, nơi còn hằn nguyên vết tay Dare. Khi hắn ta nhìn Virginia, ánh mắt của ông ta rất, rất điên loạn – lòng đen mở rộng tưởng phản với màu da xám ngoét của hắn, đôi mắt hăn như thể đã bị đốt cháy thành giấy. “Ờ,” hắn nói, giọng rất cảm xúc. “Ờ, anh ổn rồi. Thật đấy. Anh ổn rồi.”

Trước khi Josh có thể phân tích xem chuyện gì đã xảy ra, có tiếng bước chân vọng lại từ cổng vòm ohias bên phải họ. Cả ba quay lại, tay đặt lên vũ khí. Hai hình bóng xuất hiện, chạy nhanh về phía họ.

“Giờ đến lượt cặp đôi kỳ lạ này,” Dee lẩm bẩm.

Niccolo Machiavelli, trông vẫn rất lịch sự trong bộ véc đen bẩn thỉu, dừng lại trước mặt Pháp sư Người Anh. Người Ý nhìn cả ba, gật đầu với Josh trước khi chuyển sự chú ý sang Dee. "Đúng là tôi nghe thấy tiếng ông, hay tai tôi lừa tôi nhỉ? Không, ông không *ổn*, Ts.Dee ạ," Người Ý nói bằng thứ tiếng Anh chuẩn xác và không ngữ điệu. "Nhìn vào mắt ông là biết."

"Mắt tôi làm sao?" Dee thách thức.

"Ông luôn có anh nhìn này khi ông định làm gì đó cực kỳ ngu ngốc và mang tính hủy diệt hàng loạt."

"Tôi không hiểu ông nói gì," Dee nói. "Tôi bị say sóng ấy mà."

"Ồ, ông ấy *bị* say sóng," Virginia nói kèm một nụ cười ngắn. Cô bước ra trước chìa tay ra với người Ý. "Vì vị tiến sĩ này hoàn toàn quên mất phép cư xử và vô lễ không giới thiệu ai, tôi phải tự giới thiệu mình thôi. Tôi là Virginia Dare."

Machiavelli nắm lấy tay cô, rồi nghiêng người về phía trowcs, nhẹ nhàng đặt phớt một nụ hôn lên tay cô. "Tôi rất vinh hạnh được gặp cô, Cô Dare. Tôi đã nghe đến cô."

Virginia nhìn Billy và cười tươi hơn. "Thật vui được gặp lại anh bạn cũ này. Cậu thế nào?"

"Cũng ổn mà Dare." Billy nói. Cậu bước lên một bước và ôm cô như ôm một người bạn. "Tôi thấy khá hơn nhiều khi gặp lại cô."

"Hai người biết nhau à?" Dee ngạc nhiên hỏi đúng câu Josh định hỏi.Rồi Dee nhận ra là, tất nhiên, họ cùng là người Mỹ bất tử, họ có thể gặp nhau một vài lần.

"Ờ, the Kid và em từng có vài chuyến phiêu lưu với nhau," Virginia nói và nháy mắt với cậu thanh niên. "Đúng không, Billy?"

"Tôi không chắc có nên gọi đó là phiêu lưu không," Billy bẽn lẽn cười nói. "Thường thì mọi chuyện kết thúc cùng việc tôi bị bắn hoặc bị thương bởi vài vật sắc nhọn."

"Và tôi đã cứu cậu," Virginia nhắc nhở anh ta.

"Vui thật, mọi chuyện luôn luôn kết thúc như thế," Billy nói.

Machiavelli quay lại với Josh và duỗi tay ra. Josh nắm lấy tay ông ta cảm thấy sức mạnh trong cái nắm tay đó. "Tôi rất vui được gặp lại cậu," Machiavelli nhẹ nhàng nói. Mất một lúc Josh mới nhận ra ông ta nói bằng tiếng Ý mà cậu vẫn hiểu được. "Tôi rất ngạc nhiên khi thấy cậu vẫn ở cùng anh bạn người Anh này."

"Tôi nghe thấy đấy," Dee gầm ghè. "Tôi nói được tiếng Ý đấy!"

"Tôi biết." Machiavelli mỉm cười. "Tôi chỉ đang nhắc anh bạn trẻ Newman rằng cậu ta vẫn có quyền lựa chọn."

Josh cắn trong lợi và cố gắng lắm để không biểu lộ gì. "Tôi cũng rất vui được gawpk ông.' Josh trả lời bằng tiếng Anh. Cậu thích người Ý này nhiều hơn Dee. Machiavelli có nhân tính, cái

mà Dee thiếu. “Sao hai người đến được đây?” ông ta hỏi. “Cổng vòm hay...”

“Máy bay.” Machiavelli tiến tới gần Billy hơn. “Đây,” ông ta nói. “là Josh Newman. Vàng.” Ông nhấn mạnh thêm. “Và là một trong hai người của cặp song sinh trong tiên tri.”

Billy bắt tay Josh, Josh ngạc nhiên vì tay Kid lạnh và thô ráp. Cậu cũng nhận ra mình cao hơn the Kid một chút.

“Tôi chưa bao giờ nghĩ sẽ được gặp một Vàng,” Billy nói.

“Tôi cũng chưa bao giờ nghĩ mình sẽ được gặp một huyền thoại,” Josh nói. Cậu phát hiện mình đang cười như kẻ ngốc, và cậu phải cố gắng lắm mới bình tĩnh được. Cậu chỉ biết lờ mờ về Dare và machiavelli trowcs khi gặp họ và chưa bao giờ nghe về Dee, nhưng Billy the Kid lại khác. Anh ta là một huyền thoại Mỹ. Cậu lớn lên với những câu chuyện về anh ta.

The Kid có vẻ ngượng. “Thật sự tôi không phải là huyền thoại. Giờ, Wild Bill, Jesse James, Geronimo hay Cochise mới là những huyền thoại.”

“Ờ, tôi nghĩ anh mới là huyền thoại,” Josh bướng bỉnh nói.

Billy cười toe toét. “Ờ, chính bản thân cậu cũng là một huyền thoại đó chứ, đúng không. Một người trong cặp song sinh huyền thoại – một cứu thế giới, một hủy diệt nó,” anh ta kéo dài giọng nói. “Cậu là cái nào?”

“Tôi không biết,” Josh nghiêm túc nói. Dù cậu đã nghe về lời tiên tri từ tuần trước, và cậu chưa bao giờ ngừng nghĩ về những lời đó. *Một cứu thế giới, một hủy diệt nó*. Cậu hy vọng cậu là người cứu nó...nhưng thế có nghĩa là chị gái cậu sẽ hủy diệt thế giới này. Ý nghĩ đó khiến cậu choáng váng.

“Đi nào,” Machiavelli nói vào. “chúng ta phải nhanh lên.” Người Ý quay người lại và yêu cầu cả nhóm đi theo ông. Ông đi qua cổm vòm dẫn tới tháp nước. “Nereus định đánh thức Lotan,” ông ta nói, lớp gạch khiến tiếng nói của ông vọng lại. “Tôi muốn ở đó xem mọi chuyện xảy ra.”

Josh đi sau Billy the Kid một quãng. “Lotan là cái gì?” cậu hỏi.

Billy cười. “Con quái vật biển bảy đầu.”

Josh quay lại nhìn toàn vịnh. Một con quái vật bảy đầu có thể phá hủy toàn thành phố. Và những mảnh ghép đã vào đúng vị trí trong óc cậu. Liệu cậu có phải kẻ mang định mệnh hủy diệt trái đất? “Bảy đầu á?” cậu lẩm bẩm. “Tôi phải xem mới được.”

“Tôi cũng thế,” Billy nói. “Tôi muốn ông ta đánh thức con kraken, nhưng rõ ràng là chúng quá nhỏ.”

Virginia đứng sau hai người thanh niên để đợi Ts. John Dee. “Anh đang có âm mưu gì đó,” cô nói, không hơn thì thầm là bao. “John, em cũng thấy cái Machiavelli thấy.”

“Anh đang suy nghĩ.” Dee cười hài hước, trong một lát trông hắn khá trẻ trung. “*Fortis*

Fortuna adiuvat," hắn nói.

"Anh phải nói lại bằng tiến Anh. Em không được đào tạo bài bản lắm ở vùng rừng ú Bắc Carolina đâu."

"Người dũng cảm sẽ gặp vận may." Hắn xoa xoa má vì nó vẫn đó do cú tát của cô. "Anh mới nảy ra ý mới. Một ý tưởng liều lĩnh và táo bạo."

"Ý tưởng liều lĩnh và táo bạo cuối cùng của cuối cùng đâu có tới đâu đâu," Virginia nhắc nhở hắn.

"Lần này khác."

"Lần cuối cùng anh nói thế, anh suýt thiêu rụi cả Luân Đôn."

Dee lờ cô ta đi. Hắn lại xoa má. "Sao em đánh anh mạnh thế. Anh nghĩ anh mất cả miếng thịt rồi."

"Tin em đi," Virginia cười, "thế chưa phải mạnh đâu."

CHƯƠNG HAI MƯƠI LĂM

Aten, Chúa tể của Danu Talis đã đứng trên nóc Lâu Đài Mặt Trời quan sát chiếc vimana bay lên khỏi Huracan, nhà tù trên miệng núi lửa.

"Không ai thoát được chứ?" ông ta hỏi, hơi ngước nhìn lên.

"Không ai thoát được đâu anh. Những anpu của em đã bắt được chúng dễ dàng."

"Còn người đàn ông tay móc câu?"

"Bị tách ra khỏi những người còn lại, theo như lệnh của anh."

Aten quay mặt đối diện với bạn. Từng có thời người ta không thể phân biệt họ, nhưng gần đây, sự Biến đổi đã xảy ra với các Elder đã xảy ra với Aten,kéo dài sọ, mũi và hàm ông, làm môi ông dày hơn, mắt sâu hơn, khiến cho khuôn mặt ông không cân đối. Giờ ông phải mặc áo choàng mũ rộng, tay dài để che đi sự dị dạng của mình.

"Chúng ta nên giết chúng đi cho xong chuyện," Anubis nói. Sự biến đổi cũng đã xảy ra trên cơ thể ông ta. Giống như anh mình, Anubis từng đẹp vô cùng, nhưng giờ răng ông dài ra như những sinh vật ông tạo ra ở phòng thí nghiệm dưới lòng đất, màu sắc làn da màu đồng của ông giờ lốm đốm đen, vằn lên những mạch máu đỏ nhỏ li ti. Đối với họ giờ việc nói năng cũng khó khăn và cả hai biết họ sẽ sớm không còn nói được nữa. Không giống Aten, luôn cố giấu những Biến đổi đi, Anubis - giống như đa số các Elder khác – lại trưng nó ra như một biểu tượng của lòng kiêu hãnh.

"Giết họ à?" Aten ngạc nhiên nói.

Giết chúng. Cách giải quyết nhanh nhất cho một vấn đề luôn là loại bỏ nó đi."

"Nhưng em trai ạ, nếu chúng ta giết họ," Aten nói. "chúng ta sẽ mất đi cơ hội quý giá nhất cho mạng sống của chúng ta. Abraham nói họ tới từ tương lai."

Anubis cố nhổ nước bọt nhưng không được. Cuối cùng ông ta đành nghiến răng nói. "Chúng ta cũng nên giết cả hắn ta nữa." Ông ta đứng cạnh anh trai nhìn về thành phố và ngọn nũi lửa.

"Niềm ham mê khoa học của em ở đâu rồi?" Aten nhẹ nhàng hỏi. "Anh nhớ là khi em còn nhỏ, niềm đam mê của em là không có giới hạn cơ mà."
Anubis xòe bàn tay. Những ngón tay của ông cong queo lại thành những móng vuốt, những móng tay dài và đen. "Anh xem nó dẫn em tới đâu đây này. EM đang trở thành quái vật. Chắc những thí nghiệm em theo một cách nào đó đã đầu độc em và ảnh hưởng tới sự Biến đổi của em. Đáng ra chúng ta phải giống nhau, đúng không anh trai?"

“Abrahm nói rằng sự Biến đổi đơn giản chỉ là cho chúng ta thấy chúng ta thực sự là gì,” Aten ôn tồn nói.

“Vậy em thực sự là thế này hả?” Anubis càu nhàu.

Aten bước ra khỏi bức tường thấp chạy từ nóc lâu đài và đi vào tầng một của khu vườn treo khổng lồ của cung điện hoàng gia. Ông không định nói với Anubis rằng ông ta đang biến thành con quái vật đầu chó ông ta đã tạo ra một ngàn năm về trước. “Đi dạo với anh,” ông ra lệnh.

Nóc vườn – Nguyệt Uyển – được chia thành bảy vòng tròn riêng biệt, mỗi vòng có một màu riêng biệt và một loại hoa riêng biệt. Aten bước vào vòng tròn đầu tiên, kéo chặt áo choàng vào người, nhắm mắt và hít một hơi sâu. Đứng trong vòng tròn, cái đã tạo nên mái lâu đài, là những bông hoa sưn – hơn một ngàn loài hoa khác nhau đã tụ tập về đây từ khắp nơi trên trái đất – và ông có thể phân biệt từng loài nhờ mùi hương đặc trưng của chúng.

“Em trai à, đừng làm gì với những vị khách của chúng ta,” ông nói, phảng phất chút quyền uy trong đó. Ông biết Anubis thừa khả năng lộng hành sau lưng ông. “Em phải cho họ ăn uống. Không được thẩm vấn họ - anh sẽ tự làm.”

“Aten, liệu thế có sáng suốt không?”

Vị chúa tể của Danu Talis không hề quay lại, nhẹ nhàng nói. “Em trai, đừng thách thức anh lần nữa. Hãy nhớ những gì đã xảy ra cho những người anh em khác của chúng ta. Em hãy làm những gì anh nói, không hỏi nhiều. Nếu có gì xảy ra với khách của chúng ta, em sẽ là người chịu trách nhiệm.” Ông quay lại và bắt gặp cái nhìn hỗn xược trên khuôn mặt cậu em. “Em nghĩ anh đang yếu đi, đúng không?” Aten từ tốn hỏi.

Anubis bước lên. Ông đang mặc áo choàng lưới tay dài tới mắt cá chân. Nó bay ra sau khi ông đi, cạnh sắc của chiếc áo choàng chém qua những bông hoa xung quanh, hủy hoại chúng. Ông quỳ một chân trước Aten và cúi người. “Em đã quan sát anh chiến đấu với Những Người Cổ đại và những Archon. EM đã săn đuổi Chúa Đất cùng anh. Anh đã trị vì toàn bộ đế chế này. Chỉ có kẻ ngốc mới dám nghĩ anh hèn nhát hay yếu đuối.”

“Thế em đừng làm kẻ ngốc!” Aten cúi người, ấn tay lên bả vai rắn chắc của cậu em ấn xuống. Con ngươi đôi mắt vàng dẹt của ông nhíu lại nhìn về đường tròn cuối chân trời. “Nhưng những gì em không nói cũng là những gì ta đã làm cách đây lâu rồi. Anh đã không chinh chiến trong tám trăm nay rồi.”

“Sao chúng ta phải xông trận khi chúng tôi có lũ anpu chiến đấu cho chúng ta?” Anubis hỏi, cố gắng giữ cho giọng đều đều, dù cho trong mắt ánh mắt vẫn ánh lên nỗi sợ.

“Em nghĩ rằng anh sống ở đây đã làm anh yếu mềm hơn,” Aten nói như thể không nghe em trai nói. “Em nghĩ sự Biến đổi đã làm anh yếu đuối,” ông nói thêm, những ngón tay bám chắc vào vai người anh em, ấn mạnh ông ta xuống nền đá cẩm thạch. “Và một vị vua trị vì yếu đuối có thể dễ dàng bị thay thế và tiếm quyền bởi người mạnh hơn. Một người nào đó giống em. Nhưng em đã quên, em trai ạ, rằng anh có rất nhiều tai mắt trong thành phố này như hoa trên

mái này. Anh biết em đã nói cái gì, anh biết em âm mưu gì." Aten lôi Anubis xuống mái dưới và ấn ông ta xuống. "Em nhìn xuống đi," ông ra lệnh. "Em thấy gì?"

"Không thấy gì..."

"Không thấy gì? Vậy em mù rồi. Em nhìn lại đi."

"EM thấy người, bé nhỏ khi nhìn từ khoảng cách này. Những con người chẳng chẳng có gì xuất chúng."

"Những người bình thường, đúng, nhưng họ là thần dân của *anh,* những người *anh* phải lo lắng. Không phải của em. Không bao giờ là của em." Aten ấn em trai gần hơn xuống vách tường. "Nếu em hỏi anh lần nữa, anh sẽ giết em. Nếu anh thấy em âm mưu gì chống lại anh, anh sẽ giết em. Nếu em nói về anh hay hoàng hậu của anh trước công chúng lần nữa, anh sẽ giết em. Anh nói thế em hiểu chưa?"

Anubis gật đầu. "Anh sẽ giết em," ông ta lẩm bẩm.

Aten ném Anubis vào hồ sen trắng. Hương thơm của nó khiến người ta phát ốm. "Em là em trai anh. Anh biết anh nói câu này sẽ khiến em ngạc nhiên, nhưng anh yêu em. Đó cũng là lý do duy nhất khiến em sống sót tới tận hôm nay. Giờ mang người đàn ông tay móc câu tới đây."

CHƯƠNG HAI MƯƠI SÁU

Hai thanh niên tóc bóng dầu đang đứng dựa người vào bức tường tòa nhà Esmiol San Francisco quan sát người đàn ông to lớn lảo đảo đi từ con phố hẹp đối diện rồi ông ta đi đứng bình thường lại, trước khi quẹo trái và đi thẳng xuống phố Broadway. Thường chúng sẽ né những người to lớn hay những gã trai trẻ khỏe mạnh,chúng thích trộm đồ của phụ nữ, những ông lão hoặc trẻ em hơn, nhưng hôm nay chọn gã say này như một ngoại lê. Những gã say bao giờ chẳng dễ. Không thèm liếc nhìn người còn lại, chúng đứng thẳng dậy và bám theo người đàn ông xuống phố.

"Thấy cách lão ta đi chứ. Chắc ông ta phải phẫu thuật gì đó ở hông rồi," Larry nói. Gã là một thanh niên gầy gò bất thường có hình xăm mạng nhện ở bên tai. "Bà tao cũng đi như thế."

"Hoặc phải thay đầu gối," bạn gã Moo nói. Mo cơ bắp và chắc nịch, ngực nở và eo nhỏ. Hắn đeo khuyên tai hình dao cạo màu vàng ở tai phải. "Ông ta không đi thẳng chân nổi. Nhìn kích cỡ của lão ta đi; tao cá lão ta từng chơi bóng đá. Có thể bị gẫy chân." Gã cười toe nhe những chiếc răng xấu xí. "Thế nghĩa là lão ta không chạy nổi đâu."

Larry và Mo đi nhanh, lách qua dòng người một cách nhẹ nhàng. Hầu hết những người đi bộ ở khu này đều biết tiếng hai gã.

Hai gã thanh niên đuổi theo đối tượng và dừng lại trước một cửa hiệu làm đẹp nhỏ, nhìn qua đường đánh giá đối tượng. Chúng làm trò này lâu rồi, nên chúng chỉ nhằm vào những người có gì đó giá trị mà trộm. Những người khác chỉ tốn thời gian vô ích.

"Lão ta to đấy," Larry nói.

Mo gật. "Rất to con," gã đồng tình. "nhưng già rồi..."

"Ông già đó có cái áo khoác đẹp đó," Larry nói tiếp. "dạng những tay đua xe ngày xưa."

"Rất đẹp. Đáng một món tiền nhỉ."

"Đôi giày cũng được. Trông còn mới đó."

"Thắt lưng da ổn, mặt thắt lưng quá ổn," Mo nói. "Giống mẫu thiết kế của hãng helmet. Tao sẽ lấy nó." Hắn nói thêm.

"Này, thế không công bằng, mày đã lấy đồng hồ của gã lần trước rồi."

"Còn mày lấy cái ví của bà nào đó làm quà sinh nhật cho bà mày. Chúng ta hòa rồi."

Đột nhiên người đàn ông ngoặt hướng đi loạng choạng qua đường, không để ý gì tới những chiếc xe đang lao đến, tiên thẳng tới chỗ Larry và Mo. Hai gã thanh niên quay người lại nhìn vào cửa sổ hiệu làm đẹp, quan sát hình ảnh phản chiếu của người say trên kính cửa. Giờ lão ta đã đi gần hơn, chúng có ấn tượng sâu sắc hơn về kích cỡ của lão. Ông ta khổng lồ, còn to hơn vì

đống quần áo quá khổ của mình: quần bò xanh, áo phông rộng từng là màu trắng nhưng giờ chuyển sang màu xám khó xác định, khoác ngoài chiếc áo khoác màu kim loại của những tay đi mô tô. Một chiếc khăn lớn màu trắng đen cột khít quanh đầu lão, còn đôi mắt giấu dưới cặp kính râm kiểu phi công.

"Của hãng Ray-Bans à?" Larry hỏi, cố gắng quan sát xem cặp kính của người đàn ông kia có lô gô của hãng ở bên gọng kính phải không.

"Tao cá là của Knockoffs. Nhưng chúng ta sẽ lấy chúng đi rồi bán cho khách di lịch lấy tý tiền."

Chúng quay lai khi gã đàn ông lê bước qua với đôi chân thẳng đơ. Hình đằng sau áo khoác ông ta là hình chiếc mũ trụ giống với trên mặt thắt lưng. Hai chiếc đinh tán màu xanh và đỏ khiến đôi mắt hình người chiến binh lồi ra từ trong chiếc mũ trụ.

"Lão là dân đua xe," Larry nói và lắc đầu. "Dân đua xe lắm chuyện lắm. Tao nghĩ chúng ta nên để lão đi."

"Thế xe lão đâu?" Mo hỏi. "Tao không nghĩ hắn chỉ là một lão già béo thích ăn mặc bảnh chọe thôi."

"Có thể lão vẫn là một tay đua. Dù một tay đua có già đi nữa vẫn gây được khó khăn đấy."

"Đúng, nhưng chúng ta còn gây khó dễ hơn." Mo lôi từ dưới áo ra một đọng ống đeo ở cạp quần. "Không ai hơn chúng ta khi chúng ta có anh bạn kim loại này ở đây."

Larry gật đầu hoài nghi. "Chúng ta sẽ đi theo, nhưng chúng ta chỉ tấn công lão ta nếu chúng ta có cơ hội từ đằng sau. Đồng ý không?"

"Đồng ý."

Họ quan sát người đàn ông đột ngột rẽ trái vào hẻm Turk Murphy Lane, một con hẻm nhỏ nối phố Broadway và Vallejo.

"Ôi mèn ơi, có người sẽ mong chờ được như thế này." Mo cười. "Hôm nay là ngày may mắn của chúng ta." Gã đập tay với Larry và đi xuống đường Broadwa theo người đàn ông mặc áo da. Chúng thậm chí còn chẳng vạch ra kế hoạch. Chúng sẽ tấn công lão già ở một đoạn đường vắng, lấy áo khoác, giày, thắt lưng và tiền nếu có, sau đó bỏ chạy. Chúng đi chậm lại trước khi rẽ vào đường Vallejo, kệ cho Turk Murphy Lane đối diện với sở cảnh sát trung tâm. Larry và Mo biết những con phố và khu phụ cận Chinatown như lòng bàn tay, và chúng sẽ cao chạy xa bay nếu ai đó phát hiện ra lão ta và báo động.

"Hãy nhớ," Mo nói. "mặt thắt lưng là của tao."

"Được rồi – Lần sau đến lượt tao chọn, dù có..."

Nhưng khi hai gã rẽ vào góc khuất, chúng thấy người đàn ông to lớn kia đang đứng trên vỉa hè chờ chúng.

Một cú đấm hạ thẳng vào bụng Larry. Người đàn ông nhấc hắn lên và ném hắn bay hai mươi foot vào một chiếc xe. Kính chắn gió vỡ nứt và còi chống trộm hú lên ầm ĩ.

Không một người qua đường nào bận tâm nhìn xuống.

Mo lôi ống sắt ra nhưng đột nhiên một bàn tay to lớn túm lấy đầu gã. Và bóp mạnh. Cơn đau quá sức chịu đựng. Các chấm đen nhảy nhót trước mắt gã và chân hắn run lên. Hắn đáng lẽ đã rơi nhưng người đàn ông vẫn nắm lấy đầu hắn. Mo quan sát lão già – và đột nhiên trông lão không già đến thế nữa – cầm thanh sắt lên, ngửi và liếm nó bằng cái lưới đen như than và bóp nó như bóp một lon nhỏ rồi ném sang một bên. Người đàn ông mở miệng nói nhưng dù ông ta nói gì đều không thể hiểu nổi. Ông ta nói đi nói lại, sử dụng vài thứ ngôn ngữ cho tới khi... "giờ ngươi nghe ra chưa?"

Mo cố lắm mới quang quác được vài tiếng.

"Ngươi nên lấy làm hạnh phúc vì hôm nay tâm trạng ta tốt," người đàn ông nói. "Ta đang tìm đường."

"Đường á?" Mo thều thào.

"Đường." Người đàn ông thả tay và Mo rơi trúng tường. Gã ấn hai tay vào sọ chắc rằng hắn có thấy những dấu tay to lớn hằn trên đó.

"Đường hướng," người đàn ông nhắc lại. "Ta cần tìm một địa chỉ gần đây," ông ta lẩm bẩm rồi lôi ra tờ giấy từ túi áo khoác. Mo bất ngờ tấn công, định dùng một cú karate hạ thẳng vào cổ họng lão. Nhanh như chớp, người đàn ông tóm lấy tay Mo, nắm lấy và ném trả cánh tay đập vào ngực gã. Lực đập khiến Mo đập lại vào tường, đầu đập vào gạch. "Đừng ngu ngốc thế," người đàn ông lớn nói tiếng rền vang. Ông ta đưa ra một mẩu giấy trước mặt cậu thanh niên. "ngươi có biết chỗ này ở đâu không?"

Mo mất vài giây mới tập trung, mãi những con chữ viết bằng nét chữ trẻ con mới rõ hình rõ chữ. "Có." Giọng gã chỉ còn là những tiếng thì thầm sợ hãi. "Có."

"nói."

"Đi bộ hay đi xe?"

"Ta có giống đi xe không?" người đàn ông gầm lên. "Ngươi có thấy chiếc xe ngựa nào quanh đây không?"

Mo khó khăn nuốt nước bọt. Ngực gã đau, gã thấy khó thở và đầu vẫn ong ong vì cú đập vào tường. Nhưng gã thề đã nghe thấy người đàn ông nói "xe ngựa".

"Chỉ đường đi."

"Ông đi theo con phố Broadway này, tới đường Scott – nó ở bên trái ông. Địa chỉ của ông ở gần khu đó.

"Xa không?"

“Cũng không gần lắm,” Mo nói cố mỉm cười. “Thưa ngài, ngài sẽ cho tôi đi chứ? Tôi không làm gì ngài cả.”

Người đàn ông gấp tờ giấy lại nhét vào túi quần. “Không làm gì ta, nhưng cậu và cậu bạn của cậu đã đánh cắp vài thứ của người khác. Các ngươi là mối nguy hại cho những người xung quanh.”

Cậu thanh niên định mở mồm nói dối nhưng người đàn ông tháo kính Ray Bans ra cho vào trong túi áo. Đôi mắt xanh đến kinh ngạc khóa vào khuôn mặt gã thanh niên. “Ngươi nói các bạn ngươi – hay những người giống ngươi, bởi vì ta không chắc ngươi có bạn – rằng ta đã trở lại, và ta sẽ không tha thứ cho mấy trò tấn công này.”

“Quay lại? Ông là ai? Ông điên rồi..”

“Không đâu.” Người đàn ông cười, Mo nhận ra hàm răng ông ta sắc lẹm như răng nanh ma cà rồng. Lưỡi ông ta đen sì thò thụ ra ngoài những chiếc nanh. “Nói với bạn ngươi là Mars Ultor đã trở lại.” Rồi ông ta nắm lấy áo Mo, nhấc hắn lên khỏi mặt đất và ném hắn lên trên người thằng bạn. Còi báo động ô tô chết ngấm.

Mars Ultor quay ngược lại đường Broadway, tìm kiếm đường Scott và Tsagaglalal.

CHƯƠNG HAI MƯƠI BẢY

Sophie theo bản năng biết điều Perenelle đang đòi hỏi nơi cô là sai, dù cô không biết vì sao. Những ký ức và hình ảnh mờ nhạt nhất hiện lên nhảy múa trong đầu óc cô, nhưng khi đôi mắt xanh lơ sáng của Nữ Phù thủy đang nhìn cô, cô khó tập trung được. "Cô muốn cháu cho cô luồng điện của cháu?"

"Ờ, một ít thôi..."

"Làm thế nào...tại sao?" Sophie không nắm lấy bàn tay Nữ phù thủy đang xòe ra.

"Sophie, cháu là Bạc với quyền năng mênh mông," Perenelle giải thích. "Cháu sẽ đặt tay lên tay cô và cô sẽ dùng luồng điện của cháu để hỗ trợ cho luồng điện của cô trong khi cô chuyển năng lượng sống của cô vào chú ấy. Cô có thể tự làm nhưng có thể luồng điện của cô sẽ quá tải và cô sẽ bị đốt cháy. Nếu cháu và Tsagaglalal giúp đỡ cô cô sẽ an toàn."

"Sophie," Tsagaglalal nhẹ nhàng nói. "làm đi. Cháu làm điều này vì thứ tốt đẹp nhất."

"Cô sẽ làm gì?" cô gái trẻ vẫn còn nghi ngại hỏi.

"Bao bọc Nicholas bằng luồng điện của cô."

Sophie cố gắng tập trung. Cô nhớ lại lúc Bà phù thủy Endor bao bọc cô trong không khí. Dù cô không bao giờ nghĩ tới việc đó trước đây, nhưng cô nhận ra giờ cô cần nhiều hơn không khí – Zephaniah đã bao Sophie trong luồng điện của bà và chuyển chô cô không chỉ sức mạnh của bà mà còn sự hiểu biết và ký ức nữa.

"Sophie, chúng ta không có nhiều thời gian," Perenelle nói, có chút giận dữ trong giọng nói bà. "Cô không thể làm một mình được."

"Sophie," Tsagaglalal đều đều nói. "Nicholas đang chết."

Dù vẫn không thoải mái với chuyện này, Sophie cũng chìa tay phải ra cho Perenelle nắm lấy. Những ngón tay bà rất khỏe, bàn tay và ngón tay bà chai sạn.

Đột nhiên Sophie biết tới những ký ức không phải của cô, nó khiến cô bần thần không dám nắm tay Perenelle. Sau những ngày vừa qua, cô không hoàn toan tin tưởng Nữ phù thủy. Và trong khi có rất nhiều điều cô biết về Perenelle, lại có những suy nghĩ và quan điểm về việc Bà phù thủy xứ Endor không muốn người bất tử kia tiếp cận gần với ký ức của bà. Cô không biết vì sao. Nhưng nếu những ngày vừa qua dạy cô điều gì, thì đó là hay tin vào bản năng của mình.

"Con bọ hung, Tsagaglalal," Perenelle nói.

Sophie quay sang nhìn dì Agnes nâng con bọ hung vàng chạm khắc tinh sảo ra khỏi chiếc kệ gỗ và nâng bằng cả hai tay. Trong giây phút cô chạm vào nó, vật đó phát ánh sáng xanh lơ

ấm áp và luồng điện trắng của Tsaglalal lập lòe phát sáng tỏa ra những sợi chỉ màu ngọc bích. Con bọ tỏa ánh sáng màu xanh ngọc bích lập lòe, đột nhiên tất cả những dấu vết của tuổi tác trên khuôn mặt bà lão không còn, bà trở lại trẻ hơn và xinh đẹp lạ thường. Nó lại đập tiếp Tsagalalal lại trở thành dì Agnes mà Sophie biết.

Sophie nhìn người phụ nữ, và nhớ ra...

Tsagaglalal ngồi đối diện với một người đàn ông đeo mặt nạ vàng che nửa khuôn mặt...trừ việc đó không phải mặt nạ. Da thịt của ông cứng thành kim loại. Ông nâng niu trên đôi tay – một bên là da thịt bình thường, một bên là vàng – một con bọ hung. Ông từ từ đặt nó vào tay Tsagalalal, cụp tay bà lại. "Em là Tsagaglalal," ông nói, giọng trầm ấm. "Em là Giám quan. Từ giờ và mãi mãi về sau. Tương lai của loài người nằm trong tay em. Hãy bảo vệ nó."

Sophie chớp mắt thấy...

Tsagaglalal đứng trước hai cô gái mắt xanh tóc đỏ rực: Aoife và Scathach. Hai cô gái trong trang phục chiến binh, đồ da hoẵng của vùng Đại Đồng Bằng. Đằng sau họ, khói bốc lên từ chiến trường, với những xác chết của những sinh vật chẳng hẳn và người hay quái. Một trong hai cô gái, cô nhỏ hơn có những tàn nhang trên mũi, bước lên trước nhận con bọ hung ngọc bích từ người phụ nữ được biết tới với cái tên Giám Quan. Rồi cô gái quay người giơ con bọ lên cao, những chiến binh bên quanh cô hô to: "Scathach!"

Sophie quan sát những hình ảnh đang lượn vòng xung quanh như thể ....

....Aoife mặc áo trùm màu đen và xám, chui ra khỏi cửa tòa tháp và rơi xuống hào nước lạnh như đá. Ngay trước khi cô biến mất dưới làn nước xám, cô cầm trong tay con bọ màu ngọc bích cô trộm được.

Sopie biết trong suốt dòng thời gian, năm tháng trong quá khứ trôi qua trước mắt cô chỉ trong vài giây. Giờ khuôn mặt cô gái tóc đỏ mặt tàn nhang đã chuyển thành hình ảnh một phụ nữ trẻ và...

...Scathach, mặc đồ lông, chạy trong rừng tre những mũi tên đen xì bay xuống như mưa. Cô cầm một thanh kiếm cong ở một bên còn con bọ hung ở tay kia. Đằng sau cô, Aoife lao qua rừng tre với một đội quân quái vật da xanh đang đuổi theo.

Những ký ức ùa về, những hình ảnh này lao theo những hình ảnh khác, của...

Scathach quỳ xuống trước một cậu trai mặc đồ hoàng gia Ai Cập, cô xòe bàn tay dâng tặng cậu con bọ xanh ngọc bích.

...lại Scathach, đứng trước hình hài bất động của cậu trai kia, Cánh tay cậu bắt chéo trước ngực, cô nhẹ nhàng gỡ con bọ ra khỏi tay cậu. Cô đặt nó lên môi đặt lên đó một nụ hôn và khóc cho một người bạn, vị vua trẻ tuổi Tutankhamen. Có những tiếng hò hét. Bóng tối quay người lại trốn qua đường cửa sổ khi đội quân bảo vệ hoàng gia Nubian xông vào phòng. Họ dồn cô vào sa mạc trong ba ngày trước khi cô biến mất.

Nhiều hình ảnh hơn, quá nhanh, quá nhiều khuôn mặt và địa điểm – rồi đột nhiên, đó là...

Perenelle, trong trang phục thanh tao của thế kỷ mười chín cùng Nicholas đón nhận một hộp quà từ tay Scathach, người đang mặc trang phục quân đội của nam giới, với một thanh kiếm bên hông. "Vì sao cô lại đưa tôi con bọ vô dụng này," người phụ nữ Pháp nói cùng một tiếng cười khi mở hộp.

Sophie chớp mắt thấy...

Perenelle, giờ đang mặc trang phục đầu thế kỷ hai mươi, đội một chiếc mũ rộng vành, đưa cùng một chiếc hộp cho Tsagaglalal, Giám quan. Bên cạnh họ, tro tàn của San Francisco hiển hiện lên sau một trận động đất hãi hùng.

Những ký ức nhòa đi và Sophie mở mắt nhìn bà lão đưa con bọ hung cho Perenelle. "Tôi đã biết vật này trong vòng mười ngàn năm," Tsagaglalal nói, "dù nó không phải sở hữu của tôi, nhưng không sớm thì muộn nó lại trở về bên tôi. Tôi thường tự hỏi tại sao. Liệu tôi – liệu những Người bảo hộ khác – có phải đang giữ nó cho giây phút này?"

Perenelle ngước lên. "Tôi nghĩ bà, cũng như nhiều người khác, sẽ biết."

Tsagaglalal lắc đầu. "Khi ông ấy đưa nó cho tôi, ông ấy nói tôi đang nắm trong tay tương lai của nhân loại. Nhưng ông ấy cũng thường nói những câu như thế. Nhiều lúc ông ấy rất hay tỏ ra nghiêm trọng."

Nữ phù thủy nhìn vật thể chạm khắc, quay nó ra ánh sáng để ngắm nhìn từng chi tiết. "Khi Scathach đưa nó cho tôi trong sinh nhật thứ năm trăm, tôi đó đùa là cô ấy cho tôi con bọ vất đi. Nữ chiến binh đã trả lời. "Vật vứt đi có giá trị hơn những kim loại có giá trị khác. Bà không thể trồng cấy trên đống vàng." Perenelle nhìn Tsagaglalal. "Tôi đã không biết nó giá trị và cổ xưa đến thế nào."

Tsagaglalal lắc đầu. "Tôi cũng không biết, dù ông ấy đưa nó cho tôi trước khi đưa tôi cuốn sách."

Sophie nhíu mày. "Ai đưa cho dì con bọ với cuốn sách cơ?" Một cái tên nảy ra trong óc cô. "Có phải Nhà thông thái Abraham không?"

Tsagaglalal buồn rầu gật đầu rồi cười. "Đúng, đúng là Abraham nhưng ta không gọi ông ấy là nhà thông thái. Ông ấy không thích cái tên hiệu đó."

"Dì gọi ông ấy thế nào?" Sophie hỏi. Tim cô đột nhiên đập rộn lên khiến cô không thở nổi.

"Dì gọi ông ấy là chồng."

CHƯƠNG HAI MƯƠI TÁM

Billy the Kid nhìn khắp lượt căn phòng lớn, khắp các xà lim ngắm nhìn các sinh vật đang say ngủ. "ý tôi là, tôi đã sống trên trái đất khá lâu, nhưng tôi chưa bao giờ thấy những thứ như thế này." Anh ta đang nhìn một người đàn ông da xanh cơ bắp với mái tóc đen rậm rì và hai cái sừng cong hai bên đầu. "Ông thấy chưa?" anh ta hỏi Niccolo Machiavelli.

Machiavelli liếc nhìn nhanh vào xà lim. "Đấy là quỷ oni," ông ta nói. "Một con quỷ của Nhật," ông ta nói thêm trước khi Billy kịp hỏi. "Những con màu xanh rất khó chịu, nhưng những con màu đỏ còn kinh khủng hơn." Người Ý tiếp tục nhìn dọc hành lang nhà tù, tay chắp sau lưng, đôi mắt xám lạnh lẽo nhìn thẳng về phía trước.

"Ông lại đang nghĩ những điều xấu xa đấy," Billy nói, hạ giọng xuống khi đi bên cạnh người bất tử mặc đồ com lê tối màu.

"Giờ cậu biết đọc đầu óc người khác nữa đấy."

"Một người đọc cơ thể người khác. Nếu ông sống ở Miền Tây xưa kia ông phải biết quan sát cách người ta đứng, di chuyển, hiểu những cử động và cái nhìn của họ, biết rằng ai sẽ dám rút súng và ai sẽ trốn. Tôi rất giỏi khoản đó," người Mỹ tự hào nói. "Và tôi luôn biết khi nào ai đó định làm việc ngu ngốc," cậu nhỏ nhẹ nói thêm.

"Tôi không định làm gì ngu ngốc," Machiavelli bình thường nói. "Tôi đã hứa với chủ nhân của tôi, và tôi sẽ thực hiện nó:tôi sẽ đánh thức những con quái vật kia và thả chúng vào thành phố."

"Nhưng ông không thích, đúng không?"

Machiavelli nhìn nhanh Billy một cái.

"Ý tôi là, khi nhìn những thứ trong xà lim, tôi không chắc có muốn chúng đi lang thang trong thành phố không," the Kid nói, giọng không hơn thì thầm là bao nhiêu. "Chúng đều là những kẻ ăn thịt và uống máu đúng không?"

"Tôi chưa bao giờ gặp một con quái vật ăn chay," Machiavelli nói. "Nhưng đúng, hầu hết chúng đều là những kẻ ăn thịt. Nhiều con khá giống người, nhưng chúng lấy năng lượng từ giấc mơ và ác mộng đấy."

"Ông có muốn thả chúng vào San Francisco không?" Billy bình tĩnh hỏi.

Machiavelli giữ im lặng nhưng ông ta lắc đầu và môi cong lên tạo thành khẩu âm một từ ông không dám nói lớn. *Không.*

"Nhưng tôi có thể nói ông đang toan tính gì đó," Billy nói thêm.

“Sao cậu nói thế?” Machiavelli hỏi kèm một nụ cười mờ nhạt.

“Dễ.” Đôi mắt xanh lam của người Mỹ bất tử sáng lên trong bóng tối. “Ông dễ hiểu mà. Ông sẽ không thể sống sót ở Miền Tây đâu.”

Machiavelli chớp mắt ngạc nhiên. “Tôi đã sống ở nhiều nơi nguy hiểm hơn Mỹ thế kỷ mười chín, và tôi làm thế bằng cách giữ khuôn mặt không biểu lộ cảm xúc và không phát biểu linh tinh.”

“Ờ, nhưng chính vì thế mà ông phạm lỗi đó, Machiavelli.”

“Gọi tôi là Niccolo. Hãy dạy tôi xem nào, cậu trai trẻ.”

Billy cười vui sướng, khoe hàm răng vâu. “Tôi chưa bao giờ nghĩ mình có gì để dạy cho ông.”

“Ngày nào chúng ta ngừng học sẽ là ngày chúng ta toi đời.”

Billy xoa hai tay vào nhau lanh lợi. “Vậy tôi đúng khi nói ông là một người tò mò – chuẩn chứ, ngài Machiavelli?”

“Luôn luôn thế. Đó là một trong những nét tính cách giống nhau giữa tôi và Dee. Chúng tôi cùng tò mò quá mức. Tôi luôn tin rằng tò mò là sức mạnh lớn nhất của con người.”

Billy gật gù. “Tôi cũng luôn tò mò. Thế nên tôi gặp nhiều rắc rối,” anh ta nói thêm. “Giờ, nếu ông nhìn nhanh ra đằng sau ông...”

Machiavelli liếc nhìn sau vai, thấy Josh, Dee và Dare đi theo.

“Rõ ràng cậu nhóc đang sửng sốt và sợ hãi...” Billy vẫn nhìn thẳng phía trước.

Josh Newman đang đi theo sau hai người bất tử, mắt và miệng mở rộng hơn khi đi từ xà lim này qua xà lim khác thấy những sinh vật mới lạ. Cậu sợ - rõ ràng thế. Những cuộn khói vàng kim bốc ra từ tóc tai và lỗ mũi cậu, và cả hai tay đều đeo găng vàng.

“Dee không hứng thú gì với những sinh vật này, vì ông ta thu thập chúng và biết cái gì ở đây,” Billy nói tiếp, “Virginia cũng không hứng thú gì, vì cô ấy hoặc từng chiến đấu với chúng trước đây hoặc biết cây sáo Elder của cô ta có thể bảo vệ cô ta.” Anh ta nghiêng đầu sang một bên nghĩ ngợi. “CŨng có thể cô ta biết cô ta còn nguy hiểm hơn chúng.”

“Tôi chỉ nghe qua về cô ta thôi,” Machiavelli nói. “Cô ta có tệ như người ta nói không?”

“Tệ hơn,” Billy nói, gật đầu vui vẻ. “tệ hơn, rất, rất nhiều. Đừng bao giờ tin cô ta.”

Dee và Dare vẫn đi sau. Machiavelli để ý Dee đang nói chuyện gì đó quan trọng với người phụ nữ. Khuôn mặt cô ta như một chiếc mặt nạ, đôi mắt xám cùng màu với màu đá xây nên sàn và tường khu này. Cô ta để ý Niccolo đang nhìn cô và giơ tay lên vẻ hiểu biết. Dee nhìn lên, mùi chứng thối trong chốc lát sộc vào khu buồng giam, mạnh hơn cả mùi lũ quái vật đang ngủ. Machiavelli quay đi trước khi Dee thấy ông ta đang cười. Ông ta vui vì biết mình vẫn khiên Pháp sư người Anh e ngại.

“Vậy, nếu ông còn tò mò, ông *nên* nhìn vào những xà lim,” Billy kết thúc. “Nhưng ông không làm thế. Như vậy, ông phải đang nghĩ tới chuyện gì quan trọng hơn.”

“Ấn tượng đấy,” Machiavelli đồng tình. “Lý lẽ của cậu khá logic, trừ một điều.”

“Cái gì?”

“Kỳ lạ là những con quái vật kia không còn làm tôi sợ nữa. Sự thật, chúng cũng chỉ là một giống loài – những họ hàng gần của chúng , những Elder và Thế Hệ Kế Tiếp mới luôn khiến tôi sợ.” Ông hất hàm về phía các xà lim. “Những sinh vật tội nghiệp kia bị tách biệt vì chúng cần sống sót và ăn uống. Đó là bản năng của chúng, bản năng thì luôn dễ đoán. Nhưng con người, mặt khác, lại có khả năng thách thức tự nhiên. Con người là loài duy nhất hủy hoại thế giới. Quái vật chỉ sống trong hiện tại, nhưng loài người lại có thể sống trong tương lai, đặt kế hoạch cho con cháu mình, những kế hoạch có thể phải mất hàng năm, hàng thập kỷ, hàng thế kỷ để thành sự thực.”

“Tôi nghe nói vẽ kế hoạch là biệt tài của ông,” Billy nói.

“Đúng.” Machiavelli vẫy tay về phía xà lim giam ba con ma xó lông tóc râm rì đang thiêm thiếp ngủ, con này còn xấu hơn con kia mấy phần. “Chúng chẳng khiến tôi hứng thú hay kích động.”

“Có vẻ ông cũng kiêu ngạo y như Dee,” Billy đáp cụt ngủn, có chút sắc lẹm trong giọng nói. “Tôi chắc những người sống ở San Francisco không đồng tình với ông.”

“Đúng,” Machiavelli thừa nhận.

Billy hít một hơi sâu. “Nếu những sinh vật kia tiến vào bờ biển, sẽ là...” Anh ta dừng lại, tìm một từ cho đúng. “Hỗn loạn. Cực kỳ hỗn loạn.”

“Giờ ai đang suy nghĩ đen tối thế?” Machiavelli cao giọng hỏi. “Ai mà ngờ được – một kẻ sống ngoài pháp luật lại có lương tâm.”

“Có lẽ cũng cùng ý nghĩ đen tối như ông ấy.” Billy lẩm bẩm. “Tôi thừa nhận tôi không thoải mái khi thả những con quái kia vào nơi những con người của tôi sống.”

“Người của anh á?” Machiavelli chọc ghẹo.

“Người của tôi. Tôi biết họ không phải đồng bảo của ông, họ không phải người Ý...” Billy bắt đầu.

“Họ là con người,” Machiavelli nói, “thế nên họ cũng là người của tôi.”

Billy the Kid nhìn nhanh sang Niccolo. “Khi gặp ông lần đầu, tôi nghĩ ông cũng giống Dee..nhưng giờ tôi không chắc.”

Môi Machiavelli dẩu lên một nụ cười nhỏ nhát. “Dee và tôi giống nhau ở nhiều cái – nhưng đừng nói với anh ta đó. Anh ta sẽ thấy bị xúc phạm. Chúng tôi khác nhau ở chỗ Dee sẽ làm mọi cái để đạt được mục đích. Tôi đã quan sát hắn làm theo mọi mệnh lệnh của các chủ nhân kể cả

có phải hủy diệt cả một thành phố hay hàng chục ngàn mạng sống. Tôi không bao giờ làm thế. Giá cho sự bất tử của tôi là sự phục tùng của tôi, chứ không phải linh hồn tôi. Giờ và mãi mãi tôi là con người."

"Tôi nghe rồi," Billy the Kid lẩm bẩm.

Hành lang kết thúc bằng một cánh cửa sắt. Machiavelli đẩy cửa mở, chớp mắt vì ánh chiều dương và bước xuống những bậc thang xi măng dẫn tới sân tập thể dục. Người Ý hít một hơi sâu, thu vào trong phổi không khí nồng mùi muối biển, bỏ đi mùi động vật hôi hám trong xà lim. Ông ta đợi Billy tới cùng. Ông quay lại khi Kid bước bậc thang cuối, để khuôn mặt họ đối diện nhau. "Tôi đã hứa với chủ nhân và Quetzalcoatl rằng tôi sẽ thả lũ quái vật vào thành phố. Tôi không thể đi ngược lại lời thề."

"Không thể hay sẽ không làm?"

"Không thể," Machiavelli nói chắc nịch. "Tôi không muốn trở thành *waerloga* – một kẻ phá bỏ lời thề.

Billy gật đầu. "Tôi tôn trọng những người biết giữ lời hứa. Nhưng ông hãy chắc rằng ông làm có lý do chính đáng."

Machiavelli nhoài người, những ngón tay cứng như sắt bám vào vai Billy. Người Ý nhìn thẳng vào mắt Billy. "Không, cậu phải đảm bảo cậu sẽ *phá vỡ* nó vì lý do chính đáng."

CHƯƠNG HAI MƯƠI CHÍN

Perenelle nhẹ nhàng đặt con bọ hung ngọc bích vào giữa ngực Nicholas, rồi di chuyển nó sang trái một chút đến khi nó nằm trên tim ông.

Tsagaglalal vươn tay cầm lấy tay Nhà giả kim. Bà cầm tay trái rồi tay phải ông đặt lên trên con bọ cánh cứng, gần như che hết nó. Rồi bà nhìn Nữ Phù thủy. "Cô chắc không?" bà hỏi.

"Tôi chắc."

"Không phải lúc nào cũng thành công đâu. Nguy hiểm lắm."

"Nguy hiểm ư? Bà nói nguy hiểm là sao?" Sophie lo lắng hỏi. Cô vẫn cầm tay Nữ Phù thủy cô cảm thấy có chút sợ hãi. Cô sợ vì cô cảm thấy Nữ phù thủy cũng đang sợ. Dù đầu bà không ngoái lại nhưng ánh mắt bà vẫn nhìn thẳng vào Sophie.

"Nếu chúng ta không thành công, Nicholas sẽ chết và cô sẽ mất luôn một ngày trong đời," bà nói. "Nhưng cô phải làm. Cô không còn lựa chọn." Tay Nữ phù thủy đan chặt vào tay Sophie. "và nếu thành công, Nicholas sẽ có thêm một ngày nữa." Câu hỏi vừa hiện lên trong đầu Sophie đã nhận được câu trả lời từ Perenelle. "Đúng, nó sẽ tạo ra sự khác biệt lớn đấy."

Tsagaglalal đặt tay trái lên tay Perenelle và vươn tay phải về phía cô gái trẻ. "Perenelle sẽ lấy một chút luồng điện của cháu và chuyển chúng vào con bọ hung, sau đó sẽ chuyển qua người Nicholas. Hãy nghĩ như cháu đang nạp pin vậy. Khi năng lượng còn còn trong con bọ, Nicholas sẽ còn sống."

Sophie đặt tay lên bàn tay xương xẩu như móng vuốt của bà lão.

"Không đau đâu," Tsagaglalal nói tiếp. "Và cháu lại còn trẻ; ít nhất thì luồng điện của cháu sẽ tự nạp lại thôi."

"Còn của dì thì sao?" Sophie vội hỏi.

"Dù có thì ta cũng không cần thiết nữa. Nhiệm vụ của ta ở Vương quốc bóng tối này sắp xong rồi." Đôi mắt xám của bà nhìn xa xăm. "Nhiệm vụ của ta là tìm kiếm cháu, chăm sóc cháu. Giờ ta sắp được thảnh thơi an nghỉ rồi."

Đột nhiên nhiệt độ trong phòng lạnh thấu xương. Sophie hụt hơi vì choáng. "Dù cháu làm gì," Perenelle nói, mỗi từ bà nói ra kèm theo một luồng hơi trắng. "cháu không được phá vỡ vòng tròng đến khi con bọ được nạp đủ năng lượng của chúng ta. Cháu hiểu không?"

Sophie gật đầu.

"Cháu có hiểu không?" Perenelle nhắc lại, lần này chắc chắn hơn. "Nếu quá trình không được hoàn thành, Nicholas sẽ chết ngay, còn cô sẽ chết vào ngày mai."

"Cháu hiểu," Sophie nói, răng cô bắt đầu đập vào nhau lập cập. Cô nhìn xuống hình hài bất động của Nicholas. Da dẻ ông xám lại, một lớp pha lê mỏng hình thành trên đầu mũi và lưỡi ông.

Luồng điện trắng của Perenelle bay lượn xung quanh bà, Sophie đột nhiên thấy được những sợi chỉ bạc – những sợi chỉ bạc của cô – đang đan xen trong đó. Cô nhìn xuống thấy luồng điện cô đã biến thành bao tay bảo vệ.

Nữ phù thủy nhắm mắt lại. "Giờ chúng ta bắt đầu," Perenelle nói.

Sophie thấy luồng điện bạc của cô tuôn chảy, người cô nóng lên. Ngực cô nóng lên, rồi truyền xuống chân, khiến những đầu ngón chân cô thấy nhột nhạt. Luồng nhiệt trườn xuống tay cô, đốt nóng bàn tay cô, đầu ngón tay cô như có kim châm. Luồng nhiệt tràn lên tới cổ cô, đốt nóng hai má cô, khiến mắt cô khô lại. Cô nhắm chặt mắt và những ký ức bất chợt chiếm giữ lấy cô. Cô biết vài ký ức trong đó là của Perenelle...

...người đàn ông tay móc câu ngồi ở giữa một hang động, đôi mắt màu xanh sáng phản chiếu ánh sáng từ những viên pha lên lớn trên thành động. Ông đang cầm một cuốn sách bìa kim loại ở tay phải. Ông đặt bàn tay móc câu lên trên bìa sách...

...Nicholas Flamel – mảnh khảnh, tóc đen, trẻ và đẹp trai – đang đứng trong quầy sách chỉ để có ba cuốn sách. Ông quay sang nhìn bà, đôi mắt khong màu ánh lên tia cười...

...và lại Nicholas, giờ già hơn, tóc bạc và có râu, ở trong một căn phòng tối nhỏ, hàng tá những giá sách để trên đó phải gấp đôi số sách và tài liệu.

...và trên bàn chỉ có một cuốn sách duy nhất, cuốn Codex bìa kim loại, những trang sách tự lật mở tới khi dừng ở trang sách với những ký tự hình que bay nhảy tạo thành hình con bọ hung, rồi biến thành hình nửa vầng trăng...hoặc một lưỡi móc câu.

...một thành phố đang cháy, cháy, cháy mãi...

Cơn nóng khiến Sophie gần như không thở nổi và những hình ảnh thay đổi, trở nên đen tối, bạo lực, trở thành những ký ức của Tsagaglalal...

Kim tự tháp bị vỡ vụn...

...một khu vườn trên mái nhà lóe sáng, những bông hoa mang hương sắc bị hóa tan trong tro tàn...

...một cánh cửa lớn bị nóng chảy, những khuôn mặt khắc trên đó chảy ra dưới sức nóng, tạo thành những dòng vàng và bạc nóng chảy chảy xuống mặt sàn đá hoa sáng bóng...

Hàng trăm những đĩa bay từ trên trời rơi xuống như những ngôi sao băng rơi xuống thành phố chằng chịt như mê cung...

...và Scathach và Joan of Arc, người đầy máu và bẩn thỉu, đứng đối lưng với nhau trên bậc thềm kim tự tháp. Những con quái vật đầu chó đang bao vây họ...

...trong khi Palamedes đứng trước Shakespeare bị thương, bảo vệ ông ta, đang chiến đấu với một con bàng sư, đôi cánh sắc như dao của nó chém vào ông, những chiếc răng sắc nhọn của nó còn cách đầu ông có vài inch....

....Saint-Germain đang làm phép cho lửa đổ xuống từ trên trời, trong khi đằng sau anh nước biển dâng lên như môt bức tường nước đen...

...và Sophie... hoặc một cô gái trông giống cô như thể sinh đôi....

Đột nhiên Sophie trở lại thành cô nhóc sáu tuổi, đứng trước ngôi nhà này. Cô nắm tay cậu em, người lớn đang giới thiệu cô với một bà lão cô chưa từng gặp.

"Đây là dì Agnes của các con," mẹ cô nói. "Dì ấy sẽ chăm sóc các con khi bố mẹ không có ở đây..."

Một cái gì đó lạnh lẽo luồn lách vào tâm trí Sophie, không phải ký ức mà là một ý nghĩ, một cái gì đó cay đắng và sai trái. Nếu dì Agnes không phải dì thật của cô, vậy thì những người dì khác của cô, dì Christine bí ẩn, người sống ở Mũi Montauk mà cô và gia đình hay đi thăm mỗi dịp Giáng sinh thì sao? Christine cũng không có quan hệ với họ. Vậy bà là ai? Liệu bà có giống như Agnes, và liệu hai người phụ nữ này có quan hệ gì với nhau không? Sophie rất muốn được nói chuyện với bố mẹ; cô muốn biết làm sao họ biết dì Agnes và dì Christine và họ biết hai người phụ nữ này bao lâu rồi. Cô phân vân không hiểu làm sao hai người phụ nữ này lại xuất hiện trong cuộc sống của những người nhà Newman. Cô có nghe bố nói về dì Agnes, và mẹ cô giành toàn thời gian mùa hè thời thơ bé cùng dì Christine. Những ý nghĩ đó thật đáng sợ. Gia đình Newman đã bị theo dõi bao lâu rồi? Và vì sao? Liệu có phải vì cô và Josh là cặp song sinh không? Nhưng vì sao dì Agnes và Christine lại theo dõi bố mẹ cô? Trừ khi họ đã biết từ lâu rằng, Richard và Sara sẽ gặp nhau, yêu nhau, cưới nhau và sinh ra một cặp sinh đôi vàng và bạc. Liệu họ biết việc đó là hoàn toàn tự nhiên, hay họ đã can thiệp vào? Sophie rùng mình: dù chỉ là ý nghĩ cũng đủ đáng sợ rồi.

Cô cần nói với Josh về chuyện này; cô ước gì cậu ở đây.

...Và đột nhiên Josh ở đó.

Cô cảm thấy mối liên hệ với cậu em sinh đôi như thể nó đang hiển hiện rành rành trước mắt vậy. Trong suốt mười lăm năm qua; cô không hề nghĩ họ sẽ xa nhau hơn hai ngày, và dù thế họ cũng luôn liên lạc qua điện thoại, tin nhắn và email. Lúc Josh quay lưng với cô và bỏ đi cùng Dee và Dare, cô cảm thấy như thể mình bị thương, như thể cô mất đi một phần thân thể. Nhưng ít nhất giờ cô đã biết em mình còn sống.

Cậu...cậu...

Sophie tập trung vào cậu em trai, cố gắng nhớ mọi điều đã được dạy về cách sử dụng các Giác quan đã được Đánh thức. Cô cần biết cậu khỏe mạnh và an toàn. Và nếu cô có thể biết cậu đang ở đâu, cô sẽ có thể tìm cậu. Cô chắc rằng nếu lúc đó chỉ có cô và Josh – nếu không có người khác xen vào – cô sẽ có thể nói chuyện phải quấy với cậu.

Cô nhìn thấy cậu rõ hơn. Mái tóc vàng bóng mượt giờ trở nên mướt dầu và cần được gội,

những quầng đen lớn hiện dưới đôi mắt xanh của cậu, những vệt bồ hóng đen sì đầy trên mặt cậu...

Đột nhiên cô ngửi thấy mùi muối và mùi i ốt trộn lẫn mùi của một chuồng thú, mùi xạ và mùi thịt và rồi những hình anh rõ nét hơn. Một trong số đó rõ nét hơn những hình còn lại: cô nhìn thấy một hòn đảo trên đó sừng sững một tào nhà trắng, trên hòn đảo có một ngọn hải đăng.

Josh đang ở Alcatraz.

Cậu đang bước xuống hành lang nhà tù. Hai bên hành lang đều có các xà lim, trong đó giữ những sinh vật khác nhau. Cậu không thể kể tên chúng, nhưng Phù thủy xứ Endor có thể, Sophie biết cô cũng biết – có những con yêu tinh của vùng Celt, những con quỷ của Nhật bản, những ông ba bị của Anh, những người khổng lồ của Scadinavi, của Na Uy, cùng với quái vật đầu bò của Hy Lạp, những con Windigo của nước Mỹ ở cạnh xà lim của ma cà rồng Ấn Độ. Cô có thể cảm thấy hơi thở của cậu em biến thành những hơi thở ngắn. Cô cảm thấy bụng cậu quặn lại khi đi qua xà lim chứa nue, con quái vật đầu khỉ mình chó đuôi rắn của Nhật.

Cậu không bị thương tích gì, và không ai để ý nhiều tới cậu. Ngay phía trước cậu là người đàn ông đã trực tiếp truy đuổi họ ở Paris – Niccolo Machiavelli – đang nói chuyện với một cậu trai trẻ mặt quần bò bạc màu và đi đôi bốt cao bồi mòn vẹt. Josh quay đầu lại và Sophie thấy John Dee và Virginia Dare đang thầm thì to nhỏ với nhau. Họ cùng dừng lại và nhìn thẳng vào Josh, vào Sophie.

Ngay lập tức cô mất đi mối liên hệ với em trai và cố quay lại hiện tại, tập trung vào luồng nhiệt đang chảy trong người cô. Căn phòng lạnh cóng. Cô cố tập trung vào đôi tay hai người phụ nữ và ý thức về luồng điện đang chảy qua đầu ngón tay mình sang tay Perenelle.

Nicholas Flamel động đậy.

Sophie suýt thả tay Perenelle và Tsagaglalal vì choáng. Cô nhìn xuống Nhà giả kim. Những sợi chỉ bạc của cô và của luồng điện trắng từ Tsagaglalal xoắn vặn trong tay Perenelle. Màu bạc sáng loáng và những sợi tơ trắng như mây nổ lách tách từ cơ thể của nữ phù thủy và nối với con bọ hung, giờ đang đập nhje nhàng, màu xanh chuyển sang đen, rồi lại xanh. Sophie tự nhiên nghe được nhịp đập của tim cô...và nhận ra con bọ đang đập cùng một nhịp. Làn da Nhà giả kim có chút hồng hào, vài nếp nhăn quay mắt và trán cũng biến mất. Ông trông có vẻ trẻ hơn.

Ông lại cựa người, những ngón tay nắm chặt lại, nới lỏng ra, rồi lại nắm chăt lại quanh con bọ hung.

“Một chút nữa,” Perenelle thì thầm. Rõ ràng bà đã thấm mệt.

“Tôi không thể cho thêm được nữa,” Tsagaglalal lẩm bẩm. Những ánh lóe màu trắng xanh ánh lên trên mái tóc bà.

“Vậy thì cháu phải lo rồi, Sophie,” Perenell thúc giục. “Ta cần thêm luồng điện của cháu.”

Cô gái lắc đầu. “Cháu không thể.” Cô đang váng vật vì kiệt sức và cô cảm thấy như lên cơn sốt. Đầu cô ong ong, cổ họng khô rát dạ dày quặn lại như thể cô vừa ăn một quả ớt cay. Cô nhớ lời cảnh báo của Scatty về mối nguy khi sử dụng quá mức luồng điện: nếu một người sử dụng hết luồng điện, luồng điện đó sẽ ăn mòn da thịt của họ để làm nhiên liệu. Họ có thể bốc cháy thật.

“Cháu phải làm thế!”

“Không!”

Sophie cố rút tay lại nhưng người bất tử giữ chặt lấy tay cô. “Có!” Perenelle độc ác nói, trong phút chốc luongf điện của cô chuyển từ trắng sang xám, rồi đen trước khi chuyển lại về màu trắng khói.

Sophie động đậy mấy ngón tay nhưng không thể thoát ra được. “Bỏ tay cháu ra!”

“Cô cần thêm chút nữa. Nicholas cần thêm chút nữa.”

Luồng điện của Nữ phù thủy đen lại, dày đặc lại, và không khí tràn ngập mùi hồi và trà xanh. Sophie nhận ra mùi của Niten và Prometheus trước khi màu của chúng tràn vào trong phòng, màu xanh lam bị màu đỏ máu bao quanh. Luông điện của họ lượn trong phòng trước khi vặn xoắn xung quanh nữ phù thủy và khiến luồng điện của bà đen đặc lại.

“Đủ rồi, Nữ phù thủy,” Tsagaglalal thốt lên. “Đủ rồi. Bà đã làm hết sức mình rồi.”

Cánh cửa mở ra và Prometheus và Niten xông vào. Luồng điện của người bất tử và Elder lóe lên thành bộ áo giáp quan người, nhưng bộ áo giáp trang trí họa tiết của Prometheus mờ đi, chuyển sang màu pha lê và trong suốt như thể màu sắc đã bị xóa mất, còn bộ áo giáp samurai của Niten đã trở nên rách rưới và cũ xờn.

“Nữ phù thủy,” Prometheus hét lên. “bà đang làm gì vậy?”

“Đủ rồi,” Niten lạnh lùng nói. “Bà sẽ giết tất cả chúng ta đó.”

“Không bao giờ là đủ,” Perenelle quát lại. Luồng điện của bà cướp lấy tất cả các luồng điện khác. Những màu sắc đan xen vào nhau trở thành một đám mây đen hơn, đặc hơn trước khi biến thành một luồng điện đen. Khi Nữ Phù thủy quay đầu nhìn Prometheus và Nten, đôi mắt xanh lơ của bà trở thành hai viên đá đen đặc. “Tôi cần nhiều hơn... Nicholas cần nhiều hơn.”

Sophie giật tay ra. Cô bị ngã ngửa ra vào cánh tay Niten, luồng điện bạc của cô biến bộ áo giáp samurai của ảnh trở thành kim loại rắn chắc.

“Không!” Perenelle gào lên, vươn tay ra với Sophie. “CHúng ta chưa làm xong!” Một sợi chỉ trắng bay qua luồng điện đen của bà, biến nó thành màu xám, lọc đi sự đen tối trong nó.

Prometheus bước lên trước Sophie và Niten. “Bà làm xong rồi, Nữ phù thủy.” Ông nhìn bà lão và gật đầu. Tsagaglalal thả tay Perenelle và lùi lại.

“nhưng Nicholas...” Perenelle thì thầm. Luồng điện của bà trở lại màu trắng, đôi mắt từ từ

chuyển sang màu xanh lơ.

“Bà đã làm những thứ cần làm rồi,” Vị Elder nói.

Đột nhiên Nicholas Flamel thở dài, một luồng khói trắng bay lên từ môi ông. Đôi mắt trắng đục của ông mở ra và ông ngồi dậy nhìn xung quanh. “Tôi bỏ qua điều gì thú vị à?”

CHƯƠNG BA MƯƠI

Năm anpu to lớn áp giải người đàn ông tay móc câu qua hành lang bằng vàng và đá cẩm thạch của Thái Dương điện. Hành lang vốn thường đông đúc giờ vắng không. Những anpu trang bị vũ khí, vài con trong đó đang giữ những con chó bốn chân giống anpu đứng gác ở các cửa. Nến thơm và hương trầm thắp sáng hành lang nhưng không thể át nổi mùi hôi thối từ những anpu.

Marethyu bị trói bằng xích đá vững chắc, một còng quay cổ tay, một cái nữa quanh hông và hai cái ở cổ chân. Những tay bảo vệ mỗi tên cầm một xích đá, vây ông ta ở giữa. Chúng đã cởi bỏ áo khoác ngoài của ông ta. Một trong những tay bảo vệ cầm nó trên tay. Ông ta chỉ còn mặc chiếc áo dài tay với chiếc áo giáp bên ngoài, dài từ cổ tới eo, trùm lên chiếc quần bò sờn bẩn. Ánh kim loại lóe sáng ở mũi giày cũ mòn vẹt của ông ta. Mái tóc vàng bóng nhờn quá dài rơi trên vai ông, che đi đôi mắt xanh lơ. Râu ria mọc lởm chởm tren cằm và má ông ta do ba ngày rồi không cạo. Đầu ông ta lắc trái phải khi đi sâu hơn vào cung điện, môi mấp máy khi ông ta đọc dịch những hàng chữ cổ trên tường hoặc những ký tự Ogham trên trí trên những chân đế dưới những bức tượng bằng thủy tinh và kim loại đặt đều đặn dọc hành lang.

Những bảo vệ anpu kéo ông ta đi qua cánh cửa hẹp và cao. Họ không bước thêm để gõ cửa hay đi vào.

Người đàn ông tay móc câu nhoài người lên để xem xét cánh cửa. Hai tấm kim loại bằng vàng và bạc mở vào trong và được đánh bóng sáng như hai tấm gương óng ánh. Phía bên trên là một tấm xà đỡ bằng vàng đặc cao bằng một người đàn ông khắc hàng ngàn những hình chạm khắc đơn giản, trong đó hoặc là khắc hình mặt người, thú vật, hoặc quái vật. Vài hình vuông không có gì, hoặc mới hoàn thành một nửa. Nhưng ở giữa xà đỡ có một ô vuông lớn hơn những hình còn lại, trong đó chạm khắc chi tiết một mặt trăng khuyết...hoặc một cái móc câu.

Marethyu kéo tay trái lại, gần như đẩy con anpu đang cầm xích ngã xuống khi giơ tay lên để so sánh cái móc câu của mình và hình khắc. Chúng gần như tương đồng. Ông nhíu mắt, dịch những hình khắc xung quanh hình móc câu.

“Ông tò mò đúng không?” Một giọng nói uy quyền vọng theo hành lang.

Cánh cửa đôi mở ra cùng một làn khói trắng mang mùi hương thơm lan tỏa khắp căn phòng. Khói trắng ngào ngạt mùi hương thơm giả tạo của dầu thơm. Người nói vẫn giấu mặt đến khi cánh cửa mở hết và những ánh sáng trắng bên trong lóa lên. Bên trong là một bóng người cao lớn khác thường, ánh sáng trắng chạy dọc áo choàng có mũ dài như thể nước lỏng. “Ta tìm thấy cánh cửa đó trong đống tàn dư từ thành phố của Chúa Đất thuộc vùng đầm lầy phía nam nơi này. Đầm lầy đã nhấn chìm hầu như toàn thành phố, nhưng cánh cửa này lại không bị động chạm tới. Nó đã mười ngàn – hoặc có thể trăm ngàn năm tuổi rồi.”

Marethyu lại giật người lại, khiến anpu đang giữ xích phải cố lắm mới đứng vững nổi. Ông giơ tay lên và hình trăng khuyết chuyển sang màu trắng, rồi vàng với ánh phản chiếu. “Tò mò thật,” ông ta đồng tình, “nhưng nó không khiến tôi ngạc nhiên. Không ngạc nhiên nhiều nữa.” Ông hất hàm về phía những ô vuông. “Nhìn thấy những thứ này khiến tôi nghĩ tới lịch sử của nó.”

“Những Chúa Đất biết ông.”

“Chúng tôi từng đụng độ chút chút.”

“Chắc chắn không phải một chút chút đâu. Họ khắc biểu tượng của ông trên đó cùng danh sách những vị vua và những kẻ trị vì.” Hình người cao lớn mặc áo choàng kim loại bước lên, cởi mũ ra để lộ đôi mắt lồi và những đường nét khắc khổ. “Ta là Aten xứ Danu Talis.”

“Tôi biết ông là ai. Và tôi là...Marethyu.”

“Ta đang đợi ngươi.,” Aten nói.

“Abraham nói với ông tôi đến à?”

“Không,” Aten trả lời. “Ta đã biết tới ngươi lâu rồi...rất lâu rồi.” Ông ta nhìn những anpu bảo vệ rồi tới những vòng xích đá quanh Marethyu. “Mấy thứu này cần thiết không?” ông ta hỏi.

“Em trai ông hình như nghĩ thế,” Marethyu nói kèm một nụ cười để lộ hàm răng trắng. “Đúng ra, ông ta muốn thế này nhất đấy.”

Những chiếc răng dài của Aten cắn chặt vào môi dưới. “Ta đoán chúng vô dụng nhỉ?”

“Chính xác,” Không khí nổ lách tách và chua lên, bóng tối bao phủ quanh người đàn ông tay móc câu. Những sợi xích đá vỡ ra và biến thành bụi. Những anpu choáng váng lùi lại định rút kiếm. Marethyu dùng tay phải xoa xoa cổ tay trái.

Aten nhìn những bảo vệ đầu chó. “Đi đi,” ông ta ra lệnh, rồi quay lại đi vào phòng.

Những anpu bối rối nhìn hết tên này tới tên khác và nhìn Marethyu, người đang cười và vẫy chúng đi. “Các ngươi nên đi như những chú chó ngoan chứ.” Ông quay lại đi theo Elder vào phòng rồi đóng cửa lại. Dù cánh cửa phải dày bằng người ông nhưng ông không mất công cũng như không có tiếng động nào phát ra khi đẩy cửa vào vị trí. “Em trai ông sẽ không vui đâu,” Marethyu nói.

“Dạo này Anubis hiếm khi vui lắm,” Aten nói. “Cậu ta nói rằng ta nên giết ngươi.”

“Chỉ thử thôi đã là sai lầm rồi,” Marethyu cười nói khi quay lại đối mặt với Chúa tể Danu Talis. “Ông không biết có bao nhiêu người thử thế rồi đâu.” Ông ta khoanh tay trước ngực và nhìn quanh. Ông đang đứng trong căn phòng tròn lớn được thắp sáng bằng một mặt trời nhân tạo nhỏ xíu ở trên trần nhà cao. Ông gật đầu đồng ý. “Ta thích các công nghệ của Archon. Nó chiếu sáng được trong bao lâu?”

Aten vẫy tay. “Nó sẽ chiếu sáng căn phòng này khoang hơn một nghìn năm. Nhưng chỉ còn cái duy nhất thôi. Khi nó cháy hết, chúng ta sẽ phải chuyển sang dùng thứ gì đó nguyên thủy hơn một chút.”

Trong phòng không có đồ đạc gì, những bức tường vàng và trần nhà bằng bạc không có họa tiết hay ký tự gì. Tuy nhiên một họa tiết hình tròn như thể mê cung trải khắp sàn nhà: đó là bản đồ Danu Talis. Những sợi bạc tượng trưng cho nước, ánh sáng chiếu trên nó tạo cảm giác nước đang chuyển động.

Aten đứng giữa mê cung và quay lại nhìn Marethyu. Đôi mắt vàng lớn của ông sáng vàng lên khi phản chiếu ánh sáng. “Ta tìm thấy sàn nhà này ở một di chỉ của Người Cổ đại ở giữa Đại Sa Mạc. Ta tin rằng đây từng là trần một nhà thờ.” Những ngón tay ông lướt trên hình vẽ. “Ta đã xây dựng thành phố dựa trên hình ảnh này. Ta thích ý tưởng rằng những hoa văn của Người Cổ đại sẽ trở thành bản đồ cho một thành phố hiện đại.”

“Tôi từng nhìn thấy hình vẽ này rồi,” Marethyu nói khi đi xung quanh hình tròn. “Nó xuất hiện ở thế giới loài người và những Vương quốc Bóng tối và nhiều nơi khác.” Ông buông tay và chắp tay sau lưng, đầu nghiêng sang một bên khi quan sát họa tiết. “Nó được hoàn thành rồi.”

“Tới từng chi tiết.”

“Tổ tiên của chúng ta thật đáng kinh ngạc,” ông nói rồi nhìn vị Elder. “Ông có đồng ý không?”

“Ngươi không sợ ta à?” Aten hỏi và không trả lời câu hỏi vừa rồi.

“Tôi chẳng có lý do gì để sợ ông.” Marethyu lắc đầu. “Nhưng ông sợ tôi, đúng không,” ông nhẹ nhàng nói.

“Ta sợ cái ngươi đại diện.”

“Cái đó là cái gì?”

“Sự chết chóc của thế giới ta sống.”

Marethyu lắc đầu. “Ngược lại thì đúng hơn. Tôi ở đây để đảm bảo rằng thế giới của ông – thế giới phi thường ông kiến tạo ra – sẽ tiếp tục sống.”

Aten đi qua mê cung. Ông ta cao vượt hẳn người đàn ông tay móc câu, nhưng Marethyu vẫn dứng im không nhúc nhích.

Đôi mắt vàng của vị Elder nheo lại thành một đường kẻ. “Ngươi nói đểu ta đó à?”

“không,” Marethyu nghiêm túc nói. Ông giơ bàn tay trái, chiếc móc câu trên tay ông sáng lên. Aten lùi lại. “Ông không biết ta phải trả giá thế nào để tới được đây đâu,” người đàn ông cụt tay nói tiếp. “Tôi đã phải chịu đựng hàng triệu những đau đớn và đi qua không biết bao nhiêu dòng chảy thời gian để đến đây đúng lúc. Tôi đã hy sinh *mọi thứ* - mọi thứ tôi yêu thương – để đứng đây trước mặt ông.”

“Vì sao?”

“Vì chúng ta có thể quyết định vận mệnh của Danu Talis và những thế hệ sau.” Luồng điện của Marethyu lóe sáng, trong chớp nhoáng phản chiếu trên nền vàng của căn phòng. Ông vẫy tay, đột nhien toàn bộ tấm bản đồ bên dưới vị Elder biến mất trở thành những mảnh rách nát. Màu bạc chảy đi dọc ngang rồi lên trên cả sợi chỉ vàng. “Nếu Danu Talis không sụp đổ, thế giới tiếp theo sẽ không bao giờ tồn tại...” Những viên gạch chuyển máu nâu xỉn, rồi vỡ ra tan tành. Marethyu lại vẫy tay; một luồng gió lạnh thổi qua sàn nhà và những mảnh của tấm bản đồ cổ rời ra bay đi chẳng để lại gì ngoài nền đá trống hươ bên dưới. “Đế chế của ông, đế chế De Danann hùng mạnh sẽ bị hủy diệt cùng với cả thế giới chỉ trong một thế hệ.”

“Tôi rất thích nên nhà đó,” Aten lẩm bẩm.

“Tin tôi đi Elder, ông sẽ tiêu tùng trước khi chứng kiến được những sự hủy diệt kinh khủng hơn!”

Aten cho tay vào trong và quay đi. Vị Elder rảo bước đi qua sàn nhà trống không, cạnh của áo choàng kim loại tóe lửa khi chạm xuống nền nhà. Ông bước vào abn công hoa và dây leo nhìn toàn cảnh thành phố Danu Talis. Aten hít một hơi sâu, mang vào trong mùi hương thơm ngọt của sự sống và sinh sôi, bỏ qua mùi đắng và hơi chua từ luồng điện của Marethyu.

MẶt trời bắt đầu ngả về tây, tòa nhà nhuốm ánh vàng, những con kenh ngả màu bạc. Ở vài tầng thấp của những tòa nhà cao hơn người đã đã thắp đèn. Từ phía xa vang lên tiếng cười và tiếng nhạc.

Marethyu đứng cạnh Aten. Ông đặt tay lên ban công và nhìn về thành phố trên đảo.

“Hãy chiêm ngưỡng thành phố tuyệt vời nhất thế giới này đi,” Aten tự hào nói.

Marethyu gật đầu. Ông ngửng đầu lên, đôi mắt xanh lơ tối lại giống với màu trời khi ông quan sát mặt trời lặn đang phủ lên những vinama bay thấp màu vàng cháy, khiến chúng giống như những vệt sáng ngang qua thiên đường. “Đây là một kỳ quan.”

“Đã từng có những thành phố tuyệt đẹp trên trái đất,” Aten tiếp tục. “Người cổ đại xây dựng những thành phố hội đoàn, những trung tâm tuyệt vời để nghiên cứu, Archon và Chúa Đất đã xây dựng những thành phố lớn bằng thủy tinh và kim loại trong thời xa xưa. Nhưng không có thành phố nào giống như Danu Talis.”

“Truyền thuyết về nó sẽ tồn tại hàng thiên niên kỷ,” Marethyu đồng tình.

“Danu Talis là một thành phố, một bang, một thành phố và ta đã trị vì nó gần hai ngàn năm. Cha ta, Amenhotep, trị vì nơi này trước ta, ông nội ta Thoth là một trong những Elder vĩ đại đã nâng thành phố nên từ lòng biển mười ngàn năm trước.”

“Ờ, tôi biết. Tôi đã thấy ông ấy làm thế,” Marethyu thản nhiên nói.

“Ngươi ở đó?”

“Ờ.”

Chúa tể Danu Talis nhìn người đàn ông tay móc câu một lúc lâu. Cuối cùng ông gật đầu. "Ta tin ngươi," ông chắc giọng nói. "Và có thể chúng ta sẽ bàn luận với nhau vài điều ngươi đã chứng kiến trong suốt cuộc đời dài và trong những chuyến chu du phi thường của ngươi."

"Chúng ta sẽ không làm thế," Marethyu nói. "Tôi có rất ít thời gian ở đây."

Aten gật đầu. "Từng có thời Danu Talis chỉ là một thành phố nhỏ bị quân thù bao vây. Khi ta lên ngôi chúng ta đã bị vây hãm bốn bề. Anubis và ta đã thay đổi tất cả. Giờ Danu Talis là thủ đô của một đế chế hùng mạnh trải dài khắp địa cầu, khắp các châu lục, kể cả Northland lạnh giá. Và những kẻ từng chống lại chúng ta – Người Cổ đại, Archon hay Chúa đất – đều bị đánh bại hoặc đánh đuổi tới tận cùng thế giới."

"Ông là một phần của lịch sử," Marethyu nói. "Cha tôi – hoặc đúng hơn, người tôi tin là cha tôi – đã dạy tôi rằng mọi đế chế đều sẽ tới lúc sụp đổ. Khi đi du hành qua thời gian và lịch sử, tôi nhận ra ông ấy nói đúng. Tất cả các đế chế vĩ đại rồi cũng tới lúc suy vong."

Aten gật đầu. "Ta đã nghiên cứu lịch sử thế giới từ thời Khởi Nguyên, và tôi đã học được bài học là: các đế chế sẽ phát triển và suy tàn." Ông quay qua nhìn kim tự tháp to lớn nằm ở trung tâm hòn đảo. Một nửa của nó đang tắm dưới ánh hoàng hôn, phần còn lại chìm trong bóng tối. Những ngọn lửa nhỏ xíu đang bập bùng cháy trên hàng trăm bậc thang dẫn tới nóc dẹt của công trình, trên đó cắm lá cờ đang bay phần phật trong cơn gió chiều.

"Danu Talis sẽ sụp đổ," Marethyu nói. "Ông không còn những lời tiên tri hay nhà tiên tri để nói cho ông biết trước tương lai."

Aten nhìn Marethyu. "Ngươi là cái gì?" ông ta đột ngột hỏi. "Ông không phải Elder hay Người cổ đại, càng không phải Chúa Đất hay Archon."

"Tôi không thuộc những giống loài đó," Marethyu nghiêm túc nói. "Tôi là tương lai của ông. Ông đã trị vì thành phố này cả thiên niên kỷ," ông ta nói tiếp. "Đây đúng là kỷ nguyên Vàng của Danu Talis, nhưng vân mệnh của nó là phải sụp đổ và biến mất. Và nếu điều đó xảy ra, những gì ông làm, những hy sinh của ông sẽ chẳng là gì. Nhưng cần phải thế. Ông có thể bảo vệ danh tiếng thành phố của ông; đúng ra ông có thể đảm bảo rằng nó sẽ giúp hình thành nên nền móng cho không chỉ một mà nhiều nền văn minh về sau."

"Ngươi biết thật sự như thế chứ?"

"Tôi đã chứng kiến," Marethyu bình thản nói, ánh chiều khiến đôi mắt ông chuyển ánh vàng. "Tôi thề tôi nói thật."

"Ta tin ngươi," Aten lại thì thầm nói. "Ngươi muốn ta làm gì?"

"Tôi muốn ông trở thành một *waerloga* – một người phá bỏ lời thề. Một thầy phù thủy. Tôi cần ông phản bội thành phố của ông."

"Với ai?"

"Với tôi?"

CHƯƠNG BA MƯƠI MỐT

Theo một cách nào đó, Josh Newman đột ngột biết tên những sinh vật trong xà lim: Cluricaun, quỷ Nhật oni, Ông ba bị, Người khổng lồ, Huldu, Quái vật đầu bò Minotaur, quái vật Mỹ Windigo, Ma cà rồng Ấn Độ Vetala. Trước khi cậu hiểu vì sao những từ đó tới với cậu, một chuyển động hình xoáy ốc khiến cậu chú ý, cậu dừng lại nhìn vào căn phòng tối. Cậu nhíu mắt nhìn gần hơn. Cái mùi đó khiến bụng cậu quặn thắt, mùi axit chua ợ lên cổ họng cậu. Cậu nghĩ cậu nhìn thấy một con khi nhưng khi mắt cậu điều chỉnh thích hợp với ánh sàng mờ mờ, cậu nhìn thấy con vật đó có đầu khỉ, thân vằn vện của gấu trúc Bắc Mỹ, chân hổ và đuôi rắn. Đó là một con nue, một sinh vật đến từ những truyền thuyết tối tăm nhất của Nhật. Niten đã giết một con nổi tiếng nhất.

Tay Josh nắm chặt những thanh xà lim.

Sao cậu biết được nhỉ?

Khi cậu bước vào chỉ vài phút trước, trong xà lim đầy những con quái vật không tên. Cậu mang máng nhớ ra vài con nhờ những câu chuyện bố mẹ kể - như con quái vật đầu bò minotaur – nhưng hầu hết những con khác như thể bước ra từ cơn ác mộng.

Giờ cậu không chỉ biết tên chúng mà cậu còn biết Niten đã giết một trong số những con nue.

Sophie.

Những hình ảnh về chị gái cậu nảy ra trong đầu cậu. Cậu không hiểu sao lại nghĩ tới chị...và lần cuối cậu nhìn thấy cô, cô đang ở cùng Niten. Giờ cô đang ở đâu? Liệu giờ cô có ở cùng Kiếm sĩ không? Cô có an toàn không?

"Đi nào, Josh," Dee ra lệnh khi hắn và Virginia đi qua.

"Tôi tới ngay đây," Josh lẩm bẩm. Cậu đợi tới khi Dee và Dare đi tiếp và đột ngột quay lại, mong sẽ nhìn thấy chị gái ở sau mình.

Sophie.

Cậu hít sâu, cố gắng tìm kiếm mùi va ni của chị lẫn quất trong mùi muối và i ốt và mùi như thể trong sở thú trong xà lim.

Sophie.

Cậu đột ngột cảm thấy hơi nóng và cậu xoa những ngón tay như thể có kim châm vào với nhau. Liệu cô có đang ở đây quan sát cậu không? Cô đã từng làm thế, theo dõi cậu hộ Flamel và Perenelle khi cậu ở văn phòng của Dee chuẩn bị chiêu hồn Coatlicue.

Sophie. Môi cậu mấp máy gọi tên cô...nhưng không có gì, và lần đầu tiên trong đời cậu không thể *cảm thấy* cô. Trong suốt cuộc đời của Josh, chị gái cậu đã trở thành hằng số đối với cậu. Khi bố mẹ cậu đi vắng, khi gia đình cậu cứ đi từ thành phố này sang thành phố khác còn cậu và Sophie cứ chuyển từ trường này sang trường khác, người duy nhất cậu có thể dựa dẫm vào là chị gái cậu. Và giờ cô đã đi rồi.

"Josh?" Virgnia nói. "Sao thế?"

Cậu lắc đầu. "Tôi không biết. Tôi không chắc."

"Nói với tôi xem cậu có vấn đề gì nào," Virgnia thản nhiên nói. Cô ta nhẹ nhàng đặt tay lên tay cậu và kéo cậu đi khỏi xà lim, dắt cậu qua cánh cửa mở ở cuối hành lang. Dee đang đợi ở đó. Khi Pháp sư nhìn thấy họ tới, ông ta quay người và biến mất vào ánh sáng chói lòa ở bên ngoài.

"Không có gì, thật sự..." Josh định nói, đột nhiên thấy nhột nhạt vì sự hiện diện của người phụ nữ đi bên cạnh.

"Nói với tôi đi," cô ta lại giục.

Cậu hít một hơi sâu. "Lạ thật..."

Virginia cười. "Lạ à?"" Cô vẫy tay về phía những xà lim. "Có gì còn lạ hơn những cái này? Nói cho tôi nghe đi?" Cô khăng khăng đòi.

Josh gật đầu. "Khi tôi tới đây tôi không biết bất cứ sinh vật nào trong kia...nhưng sau đó tôi biết. Tôi không chỉ biết hết tên chúng, tôi còn biết Niten đã giết một trong số chúng." Cậu lắc đầu. "Nhưng tôi không biết *làm sao* tôi biết."

"Vì sao à, đơn giản thôi: cậu liên kết với một ai đó. Có thể là chị cậu."

Josh thảm hại gật đầu. "Tôi cũng nghĩ thế." Cậu hạ thấp giọng và nhìn xung quanh. "Tôi nghĩ có thể họ đang theo dõi chúng ta."

Virginia lắc đầu, những sợi tóc cô bay qua khuôn mặt Josh. "Không phải chúng ta. Mà là cậu. Tôi sẽ biết ngay nếu có ai đó theo dõi tôi. Và tôi có thể chắc chắn với cậu, không ai có thể theo dõi Dee hay Machiavelli mà họ không biết. Chỉ có thể là chị cậu đang để ý tới cậu." Họ đi qua xà lim có một con quái vật đầu dê, Virginia hất hàm về phía nó. "Con này là con gì?" cô hỏi.

Josh lại gần để nhìn cho rõ hơn, rồi lắc đầu. "Tôi không biết," cậu thừa nhận. "Con gì thế?"

"Pooka." Virginia cười. "Rõ ràng cậu không biết người theo dõi cậu đã biến mất. Tôi đoán rằng chị cậu có mối liên kết với cậu, do đó cậu có thể biết những thứ chị cậu biết. Đó là," cô nói thêm. "Là một khả năng hay ho." Virginia xoắn tóc lại. "Hai người khá gần gũi đúng không, cậu và chị gái cậu ấy?"

Josh buồn bã gật đầu. "Rất gần gũi."

"Cậu phải nhớ cô ấy lắm," Virginia nói.

Josh nhìn thẳng về phía ánh sáng. Mắt đầu ọng nước mắt và cậu giả bộ chỉ là phản ứng đối

với ánh nắng gắt ở bên ngoài "Đúng, tôi nhớ chị ấy. Và tôi không hiểu chuyện gì đang xảy ra với chị ấy."

"Chắc chắn cô ấy cũng nói giống cậu. Cậu yêu cô ấy không?" Dare hỏi luôn.

Cậu mở miệng định trả lời nhưng cậu không thể nói gì. Cậu đột nhiên nhận thức được nhịp đập trái tim cậu. Nó đang đánh lô tô trong ngực cậu, như thể cậu vừa chạy một quãng dài bằng một sân bóng. Cậu nhận ra rằng cậu sợ trả lời, sợ phải nghĩ tới câu hỏi.

"Cậu yêu cô ấy không?" Virginia nhắc lại.

Josh nhìn người bất tử. Từng có lúc cậu có thể trả lời chỉ trong một giây...nhưng mọi thứ đã thay đổi. Sophie đã thay đổi, và cảm giác của cậu với cô...đang rối bu.

"Thế nào?" Virginia hỏi.

"Có...không...tôi không biết. Ý tôi là, chị ấy là chị tôi, chị song sinh với tôi, gia đình của tôi..."

"À. Theo kinh nghiệm của tôi, khi con người nói họ yêu ai đó, thường thì họ không có ý đó. Nhưng trong trường hợp của cậu thì tôi không chắc. Cậu vẫn còn cảm giác với cô ấy." Cô ta hơi lại gần Josh hơi quay người để nhìn được mặt cậu. "Nếu có cơ hội cậu có cứu cô ấy không."

"Tất nhiên."

"Cậu sẽ làm gì để cứu cô?"

"Điều gì cũng được," cậu đáp ngay tắp lự. "Mọi điều."

"Vậy cậu vẫn còn yêu chị cậu," Dare đắc thắng nói.

"Tôi nghĩ tôi vẫn yêu chị ấy," cậu thừa nhận. "Tôi ước gì mình có thể thay đổi chị ấy."

"Ờ, đơn giản thôi: nhà Flamel đã thay đổi cô ấy." Người bất tử chỉ ngón tay vào ngực cậu. "Họ - sau đó là Dee – thay đổi cậu. Dù ông ta khiến cậu tốt hơn hay tệ đi..ờ, mà điều đó chỉ có cậu có thể nói được." Rồi cô ngả người nói tiếp, "Cũng có thể là thời gian."

"Nhà Flamel xấu thật à?" cậu hỏi, hạ giọng xuống dù cho Dee đã bước ra ngoài buồng giam. "Tôi vẫn không biết liệu tôi có tin được tiến sĩ không nữa. Ý tôi là, tôi biết cô là bạn của Dee nhưng chỉ là tôi phân vân..."

"Có thể tôi là bạn của Dee – nhưng dù đứng trên quan điểm của ông ta – ông ta cũng không phải bạn tốt – nhưng tình bạn không che mắt được tôi ông ta là người thế nào?"

"Thế nào?"

"Điên." Cô lại cười. "Điên lên vì những khát vọng thì cả Flamel và Machiavelli đều thế. Ở thời điểm khác, hoàn cảnh khác, có khi họ còn lạ bạn hợp cạ đó."

"Tôi tin được ông ta không?" Josh hỏi.

"Cậu nghĩ sao?" Virginia hỏi.

“Tôi không biết nghĩ gì nữa. Nhưng Sophie đã quất roi vào Coatlicue. Và tôi vẫn không hiểu sao chị ấy có thể làm vậy. Chị tôi thường không làm đau thứ gì. Chị thường bắt tôi bắt con nhện trong buồng tắm và thả nó ra ngoài. Và chị ấy không hề thích nhện.”

“Có thể cô ấy nghĩ cô ấy đang bảo vệ cậu,” Virginia nhẹ nhàng nói. “Khi người chúng ta yêu thương gặp nguy, chúng ta thường làm không hề suy nghĩ.”

“Cô không trả lời tôi,” Josh nói. “Nhà Flamel có xấu như Dee nói không?”

Virginia dừng lại trước cửa và quay lại nhìn Josh. Khuôn mắt cô ẩn trong bóng tôi nhưng đôi mắt sáng lên ánh sáng không bình thường. “Đúng là họ tệ thấy đấy. Có khi còn hơn.”

“Cô tin rằng những Elder nên quay về trái đất không?”

“Họ sẽ mang theo nhiều lợi ích,” Virginia chậm rãi nói.

“Cô không trả lời câu hỏi của tôi,” cậu đáp cụt ngủn, có chút giận dữ phảng phất trong giọng nói. “Cô rất giỏi trong việc lảng tránh câu trả lời đó.”

“Câu hỏi của cậu không thích hợp,” Dare nói. “Những Elder đang quay lại, dù chúng ta có thích hay không. Nereus sắp thả Lotan rồi, và rồi Machiavelli sewx đánh thwucs những con quái vật lưỡng cư đang nằm ngủ trong xà lim và thả chúng vào San Francisco. Chúng sẽ xé tan thành phố. Cảnh sát, quân đội, lực lượng không quân và hải quân của đất nước giàu tiềm năng quân sự nhất này sẽ thấy họ vô dụng. NHững vũ khí tối tân của họ vô dụng. Và khi thành phố bên bờ phá hủy, khi lãnh đạo đất nước này biết rằng cách duy nhất để khống chế lũ quái vật là bỏ rơi thành phố và hủy diệt nó, lúc đó một Elder đại diện sẽ xuất hiện cùng lời đề nghĩ siêu phàm. Những Elder sẽ xóa sổ lũ quái vật và không chỉ cứu thành phố và toàn bộ châu lục và cả thế giới. Đó sẽ là lời đề nghị mà chính phủ Mỹ không thể từ chối. Những Elder sẽ cứu mọi người và lại được tôn vinh như những anh hùng và thần thánh. Xưa kia mọi chuyện như thế. Tương lai cũng sẽ như thế. Đúng ra thì mọi chuyện sẽ xảy ra vào Lễ Litha, hạ chí...” Đôi môi Virginia Dare cong lên thành một nụ cười. “Nhưng Ts. Dee tốt bụng đã khiến các Elder thay đổi kế hoạch. Giờ họ đang xúc tiến nhanh hơn kế hoạch.”

“Vậy là Dee làm đúng,” Josh vui vẻ nói. “Khi các Elder quay lại, họ sẽ mang theo những thứ có ích, những công nghệ cổ xưa.”

“Có thể.”

“Và họ sẽ làm gì Dee? Ông ta phản bội họ, đúng không? Họ sợ ông ấy à?”

“Rất sợ,” Virginia cười giòn. “NHững Elder sợ những nô bộc họ không cách nào kiểm soát. Và lúc này tiến sĩ hoàn toàn ngoài tầm kiểm soát.”

Virginia quay đi, Josh vươn tay bám lấy vai cô. Tia lửa điện vàng và xanh nhạ nổ lách tách trên đầu ngón tay cậu. Người bất tử quay đầu, nhướn mày ý hỏi. “Người cuối cùng chạm vào tôi không xin phép chết thảm đó.”

Josh giật phắt tay lại. “Cô nói Elder đang quay lại – thế Dee sẽ ra sao?”

Virginia cẩn trọng nhìn cậu, đồng tử cô giãn ra đầy mê hoặc. Thế nhưng cô vẫn im lặng để cho Josh nói tiếp.

"Nếu các Elder đang truy đuổi Dee thì ông ta không thể để họ quay lại. Ý tôi là..." Josh chần chứ một lúc. "...họ sẽ giết ông ấy."

Virginia tiếp tục nhìn cậu, vì không thoải mái nên cậu nói tiếp.

"Trừ khi ông ấy nghĩ rằng khi cho họ thành phố, ông ấy sẽ trở về bên họ," cuối cùng cậu cũng nói xong.

Dare chớp mắt lắc đầu, xóa bỏ sự căng thẳng giữa họ. Josh thở hắt ra.

"Câu hỏi thú vị đó," Virginia nói nhỏ rồi lại nhếch mẹp cười. "Tôi chắc Tiến sĩ cũng nghĩ tới rồi. Ông ta sẽ có kế hoạch. Ông ta luôn có kế hoach." Cô ta bước ra ngoài ánh sáng để lại Josh một mình trong tòa nhà tăm tối. "Và thường nó sẽ không tới đâu." Cô nói với chính mình. Nhưng âm thanh va đập vào tường và dội lại vào Jack.

CHƯƠNG BA MƯƠI HAI

Anubis chạm vào bảng điều khiển vimana, chiếc đĩa bay hơi nghiêng sang một phía vẫn ẩn mình trong đám mây đêm. Xa xa bên dưới, trên khu vườn trên mái Thái Dương Điện, ông thấy anh trai Aten đang đi cùng người đàn ông một tay. "Tôi sẽ bỏ ra một chút tài sản để biết họ nói gì," ông ta nói với người mặc áo choàng ngồi cạnh.

"Đáng ra họ không nên nói chuyện," tiếng nói vang lên từ trong lớp vải.

"Con nên làm gì đây, Mẫu hậu?"

Người đó nhoài người lên trước, ánh sáng từ thành phố khiến đôi mắt vàng có chút sự sống. Ánh sáng chạy qua chiếc mùi lông và đôi tai hình tam giác, làm rung động những sợi lông mao dài. Sự Biến đổi quá khắc nghiệt đối với Baster, mẹ của Aten và Anubis; trong khi cơ thể bà vẫn là của một thiếu nữ trẻ, đầu vài tay bà chuyển thành của một con mèo khổng lồ. "Thi thoảng ta nghĩ phụ vương các con đã chọn sai người kế tục," bà xì xì nói. "Đáng ra phải là con."

Anubis cúi đầu. Sự biến đổi trên cơ hàm và xương gò mà khiến ông không thể mỉm cười.

Những móng vuốt mèo dài chỉ vào người đàn ông tay móc câu. "Ta không thể hiểu sao anh trai có thể đứng nổi cùng sinh vật hôi thối đó."'

"Aten có biết gã tay móc câu đó là ai không?" Anubis hỏi.

Bastet rít lên. "Nó phải biết. Aten nghiên cứu lịch sử. Nó biết trong mọi huyền thoại – của Chúa Đất, Người cổ đại, và Archon – đều nói tới người này: người đàn ông tay móc câu, kẻ hủy diệt. Những Chúa đất gọi hắn là Moros và Người cổ đại gọi hắn là Mot, trong khi những Archon gọi hắn là Oberour Ar Maro. Chúng ta gọi chúng bằng một cái tên tương tự: Marethyu."

"Thần chết,"

"Thần chết," Bastet thông thái nói. "Và hắn đang tới để hủy diệt chúng ta. Ta không nghi ngờ gì cả. Kể cả những kẻ ngốc thích nhúng mũi vào chuyện người khác như Abraham và Chronos còn đồng ý nữa là."

"Con phải làm gì?" Anubis lại hỏi, hạ vimana xuống thấp hơn, bám theo Aten và người đàn ông tay móc câu khi họ bước vào ban công bao quanh mái.

Những móng vuốt của Bastet cắm vào bức tường láng mịn của vimana, để lại những vết hủy hoại rõ trên nên đá hoa cương vốn không thể hỏng hóc. "Phụ vương con chắc buồn lắm. Ta mừng là ông ấy không còn sống mà chứng kiến con mình nói chuyện với sinh vật kia." Bà ta lắc cái đầu khổng lồ. "Ta từng giúp nâng hòn đảo này lên từ lòng biển. Ta cùng cha con trị vi Danu Talis cả thiên niên kỷ. Ta không muốn thấy nó bị hủy diệt vì sự ngu ngốc của anh trai con." Nước bọt của bà ta nhễu xuống từ răng nanh. "Từ ngày này trở đi, Aten không còn là con trai ta

nữa.” Cái đầu xấu xí của bà ta quay qua nhìn vào đôi mắt đen của Anubis. “Hãy cướp lại Danu Talis. Ta sẽ giúp con lên ngôi. Ta sẽ nói chuyện với Isis và Osiris; họ không thích gì anh trai con. Họ sẽ ủng hộ con.”

Anubis càu nhàu. “Họ chưa bao giờ công khai đối địch. Ai biết lòng tin của cậu và dì con nằm ở đâu?”

“Sự trung thành của Isis và Orisis không bao giờ cần bàn cãi. Họ không giống anh trai con, họ luôn biết nhiệm vụ của mình đối với gia đình và hòn đảo này,” Bastet gầm gừ. “Bản thân từng người họ đã mạnh và khi kết hợp lại họ sở hữu sức mạnh phi thường. Ta đã từng xem một vài Vương quốc bóng tối mới họ bắt đầu kiến tạo, và chúng thật vĩ đại. Và dù cậu dì con bằng tuổi ta – thật ra Isis còn lớn tuổi hơn một chút – họ vẫn không hề bị Biến đổi. Cậu ấy vẫn đẹp trai và dì vẫn xinh đẹp.” Bastet không thể nào giữ cho giọng mình không chút cay đắng.

“Nếu Isis và Orisis ủng hộ con, thì những Elder và Elder vĩ đại khác cũng sẽ thế,” Anubis từ tốn nói những suy nghĩ mình ra. “Nhưng vì sao họ muốn ủng hộ con truất ngôi anh chứ?”

“Họ không có con. Sau Aten, con là cháu họ tiếp theo của họ. Họ không bao giờ muốn chỉ trị vì một lục địa ở một vương quốc bóng tối. Một ngàn năm trước họ đã nói rằng sẽ có một ngày họ sẽ thống trị hàng chuỗi những thế giới, dù cho họ phải tự mình tạo ra chúng. Bastet chỉ về phía bên kia đĩa bay. “BẮt Marethyu. Con đã từng làm được, giờ con có thể làm lại được. Con phải cẩn trọng để bắt anh trai con, các anpu sẽ giúp con. Sau đó cho vài anpu tới Murias bắt Abraham và những ai theo phe cánh ông ta.”

“Sau đó con nên làm gì, thưa Mẫu hậu?”

Đôi mắt vàng to tướng của Bastet chớp chớp vì ngạc nhiên. Bà quay sang hướng bắc, nơi nhà tù núi lửa Huracan mọc lên từ hòn đảo. “Vì sao con lại phải nuôi chúng chứ - tất cả bọn chúng, Aten, Marethyu, Abraham và những kẻ tù nhân ngoại bang kia nữa – con hãy ném chúng vào núi lửa.”

Anubis gật đầu. “Khi nào con nên bắt đầu?”

Bastet chỉ xuống nơi Aten đang nắm tay Marethyu đồng ý cho thỏa thuận họ vừa đạt được. “Giờ là lúc thích hợp đó.” Móng vuốt của bà nắm lấy bàn tay như chân động vật của con trai, chặt tới nỗi chảy máu. “Giết chúng đi, Anubis. Giết tất cả bọn chúng rồi Danu Talis sẽ là của con.”

“Của mẫu hậu nữa,” Anubis thì thầm trong khi cố gắng gỡ bàn tay đang đau nhức ra.

“Và của ta,” bà ta đồng tình. “RỒi chúng ta sẽ trị vì vĩnh viễn.”

CHƯƠNG BA MƯƠI BA

Mars Ultor dừng lại ở góc đường Broadway và đường Scott để lấy hơi. Ông dựa vào bức tường gạch đó nhìn lại về đường Broadway. Ông đã không nhận ra đoạn đường quá dốc, và chân ông do lâu ngày không luyện tập, giờ trở nên cứng ngắc vì đau, các cơ bắp ê ẩm và đau rần. Khi Zephaniah thả ông ra khỏi nhà tù xương ở dưới lòng Paris, luồng điện cứng bao quanh người ông trong hàng thế kỷ biến thành bụi quanh chân ông, giúp ông thoát khỏi sự nâng nề đeo bám ông bao lâu nay. Dưới lớp vỏ đó, ông kinh hoàng nhận ra rằng cơ thể từng rất cường tráng của ông giờ trở nên mềm nhẽo, chân rất yếu gần như không thể chống nổi trọng lượng cơ thể. Nhưng ít nhất Mars Ultor đã có lại sức mạnh của mình; Zephaniah có thể không có đôi mắt, vì bà đã đổi nó cho Chronos để có được tri thức giúp chồng bà an toàn. Mars Ultor hít một hơi sâu. Khi tất cả những việc này qua đi – và giả sử ông còn sống – ông nghĩ ông sẽ đi thăm lão Chronos ghê tởm kia. Chắc chắn rằng vị Elder kinh khủng kia còn giữ đôi mắt của Zephaniah ở trong một cái lọ ở đâu đó. Có thể ông có thể thuyết phục lão đưa cho ông. Mars bẻ đốt ngón tay. Ông có thể rất thuyết phục.

Ông quay trái bước tới đường Scott.

Vị Elder cảm thấy nguồn sức mạnh kinh người, luồng sức mạnh đó đã đi mất trước khi chiếc xe jeep quân đội đậu lại và ba người nhảy xuống vỉa hè.

Một người trông có vẻ là người Anh Điêng cao lớn, khắc khổ với làn da màu đồng và sắc bén chui ra. “Ông là Mars.” Đó là một câu khẳng định, chứ không phải câu hỏi.

“Ai muốn biết chứ?” Mars Ultor trả lời, nhìn quanh quẩn đường không hiểu đây có phải một cuộc tấn công không.

Một trong ba người ở đằng sau xe jeep nghiêng người, trên đầu ông ta đội chiếc mũ cao bồi kiểu Stetson để lộ ra băng bịt mắt phải. “Tôi muốn biết.”

Mars Ultor đứng chết trân. “Odin à?”

Rồi người thứ bả, nhỏ bé hơn, mặc một chiếc áo khoác to sụ, hạ mũ xuống để lộ khuôn mặt của con chó nhỏ, với hai chiếc răng nanh mọc từ môi trên. Đó là một người phụ nữ, đeo kính đen che hầu hết khuôn mặt nhưng không thể che nổi dòng nước đen ngòm đang chảy ra từ mắt.

“Hel à?”

“Chú ạ,” cô ta nói tiếng ken két.

Mars Ultor mở to mắt hết nhìn Odin rồi nhìn Hel rồi nhìn người tài xế. “Tôi vẫn đang mơ ư?”

“Vậy nếu ông đang ở đây, thì ông đang mơ ác mộng đó.” Người tài xế duỗi tay để lô cánh tay cơ bắp. Một chiếc vòng màu lam đeo quanh cổ tay ông ta. “Tôi là Ma-ka-tai-me-she-kia-kiak.” Ông ta mặc chiếc quần bò cũ vẹt, đi đôi giày cao bồi cũ và mặc chiếc áo phông in chữ Grand Canyon bạc màu. “Nhưng ông cứ gọi tôi là Chim Ưng Đen. Chủ nhân của tôi là Quetzalcoatl. Ông ấy gửi tôi tới đón hai người kia” – ông ta giơ ngón tay cái lên. “và tôi vừa có một cuộc gọi kêu tôi đi đón ông luôn. Ờ, ông ấy cũng gửi lời hỏi thăm ông đó.” Chim Ưng Đen ngả người ra để Mars ngồi vào ghế hành khách. “Nhưng tôi không nghĩ ông ấy thật lòng.” Ông ta khởi động động cơ và quay sang nhìn bộ ba khác lạ. “Luật ngầm của Elder là ăn mặc lôi thôi à?”

Vì vẫn còn choáng nên Mars lờ người tài xế đi mà quay lại nhìn hai Elder đằng sau. “Lần cuối tôi gặp hai người, hai người sắp đánh nhau cơ mà.”

“Đó là lúc đó...” Odin nói.

“...còn giờ là giờ” Hel ngọng nghịu nói. “GIờ chúng ta có kẻ thù chung. Nô bộc *ultaga* nghĩ hắn ta có thể trở thành chủ nhân.”

Chim Ưng Đen đóng cửa lại và lái xe lên đồi, đôi mắt đen liếc trái liếc phải tìm địa chỉ.

“Đó là một tên giống người, John Dee,” Odin nói.

Mars Ultor gật đầu. “Zephaniah nói cho tôi nghe rồi. Bà ấy nói hắn định triệu hồi Coatlicue để hại chúng ta.”

“Dee hủy diệt cây Yggdrasill,” Odin nói, chuyển sang thứ ngôn ngữu có trước con người cả thiên niên kỷ.

“Hắn giết Hekate.”

Đột nhiên có mùi thịt cháy và luồng khí đỏ tía bao quanh vị Elder. “À, vợ tôi quên nói với tôi chuyện đó. GIống người đó giết Hekate à?” Mars Ultor hỏi, giọng run lên vì tức giận. “Hekate của ông đó?” ông ta nói với Odin.

Vị Elder gật. “Hekate của tôi,” ông ta thì thầm.

“Và hủy diệt Yggdrasill,” Hel nhắc lại. “Những Vương quốc bóng tối của Asgard, Niflheim và Diêm quốc đã bị hủy diệt. Cánh cổng tới sáu vương quốc khác cũng sụp đổ, phóng kín họ ở đó mãi mãi, khiến họ chết dần trong giam hãm và hủy diệt. “

“Chỉ một người mà làm được điều đó à?” Mars hỏi.

“Tên người Dee,” Hel nói. Cô nhoài người, khiến mùi chướng khí bao quanh Dee. “Những chủ nhân của Dee muốn hắn sống. Nhưng chừng nào Dee còn sống hắn còn là mối nguy với tất cả chúng ta. Chú tôi và tôi đã đi tới thỏa thuận chung: chúng tôi tới đây để giết Dee.” Cô đặt những ngón tay móng vuốt lên vai Mars Ultor. “Chống lại chúng tôi là sai lầm.”

Mars đẩy những ngón tay của vị Elder ra khỏi vai mình như thể xua đi những thứ vải vụn. “Đừng bao giờ nghĩ tới việc đe dọa chú chứ cháu gái. Chú biết chú đã đi vắng khá lâu. Có khi

cháu quên chú là ai. Chú là *cái gì.*"

"Chúng tôi biết ông là ai chứ cậu em họ," Odin thản nhiên nói. "Chúng tôi biết ông là cái gì – chúng tôi đã mất những người thân và họ hàng vì sự tức giận của ông. Và câu hỏi quan trọng hơn là: vì sao ông ở đây?"

Mars Ultor mỉm cười. "Ờ thì, từng có lúc chúng ta ở cùng phe. Vợ tôi mới thả tự do cho tôi và giao cho tôi một nhiệm vụ đơn giản: giết Ts.John Dee."

Chim Ưng Đen dừng xe trước khi vị Elder nào có thể phản ứng. "Chúng ta tới nơi rồi," Người Anh Điêng bất tử thông báo.

"Tới đâu?" Mars Ultor hỏi.

"Nhà của Giám quan Tsagaglalal."

Mars và Odin giúp Hel ra khỏi xe khi cửa mở. Prometheus và Niten đều mặc áo giáp làm từ luồng điện xuất hiện ở bậc thềm dẫn vào nhà. Không khí chua lên bởi đủ thứ mùi – mùi thịt cháy và mùi trà xanh, hoa hồi, cây thổ phục linh và mùi cá ươn – rồi sau đó, với một tiếng gầm giận dữ, Mars Ultor lôi một thanh đoản kiếm dưới áo khoác lao thẳng vào Prometheus, nhắm thẳng lưỡi kiếm vào cổ họng ông.

CHƯƠNG BA MƯƠI TƯ

“Em vừa nói chuyện với thằng bé,” Virginia nói khi bắt kịp John Dee đang đi xuống đường mòn quanh đảo.

Dee liếng nhìn người phụ nữ nhưng không nói gì.

Virginia lắc đầu tháo tóc ra để nó rơi xuống lưng. “Cậu ta hỏi em chuyện gì sẽ xảy ra nếu tất cả những con quái vật được thả vào thành phố.”

“Sẽ là thảm họa,” Dee nói và vẫy tay trong không khi. “Bạo động.”

“Ờ đúng, đó là chuyên môn của anh mà Tiến sĩ. Nhưng còn các Elder?” Cô ta nhướn mày hỏi. “Em nghĩ kế hoạch là lũ quái được thả vào thành phố sau đó các Elder sẽ xuất hiện và cứu thế giới.”

“Đúng là kế hoạch ban đầu như thế.”

Họ đi vào một góc đường. Gió thổi từ vịnh quét qua họ. San Francisco và Cầu Cổng Vàng hiện lên trên mặt nước trong buổi chiều ta. “Anh đoán kế hoạch có thay đổi.”

“Nó đã thay đổi.”

Virginia thở một hơi dài thất vọng. “Liệu em có phải lôi câu trả lời từ anh ra hay anh sẽ nói với em? Anh lôi em vào chuyện này. Em đang vui vẻ hạnh phúc ở Luân Đôn chẳng bị ai chú ý. Thế mà giờ em được treo giá vì anh.”

Dee vẫn im lặng.

“Anh bắt đầu làm em tức rồi đó,” Virginia bình tĩnh nói. “Và anh không muốn em giận đâu. EM không tin anh chưa từng thấy em giận.”

Pháp sư liếc nhìn ra sau. Machiavelli đang nói chuyện với Billy, trong khi Josh ở phía sau. Cả ba đều ở xa họ nên không thể nghe lỏm được, nhưng hắn vẫn hạ giọng chẳng hơn thì thầm là mấy. “Em đã hứa với anh.”

“Anh đã hứa cho em thế giới này.”

“Anh có hứa.”

“Và em mong anh sẽ thực hiện đúng lời hứa.”

Tiến sĩ gật đầu. “Anh đang làm thế - và luôn luôn làm thế.”

“Không TIến sĩ à, Anh luôn luôn là một kẻ nói dối tuyệt vời,” Virginia nói, “nhưng ít nhất anh luôn cẩn trọng để nói với *em* sự thật.” Giọng cô trở nên lạnh giá như luồng gió thổi qua

vịnh. “Đó là điều duy nhất giúp anh sống qua mấy thế kỷ rồi.”

Dee gật đầu. “Tất nhiên em nói đúng. Anh chưa bao giờ có ý định nói dối em.” Hắn thở dài. “Những ngày quá thật...khó khăn.”

“Khó khăn à?” Virginia Dare cười. “Hình như ta cần gạch chân chứ đó nữa cơ.” Nụ cười cô mở rộng hơn ra mang tai. “Trong một tuần, anh đã từ một nô bộc – à không, phải hơn thế, một nô bộc có tiếng tăm – của một trong những Elder bóng tối vĩ đại nhất trở thành một *utlaga*. Họ muốn anh chết. Anh đã giết hại một Elder và hủy diệt vô số các Vương quốc bóng tối.”

“Em không cần phải nhắc anh...” Dee định nói nhưng Virginia tiếp tục.

“Chỉ trong bảy ngày, mọi thứ anh đã từng làm, những điều anh tin tưởng đã thay đổi và thay đổi triệt để.”

“Em thích thú lắm phải không!” Dee cao giọng nói.

“Em tò mò xem anh gỡ rối cho anh thôi mà Tiến sĩ.”

“Ờ, như em nói rồi đó: giờ em cùng thuyền với anh. Em đã giành hầu như cả đời sống trong bóng tối, Virginia ạ. Nhưng giờ ánh sáng đang chiếu về phía em. Những Elder, Thế Hệ Kế tiếp, cả những tay sai loài người đều đang săn lùng ăn, thế nên họ cũng sẽ bám đuổi em nữa.”

“Đó chính là vấn đề của em với anh,” Virginia nói, những ngón tay nắm chặt lấy cây sáo gỗ. Cô có thể cảm thấy nó nóng lên bên dưới bàn tay cô.

“Anh có một kế hoạch,” Dee nói.

“Em nghĩ là anh có.”

“Một kế hoạch nguy hiểm.”

“Em không nghi ngờ gì.”

Dee dừng lại trước tảng đá nhô ra biển. Hắn quay lại nhìn Josh và hai người bất tử đang tiến tới. “Những ngày qua đã dạy cho anh rất nhiều. Họ giúp anh nhận ra anh nên trở thành chủ nhân chứ đừng làm nô lệ. Và một tuần rồi không hắn là đồ bỏ,” hắn nói tiếp.

“Có lẽ em nên n hắc anh rằng công ty anh đã cháy rụi, anh không có tiền và anh không còn chốn dung thân trong Vương quốc bóng tối này? Kể cả kế hoạch thả Coatlicue cũng đã thất bại.”

“Nhưng anh có bốn thanh kiếm sức mạnh và Cuốn Codex. Ờ, hầu hết cuốn Codex,” hắn sửa lại. “Flamel vẫn còn hai trang cuối cùng.”

“Đúng không?” Virginia nghĩ về điều đó trong một chốc. “Anh có thể đánh đổi những thứ anh có – bốn thanh kiếm và cuốn sách – cho các Elder. Họ có thể sẽ trả tự do và cuộc sống cho anh.”

“Nhưng thế thì rẻ mạt quá. Với thanh kiếm này và cuốn Codex...anh có thể làm được gần

như là tất cả."

"Nhưng khi anh dùng thanh kiếm, anh sẽ cho các Elder biết anh đang ở đâu. Anh trao đổi thanh kiếm này với họ. Đổi lại anh sẽ không bị đầy đọa trong Vương quốc bóng tối khắc nghiệt."

"Anh có ý tưởng còn hay hơn. Anh hứa với em rằng em sẽ có thế giới này," Dee nói ngay. "Nhưng anh nghĩ anh còn có thể cho em nhiều hơn nhiều."

"Nói cho em nghe," Dare nói. Đột nhiên cô cảm thấy hứng thú.

"Em luôn tham lam mà. Em đã nói với anh em muốn thống trị."

"John à..." cô nói, có chút lo lắng trong giọng nói.

"Ở lại với anh," Dee giục giã, "tin anh, bảo vệ và ủng hộ anh, và anh sẽ cho em không chỉ một vương quốc, không phải hai hay ba mà là tất cả."

"Tất cả á?" Virginia lắc đầu thất vọng. "John, em không hiểu anh nói gì."

Dee cười khúc khích. "Em muốn trị vì chuối các Vương quốc Bóng tối không?"

"Cái nào?"

"Anh vừa nói đó – tất cả."

"Không thể nào..."

"Ờ, nhưng có thể đấy. Và anh biết cách." Pháp sư laị cười, tiếng cười nghe the thé và kích động.

"Và nếu em có hết các Vương quốc Bóng tối thì anh được gì hả Ts.John Dee?"

"Chỉ một thế giới thôi. Anh muốn thế giới đầu tiên."

"Anh muốn Danu Talis?" Virginia nín thở.

Hắn gật đầu. "Danu Talis." Ánh mắt hắn sáng lên thứ tia sáng man dại. "Anh muốn Danu Talis, nhưng không để trị vì – em muốn thì em trị vì luôn. Anh muốn giành cả đời để nghiên cứu. Anh muốn biết được tri thức của bốn giống loài vĩ đại – Elder, Archon, Người Cổ đại và Chúa đất."

Virginia nhìn hắn không hiểu.

"Anh sẽ biến em thành Isis mới. Anh sẽ biến em trở thành nữ hoàng của các Vương quốc Bóng tối." HẮn tới trước mắt Dare và nhìn cô. "Anh chưa bao giờ nói dối em, Virginia. Chính em cũng đã nói thế. Hãy nghĩ đi Virginia Dare: Em là Nữ hoàng của các Vương quốc Bóng tối."

"Em thích nghe thế," Virginia bình thản nói. "Nhưng anh muốn em làm gì?"

"*Video et taceo,"* hắn nói.

“Nghĩa là sao?” Cô mất kiên nhẫn hỏi lại.

“Đấy là phương châm của một người anh từng yêu. Câu đó nghĩa là “Tôi không nhìn không thấy gì.’ Vậy sao em không nghe theo cậu đó – im miệng, quan sát và không nói gì.”

CHƯƠNG BA MƯƠI LĂM

"Kiểu cười đó khiến tôi nổi da gà," Billy lẩm bẩm.

Machiavelli gật đầu. "Tôi sợ áp lực đang khiến tiến sĩ có vấn đề rồi."

"Họ đang mưu đồ gì đó," Billy nói, nhìn thẳng về phía Dee và Dare đang to nhỏ.

"Cậu biết Virginia nhiều hơn tôi," người Ý nói. "Cậu có tin cô ta không?"

Billy đặt tay vào trong túi sau quần bò. "Người cuối cùng tôi tin tưởng đã bắn tôi từ sau lưng."

"Vậy thì tôi cứ hiểu là không vậy."

"Niccolo, tôi thích cô ta. Chúng tôi đã có vài chuyến phiêu lưu ra trò cùng nhau. Cô ấy đã cứu mạng tôi hai lần, và tôi cũng đã từng cứu cô ấy." Cậu cười rồi khuôn mặt hiện nét đau thương. "Nhưng Virginia...ờm, cô ấy... cô ấy có chút xa lạ."

"Billy," Machiavelli nói kèm một tiếng cười lớn, "chúng ta đều có chút xa lạ." Ông rùng mình vì gió lạnh và kéo áo khoác chặt vào người.

"Nhưng Virginia là xa lạ nhất." Người Mỹ lắc đầu. "Cô ấy là con người bất tử, nhưng cô ấy khác – khác theo nghĩa nguy hiểm. Cô ấy lớn lên có một mình, chạy nhảy giữa vùng rừng núi Virginia hoang dã. Những bộ tộc Anh Điêng chăm sóc cô ta, cho cô ta thức ăn và quần áo. Tôi nghĩ họ tin cô ấy là tinh linh của rừng hoặc cái gì đại loại thế. Họ sợ cô ta và gọi cô ta là Windigo: một con quái vật. Mỗi khi dân làng mất tích trong rừng, họ lại nó người kia bị Windigo bắt ăn thịt."

Machiavelli hít một hơi. "Cậu ám chỉ là..."

Billy lắc đầu quầy quậy. "Tôi chỉ kể cho ông nghe một câu chuyện thôi. Theo tôi được biết, cô ấy ăn chay," cậu nói thêm. "Cô ấy luôn luôn không để ý tới ngày tháng, và phải tới năm mười hay mười một tuổi cô ta mới biết nói. Tôi nghĩ cô ấy có thể giao tiếp với động vật, nhưng tôi không biết cô ta làm thế nào mà sống, tôi cũng không biết cô ấy đã phải làm những gì. Nhưng tôi cũng không hỏi. Tôi chỉ biết là những năm tháng đó đã hủy hoại cô ta. Cô ta không thực sự quan tâm tới con người dù cô ấy luôn có thể thuần hóa bất cứ con vật nào. Cô ấy từng nói với tôi rằng cô ấy cai trị các khu rừng của Virginia, nơi mọi tạo vật đều biết cô áy, những người dân bản địa thờ phụng và sùng kính cô ấy."

"Tôi cũng không rõ," Machiavelli nói. "Tôi không có nhiều thông tin về cuộc đời cô ta."

"Ông có biết cô ấy giết chủ nhân của mình không?"

Machiavelli gật đầu. "Tôi biết chứ. Và tôi biết cô ấy và Dee khá gần gũi. Tôi tin họ thậm chí

đã từng đính hơn. Nhưng tôi không chắc họ xứng đôi."

"Tôi cũng biết chuyện đó," Billy tiếp tục nói. "cô ấy muốn làm bá chủ. Ở vài vương quốc bóng tối phụ cận, cô ấy được coi như nữ thần. Cô ấy muốn người ta thờ phụng và sợ cô ấy như những người dân bản địa của Virginia."

"Ờ. Nó giúp cô ta có cảm giác mình cần thiết," Machiavelli nói. "Tôi cũng không ngạc nhiên lắm khi một người như cô ta là một đứa trẻ bị bỏ rơi từ lúc lọt lòng. Vậy cô ấy nguy hiểm hả?"

"Ờ đúng. Ở hầu hết các Vương quốc Bóng tối, cô ấy được thờ phụng như Nữ thần của chết chóc." Billy nói chắc chắn. "Lỗi chết người đầu tiên của ông là đánh giá thấp cô ta. Lỗi thứ hai là tin cô ta."

Đúng lúc đó tiếng cười man dại của Pháp sư vọng lại trong làn gió. "Tôi phân vân không hiểu Dee có biết không?" Machiavelli ỏi. "Liệu cô ta có trung thành với hắn...nếu có chuyện gì xảy ra?"

Billy quan sát người Ý thật kỹ. "Cái gì xảy ra cơ?" cậu ta nhẹ nhàng hỏi.

Machiavelli nhìn thành phố bên kia vịnh và nhíu mày, những nếp nhăn hằn sâu trên trán. "Dạo này tôi đã nghĩ rất nhiều tới vợ tôi, Marietta. Cậu có kết hôn bao giờ không Billy?"

Người Mỹ lắc đầu. "Trước khi là người bất tử tôi chưa bao giờ có thời gian cho việc ấy; sau đó cũng vậy. Tôi nghĩ làm thế sẽ không công bằng với vợ tôi."

"Rất thông minh. Tôi ước mình được cân nhắc lại. Tôi kết luận rằng người bất tử chỉ nên ở cùng người bất tử. Nicholas và Perenelle rất may mắn khi được sống cùng nhau." Ông ta cười lớn. "Có lẽ Dee nên lấy Dare. Đó sẽ là một cặp hay ho đó."

Billy nhe răng cười. "Cô ấy sẽ giết ông ta ngay trong năm đầu tiên. TÍnh khí của Virginia xấu lắm."

"Vợ tôi, Marietta cũng không được hiền dịu cho lắm. Nhưng bà ấy có lý do để như thế. Tôi không phải một người chồng tốt. Tôi luôn luôn đi công tác quá thường xuyên và quá lâu. Lúc đó tôi luôn thường trực mối lo bị ám sát. Marietta tội nghiệp của tôi đã phải chịu đựng rất nhiều. Bà ấy từng buộc tội tôi vì là một con quái vật không có tính người. Bà ấy nói tôi nên dừng việc nghĩ con người là những cá thể đi. Họ là một cộng đồng – không tên tuổi và không ai nhớ mặt – dù họ là kẻ thù hay chiến hữu."

"Bà ấy nói đúng không?"

"Nói đúng," người Ý buồn rầu nói. "Sau đó bà ấy bế đứa con trai của tôi len, Guido và hỏi tôi nó có phải một cá thể không."

Billy nhìn về phía Machiavelli đang trân trân nhìn. "Vậy thành phố này là một cộng đồng những người ông không thể chỉ mặt điểm tên, hay là những cá thể sống tách rời?"

"Sao cậu lại hỏi thế?"

“Vì tôi nghĩ ông sẽ không có vấn đề gì trong việc giữ lời hứa với Chủ nhân Elder của ông và Quetzalcoatl và sẽ thả lũ quái vật vào trong cộng đồng không thể chỉ mặt điểm tên trong thành phố”

“Cậu nói đúng. Trước đây tôi đã từng làm thế.”

“Nhưng nếu ông nhìn nhận là tập hợp những cá thể...”

“Thì lại khác,” Machiavelli đồng tình.

“Ai đã nói câu này nhỉ, ‘người ta hứa vì trong quá khứ người ta cần làm thế, còn hiện tại sẽ làm lời hứa bị hủy bỏ’?”

Người Ý liếc nhìn người Mỹ bất tử rồi cúi đầu xuống. “Tôi tin là tôi đã nói câu đó...lâu lắm rồi.”

“Ông cũng viết rằng “Hoàng tử không bao giờ thiếu lý do chính đáng để thất hứa,” Billy nói và cười toe toét.

“Đúng là tôi cũng nói câu đó. Tôi ngạc nhiên về cậu đó, Billy.”

Billy nhìn thành phố rồi nhìn người Ý. “Vậy ông thấy thành phố này như thế nào?”

“Là những cá thể,” Machiavelli thì thầm.

“Lý do đó là đủ để phá bỏ lời hứa với chủ nhân Elder của ông và con quái vật đuôi chim kia chưa?”

Machiavelli gật đầu. “Đủ.”

“Tôi biết ông sẽ nói thế.” Người Mỹ bất tử vươn tay ra nắm chặt bàn tay người Ý. “Ông là người tốt đó Niccolo Machiavelli.”

“Tôi không nghĩ thế. Lúc này tôi thấy mình là một *waerloga.* Một kẻ phá vỡ lời thề. Một thầy phù thủy.

“THầy phù thủy.” Billy the Kid nghiêng đầu. “Tôi thích thế. Tôi nghĩ tôi cũng sẽ trở thành một thầy phù thủy đó.”

CHƯƠNG BA MƯƠI SÁU

Scathach biết mọi vấn đề đều có cách giải quyết.

Tuy nhiên cô không giỏi giải quyết vấn đề. Đó luôn là biệt tài của chị gái cô. Aoife là một nhà chiến lược; Scathach thì thích tấn công trực diện luôn. Thi thoảng tấn công thẳng vào căn cứ của quân địch khá tốt. Cô đã cứu Joan theo cách đó. Nhưng một số vấn đề lại cần giải quyết theo đường vòng. Và Scatty thì chẳng bao giờ đi đường vòng.

Nữ Chiến binh ngồi ở cửa buồng giam, chân đu đưa, mắt nhìn xuống dòng nham thạch lục bục bên dưới. Cô ước gì chị cô đang ở bên cô. Aoife sẽ biết cần làm gì. Bóng tối đung đưa chân, đánh nhịp chân vào vách đá, sau đó ngửa mặt lên nhìn bầu trên trên đầu. Trước hôm qua cô không hề nghĩ gì tới chị gái nhưng giờ cô lại nghĩ suốt. Rõ ràng khi ở trên đảo chỉ vài dặm cách chỗ bố mẹ và anh trai sinh sống đã khiến cô nghĩ tới gia đình. Và dù cô không thừa nhận điều đó, nhưng thực sự Scathach đang cô đơn. Ờ cô cũng có những người bạn loài ngươi, nhưng họ sẽ già và chết đi; cô cũng có khá nhiều người bạn bất tử - gia đình Flamel giống bố mẹ cô hơn cả bố mẹ ruột của cô – nhưng kể cả những người bất tử già nhất cũng không biết những thứ cô đã làm và những nơi cô đã tới. Trong cả thiên niên kỷ, cô không có ai để trò chuyện tâm sự. Joan gần giống chị em với cô, nhưng Joan mới sinh vào năm 1412 – cô ấy chỉ mới năm trăm chín mươi lăm tuổi. Scathach đã sống trên trái đất nhưng hai ngàn năm trăm năm, và còn thêm bảy ngàn năm du ngoạn khắp các Vương quốc bóng tối khác. Chỉ có chị cô mới hiểu sống một quãng thời gian dài như thế là thế nào.

Cô thấy mình không mấy khi nghĩ tới việc Aoife ngừng nghĩ về cô. Thi thoảng cô cũng nghi ngờ chuyện đó; Aoife Bóng tối thường chỉ quan tâm tới bản thân mình.

Giờ Aoife ở đâu? Chị ấy vẫn ở Vương quốc Bóng tối trái đất chứ? Scathach nhắm mắt lại và tập trung nghĩ tới chị. Trong vài lần hiếm hoi trước đây, thi thoảng cô cũng nhìn thoáng qua những không gian và con người. Cô không biết liệu mình có kết nối gì với cô chị song sinh không. Nhưng lần này cô không thấy gì...chỉ một màn đen trống rỗng. Nữ Chiến binh nhíu mày. Nếu cô đang kết nối với chị, thì liệu đó có phải cái chị cô đang thấy không? Scathach cảm thấy khá rõ rằng cô đang đứng trong một không gian tối đen mênh mông...nhưng cô không chỉ có một mình. Còn có thứ khác ở đây nữa. Có thứ gì đó đang di chuyển trong không gian này. Thứ gì đó to lớn, biết phun xì xì, kêu lục cục. Thứ gì đó cổ xưa và độc ác.

Dù cô không chịu nổi cái nóng của núi lửa, cô vẫn thấy rùng mình.

Chị cô gặp rắc rối ư? Đó hầu như là chuyện không tưởng. Aoife ít nhất cũng nguy hiểm chết người như Bóng Tối. Chị ấy nhanh nhậy và tàn nhẫn, chị ấy không biết xót thương cho con người...trừ một người duy nhất: Niten –Miyamoto Musashi. Bóng tối vô thức gật đầu. Kiếm sĩ sẽ biết chị gáo cô ở đâu. Có thể - chỉ là có thể thôi – và nếu cô sống sót – cô sẽ tới gặp Niten và nhờ anh ta gửi tin cho Aoife. Có thể, chỉ là có thể thôi, đây là lúc để hàn gắn mối quan hệ.

Scathach ngả người nhìn lên bầu trời tối dần. Màu xanh nhạt đã chuyển sẫm sang màu tím, những ngôi sao đầu tiên bắt đầu nhấp nháy trên bầu trời. Cô hầu như có thể nhận ra tất cả.

Một luồng sáng đỏ thẫm vụt qua khiến cô chú ý.

Lúc đầu cô nghĩ đó là sao băng; nhưng sau đó cô nhận ra đó là một vinama đang chuyển động êm ru trên bầu trời, phản chiếu ánh sáng đỏ từ nham thạch bên dưới. Hết cái này rồi cái kia tiếp nối. Bản năng sống sót khiến cô đứng bật dậy, ở phía bên kia núi lửa cô thấy Saint-Germain cũng đã đứng lên. Anh ta cũng biết có gì đó bất thường. Scathach quan sát từng chiếc đĩa bay bay qua bay lại trong suốt mấy tiếng qua chở các tù nhân tới, và vừa rồi là thả bánh mỳ mốc và nước chua lè xuống các xà lim. Một số bánh mỳ và nước uống khơi rơi vào các xà lim mà tìm đường đi thẳng xuống sông nham thạch. Tuy vậy các anpu phi công cũng chẳng để ý mấy tới việc tù nhân no đói ra sao.

"Joan!" Scathach hét.

"Em thấy thấy rồi," Joan of Arc nói vọng xuống. Khuôn mặt cô xuất hiện ở gờ núi ngay trên đầu Scathach. "Em thấy mười hay mười hai..."

Scathach nheo mắt nhìn lên bầu trời đêm. "Tám...mười...mười hai – không, là mười ba. Mười bốn," cô kết thúc. "chị nghĩ có mười bốn cái."

Bên kia núi lửa Palamedes đang vẫy cô. Khi ông biết cô đã chú ý, vị hiệp sĩ Saracen nắm duỗi bàn tay ba lần.

"Mười lăm," Scathach hét lên với Joan "Palamedes đếm có mười lăm cái."

"Vậy kế hoạch thế nào?" Joan hét.

"Còn phụ thuộc..."

"Vào cái gì?"

"Vào việc chúng tới đâu trước. Chị nghĩ chúng sẽ tới chỗ chị hoặc Palamedes."

"Rồi sao?"

Scathach cười toe toét để lộ hàm răng ma cà rồng. "Ờ, chỉ có một cách thoát ra khỏi mấy nhà lao này là bằng vimana. Vì thế chúng ta phải kiểm soát được một trong số chúng."

"Kế hoach hay đó," Joan mỉa mai nói. "Thế thì chị sẽ đơn thương độc mã đánh bại hai anpu trong khi vẫn giữ vinama bay. Thế còn mười bốn chiếc còn lại thì sao? Chị nghĩ nó bay tại chỗ à?"

"Chị nói đó là kế hoạch. Chị có nói đấy là kế hoạch hoàn hảo đâu."

"Em nghĩ kế hoạch của chị sắp thay đổi rồi," Joan hét lên.

Một chiếc vimana xuất hiện. Chiếc này lớn hơn, nhìn từ sau nó giống một hình tam giác

dài dẹt. Bề mặt nó một bên phản chiếu bầu trời đêm còn bên kia sáng lên màu đỏ của nham thạch hất lên khiến cho các đường nét rất khó phân biệt. Nó gầm rú bên trên những đĩa bay nhỏ hơn. Đột nhiên nó bật sáng, các ánh sáng màu xanh lơ, xanh lam, đỏ bừng sáng ở ba điểm trên hình tam giác.

"Chiếc vinama Rukma đấy," Scathach nói bằng thứ ngôn ngữ của thời tuổi trẻ. "Chiến thuyền. Đi vào trong xà lim ngay!"

Sau đó chiếc vinam hình tam giáp hạ cánh xuống miệng núi lửa.

CHƯƠNG BA MƯƠI BẢY

Mars Ultor lao vào Prometheus với thanh đoản kiếm sắc như dao cạo. Tay Niten vung lên nhanh như chớp chụp lấy cổ tay Mars. Bàn tay vị Elder co lại rồi tự động mở ra. Niten tóm lấy lưỡi dao đang rơi. Đột nhiên nó lại kề vào cổ họng Mars.

Niten nghiêng đầu sang một phía. "Từng có thời tôi không thể lại gần được ông. Nhưng giờ ông già rồi."

Mars nhe những chiếc răng khi nở một nụ cười nguy hiểm. "Nhanh đó. Nhanh như ta chưa bao giờ được nhìn." Sau đó ông ta đi cà nhắc lên bậc thềm.

Niten ném lưỡi kiếm cho Prometheus và bước xuống đưa tay cho vị Elder. "Được đấu với ông là vinh hạnh cho tôi."

"Chúng ta không đấu!" Mars bước lên nhanh chóng, dúi đầu vào bụng Niten khiến anh ngã ra sau. Kiếm sĩ lộng vòng lấy thăng bằng về về thế tấn.

"Dừng lại. Ngay lập tức!" Tsagaglalal vỗ đầy Niten khi đi qua Prometheus và nắm lấy tai Mars Ultor. Bà véo tai khiến ông ta kêu oai oái. "Đây là cho ông – ta đã nói sao về việc đánh đấu rồi hả?"

Mars Ultor đỏ bừng như luồng điện của mình. "Xin lỗi, thưa Bà Tsagaglalal," ông lẩm bẩm nói nhỏ.

Bà lão nhìn Niten và chỉ vào nhà. "Vào trong ngay."

"Ông ấy khơi mào," anh nói.

"Ta không cần biết ai khơi mào. Đi vào nhà rửa tay đi. Bẩn lắm rồi. Cả ông nữa," bà quát Prometheus. "Và ông đưa nó cho tôi," bà nói, giơ tay ra lấy thanh kiếm.

Prometheus cố lắm mới giữ được bình tĩnh. Ông đưa thanh kiếm trước mặt bà và nói. "Đây thưa bà," ông cúi đầu.

"Để cái bàn ra ngoài vườn. Chúng ta sẽ mời những vị khách uống trà." Bà quay lại cười với Odin, Hel và Chim Ưng Đen đang đứng bên dưới. "Mấy người ở lại uống trà nhé."

Không ai nói gì.

"Đó không phải lời đề nghị đâu," bà nói thêm. Trong giọng bà đột nhiên trở nên sắt đá.

CHƯƠNG BA MƯƠI TÁM

Perenelle Flamel bước từ cửa sổ về chỗ chồng. “Anh sẽ không tin em nếu em nói với anh em vừa thấy gì đâu,” bà nói bằng thứ tiếng Pháp cổ.

Nicholas Flamel đang đứng trước gương, cẩn thận cao bộ râu ria ba ngày tuổi trên má. “Em vừa mang anh trở về từ cõi chết. Em nói gì anh cũng tin.”

Perenelle ngồi cuối chiếc giường cao hơn bà khiến chân bà dung đưa trên mặt sàn. “Ba Elder và một người bất tử vừa xuất hiện. Một trong số đó đeo băng bịt mắt,” bà nói thêm.

Nicholas cười toe toét. “Odin. Tới để tìm Dee. CÒn ai nữa?”

“Một cô gái trông kỳ lắm. Em không nhìn rõ mặt nhưng hình như cô ta bị bệnh với những nốt đen trắng sưng tấy...”

“Hình như là Hel,” Nicholas nín thở. “Odin và Hel đi cùng nhau. Thế thì Dee gặp rắc rối to rồi. Còn ai nữa?”

“Một Elder to lớn mặc áo khoác da. Em chưa từng gặp ông ta. Nhưng khi ông ta thấy Prometheus, ông ta đã cầm thanh đoản kiếm vao vào ông ấy.”

Nicholas mỉm cười. “Người đó có thể là bất kỳ ai – Prometheus có rất nhiều kẻ thù, nhưng chỉ có số ít còn sống,” ông nói thêm. “Còn người bất tử?”

“Em không chắc, nhưng gương mặt ông ta khá quen.” Perenelle nhíu mày cố nhớ. “Người Anh Điêng. Không phải ông bạn Geromino của anh.” Bà vội nói.

“Anh cũng không nghĩ thế,” Nicholas nói khi chướt kem cạo râu khỏi cằm. “Anh ấy không bao giờ xuất hiện cùng Elder Bóng Tối.” Ông quay sang vợ và giang tay ra. “Trông anh thế nào?”

“Già.” Perenelle nhảy khỏi giường và vòng tay quanh chồng ôm ông thật chặt. Những ngón tay bà lần theo những nếp nhăn trên trán ông. “Kể cả những nếp nhăn của anh cũng có nếp nhăn này.”

“Ờ thì anh đã sáu trăm bảy mươi bảy rồi còn gì...”

“Sáu trăm bảy mươi sáu,” bà sửa lại. “Vẫn còn ba tháng nữa mới tới sinh nhật anh –“ bà định nói nhưng dừng lại. Họ đều biết họ sẽ không sống nổi tới sinh nhật tiếp. Perenelle quay nhanh đi để Nicholas không nhìn thấy bà rơi nước mắt. Bà chỉ vào chồng quần áo ở cuối giường. “Phòng này từng là phòng của bố mẹ cặp sinh đôi khi ở thành phố. Quần áo kia là của bố chúng.”

“Quần bò với áo phông của anh đâu?” Nicholas hỏi.

“Không cứu nổi.” Perenelle ngồi ở cạnh giường xem xét chồng mặc đồ. “Một ngày thôi Nicholas, em đã cho anh một ngày.”

“Một ngày có thể có nhiều việc xảy ra.” Ông nhẹ nhàng nói. Ông mặc chiếc áo sơ mi đóng cúc vào. Cổ áo quá rộng còn tay áo dài tới tận đầu ngón tay ông. Perenelle giúp ông xắn tay áo trong khi ông đóng cúc, sau đó bà cầm con bọ ngọc bích ở bên cạnh lên. Bà buộc một sợi dây quanh đó đeo vào cổ ông. Bà đặt tay lên con bọ và ấn vào ngực ông. Ông đặt tay lên tay bà. Luồng điện của họ nổ lách tách phát ra những tia lửa màu xanh và trắng, trong khi căn phòng tràn ngập mùi bạc hà.

“Cám ơn,” ông nói.

“Vì điều gì?” bà hỏi.

“Vì đã cho anh thêm một ngày.”

“Em không làm điều đó vì anh,” bà cười nói. “Em làm thế vì lý do cá nhân.”

Ông nhướn lông mày ý hỏi.

“Em làm thế vì em. Em không thể sống một ngày không có anh.”

“Chúng ta chưa chết,” ông nhắc nhở bà và cầm lấy tay bà. “Giờ chúng ta đi xem các Elder định làm gì. Dưới tầng im lặng tới đáng ngờ.”

“Vì họ đều sợ Tsagaglalal. Họ biết bà ấy là ai.” Perenelle dừng lại và tự sửa. “Bà ấy là *cái gì*.”

CHƯƠNG BA MƯƠI CHÍN

“Tới lúc rồi,” Billy the Kid vỗ vai Josh và chỉ về phía Cầu Cổng Vàng.

Josh đang cúi đầu ngắm nhìn những cơn sóng đập vào bờ. Những cơn sóng đập vào bờ tung bọt trắng xóa. Những cơn sóng như những con rắn liếm lấy bờ biển trước khi đập vào bờ đá. Nó chuyển động tinh tế qua lớp cát và đá rồi tan biến. Các cơn sóng tiếp nối nhau xô vào bờ. Josh nuốt nước bọt rùng mình. “Như rắn vậy.”

“Trông cậu có chút xanh xao,” Billy the Kid nói, đứng trên mũi đá cạnh Josh.

Cậu thanh niên hất đầu về những con sóng. “Chúng thật sự giống những con rắn. Và tôi thì ghét rắn.”

“Tôi cũng chưa bao giờ ưa rắn,” Billy thừa nhận. “Tôi bị rắn đuôi chuông cắn khi còn nhỏ. Tôi bị nhiễm độc và có thể chết nếu Chim Ưng Đen không tới cứu.”

“Nếu tôi có quyền quyết định,” Josh nói luôn, “thì không có rắn riếc gì hết.”

“Tôi nghe thấy đó.”

Josh rùng mình. Dù bây giờ mới là tháng Sáu nhưng những cơn gió khá mát mẻ và những giọt nước bay lên mặt cậu mát lạnh, nhưng cậu biết không chỉ thời tiết khiến cậu thấy lạnh. Rõ ràng trong không khí phảng phất điều gì đó ma quái. Kiểu xấu xi cổ xưa. “Anh đã gặp ông Ner...Nera...”

“Nereus,” Billy nói hộ.

“Anh đã gặp ông ấy chưa?”

“Tôi đã nghe về ông ta, nhưng tôi chưa từng gặp ông ấy trước ngày hôm nay. Tôi chưa bao gặp nhiều các Elder, Thế Hệ Kế tiếp ở Miền Tây. Dee và Machiavelli là những người bất tử châu Âu đầu tiên tôi gặp.” Anh ta vuốt tóc khỏi mặt. “Tôi quan tâm tới mỗi bản thân mình và làm vài việc trời ơi đất hỡi cho chủ nhân của tôi, Quetzalcoatl. Tôi cũng làm vài việc, như thể vệ sĩ cho vài sự kiện trong thành phố. Tôi đã đi phiêu lưu cùng Virginia vào vài Vương quốc Bóng tối phụ cận, nhưng hầu như chúng cũng chỉ là những bản copy của thế giới này, và chúng tôi cũng ít đụng độ với lũ quái vật.” Anh ta chỉ vào những xà lim đằng trước và đằng sau họ. “Tôi chưa từng thấy những sinh vật thế này trước đây.”

“Ông ta tới kìa,” Josh nín thở. Mặt nước rẽ làm đôi và ông ta hiện ra. Trông ông ta khá giống mấy con quái vật xúc tu. Ngoại trừ cái đầu giống người bình thường thì mái tóc ông ta giống như những sợi rêu xoăn xoăn. Gương mặt ông ta to bè, xương gò má cao, xương hàm chắc khỏe với lớp râu dày chia làm đôi, lẫn với những sợi tảo biển.

“Ông già của Biển cả đó,” Billy thì thầm. “Một Elder.”

“Trông ông ta cũng bình thường đó chứ,” Josh định nói, nhưng rồi Nereus nâng mình lên khiến cậu trai trẻ thấy phần dưới của Elder và tám chân bạch tuộc. Chỉ có điều, có gì đó không ổn. Ba trong số những cái chân to tướng cụn lủn, trên trán ông có những vết cháy bỏng rộp xấu xí. Vị Elder mặc một chiếc áo chắp từ tảo biển, sau lưng đeo chiếc đinh ba. Josh ho hắng còn Billy chùi nước mắt – không khí vốn chỉ có mùi muối biển giờ hòa trộn cùng mùi cá ươn lâu ngày và mùi mỡ cá voi hỏng.

“Nereus,” Dee vừa gọi vừa đi xuống rìa nước. “Đến lúc rồi. Chúng tôi đang đợi ông.”

Ông già Biển cả vươn tay lên bờ đá cuội và mỉm cười với Dee khoe cả mồm đầy răng nhọn hoắt. “Loài người, ngươi quên sao. Ta không trả lời cho ông.” Giọng ông ta nghe dính dớp và ẩm ướt. “Và ta đang đói,” ông nói thêm.

“Ông dọa dẫm tôi không ích gì đâu. Ông cũng thừa biết mà,” Dee đáp trả.

Nereus lờ hắn ta đi. “Vậy chúng ta ở đây để làm...” Vị Elder nhìn Machiavelli rồi Billy, Virginia và sau cùng là Josh. “Những người bất tử và một Vàng tới đây để hạ màn cho thế giới. Đúng như lời tiên tri từ thời Khởi Nguyên.” Ông ta nhìn Josh. Luồng điện quanh người cậu lóe lên tạo thành một bộ lưới giáp vàng kim bảo vệ cậu. “Còn cậu...cậu vẫn giống như tôi còn nhớ,” ông nói.

Josh cố cười. “Tôi chưa từng gặp ông.”

“Cậu chắc không?” Nereus hỏi lại.

“Tôi chắc là tôi nhớ,” Josh nói. Cậu thấy hài lòng vì giọng mình không run lắm.

“Chủ nhân tôi nói ông sẽ tuân theo lời thôi,” Dee chen ngang.

Nereus lờ hắn đi và quay sang nói chuyện với Machiavelli. “Đến lúc chưa?”

Người Ý gật đầu. “Tới lúc rồi. Ông mang nó theo không?”

“Có.” Ông già đưa mắt nhìn từ Machiavelli sang Dee rồi lại nhìn người Ý. “Ai muốn kiểm soát Lotan?”

“Tôi,” Dee bước lên một bước và nói ngay.

“Tất nhiên là ông,” Nereus vui vẻ nói. Một cơn sóng không xô vào bờ đá mà bắn lên bao quanh cổ tay Dee nhấc hắn lên trước. Người bất tử còn không kịp hét lên. Virginia cũng dợm tiến tới, cây sáo nắm chắc trên tay. Nhưng cái nhìn của Nereus khiến cô chùn bước. “Đừng ngố thế. Nếu ta muốn hắn chết, ta có thể quăng hắn xuống vách đá làm thịt cho những cô con gái của ta.” Đằng sau ông, hàng tá những Nereid tóc xanh nổi lên trên vịnh, mồm mở rộng lộ ra những chiếc răng như răng cá hổ. “Và ta và ngươi sẽ tính toán chuyện ngươi làm lúc rồi. Gia đình rất quan trọng với ta.”

“Ông không phải Elder đầu tiên đe dọa tôi.” Nụ cười độc ác của Virginia Dare khiến khuôn

mặt cô trở nên xấu xí. “Và ông biết chuyện gì xảy ra với người đó rồi đó.”

Mùi cá ươn còn nặng hơn khiến cả Billy và Josh đều che miệng quay đi. Virginia quay đầu lại hít một hơi dài. “Ôi sao tôi thích mùi của sợ hãi thế.”

Nereus quay về phía Dee. “Một món quà nhỏ cho ngươi,” ông nói và đặt cho hắn một vật giống một quả trứng vân xanh rồi nắm nó lại. Cơn sóng khóa chặt những ngón tay Dee. “Dù ngươi làm gì,” Nereus nói, “ngươi cũng không được xòe tay ra.” Sau đó ông bóp chặt tay hắn. Vỏ trứng vỡ ra.

“Sao lại không?” Dee hỏi. Sao đó hắn thở hổn hển, mắt lồi ra vì đau đớn.

“Ờ đúng rồi,” Nereus lại vui vẻ nói, cười ác độc. “hình như Lotan cắn ông đó.”

Dee rùng mình nhưng vẫn im lặng, đôi mắt xám nhìn trực diện vị Elder.

“Ta phải công nhận là ông dũng cảm,” Nereus thậm chí còn cười rộng miệng hơn. “Vì vết cắn của Lotan còn đau hơn bọ cạp đốt.”

Tiến sĩ trở nên trắng bệch, đôi mắt trở nên to so với đầu. Những giọt mồ hôi vàng rịn trên trán và không khí tanh mùi lưu huỳnh. “Tôi đoán...” hắn nói qua kẽ răng. “Tôi nghĩ là nó to hơn.”

Billy nháy mắt với Josh. “Tôi cũng nghĩ thế đấy.”

“Rồi sẽ thế,” Nereus cười lớn. “Nhưng trước tiên nó cần uống chút máu.” Giờ thì toàn bộ cơ thể Dee đang rung dữ dội. Hắn cố rút tay trái ra, nhưng cơn sóng của Nereus vẫn khóa chặt tay hắn. “Một khi nó nếm vị máu của ngươi, nó sẽ trung thành với ngươi. Sau đó ngươi sẽ kiểm soát được nó. Nhưng người phải hành động nhanh lên. Lotan cũng giống loài thiêu thân; quãng đời của nó rất ngắn. Ngươi có ba tới bốn giờ trước khi nó chết.” Cơn sóng của vị Elder rút đi và ông ta nói thêm, “Nhưng thế cũng đủ thời gian để bắt đầu sự hủy diệt thành phố của giống người rồi.”

Josh nhìn ông già Biển cả lặc luốn làn nước xanh lạnh ngắt. Những đầu phụ nữ cũng biến mất theo ông, mái tóc xanh của họ trải ra như rong biển trôi trên mặt nước. Vị Elder quay đầu lại nhìn Josh. Ông ta nhíu mày như thể cố nhớ gì đó, nhưng rồi lại lắc đầu và chìm xuống dưới làn nước. Các Nereid cũng lần lượt biến mất.

Virginia vội vàng tiến lên và đỡ lấy Dee còn đang lảo đảo. Da Pháp sư xám ngoét; tay trái vẫn còn nắm nhặt nhưng máu đang chảy trên tay hắn đã chuyển thành màu tía đậm. “Giúp tôi với!” Virginia hét.

Billy nhảy lên trên những vách đá và ôm quanh eo Dee giữ hắn đứng thẳng. “Tôi đỡ được ông ấy rồi.”

“Đưa ông ấy lên vách đá đi,” Virginia nói.

“Không!” Machiavelli hét vang. “Đợi đó.” Ông tìm đường đi qua những tảng đá trơn trượt và dừng lại trước Dee. “Josh, qua đây giúp tôi.”

Josh không suy nghĩ mà trèo xuống những tảng đá, đứng cạnh người Ý.

"Quan sát tôi nhé," Machiavelli nói. Ông ta giơ tay ra và hai găng tay trang trí hoa văn hiện ra. "Cậu làm được không?"

"Dễ." Josh duỗi tay ra, mùi muối biển ngấm mùi vỏ cam và hai chiếc găng tay vàng xuất hiện.

"Giữ lấy tay ông ta," Machiavelli ra lệnh. "Và, dù chuyện gì xảy ra cũng không được buông tay." Ông nhìn Virginia và Billy. Họ đang đứng cạnh Pháp sư. "Mọi người sẵn sàng chưa?"

Hai người bất tử nhìn nhau và gật đầu.

"Josh?"

Cậu trai trẻ gật đầu và nắm lấy tay Dee, kéo duỗi nó ra. Mùi lưu huỳnh của Pháp sư cháy xèo xèo và nổ lách tách ở nơi găng tay vàng chạm vào, nhưng mùi cam còn mạnh hơn mùi trứng thối. Machiavelli lật lòng bàn tay phải của Dee lên rồi cẩn trọng mở bàn tay hắn ra. Bên trong lòng bàn tay ông ta là những gì còn lại của vỏ trứng vỡ. Ở giữa đó là con Lotan.

"Trông giống con thằn lằn," Josh nói và cúi xuống nhìn cho rõ. Sinh vật đó nhỏ xíu, chỉ dài chưa đến một inch, có bốn chân, da xanh với một đường thẳng chạy dọc khắp người. "Trừ những cái đầu," cậu nói thêm. Bảy cái đầu giống hệt nhau vươn ra khỏi cơ thể với những cái cổ ngắn ngủn. Cả bảy cái đầu đều đang cắn vào lòng bàn tay Dee, phát ra âm thanh náo động khi hút máu hắn.

"Nếu tôi không biết gì," Billy the Kid đều đều nói, "tôi sẽ nghĩ Ông Già Biển Cả đang tính chơi khăm chúng ta." Anh ta hất hàm về phía những sinh vật bé tí giống như thằn lằn. "Làm thế này trông cũng khá kinh."

"Ôi Billy," Virginia nói. "Anh định làm gì để nuôi một thứ lớn lên?"

Người Mỹ nhìn cô và nhún vai.

Virginia lắc đầu tỏ ý thật vọng vì anh không biết câu trả lời. "Chỉ cần tưới nước."

Sinh vật ngẩng bảy cái đầu bé xíu lên khi Machiavelli cẩn thận kéo chúng ra khỏi bàn tay đầy máu của Dee. Nó quẫy đạp điên cuồng, kêu the thé như mèo con mới sinh, các cái đầu đều nhắm thẳng vào tay người Ý, những chiếc răng nhỏ xíu xắc như đầu kim cắn vào găng tay làm bằng luồng điện cứng lại. "Cái đồ bẩn thỉu," ông lẩm bẩm. Ông giữ con Lotan cách xa cả cánh tay rồi thả nó xuống vũng nước trên tảng đá dưới chân.

"Giờ thì sao?" Billy hỏi.

"Giờ thì chạy," Machiavelli nói.

CHƯƠNG BỐN MƯƠI

Marethyu và Aten chạy nhanh xuống đường hầm hẹp. Những bức tường làm bằng thủy tinh đen sáng loáng trên đó là những bản ghi chép những loại ngôn ngữ chết. Chiếc móc câu sáng loáng trên tay Marethyu khiến bóng tối nhảy nhót trên từng con chữ.

"Nói gì đi," Aten nói. Giọng ông vang vọng, va đập vào những bức tường hầm.

Marethyu giơ móc câu lên và ánh sáng màu vàng nhạt chiếu qua những đường nét trên khuôn mặt Aten. "Ông muốn biết gì?"

"Vì sao ngươi làm điều này?" Aten hỏi.

Đôi mắt xanh sáng của Marethyu mở to vì ngạc nhiên. "Tôi được lựa chọn chắc?"

"Mọi người đều có quyền lựa chọn."

Người đàn ông tay móc câu lắc đầu. "Tôi không chắc tôi tin điều đó. Cuộc đời tôi đã được sắp đặt cách cả ngàn năm trước khi tôi sinh ra. Thi thoảng tôi nghĩ mình là một diễn viên đang diễn một vở kịch."

Đường hầm kết thúc bằng một cái hang ngầm rộng mênh mông. Nước chảy tí tách trong bóng tôi, không khí trong lành và sạch sẽ. Aten quay qua đối mặt với Marethyu. "Có lẽ ngươi là một diễn viên, nhưng ngươi chấp nhận được quyền có nhận vai hay không. Ngươi có ther dễ dàng từ chối và bỏ đi cơ mà."

Marethyu lắc đầu. "Nếu ông biết toàn bộ câu chuyện ông sẽ không nói thế. Nếu tôi không hoàn thành vai diễn thế giới này sẽ rất khác."

Vị Elder vươn tay tóm lấy chiếc móc câu nơi tay trái Marethyu. Nó tỏa sáng và kêu lách tách và sáng hơn. "Ngươi không được sinh ra cùng với cái này."

"Không."

"Sao ngươi mất bàn tay?"

"Tôi chọn thế," Marethyu nói, giọng cứng rắn hơn. "Đó là giá tôi phải trả, và tôi vui lòng trả giá."

Aten gật đầu. "Mọi thứ đều có giá của nó. Ta hiểu."

"Ông có hiểu cái giá ông sẽ phải trả khi để tôi trốn thoát không?"

Đôi môi Aten cong lên thành một nụ cười. “Anubis và Bastet sẽ dùng đây thành cái cớ tạo phản. Isis và Osiris sẽ tập hợp Hội đồng Elder để truất ngôi ta và có thể sẽ ném ta vào núi lửa.” Ông vỗ tay và hàng dãy đèn sáng lên trong hang động. Rồi ông vỗ tay cái nữa hang từ từ được chiếu sáng với ánh sáng ấm áp màu trắng sữa. “Nấm trên mặt hang nhạy cảm với tiếng động,” ông giải thích.

Có một cái hồ ở giữa hang. Làn nước đen lốm loang loáng những vệt nước trắng. Một chiếc vimana bằng pha lê đậu ở bờ hồ. Nó hầu như vô màu, chỉ có thể nhìn thấy do màu trắng của nó đang phản chiếu ánh sáng.

“Hãy dùng cái này,” Aten nói. “Ta tìm thấy nó ở một tảng băng nơi đỉnh thế giới. Có thể đây là vimana cổ nhất còn tồn tại. Trông nó mỏng manh thế thôi nhưng hủy hoại nó không phải chuyện dễ.”

Tiếng động đột ngột vang vọng ở đường hầm phía sau họ, những cây nấm chồi lên thụt xuống theo tiếng động.

“Họ đang tới đó. Đi đi và làm những gì ngươi cần làm.”

“Ông có thể đi cùng tôi,” Marethyu đột ngột nói.

“Chiếc vimana này chỉ chở được một ngày. Và ngoài ra, không phải ngươi vừa nói cái gì cũng có giá của nó à?”

Tiếng bước chân tới gần hơn, tiếng kim loại và áo giáp khua lách cách do đập vào tường.

Marethyu giơ tay phải bắt tay Aten. “Để tôi nói với ông điều này,” người đàn ông tay móc câu nói. “Chúng ta sẽ gặp lại nhau, ông và tôi, ở một nơi khác tại một thời điểm khác.”

“Ông biết chuyện đó à?”

“Tôi biết.”

“Vì ông nhìn thấy tương lai?”

“Vì tôi đã ở đó.”

Anubis và những anpu xông ra khỏi đường hầm đúng lúc chiếc vimana cất cánh. Nó rú lên nho nhỏ, người đàn ông tay móc câu nhìn thấy rõ trong đó. Ông ta giơ bàn tay móc câu lên tỏ ý tạm biệt. Aten giơ tay lên đáp lạ và chiếc đĩa bay nên mình lên khỏi mặt hồ và biến mất,

“Anh vừa làm gì thế?” Anubis gầm gừ. “Anh đã phản bội chúng tôi.”

“Ta làm những gì cần để cứu thế giới.”

“Bắt lấy hắn,” Anubis ra lệnh. Ông nhìn anh trai với vẻ tức giận khiến khuôn mặt cau có lại. “*Waerloga,”* ông ta phun phì phì.

Vị Elder gật đầu đồng ý. “Thầy phù thủy Aten. Em có nghĩ nghe cũng kêu tai không?”

CHƯƠNG BỐN MƯƠI MỐT

Sophie Newman đứng trong khu vườn sau nhà cạnh lò nướng thịt và quan sát Prometheus nướng xúc xích. Vị Elder to lớn cười toe toét và huýt sáo chẳng theo điệu gì.

"Sao ông vui thế?" cô hỏi

"Cháu phải nhìn thấy vẻ mặt Mars cơ," Prometheus đáp.

"Các ông đã – giờ vẫn là – kẻ thù à?" cô hỏi, thậm chí khi cô hỏi, những hình ảnh đã bắt đầu nhảy múa trong đầu cô.

Mars Ultor và Prometheus đứng đấu lưng chống lại những chiến binh đầu rắn.

....Prometheus cõng Mars bị thương nhảy khỏi cầu vào một vùng nước xoáy...

....Mars bắn mũi tên xé gió bay trong khống khí, chỉ còn cách cổ họng Prometheus trong đường tơ kẽ tóc...

"Có lẽ là bây giờ vẫn vậy. Chúng ta từng là bạn bè, còn thân hơn cả thủ túc."

"Rồi chuyện gì xảy ra?"

"Ông ấy bị điên," ông buồn rầu nói. "Hoặc đúng ra là thanh kiếm đã khiến ông ấy điên. Cùng thanh kiếm em trai cháu đang dùng đó."

Sophie nhìn ra vườn nơi người đàn ông mặc áo khoác da đang đứng dùng ống hút uống nước cam hồng. "Nhưng trông ông ấy đâu có điên."

"Không phải lúc này."

"Sao ông ấy tấn công ông?"

"Phức tạp lắm," Prometheus nói, nhảy ngược lại vì hơi nóng tạt vào người ông.

Sophie nhìn đống xúc xích và hamburger rồi quay đi ngay vì dạ dày nôn nao. Từ khi cô được Đánh thức, cô không còn ưa thích gì thịt. "Phức tạp thế nào ạ?"

"Ờ thì Mars cưới chị gái ta, Zephaniah thế nên chúng ta trở thành anh em rể. Nhưng khi gươm kiếm làm ông ta điên loạn, ta đã giúp chị gái trốn thoát và giam ông ta trong lớp vỏ điện cứng. Chị ấy chôn ông ta sâu trong lòng đất và trong hàng thế kỷ, thành phố Paris đã phát triển trên đầu ông ta."

"Sophie?" Dì Agnes xuất hiện từ trong bếp, tay cầm một chiếc khay.

"Đợi cháu một phút đi Dì..."

“Ngay bây giờ, Sophie,” Tsagaglalal giục.

“Xin lỗi ông nhé,” Sophie nói và đi qua sân.

Tsagaglalal đưa cô chiếc khay đựng sushi. “Cháu giúp ta mời khách nhé? Họ chắc đói lắm.”

“Dì Agnes...bà Tsagaglalal,” Sophie nói. Cô hoàn toàn bị làm cho bối rối. “Chúng ta đang làm gì đây?”

“Cho những vị khách ăn,” bà lão cười nói.

“Nhưng họ là những kẻ thù với loài người.”

“Giờ họ biết giờ họ phải dẹp hằn thù sang một bên,” bà nói. “Đó là truyền thống.” Bà lão nháy mắt vui vẻ. “Mọi chuyện nên như thế. Giờ giúp ta đưa thức ăn trong khi đợi Nicholas và Perenelle xuống nhé.”

Sophie đi theo Tsagaglalal đi qua sân tới nơi Mars Ultor đang đứng dựa vào tường. Ông đứng thẳng dậy khi bà lão đi tới và hạ cốc nước xuống.

“Thưa lệnh bà Tsagaglalal,” ông nói và cúi thấp xuống. Đột nhiên đôi mắt ông như lớn hơn sau dòng nước mắt. “Thần nghĩ sẽ không còn dịp gặp lệnh bà.”

Bà lão đặt tay lên má ông. “Người bạn cũ của ta, ta mừng khi gặp lại ông. Ông gầy đi rồi. Như thế có vẻ hợp đó. Zephaniah sao rồi?”

Mars gật đầu. “Bà ấy khỏe,” ông cẩn trọng nói. “Chúng thần...chúng thần không trò chuyện nhiều. Bà ấy nói còn thần nghe khi nói cho thần biết cần làm gì.” Mars dừng lại và cười với chính mình. “Nó giống như hồi trước. Rồi bà ấy bảo tôi tới đây tìm Dee, nhưng trước tiên thần phải tới tìm lệnh bà. BÀ ấy nói lệnh bà có gì đó cho thần.”

Tsagaglalal gật đầu. “Ta có. Ta sẽ đưa nó cho ngươi trong lúc nữa, nhưng trước tiên ta muốn ngươi gặp...”

“Chúng cháu gặp nhau rồi,” Sophie chen ngang với giọng lạnh lùng. Cô vẫn nhớ sinh vật trong hầm mộ dưới chân Paris. “Mars Ultor, người còn được biết với tên Ares, Nergal và Huitzilopochtli.” Cô nhìn Tsagaglalal. “Ông ấy đã Đánh thức Josh ở Paris.”

Tsagaglalal xoa tay Sophie. “Ta biết. Sophie à, cháu đừng đánh giá ông ấy bằng trí nhớ của Bà phù thủy, hoặc bằng những gì ông ấy buộc phải làm ở Paris. Khi Danu Talis sụp đổ, Mars đã ở lại tới phút cuối để giúp những nô lệ loài người an toàn. Ông là là những người cuối cùng còn ở lại đảo.”

Sophie lại nhìn Mars. “Bà phù thủy nhớ đến ông như một con quỷ.”

“Đúng là thế. Ta đã là thế. Nhưng là do thanh Clarent đầu độc ta,” Mars nói. “Nó làm thay đổi tính cách ta. Giờ em trai cháu đang cầm nó. Trừ khi cháu lấy được nó khỏi tay cậu ấy không thì nó cũng sẽ biến đổi cậu ấy.”

“Tôi sẽ lấy nó đi,” Sophie thuần khiết nói, rồi giọng cô trở nên run rẩy. “Tôi biết cậu ấy ở

đâu."

"Ở Alcatraz. Cháu nên nhớ cậu ấy và ta có mối kết nối." Ông cúi đầu và nhắm mắt, lỗ mũi phập phùng vì đang hít một hơi sâu. "Ta có thể ngửi thấy mùi cậu ta và những người ở cùng cậu ta: Dee và Machiavelli, một người bất tử có mùi như cây xô thơm..."

"Đó là Virginia Dare," Tsagaglalal nói.

Odin, Hel và Chim Ưng Đen nối đuôi đi qua sân và đứng quanh Mars khi ông nói.

"...còn một người nữa, một người đàn ông, trẻ, có mùi ớt đỏ," ông tiếp tục.

"Đó là bạn tôi, Billy the Kid," Black Hawl nói ra.

"Ông có chắc Pháp sư ở trên đảo không?" Odin hỏi, giọng khàn khàn, mỗi từ thốt ra đều nặng nhọc.

"Tôi chắc." Mars hít một hơi nữa. "Còn một người nữa." Mặt ông cau vào vì kinh tởm. "Ờ, đó là mùi tanh của Nereus."

Prometheus đi khỏi bàn nướng mang theo hai đĩa, một chồng đống hamburger, đĩa kia đứng mấy cái xích xích nhỏ được xiên que qua.

Sophie quan sát Mars cứng đơ người lại khi Prometheus bước tới. Rồi cô thấy Tsagaglalal vươn tay ra nắm lấy tay Mars. Bà lão hạ giọng nhưng cô gái vẫn nghe thấy. "Ngươi là khách trong nhà ta. Ta muốn ngươi cư xử cho phải phép."

"Tất nhiên, thưa lệnh bà," Mars lầm bầm. Ông hất đầu về phía Prometheus đang cười đáp lại. "Có chuyện gì với tóc ông thế?" ông ta hỏi.

"Tôi già đi," Prometheus nói. "Tôi thấy là không giống ông." Ông đưa hai đĩa thức ăn ra. Ai cũng lắc đầu trừ Mars và Hel. Mars cầm một cây xúc xích nhỏ lên, ngửi mùi thơm của nó và nhấm nháp từng chút. "Đây là loại thức ăn thật sự đầu tiên của tôi trong suốt cả thiên niên kỷ," ông thừa nhận.

Hel vươn người và mở miệng. Cái lưỡi dài đen xì thò ra và cuốn lấy miếng bánh hamburger dày. Cô lôi tất cả vào mồm. Hai cái răng nanh thòi ra xé tan nó ra. Nước trái cây và nước mắt đen chảy xuống cằm khi cô ta cười với Sophie. "Tôi không ăn chay."

"Tôi đoán là thế rồi," Sophie nói nhìn nhanh sang chỗ khác, và dằn cơn buồn nôn xuống.

"Chú làm cái đó tái cho cháu đó,"

"Chú vẫn nhớ à," Hel khàn khàn nói.

"Ờ thì nếu cháu còn nhớ thì lần cuối cùng gặp nhau cháu đã định chén ta."

"Cháu cũng định nấu chú lên trước."

Odin cầm một cái sushi và khăn giấy lên. Ông bỏ miếng cá hồi và bao phần cơm vào trong khăn giấy.

Chim Ưng Đen gật đầu cảm ơn khi nhìn vào đĩa. “Kia là cá tuyết cay nhỉ?”

Sopjhie gật đầu. “Có vẻ như thế.”

“Tôi sẽ ăn cá hồi. Tôi không ăn được đồ cay.”

Niten xuất hiện cùng hai đĩa sushi nữa. “Mới làm xong đây,” anh tuyên bố. “Tôi làm theo một ít nữa đây,” anh nói với Odin và chỉ vào mấy miếng cá trắng đỏ. “Đây là cá ngừ và cá hồi.” Anh nhìn lại Chim Ưng Đen. “Đây là dưa chuột cuộn cá tuyết cho anh. Không cay đâu.”

“Trí nhớ anh tốt thật.” Chim Ưng Đen mỉm cười.

“Tất nhiên rồi.”

Sophie nhìn hai người bất tử. Cô vẫn thấy việc người Anh điêng kia và Kiếm sĩ biết nhau thật lạ thường. “Hai người biết nhau à?”

“Chúng tôi đã gặp nhau một trăm ba mươi năm trước,” Niten nói.

Chim Ưng đen gật đầu tỏ ý đồng tình. “Sau trận chiến ở Greasy Grass năm 1876.”

“Tôi vẫn nhớ thời kỳ đó,” Niten lẩm bẩm. “Thời đại của những chiến binh.”

Sophie cầm một trong những khay thịt lên và đưa cho Hel. Vì Elder gật đầu cảm ơn và lấy hai miếng hamburger cầm ở hai tay trước khi dùng lưỡi cuốn lấy chiếc thứ ba. “Chúng tôi đã phải qua vài cổng vòm trước khi tới được đây,” cô nhồm nhoàm giải thích, phun vụn bánh khắp nơi. “Và cô biết nó khiến người ta thế nào rồi đấy – chúng khiến ta đói ra ruột.”

Sophie lùi xa nhóm người đi vào nhà cùng với cái khay trống. Cô dừng lại trước cửa và nhìn lại. Cô ngay lập tức bị choáng vì cảnh tượng kỳ lạ này. Niten nói chuyện với Chim Ưng Đen, Mars Ultor và Prometheus đang thảo luận sôi nổi, trong khi Odin và Hel đang chăm chú lắng nghe Tsagaglalal. Cảnh tượng này giống bao nhiêu bữa tiệc nướng khác, với đồ uống và mùi thức ăn. Nhưng một trong số những nhân vật ở đây đã sống hơn mười ngàn năm và khác xa loài người.

“Có thể đây chỉ là một giấc mơ,” cô nói nhỏ. “và mình sắp tỉnh dậy rồi.”

“CÒn hơn cả cơn ác mộng đó,” một giọng nữ bình thảnh trả lời. “Và cháu còn chẳng nằm mơ nữa.”

Sophie quay lại nhìn thấy Nicholas và Perry đang đứng trước cửa.

“Gặp lại cháu thật tốt quá Sophie ạ,” Nicholas nói. “Và Perenelle nói với chú rằng chú nợ cháu rất lớn. Cháu đã giúp ta sống lại.”

Sopie gật đầu không chắc mình nên đáp lại thế nào. “Cháu...rất vui được giúp,” cô nói. Cô quay đầu về sau. “Cháu đang nghĩ về cái nhóm kỳ lạ kia. Odin và Hel và những kẻ thù, Prometheus và Mars đã không nói chuyện với nhau cả mấy ngàn năm nay, cháu còn không biết Niten và Chim Ưng Đen biết nhau.”

“Đây mới là lạ này,” Nicholas nói nối theo. “họ nói chuyện lịch sự và không kề dao vào cổ nhau.”

“Vì sao lại thế?” Sophie hỏi. Cô để ý Nicholas đang mặc áo sơ mi và quần kaki của bố cô, trong khi Perenelle mặc quần bò có vẻ quá ngắn và áo sơ mi cổ cao tay dài giống như của mẹ cô. Cô cảm thấy tực giận với dì – à không, không phải dì cô, mà là Tsagaglalal – đã cho họ dùng đồ của bố mẹ cô.

Cả nhóm cũng dần dần để ý Nicholas và Perenelle đang đứng trước của nhà bếp quan sát họ, và tất cả im lặng khi họ quay qua nhìn Nhà giả kim và vợ ông. Nicholas cầm cốc nước từ tay Perenelle và nâng lên tỏ ý chào mừng.

“Tôi không tin nổi vào những sự trùng hợp này,” ông vừa nói vừa bước vào vườn. “Tôi bắt buộc phải nghĩ mọi người có lý do mới tới đây.”

Tsagaglalal bước lên phía trước. “Đúng đó. Và nếu ông ngồi xuống, tôi sẽ nói cho ông biết lý do.”

“Vậy là cuộc đoàn viên kỳ lạ này là có lý do?” Prometheus hỏi.

“Dạng thế,” Tsagaglalal nói. “Chồng ta và Chronos đã tiên đoán được chuyện này cách đây mười ngàn năm. Abraham đã đưa tôi vài thứ giành cho mọi người.” BÀ mở chiếc hộp bìa cứng trên bàn và lôi nệm rơm. “Tôi đã bảo vệ những tấm ngọc lục bảo này cả đời,” bà nói và bắt đầu lôi ra những tảng đá xanh mỏng dẹp và đưa cho những người xung quanh. “Prometheus, đây là cho ông. Đây là của cậu Niten...”

“Chúng là gì thế?” Sophie hỏi.

“Những lá thư đến từ quá khứ,” Tsagalglal nói. “Chồng dì đã viết chúng mười ngàn năm trước.”

“Ông ấy biết tất cả mọi người sẽ ở đây?” Sophie nghi ngờ hỏi.

Tsagaglalal quay lại và gật đầu. “Đúng thế” Rồi bà lôi ra tấm ngọc lục bảo cuối cùng và đưa cho cô. “Và ông ấy cũng biết cháu sẽ ở đây, Sophie Newman.”

CHƯƠNG BỐN MƯƠI HAI

Sophie nhìn tấm ngọc lục bảo. Nó rộng khoảng hai inch, dài tám inch. Nó mát lạnh trong tay cô. Cả hai mặt tấm ngọc khắc những con chữ nhỏ hẹp cô chưa từng thấy bao giờ: những hình tam giác, bán nguyệt, nét xiên, hơi giống những ký hiệu toán học và những dấu cách. Cô không thể nào hiểu được.

Cô lật tấm ngọc và lướt những ngón tay trên bề mặt trơn bóng của nó, theo những con chữ khắc theo chiều ngang. Luồng điện bạc của cô tạo thành những vệt trên tấm bảng khiến cô nín thở. NHững con chữ nhảy múa và hình thành đi hình thành lại trên tấm bảng đá. Cô những ra dạng chữ hình nêm của Ba Tư, chữ tượng hình Ai Cập và chữ chạm khắc của người Aztec, chữ Ogham của người Celt, chữ tượng hình Trung Quốc, chữ Arab, rồi Hy Lạp và chữ Rune của người Nóc-măng...và cuối cùng là tiếng Anh.

Đó là một lá thư

*****

Ta là Abraham của Danu Talis. Ta thường được gọi là Nhà Thông thái. Ta muốn gửi lời chào tới Bạc.

Ta biết rất nhiều về con. Ta biết tên, tuổi con. Ta cũng biết con là nữ. Ta đã đi theo tổ tiên của con suốt mười ngàn năm. Con là một cô gái phi thường, là người cuối cùng trong những người phụ nữ phi thường.

Con sống ở một thế giới ta không thể hiểu nổi, cũng như ta sống ở một thời kỳ con không thể tỏ tường. Nhưng chúng ta được liên kết với nhau, con và ta, nhờ tấm bảng này. Ta đã khắc nó bằng tay và ta mong rằng người vợ thân yêu của ta sẽ đưa nó cho con.

Ta đang ngồi trên tòa tháp của rìa Danu Talis viết lá thư này. Lịch sử sẽ đặt cho hòn đảo này những cái tên khác nhưng đây chính là cái tên đầu tiên của nó, cái tên thật sự của nó. Con nên biết thế giới của con và của ta là một nhưng cách nhau một ngàn năm. Hơn nữa con nên tin rằng ta không mong gì hơn ngoài những điều tốt nhất cho cả hai thế giới. Ta tin Tsagaglalal yêu quý của ta sẽ giao bức thư này cho con cho dù mất bao nhiêu lâu. Tới khi con đọc lá thư này, bà ấy đã bảo vệ và chăm sóc mẹ con, bà con và những nữ nhân trong họ tộc con từ khi họ tộc con bắt đầu. Và anh trai bà ấy sẽ làm điều tương tự cho những nam nhân.

Con cần phải biết: thế giới của con bắt đầu với cái chết của ta.

Nhưng con cũng nên biết trong một số dòng thời gian khác thế giới của ta không hề sụp đổ. Và trong những dòng thời gian đó, thế giới của con chưa bao giờ tồn tại, và những dạng sống khác nắm quyền kiểm soát trái đất.

Cũng có những dòng thời gian khác mà các lực lượng đen tối kiểm soát đảo Danu Talis. Như thế loài người mãi và nô lệ tới khi họ tuyệt diệt và bị thay thế bởi một giống loài khác.

Lại trong những dòng chảy thời gian khác, thế giới của cháu – thế giới hiện đại với tất cả những công trình bằng kính và kim loại sáng bóng, cùng với những thứ vũ khí hủy diệt – rơi vào hỗn loạn và những đêm đen.

Cũng trong những dòng chảy khác, thế giới cháu tự nhiên đã không có. Thế giới chỉ có đất cát, đá còn hành tinh và mặt trăng của cháu như một hành tinh bình thường chuyển động trong vũ trụ.

Ta luôn biết rằng định mệnh của thế giới này – thế giới của ta và con – tùy thuộc vào hành động của mỗi cá nhân. Hành động của chỉ một người có thể thay đổi vận mệnh của cả một thế giới và tạo lập nên lịch sử.

Con là một trong những cá nhân đó.

Con có sức mạnh. Một bạc – cũng quyền năng như ta đã từng được thấy. Và con cũng dũng cảm. Đó là điều hiển nhiên.

Con có sức mạnh để thay đổi lịch sử, nhưng để làm được con cần phải tin ta. Ta biết chuyện này khó vì ta biết con không tin ai ngoại trừ em trai song sinh, và theo những gì ta biết con và em con đã bị tách rời. Nếu điều này có thể an ủi con thì con và em trai con rồi sẽ trùng phùng chỉ một thời gian ngắn nữa. Ta đang yêu cầu con tin một người con chưa từng gặp, người đã viết cho con một lá thư từ mười ngàn năm trước, một người sống ở thế giới vượt xa tầm hiểu biết của con. Nhưng nếu con tin ta và làm những gì cần làm, và nếu con thành công, con sẽ cứu được thế giới. Không chỉ thế giới của ta và của con mà còn tất cả những Vương quốc Bóng tối con chưa từng biết và mọi cá thể sống ở đó. Hàng tỉ những sinh mạng sẽ nợ con mạng sống của họ.

Nếu con thất bại, hàng tỉ sinh mạng đó sẽ không còn.

Nhưng ta phải nói với con rằng con sẽ phải trả giá cho sự thành công. Con sẽ phải trả giá đắt. Trái tim con sẽ tan vỡ hàng ngàn lần và con sẽ nguyền rủa ta từ giờ và mãi mãi.

Thế nên con phải lựa chọn. Một ngàn năm trước khi ta biết tấm bảng này, ta đã tiên đoán được ngày tàn của thế giới. Hai là một và một là tất cả. Một cứu thế giới, một hủy diệt nó.

Con là ai, Sophie Newman?

Con chọn là ai?

CHƯƠNG BỐN MƯƠI BA

Josh Newman nhìn vũng nước dưới chân. “Làm gì có gì...” cậu dợm nói...nhưng rồi dừng lại – tất cả nước trong vũng đột nhiên biến mất. Cậu có thể thấy sinh vật nhỏ xíu màu xanh quẫy đành đạch như thể cá ra khỏi nước. Josh nheo mắt nhìn; hình như nó đang phồng lên? Con Lotan rùng mình, cào lên đá và cát. Và rồi Josh nhận ra rằng nó đang lớn lên, gấp đôi rồi gấp tư.

Chỉ trong một giây con Lotan đã lớn lên từ vài inch tới chiều dài bằng cả bàn chân.

Từ mười hai inch lên tới ba feet trong một giây nữa.

Nó càng lúc càng to hơn, giống một con rồng Komodo hơn. Cái lưỡi vàng chẽ đôi thò thụt từ cả bảy cái mồm. Khi nó ngửng đầu nhìn trời xanh, hơi thở của nó sặc mùi thịt thối và những thứ chết lâu ngày dưới đáy biển.

Con Lotan lại co giật, vụt lớn gấp đôi. Giờ nó dài sáu feet...

“Chúng ta cần ra khỏi đây,” Billy giục. Anh và Virginia vẫn giữa Dee. “Nhìn những chiếc răng kia kìa – con này ăn thịt. Và chúng ta là món thịt gần nhất.”

...Mười hai feet.

Cả bảy cái đầu nhìn thẳng vào năm người, mười bốn đôi mắt đen sì nhìn họ không chớp. Và nó phóng nhanh về phía trước – gần như khó nhìn thấy – rồi dừng lại ở giữa.

“Đi thôi!” Billy hét.

“Không!” Dee hổn hển nói.

Josh hoảng sợ nhìn con quái lắc mình dữ dội, lớn hơn 24 feet, giờ nó phải bằng chiều dài của xe kéo bằng dây cáp chạy trong thành phố.

“Con này còn lớn thế nào nữa?” Billy hỏi.

“Chúng ta làm chậm tiến độ phát triển lại.” Virginia vẫn giữ lấy Dee vừa lôi thanh sáo ra bằng tay kia và đặt lên môi. Âm thanh quá cao so với ngưỡng nghe của loài người và khiến không khí rung động ở mức nhỏ nhất. Ba con hải âu gần đó rơi xuống nước, nhưng con Lotan vẫn không bị ảnh hưởng. Nó tới gần hơn, cả bảy cái miệng mở ra để lộ những chiếc răng sắc nhọn.. Nước bọt mùi khó ngửi rơi xuống những tảng đá.

Dee ho thành một tiếng cười, rồi khi hắn nói giọng chỉ là một tiếng thì thầm khó nghe. “Nó điếc. Cây sáo ma thuật của em không có ích gì đâu.”

“Em cũng đoán được rồi,” Virginia lẩm bẩm.

Làn da xanh của Lotan chen thêm vài màu đỏ và đen vằn vện khắp người. NHững màu sắc

chạy lên đầu con vật, chuyển thành màu đỏ thẫm, trừ đỉnh đầu vẫn là màu đen đặc.

Josh nắm và duỗi những ngón tay và găng tay vàng cậu lại hình thành tới cánh tay, bảo vệ chúng trong lớp kim loại.

Cả bảy cái đầu đều tập trung vào cậu trai trẻ.

"Josh," Machiavelli nói nhỏ vẫn không rời mắt khỏi con Lotan. "Tôi đề nghị cậu nên dừng ý định lại đi. Ngay!"

"Tôi dùng luồng điện bảo vệ mình," Josh bắt đầu.

Dee lắc mình khỏi Dare và Billy. Khuôn mặt xám ngoét của Pháp sư đã có chút màu sắc, nhưng đôi mắt vẫn tối tăm và hắn vẫn ôm cánh tay sưng phồng. Hắn bước lên trước sinh vật đang giơ đầu chuẩn bị cho một cú táp. Rồi bảy cái mũi cùng đánh hơi và bảy cái lưỡi nếm không khí. "Lotan không chỉ ăn thịt. Nó giống với ma cà rồng – nó sẽ hút luồng điện từ bất cứ sinh vật sống nào." Hắn nhìn Machiavelli. "Ông có dám duỗi tay ra không?"

"Tôi dám nhưng tôi không ngốc thế," Machiavelli nói, mắt vẫn dán vào con vật.

Billy ngay lập tức duỗi bàn tay trái và không gian ngập tràn mùi ớt đỏ. Luồng điện màu đỏ tía bao quanh tay người bất tử.

Lotan rùng mình, cả bảy cái đầu đều chuyển sự chú ý sang cậu, lưỡi cứ thế thò thụt. Billy đột nhiên càu nhàu và bước lên, luồng điện của anh cuộn lại và bôc showi khỏi cánh tay anh về phía sinh vật. Những chiếc lưỡi vàng liếm lấy luồng khí đỏ trong không khí.

"Dừng lại, Billy!" Machiavelli nói.

Người Mỹ cố hạ cánh tay xuống. "Tôi không thể," anh thở hổn hển. Luồng điện của anh đậm màu hơn, những luồng khói rõ ràng bay về phía con thằn lằn. Những đường gân trên cánh tay Billy nổi lên. Cậu rút lên vì đau, những móng tay chuyển sang sắc đỏ rồi tím, rồi đen, rụng rơi xuống.

Josh đột ngột bước lên trước Billy và đưa tay anh ta lên ngang mặt. Người bất tử ngạc nhiên. Josh nắm lấy áo anh và dùng đòn tae kwan do ném Billy xuống. Người bất tử đập mạnh vào đá cuội bên dưới khiến luồng điện ngay lập tức tan biến.

"Ôi mèn ơi, đau đó. Tôi nghĩ cậu làm rạn xương bánh chè tôi rồi." Billy đau đớn cằn nhằn. Anh ta duỗi tay và Josh kéo anh ta đứng dậy. "Tôi chưa bao giờ nghĩ sẽ cám ơn ai làm tôi đau, nhưng cám ơn cậu nhé. Tôi nợ cậu – và tôi sẽ không bao giờ quên." Anh ta kiểm tra cánh tay trái. Cánh tay trông xanh xao, nổi lên những đường gân và những mạch máu vỡ cùng những phần thịt hình oval nơi từng là móng tay đang chảy máu. "Ghê thật," anh lẩm bẩm.

"Cậu ngốc thật đó," Virginia mắng.

"Ngu ngốc là đệm của tên tôi đó," Billy cười.

"Ông định thả con quái vật này vào thành phố à?" Machiavelli đột nhiên nói. "Một con quái

ăn thịt, uống luồng điện?"

"Con đầu tiên cho nhiều con sau này," Dee nói kèm tiếng cười sau đó ho và rùng mình. "Chúng ta sẽ để nó đi trên những con đường và ăn uống tiệc tùng một tí. Ông thì có những câu chú rồi đó: ông sẽ đánh thức những con quái vật trong xà lim và thả chúng vào thành phố."

"Rồi sao nữa?" Machiavelli hỏi.

"Công việc của chúng ta ở đây thế là xong." Dee mở rông cánh tay. "Chúng ta làm những cái gì chúng ta được chủ nhân đáng kính ra lệnh. Ông có thể bắt chuyến bay tiếp theo về Paris..à, có thể không phải chuyến sau vì tôi không chắc hãng hàng không còn hoạt động được bao lâu nữa." Hắn hất hàm chỉ về phía nhà tù. "Tôi thấy có vài con rồng bay trong kia. Có thể ông nên gửi nó cho mấy hãng hàng không." Hắn lại sằng sặc cười.

"Còn ông thì sao, Tiến sĩ?" Machiavelli hỏi. "Ông sẽ ra sao khi những Elder quay lại?"

"Ông khiến tôi lo đó."

"Tôi nghĩ tôi muốn biết," người Ý lạnh lùng hỏi. Đôi môi ông nở một nụ cười nhưng ánh mắt thì không. "Chúng ta ở đây cùng nhau."

Dee khoanh tay trước ngực và con Lotan tiến tới gần hắn hơn. Những chiếc lưỡi dài thò ra trên lưng hắn, trên tóc hắn. Hắn phủi nó đi. "Tôi đang cân nhắc mấy phương án lựa chọn ấy mà," cuối cùng hắn cũng nói. "nhưng trước tiên chúng ta cần thả con quái này về..."

"không," Billy và Machiavelli đồng thanh nói.

"Không à?" Dee có vẻ bối rối. "À, tôi hiểu mà. Các người nghĩ chúng ta nên đánh thức thêm vài con nữa đi cùng phải không?" HẮn gật đầu. "Chúng ta có thể mang chúng tới vài bãi biển khác nhau, đây sẽ là một cuộc tấn công đa diện."

Billy the Kid lắc đầu. "Chúng tôi đang nghĩ..."

"Cậu không nên căng thẳng," Dee chế nhạo.

Gương mặt Billy còn căng hơn. "Mồm miệng ông sẽ gây vạ cho ông vào một ngày nào đó đó."

"Có lẽ," Dee nói. "nhưng không phải do cậu."

"Đủ rồi," Machiavelli hét. "Người bạn trẻ của tôi cố nói rằng chúng tôi đã quyết định không thả nó vào thành phố."

Dee chớp mắt ngạc nhiên.

"Thế này không đúng," Billy nói.

"Không đúng à?" Pháp sư bắt đầu cười. "Trò đùa gì thế này?" Hắn nhìn sang Virginia. "Họ đùa, đúng không?"

Dare lắc đầu nhè nhẹ. "Em không nghĩ thế," cô nói và từ từ lùi xa người bất tử Ý và Mỹ.

Billy quay người một nửa để nhìn thấy cả Dee và Dare.

“Sao anh lại làm thế hả John?” Machiavelli hỏi. “Anh sẽ không được lợi gì.”

“Nó cho tôi thời gian, Niccolo.” Dee nói. “Những Elder của chúng ta mong những con vật này được thả vào thành phố, và chúng ta không được làm họ thất vọng.”

“Hoặc không họ sẽ điều tra chúng ta,” Machiavelli từ từ nói. “Và thấy ông ở đây...”

“Đúng,” Dee đồng tình. “Hãy để họ theo dõi thành phố từ Các vương quốc bóng tối và xoa tay mừng hủy diệt.”

“Vậy đây là để nghi binh?” Billy the Kid hỏi. “Chỉ là kế nghi binh thôi ư!”

Dee nhe răng cười. “Giống như trò ảo thuật với lá bài trên sân khấu đó. Họ sẽ tập trung vào thành phố và không làm phiền tới tôi.”

“Vì sao? Anh định làm gì đây John?” Niccolo hỏi.

“Không phải việc của ông.”

Người Ý vỗ vài túi áo khoác trong. “Tôi có những câu chú để đánh thức lũ quái vật trong kia; tôi sẽ không làm thế. Hơn nữa, tôi sẽ liên lạc với nhà Flamel và cảnh báo về những cái gì sẽ đi vào thành phố. Chúng ta đều biết Perenelle nguy hiểm đến đâu. Bà ấy sẽ ngăn chặn Lotan.”

“Tôi không nghĩ thế,” Dee thì thầm. “Hãy nhớ sinh vật này uống luồng điện. Tôi chắc chắn Nữ Phù thủy sẽ rất ngọt ngào.” Hắn nhìn Billy và Machiavello rồi lại nhìn Billy. “Cậu cùng phe với ông ta hả?”

Người Mỹ đứng gần hơn với người Ý bất tử. “Chắc chắn rồi.”

“Cơ hội cuối đó,” Dee cảnh cáo.

“Ờ, thế tôi nên sợ à?”

“Vậy là cuối cùng các người cũng phản bội chủ nhân,” Dee nói, nhẹ nhàng tới nỗi chỉ như một làn hơi thoáng qua. “Các ngươi đã phản bội lời thề trung thành với họ. Đồ phù thủy.”

“Ông không có quyền nhận xét,” Machiavelli nói.

“Ờ, giờ quyết định của ông đe dọa quyết định của tôi,” Pháp sư nói. Ông quay sang nhìn Josh. “Và cậu đứng về phe nào?” hắn hỏi. “Với ta hay với tay người Ý kia?”

Josh hết nhìn Dee rồi Machiavelli, mồm hớp hớp vì bối rối. Tất nhiên cậu không muốn lũ quái vật vào San Francisco; điều này là sai. Cậu cảm thấy nóng trên vai nên định lôi thanh Clarent ra. Khi nó nằm trong tay cậu, luồng nhiệt chạy lên cánh tay và chạy vào trong đầu óc cậu. Những nỗi nghi ngờ bị xóa nhòa. Cậu chắc chắn những con quái vật cần được thả vào thành phố. Cậu nhớ cụm từ cha thường dùng khi giảng bài ở Đại học Brown vào Giáng sinh năm trước. Ông đã trích lời Charlie Darwin. “Không phải sinh vật mạnh nhất tồn tại, cũng

không phải sinh vật thông minh nhất mà là sinh vật dám thay đổi nhất."

Một chút chết chóc và hủy diệt, hoảng loạn và sợ hãi sẽ tốt cho giống người. Ý nghĩ Lotan đi lang thang ở Embarcadero cũng hay phết. Cậu bắt đầu cười trước hình ảnh đó. Và cậu càng nghĩ nhiều, cậu càng thấy Lotan *cần* được thả - như thế các Elder sẽ quay lại, và thế là được rồi.

"Hãy nghĩ về sự hủy diệt đi Josh," Machiavelli nói.

*Những tòa nhà vỡ tan, con người chạy trốn hò hét...*Thanh kiếm mang lại cho cậu những hình ảnh đó.

"Cậu đã sống ở San Francisco, Josh," Billy nói. "Cậu không muốn mọi việc xảy ra ở đó phải không?"

Virginia tiến lên một bước và đặt tay lên vai Josh. "Josh biết cậu ấy ở phe nào," cô nói, đôi mắt xám màu thép nhìn thẳng vào mắt cậu. "Cậu ấy cùng phe với chúng tôi. Phải không nhỉ?"

Josh đỏ lựng người, chớp mắt vì mùi xô thơm của luồng điện của Dare trôi xuống cổ. Virginia là người cuối cùng cậu muốn làm cho thất vọng. "À ừ, tôi nghĩ thế. Tôi không chắc..." Thanh kiếm nóng hơn còn những ngón tay cậu cầm nó chặt hơn. Cậu đột nhiên thấy nóng đến nỗi tưởng như ngất. Hình ảnh về sự hỗn loạn và hỗn loạn nhảy múa trong đầu óc. Lửa nhảy múa và cậu bị ấn tượng vì vẻ đẹp của lửa; cậu nghe thấy những tiếng la hét, nhưng cậu thấy nó nghe nó như tiếng nhạc.

"Cậu theo phe nào?" Pháp sư nhắc lại.

"Nghĩ đi rồi hẵng trả lời," Billy cảnh báo.

"Ôi cậu cũng nói được thế cơ à," Dee nói. "Josh, cậu ở cùng tối hay gã người Ý? Và nếu cậu ở cùng Machiavelli," hắn khinh khỉnh nói thêm, "để ý rằng vài phút trước hắn ta mới đe dọa sẽ bán đứng chúng ta cho nhà Flamel. Đó là những người dám làm mọi thứ để nắm quyền kiểm soát, kể cả mang lại cho thế giới một sự hủy diệt lâu dài và từ từ."

"Có tám trăm người sống ở San Franciso," Billy tức giận nói. "Rất nhiều người – có thể hầu hết – sẽ chết. Cậu không muốn điều đó phải không Josh?"

"Nhớ lần chúng ta nói chuyện ở Ojai tuần trước không?" Dee hỏi trước khi Josh có thể trả lời. "Nhớ khi tôi cho cậu biết một thế giới như nó có thể như thế, như khi các Elder quay lại – với không khí trong lành, nước sạch và biển không ô nhiễm..." Khi Pháp sư nói, những hình ảnh nhảy nhót trước mắt Josh.

...một hòn đảo dưới bầu trời không gợn mây. Những cánh đồng lúa mạch vàng óng trải dài xa tít. Cây trĩu quả thơm lừng.

...những cồn cát sa mạc hóa thành những đồng cỏ xanh rì.

....một bệnh viên không có bệnh nhân.

Josh gật khi nhớ những gì cậu vừa thấy. "Một thiên đường."

“Một thiên đường,” Dee đồng tình. “Nhưng đó không phải điều gã người Ý và kẻ ngoài vòng pháp luật kia muốn. Họ muốn thế giới vẫn thế này: bẩn thỉu và bị hủy hoại để họ có thể làm việc trong bóng tối.”

“Josh,” Billy chắc chắn nói, “đừng nghe hắn ta. Đó là Dee – hãy nhớ - đó là vương tử nói dối đó.”

“Flamel cũng nói dối cậu,” Dee nhanh nhảu nhắc nhở cậu. “Và hãy nhớ những gì ông ta và vợ ông ta đã làm với chị cậu.”

“Khiến cô bé chống lại cậu,” Virginia thì thầm. Cô đặt tay lên tay Josh như thể để an ủi. “Và có một điều tôi có thể dạy cậu mà Machiavelli và Billy không thể làm được,” cô nói, hạ giọng để mình cậu có thể nghe được thôi. “Ta sẽ dạy cậu Khí thuật. Phép thuật hữu dụng nhất trong mọi loại phép thuật,” cô nói thêm.

Khí thuật. Từ ngữ đó khiến cậu chú ý. “Sophie đã biết Khí thuật, Hỏa Thuật và Thủy thuật. Tôi chỉ biết Hỏa và Thủy Thuật.” Khi Josh nói cậu mới để ý Dare đứng gần mình thế nào, về nhiệt độ của thanh Clarent đang đốt cháy người cậu. Cậu toát mồ hôi nhưng gió biển khiến da cậu lạnh buốt. Cậu rùng mình.

“Khí thuật,” Virginia nhắc lại. “Sẽ giúp cậu ngang bằng với chị gái.” Cô thì thầm rồi vươn người ra trước. “Và có thể có một ngày cậu còn giàu quyền năng hơn.”

Josh quay đi và nhìn Dee. “Tôi cùng phe với ông.” Cậu nói.

Dee nhe rằng cười. “Cậu quyết định đúng đó Josh.”

“Cậu đã mắc sai lầm lớn nhất đời rồi,” Niccolo nói, và Josh thấy cậu không còn nhìn nổi vào mắt người Ý hay Billy the Kid nữa.

Thất vọng, Billy lao vô Dee còn Machiavelli quay sang Dare, nhưng người phụ nữ đã đặt cây sáo trên môi. “Quá chậm,” cô thổi vào cây sao, những từ ngữ biến thành nhạc điệu khiến Niccolo Machiavelli và Billy the Kid lăn ra đất, bất tỉnh nhân sự.

Virginia bước qua Machiavelli và lấy lá thư trong túi áo trong. Cô ném nó cho Josh, Josh đưa cho Pháp sư. “Hướng dẫn đánh thức quái vật đó,” Dare nói.

Machiavelli vỗ vai Josh. “Làm tốt lắm,” hắn thành thật nói. “Giờ cho hai tên kia vào xà lim trước khi chúng tỉnh dậy.”

“Anh quên gì chăng?” Virginia nói hất đầu về phía Lotan.

Dee mỉm cười, ánh mắt ánh lên ánh điên loạn. Hắn sinh con vật và rồi vẫy cả hai tay trước nó. “Đi đi. Xùy.” Hắn chỉ ra thành phố cách đó chưa tới một dặm. “Đi ăn đi.”

Lotan quay lưng, lạch bạch đi qua những tảng đá và bơi xuống nước. Cả bảy cái đầu nổi lên mặt nước trước khi chìm sâu xuống bơi vào thành phố.

“Em không biết những khách du lịch ở Embarcadero sẽ nghĩ sao,” Dare nói.

“Ờ anh nghĩ chúng ta sẽ nghe thấy tiếng hét từ đằng này đó.” Pháp sư người Anh đập đập phong bì vào chân một cách thiếu kiên nhẫn. “Đi, chúng ta đi đánh thức vài con vật háu đói đi.” Hắn nhìn xuống Machiavelli và Billy đang bất tỉnh và bầm dập. “Hmm, có thể chúng thích chút đồ ăn nhẹ đã.” Rồi hắn quay sang Josh, giờ đang đứng quang sát đường nước của Lotan khi nó tiến tới San Francisco. “Cậu đã quyết định đúng đó Josh,” hắn nhắc lại.

Josh gật. Cậu hy vọng thế. Cậu thật sự mong thế. Cậu nhìn Dare và cô cười với cậu khiến cậu trai trẻ thấy mọi chuyện dễ dàng hơn. Dù cậu không thực sự tin Dee nhưng cậu tin Dare.

CHƯƠNG BỐN MƯƠI BỐN

Sophie ngửng lên. Mắt cô ầng ậng nước, cổ họng cô khô cháy như thể cô vừa hét. Cô có hàng trăm câu hỏi không lời đáp. Kiến thức của bà Phù thủy Endor cũng không giúp được: cô không biết làm sao Abraham có thể nhìn thấy trước tất cả.

Sophie nhìn quanh và ngay lập tức nhận ra không ai nói gì. Có vài người đã đọc xong, trong khi những người còn lại đang tập trung vào miếng đá. Theo như phản ứng của họ, họ đều nhận được một lá thư mang tính cá nhân từ một người đàn ông - ồ không, Abraham còn hơn một người đàn ông – đã sống cách đây mười ngàn năm.

Hel đang khóc, nước mắt đen nhỏ xuống tấm ngọc lục bảo, đốt cháy và khiến khói xám bay cuộn lên trời. Sophie quan sát cô ta đặt tấm ngọc lên môi hôn. Trong thoáng chốc những nét quỷ quái biến mất; hé lộ vẻ đẹp của cô ta thời trước.

Perenelle đặt tấm ngọc xanh xuống và đặt tay lên đó. Bà nhìn Sophie và gật đầu. Mắt bà mọng nước phản chiếu màu xanh ngọc lục bảo của miếng đá. Bà buồn không tả nổi.

Prometheus và Mars cùng lúc ngước nhìn lên. Họ không nói gì chỉ nắm lấy tay nhau.

Khuôn mặt Niten như một chiếc mặt nạ không đọc nổi, nhưng Sophie để ý thấy ngón tay trỏ di chuyển hình số tám trên tấm đá.

Odin cho miếng đá vào túi và vỗ vài tay cô cháu. Ông thì thầm vào tai cô khiến cô cười.

Khuôn mặt Chim Ưng Đen không bộc lộ gì, nhưng những ngón tay gõ theo nhịp không đều vào đằng sau tấm ngọc lục bảo.

Nicholas cho miếng đá vào túi quần và nắm lấy tay vợ và khi ông nhìn bà, cô nghĩ cô thấy gì đó như sự ngưỡng vọng trong đôi mắt ông, như thể ông gặp bà ngày đầu.

“Tôi không biết chồng tôi viết gì cho mọi người,” Tsagaglalal đột ngột nói phá vỡ sự im lặng trong nhóm. “Mỗi lá thư đều là duy nhất, phù hợp với DNA và luồng điện của mỗi người.” Bà lão ngồi ở đầu chiếc bàn. Bà tỉ mẩn gọt vỏ táo bằng một một miếng đá đen bọc bạc hình tam giác giống như đầu mũi tên.

Sophie để ý thấy Tsagaglalal sắp xếp vỏ táo xanh thành một hình dạng khác với những con chữ trên tấm đá của cô khi cô nhìn thấy nó lần đầu. Cô nhíu mày: cô đã thấy người khác làm như thế, dù cô không nhớ được là ở đâu và khi nào...và có thể đó là một trí nhớ khác của Bà Phù thủy.

Tsagaglalal chỉ vào những chiếc ghế trống. “Ngồi đi,” bà nói và từng người một ngồi xuống. Nicholas và Perenelle ngồi cạnh nhau, đối diện với Odin và Hel, trong khi Mars và Prometheus ngồi đối diện nhau, Niten và Chim Ưng Đen cũng thế. . Sophie ngồi một mình ở

cuối bàn, nhìn trực diện Tsagaglalal.

"Vài người trong đây biết chồng ta," bà bắt đầu. "Một vài người," bà nói thêm, nhìn vào Prometheus và Mars, "ông ấy con là bạn thân nhất." Bà nhìn xuống Odin và Hel. "Và ngoài ra cũng có vài người không bao giờ chung chí hương với ông ấy, nhưng tôi nghĩ cái người cũng kính trọng ông ấy."

Tất cả các Elder đều gật đầu đồng ý.

"Trước khi Danu Talis sụp đổ, thế giới của chúng ta đã bắt đầu tan ra. Các Elder đã là chủ nhân của trái đất. Không còn chúa Đất, người cổ đại đã tuyệt diệt, còn các Archon thì bị đánh bại. Các giống loài mới, bao gồm có giống người, dù được coi trọng hơn nhưng cũng chỉ là nô lệ, và khi không còn ai để đánh bại nữa, các Elder bắt đầu tàn sát lẫn nhau."

"Đó là thời kỳ kinh khủng," Odin rùng mình.

Tsagaglalal nhìn khắp bàn. "Vài người đã ở trên hòn đảo của ta khi nó sụp đổ. Các người biết lúc đó nó thế nào."

Các Elder gật đầu.

"Còn giờ Ts. John Dee định làm cho điều đó không xảy ra."

Hel nhìn lên. "Có tệ không?" cô hỏi rồi nhận ra điều cô vừa nói ra dường như chìm lắng. "Nó sẽ để chúng ta tới đâu?"

Tsagaglalal gật đầu. "Thế giới này, và mười ngàn năm hình thành lịch sử sẽ bị xóa sổ. Nhưng, quan trọng hơn, nếu Danu Talish không sụp đổ chính bản thân các Elder háo chiến cũng hủy diệt nó. Và không chỉ là hòn đảo mà là cả hành tinh."

"Vậy chúng ta cần chặn Dee lại." Odin lên tiếng. Ông gật đầu với cháu gái. "Nhưng đó là lý do vì sao chúng ta ở đây. CHúng ta tới tiêu diệt Dee."

"Đó cũng là lý do mà tôi ở đây," Mars nói.

"Và chúng ta đã biết hắn ở Alcatraz," Hel nói. "Chúng ta tới đó và kết liễu hắn."

"Tôi có thể chở mọi người tới," Chim Ưng Đen nhanh nhẹn đề nghị. "Tôi có thuyền."

"Cháu cũng đi nữa," Sophie nói thêm. "Josh ở đó."

"Không," Tsagaglalal khẳng định. "Cháu ở lại đây."

"Không." Bà lão này – kể cả bà là ai – cũng không thể ngăn Sophie tới Alcataz.

"Nếu cháu muốn gặp lại em trai, cháu phải ở lại cùng ta."

Prometheus nhoài người vỗ vào tấm ngọc lục bảo ông vẫn giữ trên tay. "Tôi cũng được bảo phải ở lại."

"Tôi nữa," Niten nói thêm. Kiếm sĩ nhìn Tsagaglalal. "Bà biết vì sao không?"

Bà lắc đầu.

"Tôi biết," Perenelle thì thầm. Bà đang cầm tấm ngọc của mình. "Tôi không nhận được lá thư từ quá khứ. Khi tôi nhìn vào, tôi thấy Alcatraz, thấy bóng ma của Juan Manuel de Ayala, người đàn ông đã đặt tên cho hòn đảo và giờ vẫn ở đó để trông coi nó. Ông ta đã giúp tôi trốn thoát khi Dee giam cầm tôi. De Ayala nói với tôi qua tấm bảng, và tôi cần tới đó để chứng kiến.

"Và em nhìn thấy gì?" Nicholas hỏi.

"Dee và Dare, Josh, Machiavelli và Billy the Kid. CÒn có Lotan nữa."

"Lotan," Odin khàn khàn nói. "Trưởng thành rồi?"

"Đúng. Nhưng giữa những người bất tử xảy ra mâu thuẫn," Perenelle thủng thẳng nói tiếp. "Tôi không nghe được chuyện gì, tôi chỉ thấy những hình ảnh, nhưng có vẻ Billy the Kid và Machiavelli không muốn con Lotan vào trong thành phố. Có cãi vã và Dare đã làm cả hai bất tỉnh."

"Còn Lotan?" Odin hỏi. "Ta đã thấy công trình của nó rồi. Đó là tạo vật khủng khiếp."

"Dee cho nào xuống biển. Nó đang tiến vào thành phố ngay lúc này." Bà quay sang Prometheus và Niten. "Đó là lý do hai người ở lại. Hai người phải chống lại con quái vật và bảo vệ thành phố. Sinh vật này đang tiến về Embarrcadero. Nó sẽ tới bờ biển trong một tiếng nữa."

"Lấy xe của ta," Tsagaglalal lập tức nói. "Đậu trước nhà đó." Bà đặt chìa khóa lên bàn, Niten cầm lên và nhanh chóng chạy ra ngoài khi Nicholas đứng dậy.

"Chúng tôi sẽ đi cùng cậu," ông gọi người đàn ông còn Perenelle gật đầu.

Đột nhiên mọi người đều hoạt động. Prometheus đứng lên, nhoài người hôn má Tsagaglalal. "GIống như hồi xưa nhỉ?"

Bà đặt tay lên mặt ông. "Cẩn thận nhé," bà thì thầm.

Mars đi vòng qua bàn và ôm lấy kẻ thù cũ. Luồng điện của họ nổ tí tách, trong chốc lát, hình ảnh hai chiến binh mặc giáp đỏ hiện ra. "Chiến đấu và sống sót đó," Mars nói. "Và khi mọi chuyện kết thúc, chúng ta sẽ đi du ngoạn. "Cũng như ngày xưa."

"Như ngày xưa." Prometheus bóp mạnh vai vị Elder. "Chiến đấu và sống sót."

"Tôi đi lấy chiếc jeep đây," Chim Ưng Đen nói. Anh ta đi ra, miệng huýt sao không theo điệu gì.

"Đợi đã," Sophie nói. "Pernelle, còn Josh thì sao? Em trai cháu thì sao?"

Mọi người nhìn Nữ Phù thủy, còn Sophie đột nhiên hiểu ý nghĩa biểu cảm cô đã nhìn thấy lúc trước trong đôi mắt bà. "Cậu ta lại chọn Dee và Dare. Sophie, chúng ta thực sự mất em cháu rồi."

CHƯƠNG BỐN MƯƠI LĂM

Chiếc vimana hình tam giác che hết miệng núi lửa. Nó đụng vào hai phi thuyền nhỏ khác khi hạ cánh. Một chiếc nổ tung, chiếc khác lảo đảo đâm vào vách đá và nổ tung, những mảnh kim loại bị nung đỏ bay ra mọi hướng.

Tất cả những tù nhân đều lùi lại trong động để bảo đảm an toàn. Chỉ duy Scathach là vẫn ngồi ở miệng hang, quan sát chiếc vimana Rukma đang tiến tới. Cô quay đầu về một phía quấn ts những mảnh kim loại cháy dài bằng chiều dài cánh tay cô đâm vào vách đá trên đầu. Một vimana khác bị chiếc chiến thuyền thổi bay đi khiến nỏ lảo đảo bay gần vào vách núi đâm vào một tảng đá thòi ra, xé toang một bên phi thuyền. Khi nó lượn qua xà lim, Scathach thấy thoáng qua hai anpu đang tuyệt vọng sửa chữa tàu. Khi nó rơi xuống dòng nham thạch làm cho một dòng mắc ma bắn lên cao, rồi từ từ chìm xuống.

Chiếc Vimana Rukma rộng lớn từ từ hạ xuống, mũi tàu và đuôi tàu suýt chạm vào vách đá. Bóng tối gật đầu đồng ý: phi công trưởng lái cừ. Chiếc phi thuyền hạ xuống thấp hơn rồi thấp hơn, qua xà lim của Shakespear và Palamedes.

Những chiếc vimana nhỏ hơn còn lại lượn vòng quanh chiếc lớn, cẩn thận không tới quá gần. Scathach tuyệt vọng cố nhớ những gì cô biết về cỗ máy này, nhưng cô không nhớ được mấy. Cô không nghĩ những chiếc nhỏ có trang bị vũ khí nhưng cô đoán ít nhất thì chiếc quay lại sở chỉ huy có mang thêm quân cứu viện. Chiếc to này quá gần khiến Scathach có thể nhìn thấy, không giống chiếc nhỏ làm bằng kim loại, chiếc này làm bằng pha lên bóng loáng và gốm bóng. Nó hầu như trong suốt khiến cô có thể thấy có duy nhật một người bên trong.

Không khí rung lên tiếng động cơ chiếc vimana, âm thanh chói tai khiến răng cô nghiến lại và tóc cô nhiễm điện lách tách. Sự rung động đập vào vách núi lửa, cô thấy có những vết nứt nhỏ xíu trên bề mặt nó. Đột nhiên tảng đá dưới chân cô rơi xuống dòng nham thạch bên dưới. Scathach nhảy ngược lại khi góc hang lở ra.

Một bên cánh vimana bay vòng quanh tới khi nó ở ngay phía trên cô, và đèn đỏ ở cạnh cánh tắt ngóm. Cạnh vimana đập vụn bức tường khiến những mẩu đá đen rơi xuống đầu cô. Scathach biết nếu như nó xuống thấp hơn nó sẽ bị kẹt. Cô hít một hơi khí đậm mùi lưu huỳnh, cô nhảy về phía trước khi sự rung động làm xà lim của cô biến thành đá vụn. Những ngón tay cô bám lấy cánh chiếc vimana, nhưng tay phải cô đang trượt trên bề mặt gương của nó. Cô tuyệt vọng cố bám lấy trước khi cô tuột cả tay trái. Cô nhìn xuống và nhận thấy không có gì ngăn cô và dòng nham thach. Chiếc Rukma bắt đầu bay lên.

Cô liếc mắt nhìn thấy một sự chuyển động. Một chiếc vimana tròn hạ thấp xuống chỗ cô. Nó tới gần hết mức, rõ ràng muốn khiến cô rơi xuống. Cô đá nó nhưng chỉ khiến cô tuột thêm.

Chiếc Rukma pha lê từ từ bay lên với Scathach vẫn đang đánh đu bên dưới. Nữ chiến binh

cố thêm lần nữa để ném mình lên trên phi thuyền nhưng bề mặt nó nhẵn quá. Cô biết cô không thể bám được lâu hơn nữa. Cô bỗng nhớ ra có người đã bảo cô sẽ chết ở một nơi đẹp đẽ. Ờ thì, kể ra ở dới chiếc chiến thuyền trong miệng núi lửa cũng không đẹp lắm.

Chiếc vimana nhỏ hơn lại lượn qua, gần đến nỗi Scathach có thể nhìn thấy hai sinh vật mặt chó bên dưới nắp pha lê của chiếc vimana. Con anpu nhe răng và lượn chiếc phi thuyền thêm lần nữa. Lần này chúng định đâm thẳng vào cô.

Và rồi Joan of Arc nhảy thẳng xuống nóc tàu đó.

Người phụ nữ Pháp nhảy xuống từ miệng buồng giam. Cô cười ngọt ngào với những anpu bên trong. "Bonjour." Chiếc vinama chòng chành rồi chìm xuống một chút, nghiêng trái rồi phải nhằm hất cô ra. "Chỉ phí thời gian thôi,: cô nói và cười vui vẻ. "Tôi khỏe hơn bề ngoài đó! Ta đã mang kiếm suốt cả đời – ta có thể đứng vững suốt vài giờ."

Chiếc phi thuyền rơi xuống ngay bên dưới Scathach. Cô thả tay và nhảy xuống chiếc vimana cùng Joan với một lực khiến cả chiếc lớn hơn cũng phải chúi xuống. Người Pháp bất tử cười lớn. "Chị hay nhỉ..."

"Nếu em còn dám cười đùa," Scathach cảnh báo trước khi cô bạn kịp nói hết câu.

Chiếc vimana chìm xuống và quay tròng, nhưng hai người phụ nữ vẫn bám chắc trên nóc phi thuyền khi người phi công cố lắc thuyền sang trái sang phải.

"Mãi mà hắn chưa rơi xuống nhỉ," Scatty nói. "chúng ta sẽ ổn rồi."

Đúng lúc đó chiếc vimana rơi thẳng xuống dòng nham thạch, tăng thêm mối nguy hiểm đang cận kỳ dòng dung nham nổ lục bục.

"em nghĩ hắn nghe thấy rồi," Joan nói, ho lên vì không khí quá khó thở. Cô toát mồ hôi và cháy tóc. "Tay em đau quá," cô thừa nhận. "Em không biết em còn bám được bao lâu nữa."

"Giữ chặt lấy," Scathach nói nhỏ. Cô nắm bàn tay phải thành một nắm đấm, ngón cái đặt trên ngón trỏ. Cô thu tay lại. "Khi em phải đấm xuyên qua cái gì..." Nữ chiến binh nghiến răng nói khi đấm thật lực vào nóc đĩa bay. "...em không thể nào hơn được cú đấm của Jeet Kun Do này đâu." Nóc thuyền nứt ra. Hai anpu trong thuyền nhìn lên, mồm há ra vì choáng. "Có vẻ nó không khó vỡ như các người nghĩ!" Scathach đấm thêm phát nữa, nóc thuyền vỡ tan thành từng mảnh. Không khí nóng tràn vào quanh các anpu, chui vào mắt chúng khiến chúng ho hắng không thôi. Phi công cho thuyền bay lên xa khỏi hơi nóng và khói bụi.

"Nhanh thế," Scathach hét gọi. "Chúng ta còn định đánh đấm vài thứ nữa cơ!"

Cạnh vimana đâm vào đá, tiếng kim loại xé roạc nghe kinh hồn. Chiếc đĩa bay chao đảo khiến Scatty và Joan suýt rơi nhưng vẫn tiếp tục bay lên. Rồi nó đâm vào cạnh chiếc Rukma vimana vẫn đang gầm rú nguyên tại chỗ. Kim loại va chạm vào pha lê khiến một bên chiếc thuyền nhỏ hơn bay mất. Nhưng lực bạt khiến hai người phụ nữ tuột tay. Joan và Scatty hét lên.

...những bàn tay chắc chắn nắm lấy hai người phụ nữ và kéo họ vào sau chiếc vimana một

giây cuối khi chiếc vimana đâm vào đá và toạc làm đôi.

Palamedes nhẹ nhàng hạ Scatty và Joan xuống cánh vimana. Hiệp sĩ Sacaren đứng cạnh Saint-Germain đang ôm vợ. Không ai nói được tiếng nào.

"Tôi đã nghĩ tôi thường xuyên cứu mạng anh," Scathach nhẹ nhàng nói, nắm chặt cánh tya Palamedes.

"Tôi nghĩ giờ là lúc tôi báo ơn," hiệp sĩ nói, chất giọng trầm của ông run run. "Cô suýt chết đó Bóng tối."

"Có lẽ hôm nay chưa phải ngày tôi chết," Scatty nói và cười với ông.

Palemedes bóp vai cô. "Hôm nay chưa kết thúc," ông nghiêm túc nói. "Chúng ta cần vào trong." Ông quay đi, giơ ngón cái lên. "Mấy người bạn mặt chó của chúng ta đang tụ tập lại kìa."

Scathach theo Palamedes đi dọc theo cánh Rukma vào bên trong thuyền. "Sao anh vào trong được?"

"Khi cánh thuyền ngang với hang tôi, tôi đi vào thôi," Hiệp sĩ Sacaren nói. "Francis cũng làm thế." Ông đi vào trong. Bóng tối có thể thấy những đường nét cơ thể ông qua lớp gương vỏ tàu. Cô đứng đó đợi Joan và Saint-Germain đi vào trong.

"Vậy đây là tới giải cứu," Scatty nói. "thế mà chị tưởng họ tới giết chúng ta."

Một hình bóng di chuyển bên trong chiếc Rukma. "Nếu họ muốn giết cô" chất giọng khàn khàn cất lên, "thì sao họ phải dùng tàu chiến chứ?"

"Tôi đoán họ làm thế vì họ biết họ đang chống lại ai," Scatty nói quay mặt về phía âm thanh. "Tôi là Nữ Chiến binh Scathach, Bóng tối, Người Diệt Quỷ, Người Lập Vương, người..."

"Tôi chưa bao giờ nghe tới cô." Người chiến binh tóc đỏ to lớn trong bộ giáp sáng loáng bước ra phía trước.

"Chú!" Scathach hét lên sung sướng và ném mình vô người đàn ông tóc đỏ.

Nhưng người đàn ông to lớn đó tóm lấy cô trước khi cô kịp ôm lấy công và giữ cô cách xa ông một sải tay, chân đu đưa trên sàn thuyền. "Ta là Prometheus, và ta không có cháu gái. Ta không biết cô là ai. Ta chưa từng gặp cô." Ông cẩn trọng đặt cô xuống và lùi lại.

Joan cười phá lên khi nhìn mặt Scathahc. Rồi cô nắm lấy cô gái và kéo đi. "Ông hãy tha thứ cho bạn tôi. Cô ấy quên mất mình đang ở đâu... và *khi nào*," cô nhấn mạnh thêm và nhìn Bóng tối.

Scathach gật đầu, nét ngạc nhiên hiện lên khuôn mặt. "Ông nhắc cháu nhớ tới một người,: cô nói với Prometheus, "một người rất gần gũi với cháu."

Vị Elder tóc đỏ thoáng gật đầu rồi quay đi. Cả nhóm theo ông đi xuống hành lang vào trung tâm chiếc Rukma. Ông ngồi xuống một chiếc ghế mềm và khoanh tay lại. Đột nhiên những bức tường pha lên sáng trước ông với ánh sáng và những dòng chữ chạy trên mặt kính. Những

chấm đỏ chi chít trên bức tường trái. Prometheus chỉ. “Không hay rồi. CHúng ta cần nhanh chóng rời khỏi đây. Có vẻ toàn bộ quân đoàn vimana đều nhắm tới đây.”

“Ông định đưa chúng tôi đi đâu?” Saint-Germain hỏi.

“Tới...”

Một giọng rõ ràng và bình tĩnh chét người vang vọng trong phòng điều khiển. “Anh bạn Prometheus, giờ tôi cần anh. Tòa tháp đang bị tấn công.” Từ đằng sau những vụ nổ có thể nghe thấy rõ/

“Tôi đang tới,” Prometheus nói.

“Và những người bạn của chúng ta,” giọng nói vang vọng trong căn phòng. “an toàn cả chứ?”

“An toàn. Họ ở đúng nơi ông nói, trong xà lim Huracan. Giờ họ ở cùng tôi.

“Tốt. Nhanh lên anh bạn già. Nhanh lên.”

“Ai đó?” Scatty hỏi dù cô cũng như những người còn lại đã đoán được câu trả lời.

“Cứu tinh của các vị: Nhà thông thái Abraham.”

CHƯƠNG BỐN MƯƠI SÁU

Sophie Newman đi quanh khu vườn sau trống vắng. Mọi người đã ra đi. Nhà Flamel, Prometheus và Niten đang tới Embarrcadero, trong khi Chim Ưng Đen đưa Mars, Odin và Hel tới bến thuyền.

Bụng dạ cô nôn nao còn đầu thì on gong. Cô cần thời gian để suy nghĩ, để hiểu những gì cô vừa biết. Mọi thứ đã thay đổi còn tiếp tục thay đổi và cô thì càng ngày càng khó có thể phân biệt đâu là trí nhớ của mình và của Bà Phù thủy Endor. Bà Phù thủy biết từng người xuất hiện ở nhà Dì Agnes – nhà Tsagaglalal – và bà có những nhận định về họ. Bà không thích ai… nhưng Sophie lại ngược lại.

Cô cảm thấy giờ cô đã bắt đầu hiểu Bà Phù thủy...đúng hơn, khi những ký ức của bà cứ xoay mòng mòng trong đầu óc cô, cô nghĩ cô hiểu bà hơn bất cứ ai.

Và cô không thích bà.

Bà Phù thủy Endor nhỏ nhen, hằn thù và chất chứa những trận cuồng nộ và hận thù ghê gớm. Bà ghen tị với sức mạnh và quyền năng của Prometheus, sự dũng cảm của Mars, bà sợ Niten và người đồng hành Aoife. Bà ghét Tsagaglalal vì bà quá gần gũi với Abraham. Điều duy nhất Sophie thích ở bà là sự quan tâm tới giống người và chiến đấu không mệt mỏi để giúp họ an toàn khỏi những Elder Bóng tối.

Sophie đi trên vỉa đã qua bãi cỏ. Đất lún xuống và khi cô nhìn lại cô có chỉ nhìn thấy nóc nhà dì cô. Cô đi qua mái vòm phủ kín trường xuân và hồng leo dẫn tới một khu không được chăm sóc của khu vườn, nơi cỏ mọc ngang eo và xen lẫn những cây hoa dại.

Đây từng là nơi yêu thích của cặp sinh đôi.

Khi họ còn nhỏ, họ phát hiện ra khu vực bí mật này, ẩn sau hàng rào và nó ngay lập tức trở thành hang ổ của họ. Nó là một vòng tròn sạch sẽ, bao quanh bởi những bụi cây gai và vài cây táo lâu năm không bao giờ cho quả dù có rất nhiều hoa. Cây sồi già dãi dầu mưa nắng mọc lên ở giữa bãi đất trống. Đường kính của nó phải tới ba feet và đã từng có một mùa hè Sophie giành cả tuần để tính tuổi cây. Cô đếm được hai trăm hai ba mươi vòng tuổi trước khi dừng lại. Cặp song sinh gọi bãi đất trống đó là khu vườn bí mật theo tên cuốn sách của Frances Hodgson Burnett mà lúc đó Sophie đang đọc. Mỗi mùa hè khi nhà Newman tới San Francisco, Sophie đều chạy ngay ra vườn sau và đều thấy xem cây sồi còn không và thợ làm vườn của dì Agnes không hề chặt nó đi hay biến khu đất thành phần gọn gàng như phần còn lại. Mỗi năm cỏ một lớn, bụi cây càng rậm rạp hơn và đường mòn càng lúc càng khó nhìn thấy.

Có lúc Sophie và Josh giành toàn bộ lúc tới thăm dì để đi lại trong khu vườn bí mất. Nhưng nhiều năm qua đi, Josh không còn thích thế nữa – bãi đất trống quá xa nhà khiến cậu không bắt được tín hiệu wifi để chạy laptop. Thế là khu vườn bí mật trở thành khu riêng tư của Sophie,

một nơi cô có thể đọc sách và mơ mộng, một nơi để cô chạy tới và suy nghĩ. Và lúc này, cô cần chỗ để suy nghĩ một mình, nơi cô có thể nghĩ về mọi chuyện vừa xảy ra...và về Josh. Cô cần phải nghĩ cách đưa cậu về và cô cần làm gì. "Mọi điều. Gì cũng được," cô nói to.

Và cô cần nghĩ về tương lai, vì tương lai bắt đầu làm cô sợ và cô cần quyết định – đó chắc chắn là quyết định lớn nhất đời.

Ít nhất cô có thể ở đây một mình; không ai biết về khu vườn bí mật.

Sophie đi qua bụi rậm và dừng lại vì ngạc nhiên. Dì Agnes – Tsagaglalal – đang ngồi ở gốc cây, mắt nhắm lại, hướng về phía mặt trời ban chiều.

Bà lão mở mắt và mỉm cười. "Sao thế? Cháu nghĩ ta không biết về nơi này à?"

CHƯƠNG BỐN MƯƠI BẢY

"Ta luôn biết về nơi này," Tsagaglalal nói với Sophie. Bà vẫy tay nói, "Tới đây ngồi với ta."

Sophie lắc đầu.

"Đi mà," Tsagaglalal nhẹ nhàng nói. "Ta tạo ra nơi này cho cháu và em cháu. Cháu nghĩ vì sao mà ta không cho thợ làm vườn động vào nơi này chứ?"

Sophie đi quanh bãi đất trống rồi ngồi xuống dựa lưng vào cây táo khô héo. "Cháu không biết nghĩ gì nữa," cô thật thà nói.

Tsagaglala vẫn im lặng, nhìn chăm chăm vào cô gái. Tiếng động duy nhất là tiếng ong vo ve và tiếng xe cộ từ đằng xa.

"Cháu đang nghĩ," Sophie nói, "một tuần trước thôi cháu đang làm ở quán Coffee Cup và đợi cho tới cuối tuần. Josh thường tới cửa hàng ăn trưa và chúng cháu cùng nhau ăn sandwich và bánh anh đào. Cháu vừa mới nói chuyện với cô bạn Elle của cháu ở New York qua điện thoại. Cháu rất vui vì có thể bạn ấy sẽ tới San Francisco. Nỗi lo lớn nhất của cháu là cháu không thể nghỉ làm ở quán để đi chơi với bạn ấy." Cô gái nhìn Tsagaglalal. "Chỉ một ngày như bao ngày. Một ngày Thứ Năm bình thường."

"Còn giờ?" Tsagaglalal thì thầm.

"Còn giờ, một tuần sau, Cháu được Đánh Thức, học phép thuật, tới Pháp và Anh rồi lại quay lại không cần dùng máy bay; em trai cháu đi mất; và cháu đang lo tới ngày tàn của thế giới." Cô cố cười nhưng nghe the thé và quá khích.

Tsagaglalal chậm rãi gật đầu. "Sophie à, một tuần trước cháu chỉ là một cô gái. Cháu đã được trải nghiệm cả đời chỉ trong bảy ngày. Cháu đã nhìn thấy nhiều thứ và còn làm nhiều hơn thế."

"Hơn cả cháu muốn," Sopie thì thầm.

"Cháu đã lớn lên và trưởng thành," Tsagaglalal nói, không để ý tới việc cô nói chen vào. "Cháu là một cô gái trẻ phi thường, Sophie Newman ạ. Cháu mạnh mẽ, thông thái và đầy quyền năng – rất, rất quyền năng."

"Cháu ước gì cháu không như thế," Sophie rầu rầu nói. Cô nhìn vào lòng bàn tay. Cô đang đặt tay lên chân, hai tay chồng lên nhau. Những sợi điện bạc tập hợp trong lòng bàn tay cô rồi hình thành một quả bóng sáng. Luồng điện bay trở vào trong bàn tay cô, hình thành găng tay bạc, lúc đầu trông như tơ bóng, sau thành da rồi cuối cùng trở thành một lớp kim loại bao quanh tay cô, bảo vệ bàn tay cô. Cô nắm bàn tay lại; găng tay biến mất. Những ngón tay cô trong thoáng chốc vẫn còn lớp sơn bạc bóng trước khi trở lại bình thường.

“Cháu không thể thoát khỏi vận mệnh đâu Sophie. Cháu là Bạc. Điều đó mang lại cho cháu trách nhiệm...và định mệnh. Số phận của cháu đã được định đoạt ngàn năm về trước,” Tsagaglalal nói như vỗ về cô bé. “Ta đã quan sát chồng ta, Abraham làm việc cùng Chronos. Chronos giành cả đời để làm chủ Thời gian. Việc đó đã hủy hoại ông ấy, khiến cơ thể ông ấy biến thành cả trăm loại hình dạng. Nó khiến ông ấy trở thành sinh vật ghê tởm nhất cháu từng nhìn thấy ... dù thế chồng dì vẫn coi ông ấy là bạn, và dì không nghi ngờ gì tấm lòng của ông ấy với loài người và và sự sống còn của Vương quốc Bóng tối này.”

“Bà Phù thủy không thích ông ấy...” Sophie nói, rùng mình khi cô nhìn thấy hình ảnh thật sự của Chronos trong đầu.

Tsagaglalal gật đầu. “Và ông ta khinh thường những gì bà ấy làm.”

“Bà ấy đã làm gì?” Sophie bắt đầu nhưng những ký ức đã tới nhanh khiến cô rùng mình.

...một cây búa đập tan chiếc sọ thủy tinh thành những mảnh kính vỡ, rồi thêm lần nữa và lần nữa...

...những cuốn sách bìa kim loại biến chất lỏng, những giá sách sập xuống vì bị axit ăn mòn...

....những chiếc phi thuyền bằng kính và gốm lạ thường đâm vào vách đá và chìm xuống biển...

Tsagaglalal nhoài người lên. “Bà phù thủy đã tiêu diệt hàng ngàn các tác phẩm Chúa Đất, Người Cổ Đại và Archon: những cái chồng dì gọi là những vốn kiến thức nguy hiểm.”

“Nó quá nguy hiểm,” Sophie đáp lại, dựa trên quan điểm của Bà Phù thủy.

“Đó là theo quan điểm của Bà Phù thủy.” Tsagaglalal buồn rầu nói. “Bạn của cháu, người bất tử William Shakespeare đã từng viết “không có gì tốt hay xấu, chỉ là cách nghĩ khiến chúng tốt hay xấu.”

“Trích trong *Hamlet.* Chúng cháu đã đóng vở kịch đó ở trường.”

“Zephaniah tin rằng những kho tri thức đó nguy hiểm và vì thế bà ta có quyền hủy diệt chúng. Nhưng cháu phải nhớ rằng bản thân kiến thức không hề nguy hiểm,” Tsagaglalal nhấn mạnh. “Kiến thức được dùng thế nào mới nguy hiểm. Bà Phù thủy đã hủy diệt không biết bao nhiêu kiến thức. Vì thế khi bà ta cần giúp đỡ, Chronos đã bắt bà ta trả giá đắt. Có lẽ ông ấy cũng muốn ngăn bà ta không hủy diệt cái gì nữa dù đã muộn. Thi thoảng dì băn khoăn không biết nếu chúng ta biết được những tri thức đó thì loài người có thay thế chúng ta không.”

Sophie nhìn thấy những hình ảnh thoáng qua của công nghệ cổ đại, những thành phố bằng kính, những chiếc thuyền kim loại rộng mênh mông, những phi thuyền pha lê lao vút trên bầu trời. Và những hình ảnh trở nên đen tối và cô thấy một thành phố giống như một viên ngọc tinh tế biến thành chất lỏng khi một quả bom như một quả nấm nổ tung giữa thành phố. Cô lắc đầu và hít một hơi thật sâu, chớp mắt quay về hiện tại, cố gắng xua những hình ảnh đó đi. Âm thanh thường nhật của chiều San Francisco – tiếng còi tàu từ xa, tiếng còi xe, tiếng còi cứu hỏa

– quay trở lại. “Không, chúng ta phải hủy diệt mọi thứ,” cô thì thầm.

“Có lẽ...” Tsagaglalal nói nhỏ. “Có thể chồng dì và Chronos hàng ngày luôn lo nghĩ tới việc hủy diệt trái đất và những sinh vật sống trên đó. Dì đã ngồi quan sát họ nghiên cứu các dòng thời gian để giúp loài người và Vương quốc Bóng tối sống lâu nhất có thể. Họ gọi chúng là Dòng Triển Vọng. Một khi họ tìm được Dòng Triển Vọng, họ sẽ làm mọi thứ để đảm bảo nó thành công.”

Mùi muối và khí thải thổi nhè nhẹ qua những tán lá và bụi cây. Lá cây xào xạc, Sophie đột nhiên rùng mình. “Và Josh và cháu đang ở một trong những Dòng Triển Vọng ạ?”

“Đúng, có một cô bé cậu bé. Cặp song sinh. Vàng và Bạc.” Tsagaglalal nhìn cô gái. “chồng dì còn biết tên cháu.”

Sophie sờ vào tấm ngọc lục bảo ở túi cạnh quần. Trên đó có tên cô.

Tsagaglalal gật đầu. “Ông ấy biết nhiều điều về cháu dù không phải mọi thứ. Dòng thời gian không phải lúc nào cũng đúng. Nhưng Abraham và Chronos biết rằng chắc chắn cặp sinh đôi sẽ có tầm ảnh hưởng với sự tồn vong của loài người và thế giới. Và họ biết họ phải bảo vệ cặp sinh đôi hoàn hảo, Vàng và Bạc.”

“Josh và cháu không hoàn hảo,” Sophie ngay lập tức đáp.

“Không ai hoàn hảo. Nhưng luồng điện của cháu trong sạch. Chúng ta biết cặp sinh đôi cần kiến thức, thế nên Abraham đã tạo ra cuốn Codex, cuốn sách của Nhà thông thái, bao gồm kiến thức của cả thế giới trong vài trang giấy.” Khuôn mặt bà lão hằn rõ sự đau khổ. “Lúc đó ông ấy đã Biến Đổi. Cháu biết biến đổi là thế nào không?”

Sophie định lắc đầu nhưng rồi gật vì những kiến thức của Bà Phù thủy Endor cho cô biết. “Dạng chuyển đổi. Hầu hết những Elder già nhất đều biến thành...” Cô dưng lại, khó khăn chớp mắt vì những hình ảnh. “...quái vật.”

“Không phải tất cả nhưng là hầu hết. Vài người chuyển thành dạng xinh đẹp hơn. Chồng dì cho rằng Biến đổi là một dạng chuyển hóa do tác động của tia mặt trời khiến các tế bào lão hóa nhanh chóng.”

“Nhưng dì không bị Biến đổi...”

“Ta không phải Elder,” Tsagaglalal trả lời ngắn gọn. “Và khi Abraham tạo nên cuốn Codex, ông ấy đã xử lý để chỉ có loài người mới đọc được. Nó sẽ đầu độc các Elder nào dám chạm vào. Hoàng loạt những bảo vệ giống người đã trông coi cuốn Sách trong hàng thế kỷ.”

“Vậy đó là nhiệm vụ của dì?” Sophie hỏi.

“Không,” Tsagaglalal nói khiến cô ngạc nhiên. “NHững người khác được chọn để bảo vệ cuốn Sách. Nhiệm vụ của dì là bảo vệ những tấm ngọc lục bảo và chăm sóc Vàng và Bạc. Dì sẽ ở bên họ tới phút cuối khi họ cần dì.”

“Tsagaglalal,” Sophie thì thầm. “một Giám Quan.”

Bà lão gật đầu. “Ta là Giám Quan. Abraham đã sử dụng những công nghệ của Archon để biến ta thành bất tử. Ta đã chăm sóc, theo dõi và bảo vệ các cặp song sinh. Và để chăm sóc và bảo vệ ta, chồng ta đã cho em trai ta món quà là sự bất tử nữa.”

“Em trai dì...” Sophie thở hắt ra.

Tsagaglalal gật đầu. Bà ngước lên nhìn trời. “Chúng ta đã cùng nhau sống trên trái đất này hơn mười ngàn năm và chăm sóc các thế hệ nhà Newman. Và đây chính là cây phả hệ của gia đình cháu. Em trai và ta đã cùng nhau bảo vệ những hoàng tử, thợ vải, chủ nhân và cả nô lệ. Chúng ta đã sống ở tất cả các quốc gia trên thế giới, chờ đợi, chờ đợi và luôn chờ đợi...” Đôi mắt bà ầng ậng nước. “Cũng từng có Vàng trong gia đình cháu, có cả Bạc nữa, có khi có cả một căp sinh đôi Vàng và Bạc nhưng không phải cặp sinh đôi trong lời tiên tri, và trí óc em trai ta bắt đầu gục ngã theo năm tháng.”

“Còn gia đình nhà Flamel thì sao? Không phải họ cũng tìm kiếm các cặp song sinh ư?”

“Đó là một sai lầm. Một lời diễn giải sai cháu ạ. Có lẽ là một sự cố chấp. Nhiệm vụ của họ chỉ là bảo vệ cuốn sách. Nhưng ở một điểm nào đó thì nhà Flamel bắt đầu tin rằng nhiệm vụ của họ là tìm cặp song sinh truyền thuyết.”

Sophie cảm thấy không thở nổi. “Vậy mọi thứ họ đã làm...đều là vô ích.”

Tsagaglalal hiền hậu cười. “Không, không phải là vô ích. Mọi thứ họ làm giúp họ tới gần hơn với thành phố này, và duy chỉ lần này, là tới gần hơn với các cháu. Nhiệm vụ của họ không phải là tìm cặp song sinh – lời tiên tri là cặp song sinh sẽ tìm thấy họ. Nhiệm vụ của họ là bảo vệ cặp song sinh và Đánh thức họ.”

Sophie nghĩ đầu óc cô sắp nổ tung. Cô thấy sợ khi nghĩ tới việc cuộc đời cô đã được tiên đoán từ mười ngàn năm trước. Một ý nghĩ khiến cô choáng váng. “Em trai dì,” Sophie hỏi nhanh, “đang ở đâu ạ?”

“Lần đầu chúng ta tới Anh, chúng ta biết rằng Scathach đã giúp một cậu thanh niên tên Arthur lên ngôi vua. Em trai ta trở nên thân thiết với cậu ta; Arthur giống như con trai cậu ấy. Khi cậu thanh niên đó chết...em trai ta bị tổn thương trầm trọng. Đầu óc ông ấy bắt đầu rơi rạc, ông ấy không thể phân biệt nổi hiện tại và quá khứ, hiện tại và ảo tưởng. Ông tin rằng Arthur sẽ tái sinh và lại cần ông ấy. Ông không bao giờ rời khỏi Anh nữa. Ông nói ông sẽ chết ở đó.”

“Gilgamesh,” Sophie thở hắt ra.

“Vua Gilgamesh,” Tsagaglalal thì thầm, “dù ở Anh người ta biết đến ông ấy với cái hang khác.” Nước mắt lăn dài xuống má bà, khu vườn tràn ngập mùi hoa nhài. “Giờ ta không còn cậu ấy nữa, đã lâu quá rồi.”

“Chúng cháu đã gặp ông ấy,” Sophie vội nói và nhoài người ra nắm lấy tay Tsagaglalal. Luồng điện của cô nổ tí tách. “Ông ấy còn sống! Ở Luân Đôn.” Cô chớp mắt để nước mắt lăn xuống khi nhớ lại ông già vô gia cư rách rưới và bẩn thỉu với đôi mắt xanh ấn tượng cô đã gặp ở trong taxi.

Mùi hoa nhài đắng ngắt. Giọng của Tsagaglalal nhuốm vị cay đắng. “Ôi Sophie, dì biết chú ấy còn sống và ở Luân Đôn. Cô có những người bạn ở đó giúp cô để mắt tới chú ấy giùm cô, đảm bảo chú ấy không thiếu thốn tiền nong và không bị bỏ đói.” Giờ bà đang khóc, những giọt nước mắt lăn xuống cằm và rơi xuống bãi cỏ. Những cây hoa nhài nhỏ xíu mọc lên, nở hoa chỉ trong một giây. “Ông ấy không còn nhớ tới dì,” Tsagaglalal thì thầm. “Không, không đúng: chú ấy còn nhớ dì, nhưng là dì của mười ngàn năm trước, trẻ trung và xinh đẹp. Ông ấy không nhận ra dì của bây giờ.”

“Ông ấy nói ông ấy chép lại mọi chuyện,” Sophie nói. Cô quệt nước mắt đi. “Ông ấy nói ông ấy sẽ viết về cháu, nhớ về cháu.” Cô nhớ ông lão đã đưa cho cô một tập giấy dày được khâu lại với nhau. Có những tờ giấy viết, có giấy báo, thực đơn nhà hàng, khăn giấy, da dê và cả những miếng đồng mỏng tang. Chúng được cắt xé theo cùng một kích cỡ, đầy những chữ viết tay.

“Bất tử là một lời nguyền,” đột nhiên Tsagaglalal giận dữ nói. “Dì yêu chồng dì nhưng có nhiều lúc – rất nhiều lúc – dì hận những gì ông ấy đã làm với dì và em trai dì và dì đã nguyền rủa ông ấy.”

“Abraham đã viết rằng cháu sẽ nguyền rủa ông ấy từ bây giờ và về sau,” Sophie nói.

“Nếu chồng dì có tật xấu gì, đó là ông ấy luôn nói thật. Kể cả khi sự thật mất lòng.”

Sophie không thở nổi. Ký ức của bà Phù thủy luồn lách vào suy nghĩ cô về một điều gì đó quan trọng. Cô tập trung để hiểu nó. “Quá trình biến Gilgamesh thành bất tử là một sai lầm. Nhưng nếu có thể lấy đi sự bất tử của ông ấy thì...” cô dừng lại.

“Cháu nhớ ra gì hả, con gái – một vài thứ Bà phù thủy biết à?”

“Không, điều mà Gilgamesh yêu cầu Josh.”

“Cái gì?”

“Ông ấy bắt em cháu hứa khi mọi chuyện qua đi – nếu chúng cháu còn sống – hãy mang cuốn Codex tới Luân Đôn.”

Bà lão nhíu mày, những nếp nhăn hằn nhiều hơn trên trán bà. “Vì sao?”

“Gilgamesh nói trên trang nhất cuốn Codex có một câu thần chú.” Cô day trán cố nhớ chính xác nhà Vua nói gì. “Ông ấy nói...ông ấy nói là ông ấy đã đứng sau lưng Abraham và quan sát ông ấy ghi chép lại.”

Tsagaglalal gật đầu. “Cả em trai ta và Prometheus đều luôn ở bên chồng dì. Không biết chú ấy thấy gì nhỉ?”

“Công thức biến thành người bất tử,” Sophie nói. “Khi Josh và cháu hỏi vì sao ông ấy muốn nó, vì ông ấy đã bất tử rồi...”

“để đảo ngược công thức,” Tsagaglalal trả lời. “Có thể sẽ thành công. Ông ấy có thể là người bình thường, có thể có lại trí nhớ và sẽ nhớ ra dì,” bà lão thở hắt ra. “Chúng ta có thể lại

là người và chết trong thanh thản."

"Lại là người?" Sophie hỏi. Đột nhiên cô nhớ lại lời bà lão nói trước đó. "Dì không phải Elder," cô nói, "cũng không phải Archon hay người Cổ đại. Vậy bà là ai?"

"Vì sao hả Sophie," Tsagaglalal cười buồn nói, "cháu nghĩ xem vì sao cuốn Codex lại được tạo ra để Elder không thể chạm vào mà chỉ có loài người có thể giữ được? Gilgamesh và ta là người. Chúng ta là một trong những Người Khởi Nguyên đầu tiên có được sự sống nhờ vào luồng điện của Prometheus ở Thành Phố Vô Danh nơi rìa thế giới. Giờ thì không còn người Khởi Nguyên nữa. Chỉ còn có ta và Gilgamesh. Và ta chỉ còn phải làm một việc," bà lão nói thêm.

Cô gái lại ngồi dựa vào cây táo và khoanh tay. Cô biết dì cô định nói gì. "Cháu từ chối được không?"

"Cháu có thể," Tsagaglalal nói khiến cô ngạc nhiên. "Nhưng nếu cháu làm thế, hơn mười ngàn người sống và chết để bảo vệ cháu sẽ hy sinh vô ích. Những người đã bảo vệ cuốn Codex, những cặp sinh đôi trước, những Elder và THế Hệ Kế tiếp đứng về phía loài người – sẽ hy sinh vô ích."

"Và thế giới sẽ kết thúc," Sophie nói thêm.

"Đúng."

"Chồng dì thấy điều đó à?"

"Dì không biết," Tsagaglalal nói. Đôi mắt bà mọng đỏ nhưng bà không còn nước mắt để khóc. "Sự biến đổi diễn ra trên cơ thể ông ấy trong những ngày cuối cùng và biến ông thành vàng khối. Ông ấy không thể nói. Dì chắc ông ấy sẽ có cách để nói cho dì...nhưng rồi Danu Talis bị hủy diệt trong Trận Chiến cuối cùng." Tsagaglalal quay đi nhìn theo những bông hoa nhài đã nở rộ và úa tàn. "Abraham và Chronos nhìn thấy rất nhiều hướng đi của lịch sử, và mỗi hướng đi lại tạo ra bởi những quyết định riêng biệt. Thường thì khó có thể nói – trừ trường hợp trong những bối cảnh cụ thể - ai là người quyết định. Đó là lý do vì sao lời tiên tri rất mù mờ - "một bảo vệ thế giới, một hủy diệt nó." Dì không biết cháu là ai." Bà hất hàm về phía ngôi nhà. "Có một tấm bảng trong tủ giành cho em trai cháu nữa."

Sophie thở hổn hển vì choáng.

Tsagaglalal gật đầu. "Đúng, rất có thể giờ này dì đang nói chuyện với Josh, trong khi Sophie Newman đang đứng cạnh Dee và Dare ở Alcatraz. Nhưng rồi sẽ đến lúc – sớm thôi – cháu sẽ phải lựa chọn. Và lựa chọn của cháu sẽ ảnh hưởng tới tương lai thế giới này cũng như vô số những Vương quốc Bóng tối khác." Bà thấy vẻ đau buồn trên khuôn mặt Sophie và đặt tay lên má cô. "Quên những gì cháu biết đi, hoặc những gì cháu nghĩ là cháu biết – hãy tin vào bản năng của cháu. Nghe theo con tim cháu. Đừng tin ai."

"Nhưng Josh. Còn cậu ấy thì sao? Cháu có thể tin cậu ấy,đúng không?" Sophie sợ hãi nói.

"Nghe theo con tim cháu," Tsagaglalal nhắc lại. "Giờ nhắm mắt lại và ta sẽ dạy cháu Thổ

thuật.”

CHƯƠNG BỐN MƯƠI TÁM

Virginia Dare ngồi trên bậc thang lớn trong sân chơi của nhà tù Alcatraz và nhìn ra thành phố qua hàng rào dây thép gai. Josh ngồi cạnh cô/

"Tôi không hiểu Lotan tới đâu rồi," cậu nói.

Virginia lắc đầu. "Khó nói lắm, nhưng tin tôi đi, khi nào nó đến nơi chúng ta sẽ biết. Tôi tưởng tượng rằng chúng ta sẽ nghe những tiếng hét từ chỗ này."

"Cô nghĩ nó sẽ tới chỗ nào của bờ biển?"

"Tôi không biết. Nó to lớn nhưng tôi không nghĩ nó nặng nề. Dòng chảy khá nhanh ở đây. Đó là lý do biến nơi này thành nhà tù. Kể cả có ai đó thoát ra được khỏi xà kim cũng không thể sống sót dưới biển." Cô chỉ ra cây cậu Cổng Vàng. "Tôi tưởng tường Lotan sẽ lướt qua cây cầu trước khi tiến tới bờ biển."

"Nó sẽ phá hủy nhiều trước khi các Elder tới chứ?" Josh hỏi.

Dare nhún vai khiến tóc cô rơi xuống lưng. "Còn xem họ chờ bao lâu rồi mới can thiệp nữa." Rồi cô nhíu mày. "Ngày xưa, loài người sẽ triệu hồi các Elder bằng cách bằng cách cầu xin họ, nhưn giờ không ai còn tin vào các Elder nữa nên không ai sẽ triệu tập họ. Và tất nhiên sẽ có một chút hỗn loạn. Lotan sẽ ăn tất cả những món gì bày ra trên đường đi của nó, nhưng tôi cũng không chắc nó còn lớn được tới cỡ nào. Nó cũng sẽ uống luồng điện của bất cứ Elder, Thế hệ kế tiếp hoặc bất kỳ người bất tử nào tới gần. Cậu thấy điều xảy ra với Billy rồi đó."

Josh rùng mình khi nhớ lại và gật đầu.

"Nếu cậu không can thiệp, cậu ta sẽ thành cái xác khô. Hơn nữa," cô nói tiếp. "đời sống của Lotan ngắn lắm. Nó chỉ có hai ba tiếng để sống sau khi được thả ra – bốn tiếng nếu được ăn uống đầy đủ - sau đó nó sẽ thu về vỏ trứng của nó."

Một mùi xú uế bay qua sân chơi, át đi mùi không khí biển.

Virginia vươn tay ra nắm lấy tay Josh khi sinh vật ra ngoài sân tập, móng vuốt của nó cào ken két trên mặt đá. Đó là một con nhân sư. Nó là một con sư tử to lớn với cánh đại bàng và đầu một phụ nữ xinh đẹp. Con nhân sư nhìn Virginia và Josh, cái lưỡi đen thò ra thụt vào nếm không khí.

Josh cúi xuống nhặt thanh kiếm đá đặt trên bậc cầu thang và Virginia chầm chậm và cẩn trọng đặt cây sáo lên môi.

Con nhân sư quay đi không nói một lời.

"Bây giờ," Virginia nói tiếp như thể không có chuyện gì xảy ra. "Cậu muốn học Khí thuật

chứ?"

"Có."

"Tôi cần phải nói với cậu," cô nói. "rằng tôi chưa từng dạy ai. Nhưng tôi đã xem người khác dạy."

"Thế nào?"

"Hầu như đều thành công."

Josh ngay lập tức nhìn cô.

"Tôi đã nhìn thấy một người bất tử - hình như là Saint-Germain – cố dạy một người bất tử khác Hỏa Pháp." Cô dừng lại và lắc đầu.

"Chuyện gì xảy ra?"

"Ờ thì cứ coi là rủi ro đi."

"Saint-Germain dạy Sophie hỏa thuật," Josh nói. "Nhưng chị ấy có bốc cháy đâu?"

"Ừ thì không."

"Vậy thì giờ ông ấy đã giỏi hơn rồi. Vậy ai dạy cậu?"

"Prometheus."

"Ấn tượng đây," Virginia nói. Cô xắn tay áo lên với lấy cây sáo. "Giờ, tôi đã biết cần có những từ ngữ cần thiết được dùng để dạy học sinh các Pháp Thuật Cơ bản, về tính tương sinh tương khắc của các phép thuật – nhưng tôi sợ tôi không biết những từ đó, và tôi cũng không tin chúng. Điều cậu cần phải nhớ là vấn đề không phải ai dạy cậu, ma thuật mạnh thế nào tùy vào ý nguyện người sử dụng và sức mạnh luồng điện. Những cảm xúc – yêu, hận, sợ hãi – tăng năng lực pháp thuật. Nhưng hãy cẩn thân. Những nguồn cảm xúc đó sẽ tiêu thụ luồng điện của cậu. Một khu luồng điện của cậu cạn thì vui đấy!" đột nhiên cô vỗ tay khiến lũ hải âu bay vụt lên.. "Giờ nhìn lên bầu trời đi," cô yêu cầu.

Josh ngửa người ra sau, đặt khuỷu tay vào bậc thang đằng sau và nhìn lên bầu trời chiều.

"Cậu thấy gì?"

"Mây. Chim. Vệt khói máy bay."

"Nhìn mây đi, đám nào cũng được..." cô nói, ngôn ngữ rung lên qua cây sáo trở thành một tiếng huýt sáo nho nhỏ.

Josh tập trung vào một đám mây. Cậu nghĩ nó giống một khuôn mặt...hoặc một con chó...cũng có thể là mặt chó...

"Phép thuật cần có sự tưởng tượng," Virginia nói, từ ngữ trầm bổng theo nốt nhạc. Không khí nồng nàn mùi cây xô thơm. "Cậu gặp Albert Einstein chưa...Không, tất nhiên cậu không gặp

rồi. Cậu còn quá trẻ. Ông ấy là một người đàn ông ấn tượng, và chúng tôi đã là bạn tốt của nhau. Ông ấy biết tôi là ai; ông ấy từng nói với tôi rằng những câu truyện tôi kể về sự bất tử của tôi và những Vương Quốc Bóng tối đã cho ông ấy cảm hứng về thời gian và thuyết tương đối."

"Ông ấy luôn là một trong những anh hùng trong lòng tôi," Josh nói.

"Thế cậu sẽ biết rằng ông ấy nói tưởng tượng quan trọng hơn tri thức. Kiến thức chỉ giới hạn ở những cái chúng ta hiểu biết, trong khi sức tưởng tượng che bọc toàn bộ thế giới, tạo ra những gì con người hiểu biết." Cô cười và tiếng sáo của cô thật hay. "Tôi nói sẽ nhờ ai đó biến ông ấy thành người bất tử nhưng ông ấy không thích." Tiếng nhạc của Virginia trở nên hoang dại và trầm trọng, như thể cơn bão vượt qua đại dương. "Hãy nhìn những đám mây và nói cho tôi cậu thấy gì."

Đám mây thay đổi hình dạng. "một chiếc thuyền," Josh hỏi.

Tiếng nhạc vỡ ra và bổng lên.

"Với những cơn sóng vỗ vào mạn thuyền..."

Và tiếng nhạc dừng lại.

"Biến mất rồi." Josh chớp mặt ngạc nhiên. Cậu quan sát đám mây vặn xoắn, khuấy đảo trên trời và biến mất.

"Nhưng tôi không khiến nó biến mất," Virginia nói. "Chính cậu làm. Âm nhạc gieo những hình ảnh vào đầu óc cậu và cậu nhìn thấy con thuyền trong cơn bão, trí tưởng tượng của cậu tạo ra mọi thứ kahcs. Khi tiếng nhạc biến mất, cậu tưởng tượng con thuyền chìm." Cô chỉ vào cây sao. "Thấy đám mây kia không?"

Josh gật.

"Quan sát nó nhé," Virginia nói. Cô đặt cây sáo lên môi thổi một khúc hát ru dài nhẹ nhàng và chầm chậm.

"Chẳng có gì cả."

"Chưa thôi," người bất tử nói. "Nhưng đó không phải lỗi của tôi mà là của cậu." Tiếng sáo vọng đi vọng lại trong óc cậu, những nốt nhạc va đập với những ký ức, giúp cậu nhớ lại những bài ca cậu đã nghe trong quá khứ, những mẩu đối thoại trên TV cậu đã xem. Âm thanh bao quanh cậu như một tấm chăn và cậu cảm thấy mí mắt nằng nặng vì buồn ngủ. "Lại nhìn mây đi."

"Buồn ngủ lắm," Josh lẩm bẩm.

"Nhìn đi," Virginia yêu cầu.

Đám mây vặn xoắn lại thành những hình ảnh cậu nhìn thấy trong đầu, khuôn mặt những diễn viên điện ảnh và những ca sĩ, những nhân vật trong những game cậu từng chơi.

"Cậu tạo ra chúng,"Virginia thở hắt. "Giờ thì tập trung vào. Hãy nghĩ tới thứ gì đó cậu

ghét...”

Đám mây đột nhiên lớn hơn, đen hơn thành hình con mãng xà dài đang uốn éo.

“Lại,” Virginia chỉ dẫn. “Cái gì đó cậu yêu quý.” Tiếng nhạc vút lên.

Josh cố nghĩ ra hình ảnh khuôn mặt chị gái trong đám mây nhưng vì cậu không nhớ rõ nên nó chỉ giống một hình tròn. Cậu tập trung lại và hình tròn chuyển thành quả cam, rồi thành một quả bóng vàng sau đó nó trải phẳng ra trở thành một trang sách với những chữ hình que đang nhảy múa...

“Rất tốt,” Virginia nói. “Giờ nhìn ra sân đi.”

Josh ngồi thẳng lên và nhìn ra bức tường phía bên kia sân chơi.

“Sân đầy đất,” Virginia nói. Cô hít một hơi sâu và một cơn gió thổi qua khoảng không gian trống, cuốn lớp bụi bay vào không khí. “Tưởng tượng ra cái gì đó,” cô đề nghị.

“Giống như?”

“Một con rắn,” cô gợi ý.

“Tôi ghét rắn.”

“vậy là cậu có thể tưởng tượng ra nói rõ ràng. Chúng ta dễ tưởng tượng ra cái chúng ta sợ hơn; chính điều đó khiến chúng ta sợ bóng tối.”

Josh nhìn đám bụi đang quay tròn trong không khí và đột nhiên nó biến đổi trở thành một con rắn vằn đỏ đen. Josh đã thấy nó trong Vườn Thú San Francisco. Con rắn ngay lập tức tan ra và biến thành lô gô hình cây cối và động vật của vườn thú.

“Cậu cần phải tập trung,” Virginia rắn rỏi nói. “Cậu đã tạo ra con rắn, rồi cậu nhớ ra cậu thấy nó ở đâu; thế nên những hình ảnh biến đổi.”

Josh gật đầu. Tập trung. Cậu cần phải tập trung. Ngay lập tức lô gô đó chuyển lại về hình dạng con rắn. Cậu nhìn thấy nó cuộn tròng lại thành một vòng tròn hoàn hảo.

“Ấn tượng đó,” Virginia nói. “Nhưng giờ tôi sẽ nói cho cậu nghe bí mật lớn nhất của Khí thuật. Tôi cược Bà phù thủy Endor không dạy chị cậu”. Cô mỉm cười. “Và đừng nói với tiến sĩ là cậu biết đó.”

“Vì sao không?” cậu hỏi.

Virginia đặt tay Josh lên ngực cậu. Những trang giấy nhàu nhĩ bên dưới lớp áo cậu. “Chúng ta đều có những bí mật mà Josh.”

Josh giật mình đặt tay lên áo phông. Bên dưới lớp áo, trong bao da đeo trên cổ cậu là hai trang cuối cùng của cuốn Codex. Cậu bắt đầu hoảng loạn, phân vân không hiểu Dee có biết không rồi đột nhiên cậu đoán rằng Dare chưa nói cho hắn ta nghe. “Cô biết bao lâu rồi?” cậu hỏi.

“Một lúc rồi.”

“Và cô không nói với Dee?”

“Tôi tin cậu có lý do để không nói cho anh ấy. Và tôi cũng chắc chắn rằng cậu sẽ nói khi cần thiết.”

Josh lại gật đầu. Cậu vẫn không chắc vì sao cậu không nói cho Dee biết cậu có hai trang cuối. Cậu chỉ biết cậu chưa sẵn sàng. Và giờ cậu phân vân không hiểu sao Virginia cũng không nói cho Dee.

“Nhắm mắt lại đi,” Dare ra lệnh.

Josh nhắm tịt mắt lại. Tiếng nhạc thay đổi, trở nên nhẹ nhàng như tiếng gió thổi qua cây cối vào một ngày mùa hè.

“Cậu biết không khí có sức mạnh thế nào,” Dare nói tiếp. “Có thể thổi bay những tòa nhà. Cậu đã thấy những trận bão phá hủy thành phố và những cơn sóng thần xé tan những thị trấn. Đó chính là sức mạnh của gió. Cậu đã thấy những những người biểu diễn trong không khí từ trên trời rơi xuống và cưỡi trên những luồng nhiệt như những người lướt sóng. Cậu có thể sử dụng khí nén để làm sạch bàn phím máy tính.”

Với đôi mắt đang nhắm chặt, Josh gật đầu.

“Chúng ta đang nói là sức ép của không khí.” Giọng người phụ nữ đột ngột trở nên xa xăm như thể cô bước ra xa. “Và nếu cậu có thể định hình và kiểm soát áp lực...thì cậu có thể kiểm soát mọi thứ. Mở mắt ra.”

Josh nhìn Virginia nhưng cô đã biến mất. Và rồi cậu đứng lên và nhìn lên bầu trời, mồm há ra vì choáng váng. Virginia Dare đang trôi lờ lờ cách mặt đất khoảng mười feet. Mái tóc dài của cô bay phía sau như thể có quạt thổi và cánh tay cô mở rộng. “Áp lực không khí đó Josh. Tôi đã định hình một túi khí bên dưới tôi.”

“Tôi cũng có thể làm thế chứ? Tôi có thể bay chứ?”

“Cậu cần tập luyện. Nhiều đó,” cô nói và từ từ đáp xuống sân. “Đầu tiên là nổi lên đã rồi hẵng hay. Nhưng tất nhiên là cậu có thể làm được. Giờ, đây là điều cuối cùng tôi có thể làm cho cậu: cậu cần một cò súng.”

“Tôi biết nó là gì – Flamel và Sophie có hình xăm trên cổ tay.” Cậu giơ bàn tay trái và mở lòng bàn tay ra. Bên trong lòng bàn tay cậu là hình đá mặt trời của người Aztec. “Prometheus cho tôi cái này.”

“Chúng ta không cần đặt ở một nơi thông thường như thế.” Cô vỗ cây sáo vào cằm cậu. “Cậu xem phim *Close Encounters to the Third Kind* chưa?”

“Rồi – Giáng sinh nào chẳng chiếu phim đó. Bố tôi có đĩa DVD phim đó.”

“Tôi cũng đoán là cậu. Cậu nhớ giai điệu cuối phim chứ?”

“Để liên lạc với các đĩa bay hả?” Cậu mím môi huýt sao năm cung nhạc khác nhau.

“Chính xác,” Virginia nói, dùng sáo thổi lại điệu đó. Josh rùng mình khi một cơn gió mang mùi xô thơm tràn vào cơ thể cậu. “Đây là cò súng của cậu. Giờ khi nào cậu cần dùng Khí Thuật, chỉ cần huýt sáo thôi!”

Josh nhìn sân chơi vào huýt năm nốt nhạc. Một lon sô đa xuất hiện và rơi xuống bức tường đá. “Quá là...tuyệt!”

“Và hãy nhớ, nổi lên rồi mới bay.”

Josh nhe răng cười. Cậu đang cố tạo một túi khí dưới chân ngay lúc này.

“Đây là một lời khuyên cho cậu – thử ngồi nổi trước đã. Nếu cậu ngồi trên một tấm thảm cậu có thể tạo ra đệm khí bên dưới, giống như một chiếc tàu chạy đệm khí vậy.” Cô mỉm cười. “Cậu nghĩ câu chuyện thảm bay đến từ đâu?”

Đột nhiên từ trong nhà tù vọng ra tiếng cười the thé kinh hồn khiếp đảm.

“Dee,” Virginia nói. Nụ cười của cô biến mất và trước khi Josh kịp phản ứng cô đã chạy lên các bậc thang rồi.

Josh nắm lấy thanh Clarent và đuổi theo cô. Thanh kiếm phản chiếu ánh sáng mặt trời.

CHƯƠNG BỐN MƯƠI CHÍN

Chiếc vimana Rukma bay trên vùng đất đẹp lạ thường. Cánh rừng rộng mênh mông trải dài ngút tầm mắt. Những con sống uốn lượn đổ nước vào những hồ nước trong vắt có thể nhìn thấy đáy.

Họ bay qua một đàn voi ma mút lớn và quan sát những con hổ răng kiếm ẩn mình trong bụi cỏ cao. Những con gấu đen và gấu nâu lớn đứng trên hai chân sau khi chiếc vimana bay qua đầu chúng. Những con thằn lằn bay dáo dác khi đĩa bay xuất hiện.

"Đúng là vùng đất ma thuật," William Shakespeare nói với Palamedes. "Tôi nghĩ tôi cần viết lại *Giấc mộng đêm hè* thôi."

Hiệp sĩ Sacaren gật đầu rồi đưa ông bạn tới một cửa sổ khác. "Còn không có cả gợn mây đen cơ," ông lẩm bẩm và chỉ lên bầu trời bên trên họ.

"Chúng ta có bạn rồi," Scathach thông báo và tránh xa khỏi cửa sổ. "Rất rất nhiều bạn đồng hành."

"Tôi biết," Prometheus nói. Vị chiến binh tóc đỏ to lớn chỉ vào một màn hình xanh ngay trước mặt ông. Trên đó đầy những chấm đỏ.

Palamedes nhìn xung quanh phi thuyền. "Đây là chiến thuyền. Trên này có vũ khí không?"

Vị elder to lớn cười, hàm răng trắng tương phản với bộ râu đỏ. "Có nhiều lắm."

"Tôi sợ chúng ta sắp nghe thấy từ 'nhưng' rồi đấy" William Shakespeare lẩm bẩm.

"Nhưng chúng không hoạt động," Prometheus nói tiếp. "Chiếc phi thuyền này cũ rồi. Không ai – kể cả Abraham – biết cách sửa nó. Ít khi chúng bay lắm và thường có một hai chiếc rơi mỗi ngày." Ông trỏ tay vào đống quần áo đặt trên chiếc ghế bên cạnh ông. "Mọi người có thể tự trang bị cho bản thân. Tôi đã lấy lại vũ khí cho các bạn từ tay anpu rồi."

"Ôi giờ thì cháu vui rồi," Scathach nói, nhét thanh gươm vào vỏ bao sau vai.

Saint-Germain và Joan ngồi cạnh nhau, đầu dựa vào nhau, nhìn lên nóc vimana. "Chúng tới nhanh quá. Chúng ta không thể đếm nổi có bao nhiêu chiếc nữa."

"Lợi thế duy nhất chúng ta có là chỉ số ít trong đó có trang bị vũ khí," Prometheus nói với họ.

Palamedes nhìn qua Scathahc. "Khi ông nói 'ít...'" cô bắt đầu.

"Một vài cái có trang bị vũ khí đó," Prometheus tuyên bố.

"Chúng đang tới !" Saint-Germain hét lên. "Hai chiếc phóng hỏa tiễn rồi."

“Ngồi xuống và đeo dây an toàn vào,” Prometheus ra lệnh. Cả nhóm lục tục ngồi sau ông. Ông nói thêm, “Chúng ta không thể cắt đuôi chúng được, và chắc chắn những chiếc nhỏ hơn sẽ dễ lượn lách hơn.”

“Đó là tin tốt đấy à?” Scathach hỏi.

“Tôi là phi công tốt nhất của Danu Talis,” Elder nói.

Scathach mỉm cười. “Nếu ai nói thế cháu sẽ nghĩ họ nói xạo. Nhung cháu tin Ông cậu.”

Prometheus liếc nhìn Nữ Chiến Binh. “Tôi đã bảo cô bao nhiêu lần rồi – tôi không phải ông cậu cô.”

“Chỉ là chưa phải thôi,” cô thì thầm nói.

“Mọi người sẵn sàng chưa?” Prometheus hỏi. Ông không đợi câu trả lời mà phóng thẳng thiếc vimana tam giác lên bầu trời, rồi lượn ngược lại khiến bầu trời và mặt đất đảo lộn hết cả. Sau đó ông lượn lại và mặt đất và bầu trời về đúng vị trí.

“Tôi sắp nôn rồ,” Scatty thì thầm.

“Thế thì không may chút nào,” Shakespeare nói. “Đặc biệt khi tôi đang ngồi ngay sau cô.”

Joan nhoài người cầm lấy tay cô bạn. “Chị cần tập trung vào một điều gì khác,” cô nói bằng tiếng Pháp.

“Như cái gì?” Scacthach đặt tay lên mồm và nuốt cơn buồn nôn xuống.

Joan chỉ.

Scatty nhìn lên trên và đột nhiên cơn buồn nôn biến mất. Họ đang nhìn thấy ít nhất một trăm vimana. Hầu hết nhỏ hơn những chiếc họ nhìn thấy lúc trước, nhưng cũng có những chiếc dạng hình thoi lớn hơn và Scatty còn thấy hai chiếc vimana Rukma.

Còn Prometheus đang lao thẳng tới chỗ chúng.

William Shakespeare nhúc nhích không thoải mái. “Giờ, tôi chưa từng là một chiến binh và tôi biết không nhiều là chiến thuật, nhưng chúng ta không bay theo hướng khác được à?” Họ đã tới gần tới mức có thể nhìn thấy những anpu trong chiếc phi thuyền gần nhất.

“Chúng ta sẽ làm thế,” Prometheus nói. “Nhưng tới khi hỏa tiễn nổ đã.”

“Hỏa tiễn nào?” Shakespeare hỏi.

“Hai cái sau lưng chúng ta ấy.” Prometheus kéo cần điều khiển lên và một lần nữa chiếc vimana bay thẳng lên trời và quay theo chiều khác. Trời đất đảo điên. Scathach rên rẩm.

Và hai quả hỏa tiễn bám đuôi họ bay thẳng vào hai chiếc vimana gần nhất. Chúng nổ tung thành những cầu lửa. Lửa lan sang ba chiếc phi thuyền khác trong khi hai chiếc nữa đâm vào nhau.

“Hạ bảy chiếc,” Palamedes tuyên bố, ông ngay tức khắc lại trở thành chiến binh, báo cáo tình hình quân địch cho vị chỉ huy.

“Còn chín mươi ba chiếc,” Saint-Germain nói nối và nháy mắt với vợ. Joan nắm lấy tay anh. Cô lật tay anh lên và chạm vào hình xăm những con bướm nhỏ hơn cổ tay anh. Cô nhướn mắt hỏi.

“Tôi có một kế hoạch,” Saint Germain nói với Prometheus. “Tôi là một Hỏa Sư. Sao chúng ta không mở cửa và tôi đánh ít lửa nhỉ?”

Promethus cười vang. “THử đi,” ông nói. “Thử gọi luồng điện của anh lên đi.”

Saint-Germain bẻ ngón tay. Anh định đốt sáng ngón trỉ. Nhưng không có gì. Anh xoa những con bướm trên cổ tay và thử lại. Một cột khói đen bốc lên từ đầu ngón tay.

“Không dùng luồng điện trong khi tàu bay đâu,” Prometheus nói. “Đúng ra, Abraham tin rằng chúng bay được là nhờ vào luồng điện của phi công.”

“Vậy là chúng ta không dùng luồng điện được,” Saint-Germain nói. “chúng ta không có vũ khí và không thể cắt đuôi chúng. *Thế chúng ta có thể làm gì?”*

“Chúng ta có thể bay giỏi hơn chúng.”

Chiếc Rukma hạ độ cao. Palamedes và Saint-Germain hò reo còn Shakespeare và Scathach hét rú lên. Chỉ duy Joan vẫn giữ được bình tĩnh và im lặng.

Mười chiếc vimana tách đội và lao xuống theo.

Prometheus giảm tốc độ chiếc Rukma, hạ nó xuống ngay sát lớp hoa cỏ bên dưới. Một chiếc viman tới gần và họ có thể nhìn thấy anpu bên trong đang chuẩn bị bắn. Ông lái phi thuyền vào một bụi cây. Ông cố tình điều khiển phi thuyền phóng về một cây cây non nhưng nghiêng mũi tàu vào phút cuối để không làm gẫy cây và nghiêng phi thuyền lại đâm thẳng vào chiếc vimana theo đuôi. Tay phi công giật mình mất lái. Chiếc đĩa bay lắc lư và cày xuống mặt đất.

“Thêm chiếc nữa,” Palamedes nói.

“Cú lừa ngoạn mục đó,” Saint-Germain hưởng ứng, “nhưng tôi không chắc ông làm lại được.”

Chín chiếc còn lại đang tới rất nhanh.

“Nắp phi thuyền mở rồi,” Saint-Germain báo cáo. “Chúng sử dụng súng trường hay sao ấy.”

“Tonbogiri,” Prometheus nói, lượn chiếc đĩa bay sang trái rồi sang phái tránh hai làn đạn. “Còn được gọi là máy chém.” Tiếng kim loại va chạm vào vỏ Rukma, sau đó là một tiếng nổ làm rách một lỗ trên thân tàu. Một quả bóng méo mó lăn tới gần Scathach. “Đừng chạm vào,” Prometheus cảnh báo khi Nữ chiến binh cúi xuống. “Quả bóng đó là lưỡi dao đó. Khi cô cầm nó,

nó sẽ xả thịt cô ra làm đôi trước khi cô kịp cảm thấy đấy."

Vị Elder lái phi thuyền xuống hồ và cố tình cho nó chìm xuống. Làn nước lạnh băng ào vào nóc chiếc vinama gần nhất. Choáng váng, tên phi công thả tay khỏi cần điều khiển. Chiếc phi thuyền lắc lư đâm vào chiếc đằng sau khiến đúng lúc tay anpu bắn tỉa nổ súng. Quả bóng tonbogiri chém đứt đôi chiếc vimana và nó chìm mắt tăm xuống hồ.

"Chỉ còn hai mươi hai chiếc nữa," Hiệp sĩ Sacaren nói.

Prometheus lượn một vòng hoàn hảo trên mặt hồ, làm nước bắn tung tóe. Một chiếc vimana bay song song với họ và con anpu điều chỉnh hướng bắn tonbogiri. Prometheus ngắt máy và chiếc Rukma chìm như một tảng đá. Nó rơi tòm xuống nước khiến nước và bọt bong bóng nổi lên. Ngay lập tức nước tràn vào qua lỗ hổng để lại do viên đạn tonbogiri. Vị Elder rít lên vì tức giận. "Tôi chưa bao giờ làm thế này. Tôi thường bay trên trời chứ," ông lầm rầm.

Tiếng kim loại đập vào nóc phi thuyền khiến họ nhìn lên. Họ có thể thấy bóng chiếc vimana hình tròn trên đầu. Rồi thêm hai chiếc nữa. Bóng tonbogiri rơi xuống mặt hồ làm tung bọt trắng xóa. Chúng từ từ chìm xuống, một số rơi xuống nóc vimana, một số rơi xuống đáy hồ.

Đột nhiên có một tiếng bốp và miếng lát sàn bay lên. Nước lạnh tràn vào quanh chân Joan. "Thuyền rò rồi!"

"Đi lên!" Hiệp sĩ Sacaren hét lớn. "Chúng ta cần bay lên trước khi chúng ta nặng quá."

"Một phút nữa," Prometheus nói. Ông hất hàm về phía màn hình bên dưới. Hai đốm đỏ đang tiến nhanh tới.

"Sau chúng lại tới từ đằng sau chúng ta được?" Saint-Germain hỏi.

"Bên dưới chúng ta," Prometheus sửa lại. "Và không phải chúng tiến tới mà là chúng ta đã đánh thức thứ gì đó trong lòng đất."

"Ông cố tình," Scathach trách cứ vị Elder. "thế nên ông mới cho tàu chìm."

"Dù nó là gì, nó đang tới nhanh... rất nhanh..." Palamedes chỉ vào màn hình. "Nhiều chiếc nữa đang tiến tới."

"Tôi có thể thấy có gì đó bên ngoài – chúng đang di chuyển trong nước," Saint-Germain vội vã nói. "Cái gì đó..." Anh dừng lại, trong chốc lát á khẩu. "Lớn... có răng... rất nhiều răng..."

Prometheus gạt cần điều khiển và chiếc Rukma vọt lên. Nó phóng lên khỏi mặt nước với hai sinh vật giống cá mập theo sát sau. Con đầu tiên đâm vào hai chiếc vimana đang lượn vòng, trong khi con còn lại gặm chiếc thứ ba, cắn đôi nó ra và kéo nó xuống lòng hồ.

Thêm ba con quái vật nữa nhảy lên khỏi mặt hồ, nhe hàm răng sắc nhọn. "Cá mập," Scathach nói.

"Con megalodon," Prometheus nói và cho chiếc Rukma lên cao hơn nữa và hơn nữa, một dòng nước đổ ra từ lỗ thủng trên thân tàu.

“Chúng dài ít nhất phải ba mươi feet!” Scathach nói.

“Tôi biết,” Elder đáp. “Chúng chỉ là con con thôi.”

CHƯƠNG NĂM MƯƠI

"Sẽ có những người nói với cháu," Tsagaglalal bắt đầu, "rằng Hỏa thuật, Thủy thuật hoặc thậm chí Khí thuật là ma thuật mạnh nhất. Sẽ có một số người không đồng ý – họ sẽ nói Thổ thuật là mạnh hơn cả. Họ đều nhầm."

Sophie vẫn ngồi dựa lưng vào cây táo, lòng bàn tay đặt lên lớp cỏ.

Tsagaglalal thở dài. "Thật ra," bà lão nói tiếp "Ta nghĩ tất cả các ma thuật đều tương đương nhau và có mặt mạnh mặt yếu nhất định. Cả một đời nghiên cứu đã giúp ta tin rằng chúng giống nhau cả mà thôi."

"Nhưng các nguyên tố," Sophie nhấn mạnh, "không khí, nước, lửa và đất khác nhau mà."

Tsagaglalal gật đầu. "Nhưng những nguồn lực giống nhau kiểm soát các nguyên tố đó. Năng lượng cháu dùng để dụng lửa cũng giống năng lượng cháu dùng để định hình nước và tạo khuôn cho không khí." Bà vỗ vào mặt đất. "Cả đất cũng thế. Năng lượng đó đến từ bên trong: nó đến từ nguồn điện của cháu."

Khu vườn tràn ngập mùi hoa nhài. Tsagaglalal xoa tay xuống mặt đất. Những bông cúc dại màu sắc tươi sáng xuất hiện. "Đây có phải thổ thuật không?"

Sophie không chắc lắm nhưng vẫn gật. "Có..."

Tsagaglalal mỉm cười. "Cháu chắc chứ? Sao lại không phải thủy thuật? Những cây này cần nước để sinh trưởng. Cũng có thể là khí thuật lắm chứ - chúng cần oxi nữa, đúng không?"

"Và lửa nữa?" Sophie hỏi và mỉm cười.

"Chúng cần hơi ấm để lớn lên." Tsagaglalal nói.

"Cháu thấy rối quá. Vậy thì Thổ Thuật là gì? Hay dì đang nói là không có thứ đó?"

"Không, dì đang nói là không có một loại ma thuật độc lập. Đúng là có sự khác biệt giữa đất, không khí, lửa và nước. Nhưng sao chúng ta chỉ dừng ở bốn loại đó? Vì sao không có lâm thuật hay ngư thuật?"

Sophie nhìn dì không hiểu.

"Để dì nói cho cháu bí mật chồng dì đã nói cho dì nghe." Bà lão liến tới gần hơn, mùi hoa nhài bao lấy Sophie. Đó là vấn đề từ ngữ thôi. Đó chỉ là những từ ngữ ngu ngốc. Tất cả chỉ do luồng điện của cháu...hoặc người Trung quốc có một từ hay hơn: qi: năng lượng sống. Một loại năng lượng. Năng lượng đó đang chảy trong cháu. Nó có thể định hình, tạo khuôn hay vẽ ra đường hướng." Bà nhổ một cọng cỏ lên và hỏi. "Cháu thấy gì?"

“Cọng cỏ.”

“Gì nữa?”

“Nó...màu xanh?” Sophie ngập ngừng đáp.

“Nhìn lại đi. Nhìn sâu hơn đi. Sâu hơn,” Tsagaglalal yêu cầu.

Sophie nhìn những lá cỏ, những đường gân chạy bên dưới, nhìn phần đầu lá úa vàng...

“Sử dụng luồng điện của cháu, Sophie. Nhìn lá cỏ đi.”

Sophie để cho luồng điện bao quanh ngón trỏ như một ngón găng tay bạc.

“Nhìn vào trong nó,” Tsagaglalal giục. “Nhìn đi.”

Sophie chạm vào nhánh cỏ và cô lập tức thấy...

....cấu trúc cây cỏ, lớn lên, bao lấy cả khu vườn...những đường nét ngoài để lộ ra những đường gân chỉ bên dưới...và rồi chúng phân hủy thành những mô tế bào, phân tử, và nguyên tử....

Đột nhiên cổ cảm thấy mình rơi xuống nhưng là từ trên rơi xuống hay chui xuống dưới? Cô đang bay hay đang rơi xuống sâu hơn...

...vào những hạt protons to cỡ...và neutron và electron như những vệ tinh xoay quanh...và nhỏ hơn nữa là những hạt vi lượng và hạt lepton như những ngôi sao chổi bay xẹt qua...

“Dì không thể dạy cháu thổ thuật,” Tsagaglalal nói. Giọng bà nghe xa xăm nhưng đột nhiên Sophie quay trở lại với âm thanh đó, nhìn thấy mọi thứ theo hướng ngược lại từ nhỏ li ti thành rất nhỏ, từ rất nhỏ thành nhỏ...tới khi cô lại nhìn thấy nhánh cỏ. Trong một thoáng nó dường như to bằng cả một tòa nhà. Tới khi Tsagaglalal để nó lui xa khuôn mặt cô, cô mới thấy nó về kích cỡ bình thường.

“Cháu đã nhìn thấy những thứ tạo nên chúng ta, một và tất cả. Kể cả ta, con người được tạo nên từ bùn đất và luồng điện của Prometheus cũng có cùng cấu trúc như thế.”

Đầu Sophie quay mòng mòng khiến cô phải đặt hai tay lên thái dương. Khi cô nghĩ cô vừa nhìn thấy mọi thứ, cô đã gặp một cái mới, cô thấy khó có thể tiếp cận quá nhiều.

“Nếu cháu muốn sử dụng thủy thuật, cháu có thể định hình các nguyên tử hidro và oxi nhờ vào trí tưởng tượng và áp đặt ước muốn của cháu vào đó.” Tsagaglalal nhoài người nắm lấy tay Sophie. “Ma thuật không là gì ngoài trí tưởng tượng. Hãy nhìn xuống,” bà ra lệnh.

Sophie nhìn xuống mặt đất.

“Hãy nghĩ tới mặt đất trải hoa xanh,”

Sophie định lắc đầu nhưng Tsagaglalal nắm chặt đến nỗi làm đau tay cô. “Làm đi.”

Cô gái cố gắng tạo nên hình ảnh những bông hoa xanh trong đầu.

Hai bông hoa chuông xanh nhỏ xíu xuất hiện.

“Tuyệt vời,” Tsagaglalal nói. “Giờ cháu làm lại đi. Nhìn rõ vào. Định hình nó. Tưởng tượng nó tồn tại.”

Sophie tập trụng. Cô biết hoa chuông thế nào. Cô nhìn thấy nó rõ bằng con mắt của trí óc.

“Giờ tưởng tượng cỏ chuyển thành hoa chuông. Chuyển biến nó trong đầu cháu...bắt nó thay đổi...*tin* nó sẽ biến đổi. Cháu phải tin, Sophie Newman ạ. Cháu cần phải tin tưởng, để sống sót.”

Sophie gật đầu. Cô chắc chắn rằn cỏ giờ đã phủ hoa chuông.

Và khi cô mở mắt, nó đã là như thế.

Tsagaglalal vui sướng vỗ tay. “Thấy chưa. Tất cả những gì cháu cần làm là tin tưởng.”

“Đó chính là thổ thuật hả dì?” Sophie hỏi.

“Đó là bí mật của tất cả các phép thuật. Nếu cháu có thể tưởng tượng, nếu cháu có thể nhìn thấy nó, và nếu luồng điện của cháu, qi của cháu đủ mạnh mẽ, cháu sẽ làm được.”

Tsagaglal định đứng lên. Sophie dễ dàng đỡ bà đứng dậy. “Giờ sao cháu không chạy lên nhà thay đồ đi. Bỏ chiếc quần bò với giày đi bộ kia đi và mặc cái gì đó ấm vào.”

“Cháu sẽ đi đâu ạ?”

“Tới gặp em cháu,” Tsagaglalal nói.

Lúc đó cô không còn nghe được gì hay hơn thế. Cô hôn phớt lên má dì trước đi phóng ra khỏi vườn.

“Nhưng dì không nghĩ đó là cuộc trùng phùng hạnh phúc đâu,” Tsagaglalal thì thầm.

‘

CHƯƠNG NĂM MƯƠI MỐT

Prometheus chỉ về phía ngọn tháp pha lê trước mặt. “Chúng ta sẽ tới đó.”

Palamedes quay người nhìn chiếc vimana đang bám đuôi họ. Thuyền địch đã cẩn trọng hơn sau khi chúng mất ba chiếc vì những con megalodon. Chúng đi chậm lại, rõ ràng là muốn theo đuôi chiếc Rukma tới đích đến.

“Tháp đang bị tấn công,” Scathach nói, cô nhoài người ra khỏi chỗ ngồi để nhìn cho rõ hơn.

Một chiếc vimana Rukma lớn hơn đang gầm rú bên trên ngọn tháp. Những sợi dây dài được dòng xuống một mái nhà gần nóc tòa tháp, nơi một chiến binh mặc giáp cầm kiếm và rìu đứng canh trước cửa chống lại những con anpu đang rú lên, chống chả với ông ta bằng những cây giáo răng cưa và những cây kiếm cong nguy hiểm chết người. Ít nhất mười anpu nằm ngổn ngang quanh ông ta. Chỉ bằng một nhát kiếm, ông đã đẩy lùi một con nữa rơi khỏi nóc nhà xuống biển. Trong khi vũ khí của ông đen đi vì máu anpu, chiếc giáp xám của ông bị vỡ mẻ nhiều chỗ và đỏ lên vì máu đỏ. Một con anpu xuất hiện ở cửa chiếc Rukma bắn tonbogiri vào chiến binh. Ông lùi lại khiến quả bóng kim loại xẹt ra những tia lửa xanh khi chạm vào bức tường pha lê. Mặt đất xung quanh người chiến binh rải rác những vệt trắng.

“*Đó* mới là chiến binh chứ,” Palamedes ngưỡng mộ thốt lên.

“Không ai giỏi hơn,” Prometheus hưởng ứng. “Cố lên ông bạn già,” ông nói nhỏ, “chúng tôi tới đây.”

Một con anpu to lớn với một thanh kiếm cong khổng lồ chém xả vào người chiến binh mặc giáp xám, đập vào đầu ông, làm bay mũ giáp ông xoay tròn trong không trung.

Mất một lúc những người bất tử trong chiếc Rukma mới nhận ra ông. Họ chỉ biết ông như một lão già rách rưới, điên loạn. Nhưng lúc này ông ở đây cùng hào quang của đời ông – đó là Nhà vua Gilgamesh, đang cười vang, răng nhe ra và đẫm máu khi chiến đấu lại những kẻ thù xấu xí. Nhiều con anpu hơn nhảy xuống từ chiếc Rukma.

Scathach đẩy ghế đứng dậy. “Cho chúng tôi xuống đó!”

“Tôi đang cố hết sức đây,” Prometheus lầm bầm.

Đừng sau ông chiếc vimana đã tới rất gần.

“Ông hạ thấp xuống và cháu sẽ nhảy xuống,” Bóng Tối nói. Cô lôi hai thanh đoản kiếm sau lưng ra.

“Không,” Hiệp sĩ Sacaren nói. Ông chỉ vào chiếc Rukma đang gầm rú kia. “Nhảy lên nóc nó. Chúng ta sẽ đi xuống bằng dây.”

Shakespeare không ngăn nổi do dự mà nói. “Tôi không phải chiến binh,” ông nói với Prometheus. “Nhưng ông là chiến binh. Hãy chỉ cho tôi biết tôi phải làm gì, và tôi sẽ cố gắng điều khiển chiếc tàu này.”

Prometheus đưa chiếc Rukma lên trên chiếc vimana đang gào thét trên đỉnh tháp. Trước khi ông đưa nó vào vị trí chính xác, Scathach đã mở cửa nhảy xuống chiếc phi thuyền kia. Cô hạ cánh nặng nề và lăn tròn trên chân. Con anpu bắn tỉa ngửng đầu lên, không biết tiếng động gì vừa đến. Ngay lúc đó Scathach đã cắt cổ nó ném xác ra ngoài phi thuyền. Nó rơi tòm xuống biển.

“Mình đoán không phải con nào cũng câm cả,” cô lẩm bẩm.

Cô nắm lấy một sợi dây thừng đang đung đưa, cuộn tay và chân vào nó và trượt xuống nóc nhà, hạ cánh vào giữa những con anpu đang hoảng loạn.

“Ta là Scathach!” cô hét lớn. Lưỡi gươm của cô vung lên chớp nhoáng hạ gục con anpu đằng trước. “Ta được gọi với tên Người Giết Quỷ và Người Tạo lập vua.” Ba con anpu đồng thời tấn công. Cô lùi lại, chém một con, đẩy tên còn lại vào lưỡi dao tên thứ ba, khiến nó bay ra rìa nóc nhà. Nó loạng choạng đứng dậy, mất đà và rơi xuống biển. “”Ta là Nữ Chiến Binh và là Bóng Tối.” Cô cả tay và chân để chiên đấu, lưỡi kiếm mở rộng hơn tầm với của tay cô. “Hôm nay, ta sẽ thêm cái tên Kẻ Diệt Anpu vào danh sách.”

Những con anpu sợ hãi lùi lại, để lại Scathach đứng cạnh Gilgamesh. “Rất vui được gặp lại ông, ông bạn cũ ạ. Trông ông tuyệt lắm.”

Người chiến binh ngơ ngác nhìn cô. “Tôi biết cô không?”

Một đợt anpu khác tấn công, tiếng thét của chúng thật kinh khủng.

“Không cho chúng vào trong.” Gilgamesh nói. Ông gầm gừ trong họng khi lưỡi kiếm cong kopesh chém vào giáp ngực của ông. “Abraham đang hoàn thành Cuốn Sách.”

Lưỡi kiếm của Scathach sẻ một thanh kopesh khác ra làm đôi và chém đứt đầu con anpu cầm kiếm. Con anpu thét lên và ngã vật xuống.

“Cô tới đây một mình à?” Gilgamesh hỏi.

Đúng lúc đó bốn người khác từ trên dây nhảy xuống tham chiến.

Nữ chiến binh cười. “Tôi có mang theo vài người bạn.”

Prometheus bắt lấy hai con anpu bằng hai tay và ném chúng xuống nóc nhà trong khi lưỡi kiếm nhanh như chớp của Joan đánh bay một con khác ra rìa. Saint-Germain dùng hai con dao găm dài, cùng tốc độ và sự nhanh nhẹn khiến không ai có thể chống trả nổi đòn tấn công của anh. Prometheus sử dụng nắm đấm như búa tạ mở đường tới chỗ Gilgamesh.

“Bạn tôi,” Prometheus hỏi. “anh có bị thương không?”

“Như gãi ngứa ấy mà.”

Scathach ném bay một con nữa ra rìa. “Chúng ta hãy đi ra khỏi đây và –“ cô bắt đầu, nhưng Prometheus nắm lấy cô và ném cô xuống sàn – ba quả tonbogori bay sượt qua đầu cô. “ – vào trong,” cô nói nốt.

Khi những quả tonbogiri kêu vào chém loạn xạ vào xung quanh họ, họ lục tục rút vào trong tháp.

Một người phụ nữ trẻ đẹp trong bộ giáp gốm trắng cầm hai thanh kiếm kopesh đối mặt với họ. Bà đang trong tư thế tham chiến khi nhìn thấy những người lạ bước vào cửa. Bà chỉ thả lỏng khi Prometheus và Gilgamesh lùi vào.

“Để tôi giới thiệu mọi người với chị gái tôi, Tsagaglalal,” Gilgamesh tự hào nói. “Nếu anpu nào vượt qua tôi, chị ấy sẽ là hàng phòng thủ cuối cùng cho Abraham.”

“Tôi biết ông sẽ tới, Prometheus,” người phụ nữ trẻ với đôi mắt xám to tròn nói. Bà đặt tay lên má ông. “Tôi mừng là ông an toàn,” bà thì thầm.

“Xin lỗi vì tôi tới trễ,” Ông chỉ vào cửa trong. “Ông ấy sắp xong chưa?”

“Ông ấy đang viết nốt mấy dòng cuối,” Tsagaglalal nói.

Scathach liều lĩnh nhìn trộm ra ngoài. “Shakespeare đang là mục tiêu dễ dàng đó.”

Trong khi họ đang bận chiến đấu với lũ anpu, chiếc vimanan theo đuôi đã tiến lại gần. Chiếc Rukma, dưới sự điều khiển của Shakespeare đang bị bắn liên tục. Họ có thể thấy những lỗ đạn trên vỏ tàu. Trong lúc họ đang quan sát, một tiếng nổ lớn vang lên và khói đen bắt đầu bốc lên từ cánh trái phi thuyền, làm phi thuyền nghiêng một góc lớn.

Palamedes định lao ra ngoài. “Chúng ta phải ...” ông bắt đầu, nhưng Prometheus và Saint-Germain lôi ông lại khi những quả tonbogiri găm vào khung cửa nơi ông vừa đứng một lúc trước, xé toang nó ra thành từng mảnh vụn.

Đột nhiên Shakespeare xuất hiện ở nóc phi thuyền. Vì những quả bóng tonbogiri đã cắt phi thuyền ra nhiều mảnh nên ông phải nhảy sang bên cánh trái đang bị chao đi. Sau đó ông dang tay và nhảy thẳng xuống chiếc Rukma bên dưới. Ông chui vào nóc chiếc vimana đó và lại xuất hiện sau đó ít phút, tay đang giữ lấy tên anpu bắn tỉa.

“Ông ấy chưa bao giờ dùng súng,” Palamedes nói. “Ông ấy ghét vũ khí.”

Khi Palamedes nói, cả nhóm nhìn thấy Shakespeare đặt khẩu tonbogiri lên vai bắn ba phát.

Hai chiếc vinama bị bắn xoay tròn do mất kiểm soát và đâm vào hai chiếc khác. Bốn chiếc phi thuyền đang bừng bừng cháy lao thẳng xuống nước.

“Nhưng tôi luôn phải ngạc nhiên vì ông ấy,” Palamedes nói thêm

Shakespeare bắn lẫn nữa rồi lần nữa hạ gục thêm hai chiếc vimana khác. Một chiếc đâm vào một bên tòa tháp pha lên khiến cả tòa nhà rung lên như chuông.

Nhưng càng lúc càng nhiều vimana xuất hiện, với những chiếc chiến thuyền Rukma lớn hơn dẫn đầu.

"Chúng được trang bị vũ khí," Prometheus nói. "Chúng sẽ bắn bay ông ấy và sau đó quay sang ngắm bắn chúng ta."

"Chúng ta có thể chạy tới nắm lấy dây dù – leo vào trong chiếc vimana kia và bỏ đi.." Scathach nói.

"Chúng sẽ bắn chúng ta khi đang leo lên. Ngoài ra," ông nói thêm. "Abraham không leo dây được."

Saint- Germain liều lĩnh nhìn ra ngoài. Shakespeare đã giết chết tên bắn tỉa. "Tôi nghĩ chúng ta có thêm rắc rối rồi."

Họ đứng ngoài cửa và nhìn lên bầu trời tối đen. Một chiếc vimana khác vừa tới, một chiếc bằng pha lê mỏng manh nhưng sáng láng và mới tinh. Ánh trời chiều phủ lên bề mặt nó lớp sơn vàng ấm áp, khiến mặt còn lại hầu như trong suốt.

"Kẻ mới đến là ai nhỉ? Tổng chỉ huy à?" Scathach hỏi.

Prometheus nhíu mày. "Tôi chưa từng thấy thứ gì thế này – chỉ có thành viên Hoàng Gia – có thể là Aten hoặc Isis – mới có thể có thứ này. Aten sẽ không làm thế - ông ấy sẽ không chống đối với Abraham. Nhưng anpu là tay sai của Anubis, và con vật đầu chó đó rất ngoan ngoãn nghe lời mẹ ông ta. Ông ta sẽ làm điều gì mẹ hắn bảo. Dù người này là ai" – ông lắc đầu – "cũng không mang lại tin tức tốt đẹp gì."

Hàng loạt những đốm nhỏ nhấp nháy trên khung chiếc phi thuyền pha lê, và hàng tá những vimana, bao gồm cả một chiếc Rukma, nổ tung.

"Cũng có thể tôi nói sai." Prometheus thừa nhận.

Chiếc vimana pha lê lượn qua và chỉ trong giây phút đó, họ nhận ra ai đang điều khiển phi thuyền. Marethyu đang vẫy cái móc câu như thể chào mừng trước khi đâm thẳng vào trung tâm hạm đội vimana. Gần như ngay lập tức mười hai chiếc vimana phát nổ còn hạm đội trở nên rối loạn. Những chiếc vimana đâm cả vào nhau trong khi tìm đường tháo chạy. Có những chiếc định dùng hỏa lực chống trả chiếc vimana pha lê, nhưng nó quá nhanh khiến chúng chỉ bắn vào quân mình.

Marethyu lượn hai vòng nữa, nhắm vào chiếc vimana Rukma và chiếc phi thuyền hình thoi. Chúng trở thành hai khối cầu lửa lao xuống biển.

Khi hạm đội vimana tan tàn quân chỉ còn lại một nửa. Những chiếc lớn không còn. Trên tòa tháp pha lê và vách đá ngổn ngang vỏ kim loại và mẩu vụn đen sì.

Marethyu hạ cánh xuống nóc nhà. Ông ngồi bên trong, không nhúc nhích.

Scathach là người đầu tiên bước ra. Cô bước qua những mảnh kim loại và gốm từ chiếc Rukma bị bắn hạ. Khi cô tới chiếc đĩa bay pha lên, cô nhìn vào trong, rồi gật đầu quay đi. Cô đã

từng thấy Marethyu ngồi đó, tay phải che mắt, vai run lên, và cô biết ông đang khóc cho những mất mát ông gây ra. Cô biết điều đó là cần thiết, và cô cũng không biết ông đã cứu mạng họ. Nhưng trong giây phút đó, khi nhìn thấy ông khóc cho những gì ông gây ra, cô còn tin ông hơn cả trước kia. Cô biết dù ông là cái gì – là ai – ông cũng không mất đi nhân tính.

CHƯƠNG NĂM MƯƠI HAI

Chim Ưng Đen cho thuyền tới gần bến tàu và ném dây buộc neo rất điệu nghệ. Ông hất hàm về phía chiếc thuyền máy đắt tiền Dee và Josh dùng để tới đảo. Nó bị tuột dây chão và có nguy cơ trôi ra biển. "Ừm, ít nhất chúng ta biết họ còn ở đây."

Mars nhảy khỏi thuyền và giơ tay ra cho Hel. Cô chần chừ như thể ngạc nhiên rồi nắm lấy tay ông. "Cám ơn," cô rì rầm nói.

Odin bước lên bến thuyền và nhìn lại người bất tử. "Anh có đi với chúng tôi không?"

Chim Ưng Đen cười lớn. "Ông điên à, ông nghĩ tôi là ai? Một người bất tử và ba Elder đi vào sào huyệt của lũ quái vật. Tôi thừa biết ai sẽ không quay về."

Mars vặn cổ cho đỡ mỏi. "Có lẽ anh ta đúng – anh ta chỉ làm vướng chân chúng ta thôi."

"Tôi sẽ ở đây," Chim Ưng Đen nói. "để nếu các ông la hét từ đằng kia, tôi có thể tiếp ứng chở các ông trốn thoát."

Đến Hel cũng cười lớn. "Chúng tôi không vừa hét vừa chạy tới chỗ anh đâu."

"Tùy bà thôi. Nhưng tôi sẽ ở đây. Có thể là trong một lúc." Anh nói và nhe răng cười.

"Tôi cứ nghĩ cậu muốn cứu anh bạn Billy," Mars nói.

Chim Ưng Đen lại cười. "Tin tôi đi, Billy không bao giờ cần người khác cứu. Thường thì người khác sẽ cần cậu ấy cứu."

CHƯƠNG NĂM MƯƠI BA

Ts. John Dee đứng ở giữa nhà giam và gầm lên vì giận dữ. Đằng sau hắn, con nhân sư tả tơi và bẩn thỉu nhìn hắn chán ghét.

Virginia Dare và Josh chạy vào tòa nhà. Dee quay lại chào đón họ, gương mặt nhăn lại vì giận dữ. "Vô dụng!" hắn hét lên. "Vô dung, vô dụng, vô dụng!" Hắn xé tan giấy và quăng lên trời. Nó rơi xuống như hoa giấy.

"Cái gì vô dụng?" Virginia nói, cố giữ giọng bình tĩnh, mắt nhìn thẳng vào con nhân sư. Sinh vật thè lưỡi ra với Dare, cô đang nắm cây sáo trong tay. Lưỡi nó thụt vào.

Josh cầm lấy hai mảnh giấy và ghép lại. "Hình như chúng có xuất xứ từ các hầm mộ Ai Cập." Cậu lật tờ giấy lại. "Trông nó quen lắm. Tôi nghĩ bố tôi có những tấm hình những thứ giống thế này trên tường phòng nghiên cứu."

"Cái này là trong lăng mộ của vua Unas đã trị vì Ai cập hơn bốn ngàn năm trước," Machiavelli nói vọng ra trong xà lim ngay sau lưng Dee. "Chúng từng được gọi Văn Bản Kim Tự Tháp, nhưng giờ chúng ta gọi chúng là..."

"Tử Thư," Josh nói nốt. "Bố tôi có những bức hình. Đây là cách ông sẽ đánh thức những con quái vật kia à?"

Machiavelli đang tóm lấy thanh xà lim. Ông cười nhưng không nói gì.

Virginia đứng trước Dee và nhìn thẳng vào mắt hắn, hòng mong hắn bình tĩnh. "Vậy là anh định dùng những tờ giấy này để đánh thức lũ quái vật. Nói cho em xem chuyện gì."

Dee mở bung xà lim gần nhất. Nó rỗng không. Virginia tiến tới gần hơn và thấy một đống bui trắng trong góc.

"Anh còn không biết trong đó là gì – có thể là một con quái vật có cánh nào đó. Anh nghĩ là dơi quỷ khổng lồ. Anh niệm thần chú, những con quái vật mở mắt và ngay lập tức tan thành bụi."

"Có thể anh niệm sai?" Virginia gợi ý. Cô lôi mẩu giấy trong tay Josh ra. "Ý em là, trông có vẻ khó."

"Anh đọc trôi chảy," Dee quát.

"Đúng đó," Machivelli nói. "Tôi sẽ nói thế này về ông ta nhé. Ngữ điệu tốt dù không được bằng tôi."

Dee quay lại xà lim giam Machiavelli. "Nói cho tôi xem tôi sai ở đâu."

Machiavelli có vẻ đang cân nhắc rồi lắc đầu. “Tôi không nghĩ ông sai.”

Dee chỉ tay về con nhân sư. “Ngay lúc này nó đang hấp thu nguồn điện của ông, để chắc chắn ông không dùng thần chú nào chống lại tôi. Nhưng nó cũng vui lòng được thịt ông đấy. Ông tin không?” hắn nói và nhìn vào khuôn mặt phụ nữ của sinh vật.

“Ôi, tôi thích gã người Ý lắm,” nó khàn khàn nói. Nó bước xa đi và cho đầu vào trong xà lim đối diện. “Cho tôi tên này,” nó nói, hất hàm về phía Billy the Kid. “Hắn sẽ là bữa ăn nhẹ ngon lành.” Cái lưỡi đen sì của nó thò ra ngoài không khí trước mặt kẻ ngoài vòng pháp luật. Anh ta tóm lấy lưỡi nó, lôi ra và để nó bắn lại như một sợi dây thun. Nó hét lên, ho hắng và kêu oai oái cùng một lúc.

Billy cười. “Mụ mà dám làm thế tôi bóp cổ mụ cho mụ chết chung.”

“Cậu không có vũ khí trong tay thì khó mà hạ tôi lắm,” con nhân sư hạ giọng nói, lưỡi lại thò ra thụt vào.

“Tôi không nói cho ông biết đâu.”

Dee nhìn Machiavelli. “Nói đi,” hắn nhắc lại. “hoặc không tôi sẽ cho anh bạn Mỹ của ông làm mồi cho quái vật đó,”

“Đừng nói,” Billy hét.

“Lần này tôi đồng ý với Billy. Tôi không nói gì đâu.”

Pháp sư nhìn hai bên xà lim. Rồi hắn nhìn Machiavelli. “Ông làm sao thế? Ông là một trong những đặc vụ tốt nhất của các Elder Bóng Tối cơ mà. Đã từng có lúc ông khiến tôi cảm thấy tôi như một tay mơ.”

“John à, ông luôn là tay mơ thôi.” Machiavelli mỉm cười. “Vì sao à, ông hãy nhìn đống hỗn độn của ông đi.”

“Hỗn độn à? Cái nào cơ? Tôi không trong đống hỗn loạn.” Đôi mắt Dee bắt đầu nhảy múa điên loạn và hắn cười gằn lên. “Ông không biết tôi có kế hoạch gì đâu. Tôi không hề khoa trương, tôi sẽ làm bá chủ.”

“Sự ngu ngốc của ông sẽ làm ông thất bại thôi John,” Machiavelli nói. Ông quay lưng với cửa xà lim và nằm xuống chiếc giường hẹp.

“Tôi sẽ giết chết tên giặc cỏ kia,” Dee đột ngột nói. “Tôi sẽ cho hắn làm món ăn cho con nhân sư.”

Machiavelli vẫn nằm trên giường và nhìn lên trần nhà.

“Ông muốn tôi làm thế không?” Dee hét vào mặt Machiavelli. “Ông muốn tôi giết Billy the Kid không?” Hắn ép người vào xà lim và nhìn Machiavelli. “Sao nào! Cơ hội cuối để cứu anh bạn mới đó?”

“Tôi có thể cứu Billy và để hàng ngàn người chết, hoặc tôi có thể để Billy chết và hàng ngàn

người sống," người Ý bình thản trả lời. "Anh nghĩ tôi nên làm sao hả Billy?" ông nói với sang.

Billy bước tới trước thanh xà lim. "Khi tôi đi học – tôi cũng đi học một thời gian – người ta dạy tôi một câu khiến tôi nhớ mãi. 'thà một người chết cho nhân dân còn hơn để toàn đất nước bị diệt vong.'"

Niccolo Machiavelli gật đầu. "Tôi thích câu đó. Đúng, tôi rất thích câu đó." Rồi ông quay sang nhìn Dee. "Ông có câu trả lời rồi đó."

Dee quay lại nhìn con nhân sư. "Của bà đó."

Chiếc lưỡi đen dài của sinh vật thò ra ngoài quấn quanh cổ Billy, kéo anh ta sát vào thanh xà lim. "Bữa trưa," con nhân sư nghiến răng nói.

Một nốt nhạc vang lên trong nhà giam và con nhân sư ngã gục xuống sàn. "Không," Virginia thốt lên.

Billy bật lại vào xà lim, cả hai tay nắm lấy cổ. Giờ trên cổ anh có một vòng tròn đỏ xung quanh. Anh thở hổn hển.

Dee không nói nổi vì tức giận. Mồm hắn mở ra và đóng lại nhưng chỉ có tiếng rít phát ra.

"John, hãy nghĩ phải quấy đi," Virginia nói. "Em biết Billy lâu rồi và chúng em đã có những chuyến phiêu lưu kỳ thú với nhau. Cậu ấy gần gũi với em như một người bạn. Khi anh ta chết, chỉ là vấn đề thời gian thôi, vì anh ta ngốc lắm," cô nói thêm và liếc nhìn người Mỹ bất tử. "đây là vấn đề đạo đức. Em không muốn cậu ta làm mồi cho *thứ đó*."

"Cám ơn," Billy khùng khục nói.

"Không có gì. Và cậu nợ tôi đó."

"Tôi sẽ nhớ."

Virginia quay sang nhìn Dee. "Tôi sẽ thỏa thuận với anh."

"Vì cái gì?" hắn hỏi.

"Vì mạng sống của Billy," cô đều đều nói.

"Em quên em đang thỏa thuận với ai không?" Dee gầm ghè.

"Anh có quên không?" cô nhỏ nhẹ hỏi.

Ts.Dee hít một hơi vì rùng mình. Hắn lùi một bước, đâm vào con nhân sư đang ngồi một cách khó khăn trên sàn nhà. Mùi xạ bao lấy hắn. "Một thỏa thuận à..." hắn ho.

"Một thỏa thuận."

"Em cho anh cái gì?"

Virginia xoay cây sáo trên tay, sự chuyển động đó tạo nên những âm thanh nổi lên trong

không khí.

Đột nhiên nó lan vào tất cả các xà lim.

Dee đứng nguyên tai chỗ. Hắn láo liên nhìn khắp các xà lim. Tất cả các sinh vật đều tỉnh giấc. "Em có thể làm thế à? Em có thể đánh thức chúng ư?"

"Tất nhiên. Thường thì em sẽ cho chúng ngủ. Nhưng với cùng một bài hát, đảo ngược lại, em sẽ đánh thức được chúng. Rõ ràng không có gì hơn được câu thần chú Somnus."

Josh đi xa Virginia và liếc nhìn xà lim gần nhất. Một thứ gì đó có lông mao, lông vũ và vảy ngửng đầu lên. Cậu nhìn thấy nó rùng mình.

"Virginia," Billy vội vàng nói. "Đừng làm thế."

"Im đi, Billy."

"hãy nghĩ tới những người ở San Francisco."

"Tôi không biết ai ở San Francisco," Virginia trả lời. "ờ thì thực ra là có, nhưng tôi không thích họ. Nhưng tôi thích cậu, Billy ạ và tôi không muốn cậu làm bữa trưa cho một thứ quái vật sư tử rách nát."

"Một con nhân sư," Machiavelli sửa lại. Ông lại đang đứng trước xà lim. "Cô Dare," người Ý cẩn trọng nói. "Tôi tán thành cái cô muốn làm cho bạn cô. Nhưng tôi mong cô nghĩ tới những điều lớn hơn."

"Ồ nhưng ông sai rồi, người Ý ạ." Dee đáp trả. "Virginia *đang* nghĩ tới điều lớn hơn. Đúng không em yêu?"

Virginia mỉm cười. "Tiến sĩ hứa cho tôi cả thế giới." Cô bình tĩnh nói. "Đúng hơn là ông ấy hứa cho tôi *mọi* thế giới."

Và rồi cô đặt cây sáo lên môi và mùi cây xô thơm cùng âm thanh êm dịu, tinh tế vang dội trong bốn bức tường.

Josh thấy Clarent rung lên theo điệu nhạc. Và sau đó thanh Durendal ở sau lưng cậu cũng đập như một con tim.

Josh cảm thấy đói vô cùng, kèm theo đó là một cơn giận dữ tột cùng bừng cháy trong cậu. Nó chạy trong khắp người cậu tới khi màn sương mù đỏ bao lấy mắt cậu. Cậu đang nhìn thế giới qua một màn hình đỏ thẫm. Luồng điện của cậu lóe lên, màu vàng pha lẫn màu máu. Những tia lửa đập vào các thanh xà lim, nổ lách tách cùng nhịp điệu với tiếng nhạc.

Và rồi tất cả các sinh vật bừng tỉnh.

CHƯƠNG NĂM MƯƠI TƯ

Làn gió lạnh cóng thổi qua tòa tháp pha lê mang theo mùi ô uế từ trận chiến và mùi kim loại, nhưng những người chiến binh vừa kinh qua trận chiến không hề sợ hay run lạnh khi đứng trên nóc nhà đầy những vết máu.

Nhà thông thái Abraham giờ đã biến thành vàng quá nửa. Ông đứng ở cửa ra vào, trên tay phải cầm cuốn sách ôm trước ngực. Nửa thân trái của ông đã hóa thành vàng. Tsagaglalal đứng cạnh ông, giúp đỡ ông. Khi ông cười, chỉ có nửa số cơ mặt di chuyển, và một vàng lỏng chảy ra từ con mắt xám còn lại của ông.

"Những người bạn của ta," ông nói trong đau đớn. "Tôi cảm thấy tôi có thể gọi các bạn như thế. Dù đây là lần đầu tiên tôi nhìn thấy các bạn bằng da bằng thịt, nhưng thực ra tôi đã thấy các bạn trong rất nhiều thế kỷ. Tôi đã theo dõi các bạn trong hiện tại và cả tương lai. Tôi biết chính trò đùa của định mệnh và hoàn cảnh đặc biệt này đã đưa các bạn tới đây. Và đúng ra tôi là người chịu trách nhiệm cho việc đó." Ông hít một hơi thở khó khăn và ngực ông di chuyển chầm chậm.

"Prometheus – ông bạn lâu năm nhất của tôi: ông đã mang tới cho tôi quá nhiều món quà quý giá, ông mang tới cho tôi người vợ thân yêu của tôi, Tsagaglalal, và người em trai giỏi giang của bà ấy, Gilgamesh. Tôi coi cả ba người như anh em của tôi, là gia đình tôi chưa từng có. Cả hai biết mình cần làm gì."

Hai người đàn ông cúi đầu, xấu hổ vì những giọt nước mắt đang lăn trên má.

Một nửa khuôn mặt Abraham nở một nụ cười. "Bây giờ và mãi mai tôi luôn biết ơn ." Dù cổ ông cứng đơ nhưng đôi mắt ông chuyển động. "Joan of Arc...lịch sử cô tạo ra thật tuyệt. Và cả cuộc đời cô cũng vậy."

Người Phụ nữ Pháp cúi đầu, mắt vẫn nhìn vào khuôn mặt Abraham.

"Cô sắp phải chiến đấu vì tất cả những người cô yêu thương, và cô phải lựa chọn sẽ khiến hai người phải xa nhau. Nhưng hãy nghe theo trái tim của mình. Hãy mạnh mẽ như cô vẫn vậy."

Joan nắm lấy tay chồng và bóp nhẹ.

"Còn anh là gì hả Saint-Germain? Lần đầu tiên khi tôi thấy cuộc đời anh giao với Joan, tôi nghĩ đó chỉ là một sai lầm. Tôi đã dành cả thánh để kiểm tra đi kiểm tra lại những dữ liệu của tôi, tìm xem có lỗi gì không. Nhưng không có. Tận trong tim mình, anh là một con người đơn giản, Saint-Germain ạ. Anh biết anh là một thằng đểu. Nhưng tôi biết chắc chắn – anh luôn luôn yêu Joan bằng cả trái tim."

Saint-Germain gật đầu và Joan liếc nhìn anh là bóp tay anh thêm lần nữa.

“Anh biết tới lúc đó anh phải làm gì. Đừng do dự.”

“Hiệp sĩ Sacaren Palamedes và William Shakespeare, lại một cặp không bình thường nữa. Tôi cũng đã nghĩ nghiên cứu của tôi có sai sót. Nhưng khi tôi kiểm tra và phát hiện ra rằng hai anh có chung một thứ - gia đình – và tôi biết mình không sai. Đại thi hào ạ, chúng tôi sẽ cần tới khả năng của anh: sức tưởng tượng của anh. Và Palamedes, ông ấy sẽ cần anh bảo vệ. Tôi biết anh có thể hy sinh mạng sống vì ông ta.” Abraham hơi ngửng lên nhìn chiếc Rukma đang gầm rú trên trời. “Như khi này ông ấy dám hy sinh vì mạng sống của tất cả.”

Shakespeare cúi đầu xuống, lau kính như điên như dại để không ai có thể thấy má ông đang ửng đỏ.

“Và Scathach. Bóng Tối. Ta đã quan sát cô mười ngàn năm nay. Tôi có thể có cả một thư viện về những chuyến phiêu lưu của cô, và một thư viện nữa viết về những lỗi lầm của cô. Cô là một người khó chịu, vô trách nhiệm, nguy hiểm nhưng trung thành và dũng cảm. Thế giới này sẽ nghèo nàn hơn nhiều nếu không có cô. Cô cho loài người rất nhiều thứ nhưng họ không được như cô kỳ vọng. Tôi có món quà cho cô. Nó gồm hai phần, phần đầu tôi sẽ cho cô biết ngay giờ. Phần thứ hai, ờm, sẽ vào lúc khác và nơi khác. Đây là món quà đầu tiên: mạng sống của chị cô. Hiện giờ cô ấy đang bị kẹt ở Vương quốc bóng tối cùng Archon Coatlicue. Cô cần biết cô ấy tự nguyện đến đó, hy sinh cô ấy để cô được an toàn.”

Bóng tối khó khăn nuốt cơn nghẹn, tay mở ra rồi nắm chặt lại. Da cô trắng bệch và mắt ánh lên tia nhìn màu xanh lơ.

“Cô là hy vọng duy nhất của cô ấy. Hãy nhớ điều đó. Hãy cố sống dù cho mọi thứ dường như đã mất. Cô phải sống.”

Scathach gật đầu.

“Giờ mọi người phải đi,” Abraham nói xong. “Hãy trở lại Danu Talis và hủy diệt thế giới này.” Sau đó, cũng lặng lẽ như khi tới, ông quay lại, với Tsagaglalal và Gilgamesh hộ tống, biến mất trong tòa tháp.

Không nói một lời nào, Prometheus kéo dây thừng nối từ chiếc Rukma. Chiếc phi thuyền chòng chành và hơi chúi xuống ngang bằng với nóc nhà. Cả bốn người bất tử lần lượt bước lên cánh thuyền và vào trong phi thuyền.

Chỉ còn Scathach đứng đó. Cô quay mắt về phương nam nơi ánh sáng từ thành phố Danu Talis thắp sáng những đám mây. Bộ tộc của cô, tộc Ma Cà Rồng, đáng lý không có bất cứ cảm xúc nào và không thể khóc. Thế thì vì sao có nước trên má cô? Cô đoán đó chỉ là những giọt nước biển văng lên. Cô quyệt nó đi và quay lại, leo lên cánh thuyền và quăng mình vào trong chiếc phi thuyền.

“Đi thôi,” cô nói, thắt dây an toàn vào. “Hãy đi tới đó làm xong việc đi. Tôi còn phải đi cứu chị.”

CHƯƠNG NĂM MƯƠI NĂM

“Anh chưa từng tới đây,” Nicholas Flamel thừa nhận. Ông dừng lại và nhìn tấm biển báo trên đầu.

CẦU CẢNG 14

“Ôi, Nicholas, Em đã nói là anh nên ra ngoài thường xuyên hơn rồi mà.” Perenelle vòng tay qua tay chồng khi họ đi dưới lối vào xám xịt dẫn vào cầu tàu mới. “Nó mới được mở một năm nay. Đây là một trong những địa điểm yêu thích của em trong thành phố đó.”

“Em không bao giờ nói,” ông nói, giọng thoáng ngạc nhiên.

“Vậy là sau từng ấy năm, chúng ta vẫn có thể khiến nhau ngạc nhiên.

Ông ngoài người sang và hôn nhẹ lên má vợ. “Thậm chí sau từng ấy năm,” ông nói. “Vậy cho anh biết đi – em thường tới đây nhiều không?”

“Năm hay sao lần một tuần.”

“THế à?”

“Mỗi sáng em rời cửa hiệu, em thường đi xuống Embarcadero, đi dạo quanh đó và cuối cùng thì tới cầu tàu này. Thế anh nghĩ em đi đâu trong cả tiếng đó?”

“Anh cứ nghĩ em sang đường uống cà phê.”

“Trà chứ, Nicholas,” Perenelle nói bằng tiếng Pháp. “Em uống trà. Anh biết là em ghét cà phê mà.”

“Em ghét cà phê à?” Nicholas hỏi. “Từ khi nào thế?”

“Chỉ trong khoảng tám mươi năm nay thôi.”

Nicholas chớp mắt, đôi mắt mờ phản ánh màu xanh nước biển. “Anh biết mà. Anh đã nghĩ thế.”

“Anh đang trêu em.”

“Có thể,” ông thừa nhận. Ông nhìn xuống bến tàu. “Nơi đây đẹp. Và dài nữa.”

“Rộng mười lăm feet và dài sáu trăm bay mươi ba feet tính từ bờ biển,” bà vui vẻ nói.

“Ờ.” Flamel gật đầu hiểu biết. “Trò này sẽ ngăn Lotan từ ngoài bờ biển được đấy.”

“Chỉ cần nó đi được vào đất liền, chúng ta sẽ thất bại,” Perenelle nói. Bà chỉ sang bên trái, nơi Alcatraz đang thấp thoáng nơi góc vịnh. “Dòng hải lưu quanh hòn đảo đó rất nhanh. Mọi

thứ đi xuống nước đều bị cuốn trôi ra đó. Em không thể tưởng tượng nó sẽ tới một bãi biển nào xa hơn."

"Nếu thế thì..." Nicholas bắt đầu.

"Nếu thế thì chúng ta cũng phải đương đầu với nó," Perenelle nói nốt. Rồi bà cười. "Nếu dòng hải lưu đẩy nó qua cầu, rất có khả năng nó sẽ xuất hiện ở bên kia vịnh, có thể là ở Alameda. Nó sẽ xuất hiện ở đó vào tầm chiều giờ này. Lúc đó đường xa đang khá tập nập. Nó có thể gây họa lớn trước khi chúng ta tới được đó."

"Vậy là chúng ta phải chắc chắn ngăn nó lại ở đây," ông nói.

"Chính xác. Ừm, anh bảo em đưa anh tới gần biển nhất có thể. Vậy anh có kế hoạch rồi phải không?"

"Anh luôn có kế hoạch mà."

Họ nghe thấy có tiếng chân phía sau họ. Ho quay lại và thấy Prometheus và Niten đang rảo bước tới. Họ đều mang cần câu trên vai. Anh chàng nhỏ nhắn người Nhật cười. "Đừng hỏi ông ấy xem thêu cái này tốn bao nhiêu," anh nói.

"Hết bao nhiêu?" Nicholas hỏi.

"Nhiều lắm," Prometheus giận dữ nói. "Tôi có thể mua cả một tàu cá, hoặc ít nhất cũng là một bữa cá ngon miệng, chỉ để thuê cái này trong vài tiếng đồng hồ," ông càu nhàu. "Lại còn cộng thêm khoản đặt cọc nếu chúng tôi không mang mấy cái cần câu này về nữa chứ."

"Kế hoạch thế nào?" Niten hỏi. Cậu lôi ra một cái thùng rỗng. "Chúng ta không thể đi câu thật được. Chúng ta không có mồi."

"Ồ chúng ta có chứ." Nicholas mỉm cười. "Cậu chính là mồi."

Niten và Prometheus đứng cạnh nhau, dựa tay vào lan can quanh khu ngắm cảnh hình bán nguyệt ở cuối cầu tàu số 14. Với cần câu đang buông xuống mặt nước, trông họ giống như những người câu cá khác, to nhỏ nói chuyện với nhau, không quan tâm tới thành phố, cây cầu, Đảo Châu Báu hay Embarcadero.

Nicholas và Flamel ngồi sau họ. Nhà Giả Kim đã khám phá ra ghế này có thể quay tròn được nên cứ đẩy người lên trước và ra sau. Chiếc ghế kêu cót két. Cuối cùng Prometheus quay lại và lườm người bất tử. "Nếu ông còn làm thế nữa, tôi sẽ cho ông làm mồi cho Lotan đó."

"Tôi sẽ giúp ông," Niten đế thêm.

Perenelle đột ngột đứng dậy. "Có cái gì đó đang tới," bà nhỏ giọng nói.

"Anh có thấy gì đâu..." Nhà giả kim nói và rồi ông thấy nó. Một cuộn sóng, một xoáy nước đen trong vịnh. Ông quay lại nói với Elder và Kiếm sĩ. "Hai người biết phải làm gì rồi đó."

Họ gật đầu và quay lại chỗ cần câu.

“Perenelle,” Nicholas gọi.

Nữ Phù thủy gật đầu. Bà dựa người vào lang can và liếc nhìn những người đi qua lại trên cầu tàu. Một số rõ ràng là khách du lịch – họ giơ máy ảnh chụp lia lịa – trong khi những bà mẹ đang đẩy xe đẩy là người vùng này. Có vài người câu cá tầm trung tuổi đang nhìn chăm chú vào lan can và ba chàng trai trẻ đang tập tung hứng bằng mấy trái cam và táo.

Perenelle tập trung và tóc bà nhiễm điện kêu lách tách.

Ngay lập tức hai người câu cá nhấc cần câu và thúng cá bỏ đi, không nói một lời nào. Những khách du lịch đột ngột hết hứng thú với quang cảnh thành phố và của vịnh, đứa trẻ trung xe đẩy bắt đầu gào khóc khiến mẹ nó phải đưa nó về. Chỉ còn ba cô gái tung hứng là còn đứng đó.

“Họ đang tập trung tung hứng,” Nicholas lầm bầm. “Thế nên em không thể tác động lên họ.”

“Tất nhiên.” Perenelle cười. “Giờ già rồi em cũng phải chậm chạp đi chứ.”

Một con hải âu lượn qua chộp lây quả táo của một cô và thả xuống biển. Con thứ hai nẫng mất trái cam. Sau đó đột nhiên bốn con chim lớn bay vòng vòng trên đầu họ, ị xuống đầu họ. Mấy cậu thanh niên ném nốt quả còn lại xuống biển và bỏ chạy khỏi cầu cảng.

“LÀm tốt lắm,” Nicholas nói. “Giờ em hãy đảm bảo không có ai tới gần nha.”

Perenelle gật đầu.

Nhà Giả kim nhìn Elder và người bất tử. “Prometheus, Niten, tới lúc rồi.”

Không khí đột ngột nức mùi trà xanh, và mùi hồi. Một màu đỏ nhàn nhạt bao quanh tay Prometheus và chạy xuống cần câu cá. Nó nổ lách tách, kêu xèo xèo rồi đi theo đường dây xuống nước.

Luồng điện màu xanh lam sẫm trườn trên cánh tay anh như một hình xăm. Nó chạy theo chiều dài sợi dây cước, làm biến màu dây và chìm xuống như biếm màu nước trong vịnh thành màu xanh nhạt.

Một hình dạng trong nước bất ngờ đổi hướng.

“Lotan sẽ hút lấy nguồn điện của hai người,” Nicholas nói. “Nó đánh hơi luồng điện trong nước giống cách cá mập đánh hơi thấy máu. Chúng ta phải kéo nó lại gần hết mức có thể, nhưng hai người phải cẩn thận. Chúng tôi không muốn nó xơi tái mất hai người.”

“Nó đến rồi,” Niten nói. Lòng trắng mắt, răng và lưỡi anh chuyển màu xanh.

“Sẵn sàng,” Prometheus nói.

Nicholas Flamel chạm vào con bọ hung xanh đang đeo quanh cổ và cảm thấy nó nóng lên trong bàn tay ông. Phép thuật này rất đơn giản, ông đã làm nhiều lần trong đời nhưng chưa bao giờ trong một hoàn cảnh như thế này.

Cái đầu đỏ ngoi lên khỏi mặt nước...rồi cái đầu thứ hai...thứ ba...rồi thứ tư, đen và to gấp đôi những cái đầu khác. Đột nhiên cả bảy cái đầu đều nhắm tới chỗ họ.

"Hy vọng là không có ai quay phim," Niten lẩm bẩm.

"Có quay cũng chẳng ai tin đâu." Prometheus nhe răng cười. "Quái vật bảy đầu không tồn tại. Nếu có ai nhìn thấy, người ta sẽ nói nó là sản phẩm của Photoshop."

"Tôi có thể cảm thấy nó," Niten nói. "Nó đang hút lấy luồng điện của tôi."

"Tôi cũng thế," Prometheus hưởng ứng.

"Để nó tới gần chút đi," Nicholas nói nhỏ. Ông đặt tay lên vai họ khiến luồng điện của họ hòa lẫn luồng điện xanh lơ của ông.

"Nhà giả kim." Giọng của Niten nghe căng thẳng.

"Vài feet nữa thôi. Càng gần càng tốt."

"Nicholas," Perenelle cảnh báo.

Những sọc đỏ và xanh lam trên mắt nước đang trôi về phía con quái vật như nam châm hút sắt. Họ quan sát cơ thể to lớn của Lotan dâng cao khỏi mặt nước.

"Nó định nhảy đó!" Prometheus hét. Niten nghiến răng không nói gì.

Lotan hút một hơi cuối và rồi đột ngột phóng lên khỏi mặt nước, nâng mình trên đuôi nó, bảy cái mồm mở lớn, hàng trăm cái răng sắc nhọn nhe ra chuẩn bị...

Mùi bạc hà lan tỏa trong không khí dày đặc.

Có một tiếng nổ nhỏ...theo sau là một vụ nổ của màu xanh lơ, đỏ và xanh lam với ba người đàn ông trong đó...

Nicholas giơ tay ra đón lấy quả trứng vân xanh trong lòng bàn tay.

Prometheus và Niten loạng choạng lùi lại dựa vào lan can. Họ thở nặng nhọc và trên mặt họ hằn lên những nếp nhăn mới. Trên lông mày của Niten điểm sợi trắng. Nicholas Flamel giữ quả trứng bằng ngón cái và ngón trỏ. "Đã tóm được Lotan." Ông nói.

Prometheus thở hổn hển. "Ấn tượng đấy. Ông làm thế nào đấy?"

"Khi luồng điện của hai người thu hút nó vào cầu cảng, tôi cho nó nếm chút xíu luồng điện của tôi. Một khi nó đã ở trong cơ thể con quái vật, tôi sử dụng phép Chuyển hóa, biến một nguyên tố này thành nguyên tố khác. Đó là một trong những điều cơ bản của thuật giả kim." Ông cười. "Tôi chuyển Lotan về dạng nguyên thủy."

"Một quả trứng." Prometheus ngạc nhiên.

"Nơi chúng ta bắt đầu..." Flamel nói. Ông tung quả trứng vân xanh lên trời...một con hải âu

bắt lấy và nuốt trọn.

CHƯƠNG NĂM MƯƠI SÁU (CHƯƠNG CUỐI)

Sophie làm như lời dì, mặc quần bò, áo mũ trùm đỏ và đi giầy leo núi rồi chạy xuống nhà. Cô thấy Tsagaglalal ở trong bếp đang cho bát đĩa vào máy rửa bát.

"Được chưa dì?"

Tsagaglalal nhìn cô từ trên xuống dưới. "Hoàn hảo cho nơi cháu sắp tới."

"Có ai đón cháu không?" Sophie hỏi.

Bà lão lờ câu hỏi đi. "Có thể là," Tsagaglalal nói, "ta sẽ không còn gặp lại cháu nữa."

Sophie nhìn bà lão choáng váng. Cô mở miệng định cự lại nhưng Tsagaglalal đưa tay lên và Sophie để ý thấy những đầu ngón tay của bà rất mịn màng – bà không có vân tay.

"Nhưng ta muốn cháu biết ta rất tự hào về cháu. Và cả em trai cháu nữa," bà nói thêm, "dù ta luôn đoán cậu ấy sẽ chọn con đường khó khăn." Tsagaglalal khoác tat Sophie và dẫn cô vào vườn. "Ta đã theo dõi các cháu từ ngày mới sinh. Ta đã ôm cháu trên tay khi cháu mới sinh được một giờ, ta nhìn vào mắt cháu và ta biết – cuối cùng – lời tiên tri đã trở thành sự thực."

"Sao dì không nói gì?"

"Nói gì, nói với ai?" Tsagaglalal khúc khích cười. "Cháu có tin ta không nếu như một tuần trước ta nói chuyện này?"

Sophie lắc đầu.

"Ta đã đợi các cháu mười ngàn năm. Ta đã chịu đựng. Một thập kỷ hay nhiều hơn cũng chẳng khác biệt gì. Giờ, có thể cháu nghĩ hành trình của cháu sắp kết thúc, nhưng Sophie, ta sợ là đây chỉ mới là bắt đầu. Và những gì cháu đã học được, với những kinh nghiệm của cháu, là hành trang cho cháu trong chương tiếp theo."

"Cháu có được nói chuyện với Josh không?"

"Có, ta có thể đảm bảo."

"Đi nào cháu sẽ đi."

"Cháu cầm tấm ngọc lục bảo không?"

Sophie mở khóa áo khoác và lôi nó ra. Cô đưa nó cho Tsagaglalal nhưng bà lắc đầu. "Nó là cho cháu. Ta không đọc được."

Sophie lướt tay qua tấm ngọc thêm lần nữa. Những từ ngữ, tượng hình cô đọc lúc trước biến biết và trên đó còn là một mặt gương trơn nhẵn mát lạnh.

“Cháu thấy gì?” Tsagaglalal hỏi.

“Cháu thấy mình.”

“Nhìn sâu hơn.”

Sophie mỉm cười và nhìn vào mặt gương. Cô thấy hình phản chiếu của mình, những cây đằng sau và mái nhà...

Cô thấy Dee.

Cô thấy Virginia Dare, đang thổi sáo.

Thế giới vặn xoắn và Sophie nhận thấy cô đang nhìn bằng đôi mắt của Josh.

Cô thấy những con quái vật tỉnh giấc trong xà lim, thấy móng vuốt...

Thế giới lại đảo lộn.

Và Mars, trong bộ giáp đỏ ấn tượng, Odin mặc giáp xám đen, theo sau là Hel trong chiếc áo giáp sắt cồng kềnh khiến cô càng giống quái vật hơn đang đuổi theo lũ quái vật với vũ khí trong tay...

Chuyển động, quay vần.

Cửa xà lim bật mở, một con quái vật to lớn, cồng kềnh xuất hiện. Mars chỉ bằng một cú đánh đã giáng nó xuống đất.

Josh đang chạy rất nhanh, cách chạy của cậu khiến dạ dày Sophie nôn nao.

...mở hết cửa này tới cửa khác, thả lũ quái vật chạy trong hành lang, một vài con quá kinh khủng khiến cô cảm thấy còn bệnh hơn.

Một con nhân sư xuất hiện. Ngay lập tức, Mars, Odin và Hel lùi lại. Những con quái vật trong hành lang lần lượt nhìn chằm chằm ba Elder.

Những con quái vật xông lên. Những Elder quay người chạy ngược lại hành lang, theo sau là cả tá những con quái vật lạ thường.

Thế giới lại một lần nữa đảo lộn. Nhìn qua đôi mắt Josh, Sophie thấy một cái gì đó rơi ra từ túi áo Mars. Cô nhận ra đó là miếng ngọc và cô quan sát em trai cô...

...lao về phía trước, cướp lấy nó.

Khi cậu nhặt nó lên và nhìn chằm chằm vào nó, lật qua lật lại trong tay cậu, gương mặt cậu chỉ cách cô có vài inch. Cô nhìn thấy những thay đổi, những nét hằn trên đuôi mắt, khóe miệng giờ cong lên một cách độc ác nơi cậu. Josh cô từng biết không giống thế này.

“Ôi Josh,” Sophie thở hổn hển. “Em đã làm gì thế này?”

Josh Newman chạy ra sân chơi, hít vào phổi luồng khí trong lành lạnh ngắt. “Mọi thứ đều

được tự do trong này...”

Dee và Dare đứng ở giữa sân. Pháp sư sắp xếp hai trong số bốn thanh kiếm sức mạnh thành hình chữ L trên sân. “Đưa mấy thanh kiếm của cậu đây,” hắn ra lệnh.

Josh ngay lập tức ném cho hắn thanh Durendal, nhưng giữ lại thanh Clarent, lưỡng lự không muốn buông.

Pháp sư đặt thêm thanh kiếm thứ ba lên mặt đất. Giờ chỉ còn một cạnh của hình vuông chưa hoàn thành. Dee giơ tay ra.

Josh cảm thấy thanh Clarent đang đập mạnh trong tay cậu.

“Nhanh!” Dee quát và Josh nhận thấy người bất tử đang sợ. “Đấy là Mars, Odin và Hel đấy. Họ vốn là những kẻ thù không đội trời chung cơ mà.”

“Có thể họ đã gạt hằn thù cá nhân sang bên và hợp tác để lùng bắt anh.” Virginia nhoẻn miệng cười.

“Ông sẽ an toàn,” Josh nói. “Lần cuối cùng tôi nhìn thấy họ,, họ đang bị con nhân sư và những con quái khác rượt.”

Cánh cửa đằng sau họ mở ra và Mars xuất hiện. Khi ông nhìn thấy Dee, ông gầm lên và chạy về phía hắn. Ông mang theo thanh đao, kéo lê nó xuống sàn, khiến đá lát sàng tóe lửa.

“Thanh kiếm, Josh!”

Cậu trai trẻ ném thanh Clarent cho Dee. Hắn khéo léo bắt lấy và đặt vào chỗ còn trống.

Một cử động làm tung tấm ngọc lục bảo ra khỏi túi Josh và rơi xuống đất.

Sau đó Dee truyền luồng điện vào bốn thanh kiếm khiến chúng lần lượt phát sáng.

“Đi, Sophie,” Tsagaglalal nói.

“Đi ư? Đi đâu ạ?”

“Tấm ngọc hoạt động như một gương cổng tuyến.” Bà vỗ vào hình ảnh trên miếng ngọc. “Đi tới đó. Tới chỗ em trai cháu.”

“Sao cháu tới được?”

“Ta đã nói gì với cháu?” Tsagaglalal hỏi.

“Tưởng tượng và đặt niềm tin.”

“Cháu có muốn ở bên em trai không?”

“Có ạ.”

“Hơn mọi điều khác trên thế giới?”

“Vâng ạ.”

“Vậy đi đi.”

Sophie nắm chặt lấy cạnh miếng ngọc và mặt ngọc biết thành một miếng bạc, trở thành một cái gương hoàn hảo...

...ở Alcatraz, tấm ngọc lục bảo trên mặt đất biến thành bạc, không khí có mùi không lẫn được của va ni.

“Soph à?” Josh quay lại nhìn quanh đúng lúc nhìn thấy chị cậu xuất hiện sau lưng. Cậu nhìn cô chết lặng người.

Một hình chữ nhật xuất hiên trên mặt đất được bao quanh bởi bốn thanh kiếm đang bùng cháy, bên trong là thứ vật chất đen hắc ín đang cuộn đảo.

“Josh!” Dee hét lên rồi nhảy vào trong hố.

Josh ngay lập tức quay lại chỗ Dee.

“Đừng đi!” Sophie van nài.

“Josh,” Virginia Dare gọi. Cô bước một cách uyển chuyển vào trong hố đen tiếp sau Dee và ngay lập tức biến mất.

“Em phải đi,” Josh nói và đi về phía hố đen trên mặt đất. Những ánh lửa trên bốn thanh kiếm đã sắp tàn.

“Không!”

Josh đặt một chân vào hố đen. Sophie nắm tay cố giữ cậu lại. Gương mặt cậu biến thành một cái mặt nạ xấu xí khi cậu cố vùng ra. “Em sẽ không quay lại. Em đã thấy họ làm gì chị rồi.”

“Josh, họ lừa em đó. Họ đang lợi dụng em.”

“Em không phải người bị lợi dung,” cậu đáp trả. “Chị mới là người cần mở mắt ra. Nhà Flamel đã lợi dụng chị. Và họ sẽ vắt kiệt chị - như họ đã làm với những người khác.” Cậu lắc đầu. “Em sẽ đi. Dee và Virginia cần em. Chị không cần em.”

“Chị cần em,” cô nói. “Chị sẽ đi cùng em.” Và thay vì kéo cậu lại, cô đẩy cậu cùng nhảy vào hố hư không.”

Không ai chuyển động.

Không có gì.

Thứ duy nhất trong màn hư không đó là hơi ấm bàn tay cậu em trai.

Sophie như bị mù dù cô vẫn mở to mắt. Cô không nghe thấy gì. Cô hét lên nhưng cũng không phát ra một tiếng kêu nào.

Và dù với cô chuyến hành trình dài lê thê nhưng có lẽ cũng chỉ trong một giây.

Có một điểm sáng.

Nhỏ xíu.

Nó ở ngay trước mặt họ. Liệu họ sẽ rơi xuống đó hay nó đang đuổi theo họ?

Giờ cô lại nhìn thấy.

Cô thấy gương mặt hoảng sợ của Josh và biết đó chính là khuôn mặt của mình lúc này. Cậu nhìn cô, và trong một thoáng cậu lại là em trai cô, tới khi các đường nét của cậu trở nên cứng rắn. Cậu nhìn sang chỗ khác. Nhưng cậu không buông tay cô.

Ánh sáng nuốt lấy họ

Các giác quan quay lại. Cô thấy đau mắt và chói tai, cô cảm thấy đá cuội dưới chân, thấy mùi xạ của động vật, mùi thơm của cỏ cây trong miệng.

Sophie mở mắt. Trên cỏ là những bông hoa không bao giờ sinh sôi trên trái đất, trông như những sợi thủy tinh nhỏ xíu và nhựa thông đặc.

Khi cô đảo mắt nhìn quanh, cô phát hiện họ có bạn đồng hành. Cô lay lay người cậu em sinh đôi. “Em nên dậy đi.”

Cậu mở một mắt, rên rỉ và khi cậu nhân ra mình đang ở đâu, cậu giật phắt dậy. “Đây là...”

“...đĩa bay,” cô nói.

“Một vimana,” Dee thốt lên. “Tôi chưa bao giờ nghĩ mình có cơ hội nhìn thấy nó trong đời.” Hắn quỳ trên cỏ và ngưỡng vọng nhìn lên bầu trời. Virginia ngồi khoanh chân bên cạnh, cây sáo nắm hờ trên tay.

Chiếc vimana hạ xuống, phát ra những tiếng u u. Một lúc sau nóc thuyền mở ra và hai người xuất hiện. Họ mặc giáp bằng gốm trắng, trang trí những họa tiết và những con chữ tượng hình kiểu Roman. Họ cao và mảnh mai, với làn da nâu tương phản gay gắt với bộ áo giáp. Người phụ nữ cắt tóc ngắn, người đàn ông cạo trọc và đôi mắt họ mang màu xanh lơ sáng.

Dee cúi rạp xuống đất, cố thu nhỏ mình hết mức có thể. “Chủ nhân,” hắn nói. “Hãy tha thứ cho tôi,”

Cặp đôi lờ hắn đi. Họ đang nhìn cặp song sinh.

“Sophie,” người đàn ông nói.

“Josh,” người phụ nữ gọi.

“Mẹ... Bố,” cặp song sinh đồng thanh nói.

Cặp đôi cúi người. “Ở đây chúng ta là Isis và Osiris. Các con của ta, chào mừng các con đến với Danu Talis. Chào mừng các con trở về nhà.”

CHÚ THÍCH CỦA TÁC GIẢ VỀ VIMANA VÀ ĐĨA BAY

Cũng giống những thứ khác trong tập truyện này, vimana bắt nguồn từ trong truyền thuyết, đặc biệt là trong những câu chuyện cổ của Ấn Độ. Trong sử thi tiếng Phạn *The Mahabharata,* xuất hiện cách đây hai ngàn năm trăm năm, người ta đã mô tả chi tiết một chiếc vimana. Chu vi của nó khoảng mười hai cubit (đơn vị tính toán, một cubit bằng chiều dài từ khuỷu tay tới đầu ngón giữa). Chiếc vimana nổi tiếng nhất trong kho tàng truyện cổ Ấn Độ là chiếc vimana Pushpaka – cỗ xe ngựa bay của thần Kubera. Nó được miêu tả giống như "một đám mây ánh sáng."

Mặc dù cỗ xe ngựa bay, phi thuyền và thảm bay đã từng xuất hiện trong những câu truyện truyền thuyết trên toàn thế giới, nhưng những chi tiết trong sử thi Ấn Độ là ấn tượng và đặc biệt hơn cả. Trong một sử thi tiếng Phạn khác, *Ramayana*, (cũng được viết lại cách đây hai ngàn năm trăm năm), vimana rất phổ biến. Sử thi có kể về rất nhiều vị thần và anh hùng chiến đấu trên không trung với những chiếc vimana khác và tấn công các thành phố. Người ta cũng có miêu tả về chiều dài, trọng lượng và chiều cao của chiếc phi thuyền.

Có bốn dạng vimana cơ bản – Rukma, Sundara, Tripura và Sakuna – kiểu dáng từng chiếc có khác nhau. Một số làm bằng gỗ, một số làm bằng một loại hợp kim màu trắng đỏ bí hiểm; một số hình tam giác với ba bánh lái, trong khí một số khác có dạng hình tròn hoặc ô van; một số khác được miêu tả cao bằng một tòa nhà ba tầng.

Tất nhiên, không cái nào là bằng chứng chứng minh trong quá khứ đã từng có đĩa bay, nhưng đó cũng chỉ ra từ thời xa xưa con người đã luôn nhìn lên bầu trời.

Giấc mộng được bay cao đã xuất hiện trong dòng lịch sử và có từ rất lâu hơn nhiều người vẫn nghĩ. Anh em nhà Wright là những người đầu tiên bay lên bầu trời vào tháng Mười hai năm 1903. Nhưng theo như nghiên cứu mới nhất có thể quan điểm đó là sai lầm. Hiram Maxim đã bay lên được một quãng ngắn vào năm 1894 với một chiếc phi thuyền nặng khoảng 7000 pound, còn Samuel Langley đã đưa một chiếc phi thuyền không người lái bay lên 3300 feet vào năm 1896.

Trong suốt thế kỷ mười chín, các tàu lượn và khinh khí cầu đã bay lên bầu trời khắp châu Mỹ, châu Âu, Ấn Độ và Nam Phi. Ví dụ, trong báo cáo vào năm 1895, một chiếc máy bay được Shivkar Bapuji Talpade thiết kế đã cất cánh từ Bombay, và một chiếc tàu lượn tuyệt vời mang tên Goodman Household đã bay lên được 300 feet ở Natan, Nam Phi vào năm 1871. Nhưng ghi nhận đầu tiên về chiếc máy bay nặng hơn không khí là ở Anh vào năm 1848, khi John Stringfellow đã sử dụng một chiếc máy bay một lớp cánh bay cách mặt đất mười foot. Đó là một chiếc máy bay động cơ hơi nước.

Thế kỷ mười chín là kỷ nguyên của tàu lượn, còn thế kỷ mười tám là kỷ nguyên của khinh khí cầu. Mùa đông năm 1783 Etienne Montgofier đã sử dụng một chiếc khinh khí cầu sử dụng sức nóng có chiều dài 75 foot, đường kính 50 foot bay lên trên bầu trời mở đầu một kỷ nguyên mới.

Xa hơn trong lịch sử, Leonardo da Vinci là người đã thiết kế ra một chiếc tàu lượn có thể là nguyên mẫu cho máy bay trực thăng ngày nay. Trong cuốn sổ tay của ông có rất nhiều những thiết kế máy bay, tàu lượn và cánh nhân tạo. Trong nhật ký viết năm 1483, ông đã vẽ ra bản thiết kế dù nhảy. (vào 26 tháng 6 năm 2000, một bản sao làm theo thiết kế dù đó được làm bằng những công cụ, vải và chất liệu có sẵn vào thời của da Vinci, đã đưa người bay xuống mặt đất từ độ cao mười ngàn mét.)

Xa hơn nữa, vào thế kỷ thứ chín, nhà phát minh vĩ đại Berber và nhà thơ Abbas Ibn Firnas đã đeo cánh trên lưng lượn. Năm trăm năm trước nữa, người Trung Quốc đã miêu tả về một vật thể bay được làm từ tre và da.

Nếu chúng ta trở về thời gian, không gian nơi lịch sử và thần thoại sao thoa, chúng ta có thể thấy rất nhiều những đề cập tới những phương tiện bay. Bay chính là một trong những điểm chung trong các thần thoại. Hầu hết các vị thần có thể bay, không cần sự giúp đỡ nào khác. Nhưng trong một vài truyện cổ khác, các vị thần bay với sự hỗ trợ của những đôi cánh. Những hình này xuất hiện trên những bức tranh khắc đá và những hình vẽ trong các điện thờ khắp thế giới. Tuy nhiên, trong thần thoại và các truyện cổ còn có rất nhiều các phương tiện do con người sáng chế giống như máy bay và đĩa bay.

Vị vua Ba Tư Kai Kawus đã cho buộc bốn quả bóng vào ngai vào và dùng đại bàng huấn luyện cho nó cắp các quả bóng lên. Khi chúng bay, chúng sẽ mang theo ngai vàng lên trời. Cụm từ *cỗ xe bay* xuất hiện trong các thần thoại Trung Quốc, và trong nhiều câu truyện về vị vua đầu tiên của Trung Hoa, Shun, đã bay lên trời – ông đã từng thoát khỏi tòa nhà đang cháy bằng cách dùng một chiếc mũ khổng lồ như một chiếc dù.

Có lẽ câu truyện nổi tiếng nhất về máy bay và trong truyện cổ về Icarus. Cha anh ta, Daedalus đã tạo cho anh ta một đôi cánh nhân tạo. Daedalus là một nhà thiết kế vĩ đại đã tạo nên rất nhiều kỳ quan, bao gồm Labyrinth, dành cho vua Minos của Knossos. Những chi tiết trong câu truyện về Daedalus rất thú vị rất thú vị: chúng ta có thể thấy ông ta không dùng lụa vì nó quá nhẹ, không dùng vải bạt vì quá nặng. Cuối cùng, ông quyết định dùng khung gỗ gắn lông chim nhờ sáp ong. Cũng giống những nhà phát minh khác, Daedalus có nghiên cứu: ông đã đưa cho con trai bản chỉ dẫn chi tiết rằng đừng bay quá cao hay quá gần biển, vì nước biển có thể làm hỏng đôi cánh. Icarus đã bay quá cao và cái nóng của mặt trời Địa Trung Hải đã làm nóng chảy sáp ong. Thật không may là Daedulas đã không chế tạo ra dù.

Khi tôi viết những điều này, tôi không khỏi phân vân rằng, liêu trong các câu chuyện truyền thuyết đó có chút sự thật nào không. Chúng ta nên nhớ rằng rất nhiều điều ngày nay chúng ta coi là bình thường đã từng được coi là một phép lạ.

THẦY BÙA

Cuốn thứ sáu và cuối cùng của

BÍ MẬT NICHOLAS FLAMEL BẤT TỬ

Xuất bản Mùa hè 2012

Tôi là một huyền thoại.

Đã có lúc tôi nói thần chết không chạm tới tôi, rằng đau ốm không làm hại nổi tôi. Nhưng giờ không còn như thế nữa. GIờ tôi biết được ngày tôi sẽ chết, và đó cũng là ngày vợ tôi chết: đó là ngày hôm nay.

Tôi sinh ra vào năm 1330, cách đây hơn sáu trăm bảy mươi năm. Tôi đã sống một cuộc đời dài và đẹp đẽ. Tôi đã làm nhiều nghề trong đời: một dược sĩ và một đầu bếp, một người bán sách và một quân nhân, một giáo viên ngoại ngữ và một nhà hóa học, một thầy cãi và một tên trộm.

Và tôi là *Nhà giả kim.*

Đó là một món quá – hay một lời nguyền? – nhờ có sự bất tử Perenelle và tôi đã chiến đấu với những Elder Đen tối và đánh lui họ trong khi đi tìm cặp song sinh truyền thuyết Vàng và Bạc. Chúng tôi luôn nghĩ họ sẽ giúp chúng tôi bảo vệ hành tinh này.

Chúng tôi đã nhầm.

Giờ chúng tôi sắp chết và cặp song sinh đã trở về Hòn đảo Danu Talis, cách đây mười ngàn năm, trở về nơi mọi việc bắt đầu...

Ngày hôm này thế giới sẽ tới hồi kết.

Ngày hôm nay, tôi và Perenelle sẽ chết.

Nhưng tôi sẽ không chết mà không tham chiến.

Vì tôi là người bất tử Nicholas Flamel.

Trích nhật ký Nhà giả kim Nicholas Flamel

Viết ngày hôm nay, thứ Bảy, ngày mùng 7 tháng Bảy

Tại San Francisco, quê hương thứ hai của tôi.

Chia sẽ ebook : http://downloadsachmienphi.com/
Tham gia cộng đồng chia sẽ sách :
Fanpage : https://www.facebook.com/downloadsachfree
Cộng đồng Google : http://bit.ly/downloadsach